***BÀI 6: CHÂN DUNG CUỘC SỐNG***

***VIẾT: VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN)***

***ĐỀ SỐ 1: Phân tích truyện ngắn Bầy chim chìa vôi***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **MỞ BÀI:**  **- Giới thiệu ngắn gọn về tác giả, sáng tác:**  + Tác giả Nguyễn Quang Thiều (13/02/1957) là một nhà thơ, nhà văn, là cây bút đa năng và sung sức, xuất hiện thường xuyên trên văn đàn, báo chí.  + Có nhiều sáng tác hay cho thiếu nhi với lối viết chân thực, gần gũi với cuộc sống đời thường  **- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:**  + Tác phẩm *Bầy chim chìa vôi* được trích trong tập “Mùa hoa cải bên sông”. Tác phẩm là một câu chuyện đẹp về tình yêu, sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên.  + Qua câu chuyện, chúng ta thấy được tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương của những đứa trẻ đối với bầy chim chìa vôi nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm  **THÂN BÀI:**   1. **Nội dung chính của truyện.**   - Cuộc nói chuyện và suy nghĩ đầy lo lắng của hai anh em Mên và Mon về tổ chim chìa vôi có thể bị nước sông nhấn chìm lúc 2 giờ sáng khi tỉnh giấc.  - Hai anh em quyết định đi tới sông ngay trong đêm mưa để cứu bầy chim chìa vôi.  - Tận mắt nhìn thấy những chú chim non bay lên từ bãi cát giữa sông vào lúc bình minh, trong lòng hai anh em trào lên sự vui vẻ, cảm động khó tả.  **2. Nêu chủ đề của truyện.**  - Chủ đề viết về tuổi thơ và thiên nhiên (truyện về hai đứa trẻ và bầy chim chìa vôi bên bãi sông gắn bó với quê hương) tác phẩm thể hiện được vẻ đẹp của tâm hồn trẻ thơ nhạy cảm, trong sáng, tràn đầy tình yêu thương vạn vật xung quanh.  - Khắc hoạ những cậu bé dũng cảm, dám hành động, biết quan tâm, yêu thương những gì diễn ra xung quanh mình.  - Câu chuyện mà nhà văn mang đến nhận được nhiều sự chú ý của độc giả trong cách khai thác đề tài, chủ đề gần gũi cuộc sống nhưng chứa đựng ý nghĩa, giá trị nhân sinh sâu sắc.  **3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**  **a. Nghệ thuật xây dựng nhân vật**  - Thế giới tuổi thơ với việc xây dựng nhân vật hai anh em Mên và Mon đầy nghệ thuật. Miêu tả tâm lí tinh tế, ngôn ngữ đối thoại sinh động; đặt nhân vật vào tình huống mang tính thử thách để bộc lộ tính cách.  - Người đọc theo dõi hành trình câu chuyện từ hai giờ sáng đến bình minh thức dậy bằng cách nói chuyện lo lắng, quan tâm dành cho những chú chim chìa vôi non ở đầu câu chuyện, đến hành động ra sống để cứu bầy chim rồi khó trong sự sung sướng bất ngờ ở cuối truyện ...  - Qua những cử chỉ, hành động và lời nói của các nhân vật thế giới tình yêu thương, sự vô tư, hồn nhiên, trong sáng qua ngòi bút tài hoa của nhà văn đã thể hiện.  **\* Nhân vật Mon:**  - Mon là em nhưng Mon có những suy nghĩ, lo lắng xuất phát từ trái tim tốt bụng, biết quan sát, lanh lợi và rất đáng yêu.  - Không thể ngủ vì lo cho sự sống những chú chim nhỏ có thể bị dòng nước cuốn trôi, liên tục đặt ra những câu hỏi với chi tiết lặp lại: “anh bảo…” đi kèm với việc: mưa to không, nước sông lên có to không, bãi cát giữa sông đã ngập chưa, những con chìa vôi…  - Luôn suy nghĩ của em vẫn hướng tới bầy chim chìa vôi trên sông, em rất lo cho tổ chim chìa vôi. “Những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất”; đề xuất với anh Mên: “Hay mình mang chúng nó vào bờ?” và dần thành một câu khẳng định, quả quyết: “Mình phải đem chúng nó vào bờ, anh ạ”. Quyết định đi cứu những chú chim non không phải đến từ anh Mên mà lại chính là Mon càng thể hiện sự dũng cảm, nhân hậu và lòng quyết tâm của Mon.  **\* Nhân vật Mên:**  - Người anh trai khá yên tĩnh, có phần cục cằn và hay gắt gỏng, nhưng biết suy nghĩ, ấm áp và giàu lòng nhân hậu.  - Dù không đặt ra nhiều câu hỏi như em Mon, nhưng Mên vẫn trả lời bằng một thái độ tỉnh táo, và hóa ra cậu bé cũng không ngủ được. Mên cũng nằm im, cố đưa mình vào giấc ngủ, nhưng khi Mon nhắc lại một lần nữa: “Tổ chim sẽ bị chìm mất”, Mên im lặng nhưng sau lại hỏi: Thế làm thế nào bây giờ?. Im lặng một phút rồi đưa ra câu hỏi “Đi bây giờ à?”,  - Là một cậu bé tinh nghịch của trẻ em nhưng lại có vẻ trưởng thành của người lớn. chín chắn và trưởng thành qua chính sự tin tưởng, sự dựa dẫm và cách đặt câu hỏi liên tiếp về mọi thắc mắc của em Mon. Mên luôn là người giải đáp và chỉ huy mọi việc cho cả hai anh em cùng nhau làm trong tất cả mọi tình huống: quyết định lấy đò, chèo ra bờ sông, kéo đò vào bờ …  - Nét trẻ con: có những nét trẻ con thể hiện qua những lần cậu bé chợt sợ hãi khi nghĩ về bố của mình, đây là một chi tiết khá là thú vị, bởi tâm lý của trẻ em bao giờ cũng sẽ sợ bố mình.  - Cùng với người em của mình ẩn sâu bên trong ở nhân vật Mên, thì đó chính là cậu bé có một trái tim đầy sự ấm áp, giàu tình yêu thương. Những hành động lo lắng cho người em trai, cùng em trai chèo đò ra bờ sông …=> tâm hồn giàu tình yêu thương thể hiện qua tâm lí của cậu, từ việc cậu lo lắng, rồi vỡ oà trong vui sướng trong câu chuyện.  **b. Tình huống bất ngờ**  - Chi tiết nửa đêm nước sông dâng lên ngập bãi giữa sông ở đó có bầy chim chìa vôi có nguy cơ bị đuối nước, nhấn chìm.  - Khi nước dâng lên cũng là lúc bầy chim chìa vôi kịp tung cánh bay lên trong cảnh bình minh tuyệt đẹp, trong sự ngỡ ngàng của Mên và Mon.  - Xây dựng các tình huống bất ngờ trong truyện giúp truyện kể thêm thú vị, tăng tình tiết câu chuyện, phù hợp tiếp nhận của bạn đọc nhỏ tuổi.  **c. Sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh tăng sức gợi hình, gợi cảm**  - Miêu tả bầy chim chìa vôi với các chi tiết chim bố và chim mẹ lo lắng, chăm sóc cho bầy chim nonthể hiện giàu tình yêu thương, lo lắng và hết lòng hi sinh vì con.  - Việc bầy chim cần làm để thoát khỏi dòng nước: Tự bản thân phải nỗ lực hết sức; chọn và quyết định, quyết liệt, dứt điểm, đúng thời điểm mới chiến thắng được dàng nước lũ đang dâng lên. Đồng thời đã cho thấy sức sống mãnh liệt và kì diệu của thế giới tự nhiên.  **-** Bầy chim non bé bỏng vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao lại được coi là “chuyến bay kì vĩ và quan trọng nhất trong đời” vì nó là bước khởi đầu biết tự lập bay để thoát khỏi thử thách nguy hiểm; khẳng định sức sống mãnh liệt của bản thân; đánh dấu sự trưởng thành...để lại nhiều bài học cho mỗi chúng ta.  **d. Sử dụng ngôi kể thứ 3 hấp dẫn, ngôn ngữ kể tự nhiên**  - Nhà văn dùng ngôi kể thứ 3 – ngôi kể khách quan chứng kiến toàn bộ cảnh hai anh em Mên và Mon từ khi tỉnh giấc đến khi học chứng kiến cảnh huy hoàng bay lên của bầy chim chìa vôi trong cảnh bình minh đầy ngoạn mục.  - Kết hợp ngôn ngữ gần gũi giúp cho các nhân vật được thể hiện một cách chân thực, sinh động, tự nhiên không chỉ góp phần thể hiện chủ đề ý nghĩa nhân văn câu chuyện mà còn thể hiện tài năng, sự tinh tế trong việc nắm bắt “thế giới ngôn ngữ trẻ thơ” giàu cảm xúc, trong trẻ, hồn nhiên và nhạy cảm trước những gì xảy ra trong cuộc sống.  **KẾT BÀI:**  **- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:**  + Từ truyện ngắn “*Bầy chim chìa vôi*”, ta cảm nhận được những điều ý nghĩa từ những câu chuyện nhỏ của hai đứa trẻ đối với bầy chim chìa vôi; thấy được sự ngây thơ, tình cảm trong sáng, hồn nhiên,tấm lòng nhân hậu, yêu thương …  + Truyện bồi dưỡng lòng trắc ẩn, tình yêu loài vật, yêu thiên nhiên quanh mình..  **- Suy nghĩ, liên hệ gợi ra từ tác phẩm:**  + Nhà văn cũng muốn gửi gắm một thông điệp sâu sắc về cuộc sống: Con người cần sống hòa hợp và gắn bó hơn với thiên nhiên, với muôn loài. Đó là một phần của cuộc sống. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Gắn bó với tuổi thơ của biết bao thế hệ thiếu nhi, nhà văn Nguyễn Quang Thiều sở hữu nhiều tác phẩm đặc sắc, mang đậm dấu ấn. Trong đó, tác phẩm “*Bầy chim chìa vôi*” là một trong số truyện tiêu biểu đón nhận sự yêu mến nhất là độc giả nhỏ tuổi. Tác phẩm là một câu chuyện đẹp về tình yêu, sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên. Qua câu chuyện, chúng ta thấy được tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương của những đứa trẻ đối với bầy chim chìa vôi nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm; mag đến cho bạn đọc những bài học ý nghĩa, giá trị trong cuộc sống. (Bản quyền nhóm Hà An)

Truyện ngắn bắt đầu từ cuộc nói chuyện và suy nghĩ của hai anh em Mên và Mon về tổ chìa vôi có thể bị nước sông nhấn chìm. Với tấm lòng nhân hậu, hai anh em quyết định đi tới sông ngay trong đêm mưa. Tận mắt nhìn thấy những chú chim non bay lên từ bãi cát giữa sông vào lúc bình minh, trong lòng hai anh em trào lên sự vui vẻ, cảm động khó tả. Giữa đêm mưa, Mon và Mên đều khó ngủ, lí do bắt nguồn từ sự lo lắng nước sông dâng cao ngập bãi sông, hai anh lo lắng cho những chú chim chìa vôi non sẽ bị chết đuối. Sau khi trải qua cả đêm vật lộn, bình minh đã đến, hai anh em cũng đã tới bãi sông. Khung cảnh bình minh hiện ra đẹp kì diệu, ánh bình minh rọi sáng những hạt mưa trên mặt sông thì một cảnh tượng như huyền thoại hiện ra, từ mặt nước những cánh chim bé bỏng và ướt át đột ngột bứt khỏi dòng nước khổng lồ bay lên. Cuộc cất cánh của bầy chim chìa vôi non xảy ra một cách bất ngờ và ngoạn mục, khiến hai anh em im lặng, hai đứa đứng không nhúc nhích, xúc động đến phát khóc khi thấy bầy chim non bay lên và hạ cánh an toàn bên một lùm dứa dại bờ sông. Đây là một khung cảnh vô cùng cảm động trong mắt hai bạn nhỏ, bởi với những chú chim, bầy chim non thực hiện xong chuyến bay đầu tiên, quan trọng trong cuộc đời của chúng, còn với Mon và Mên, đây là khung cảnh vỡ òa sau bao lo lắng, bất an của hai anh em.

Với chủ đề viết về tuổi thơ và thiên nhiên (truyện về hai đứa trẻ và bầy chim chìa vôi bên bãi sông gắn bó với quê hương) tác phẩm thể hiện được vẻ đẹp của tâm hồn trẻ thơ nhạy cảm, trong sáng, tràn đầy tình yêu thương vạn vật xung quanh.Không những thế tác phẩm cònkhắc hoạ những cậu bé dũng cảm, dám hành động, biết quan tâm, yêu thương những gì diễn ra xung quanh mình. Câu chuyện mà nhà văn mang đến nhận được nhiều sự chú ý của độc giả trong cách khai thác đề tài, chủ đề gần gũi cuộc sống nhưng chứa đựng ý nghĩa, giá trị nhân sinh sâu sắc.

Nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã đưa người đọc trở về thế giới tuổi thơ với việc xây dựng nhân vật hai anh em Mên và Mon đầy nghệ thuật. Miêu tả tâm lí tinh tế, ngôn ngữ đối thoại sinh động; đặt nhân vật vào tình huống mang tính thử thách để bộc lộ tính cách. Người đọc theo dõi hành trình câu chuyện từ hai giờ sáng đến bình minh thức dậy bằng cách nói chuyện lo lắng, quan tâm dành cho những chú chim chìa vôi non ở đầu câu chuyện, đến hành động ra sống để cứu bầy chim rồi khó trong sự sung sướng bất ngờ ở cuối truyện ... Với tính cách trẻ thơ hồn nhiên và trong sáng cùng với đó là một tấm lòng yêu thương động vật và trân trọng sự sống của hai anh em. Qua những cử chỉ, hành động và lời nói của các nhân vật thế giới tình yêu thương, sự vô tư, hồn nhiên, trong sáng qua ngòi bút tài hoa của nhà văn Nguyễn Quang Thiều đã thể hiện.

Chúng ta dễ nhận thấy dù là em nhỏ, nhưng Mon có những suy nghĩ, lo lắng xuất phát từ trái tim tốt bụng, biết quan sát, lanh lợi và rất đáng yêu. Cậu bé không thể chìm vào giấc ngủ vì lo cho sự sống những chú chim nhỏ có thể bị dòng nước cuốn trôi, liên tục đặt ra những câu hỏi với chi tiết lặp lại: “anh bảo…” đi kèm với các sự việc: mưa to không, nước sông lên có to không, bãi cát giữa sông đã ngập chưa, những con chìa vôi… Dù Mon đã cố nghĩ sang chuyện vui khác, nhưng suy nghĩ của em vẫn hướng tới bầy chim chìa vôi trên sông, em rất lo cho tổ chim chìa vôi. “Những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất”. Nghĩ thế, sự ngập ngừng dần trở nên quyết đoán, khiến Mon đề xuất với anh Mên: “Hay mình mang chúng nó vào bờ?” và dần thành một câu khẳng định, quả quyết: “Mình phải đem chúng nó vào bờ, anh ạ”. Quyết định đi cứu những chú chim non không phải đến từ anh Mên mà lại chính là Mon càng thể hiện sự dũng cảm, nhân hậu và lòng quyết tâm của Mon.

Người anh trai Mên trong truyện ngắn khá yên tĩnh, có phần cục cằn và hay gắt gỏng, thế nhưng bên trong đó lại là một cậu bé biết suy nghĩ, ấm áp và giàu lòng nhân hậu. Tuy không đặt ra nhiều câu hỏi như em Mon, nhưng Mên vẫn trả lời bằng một thái độ tỉnh táo, và hóa ra cậu bé cũng không ngủ được. Mên cũng nằm im, cố đưa mình vào giấc ngủ, nhưng khi Mon nhắc lại một lần nữa: “Tổ chim sẽ bị chìm mất”, Mên im lặng nhưng sau lại hỏi: Thế làm thế nào bây giờ?. Im lặng một phút rồi đưa ra câu hỏi “Đi bây giờ à?”, đây không phải câu hỏi thể hiện sự chần chừ mà là một lời nói giúp em trai Mon chắc chắn về quyết định của mình. Bên cạnh đó nhân vật Mên là một cậu bé tuy mang nét tính cách tinh nghịch của trẻ em nhưng lại có vẻ trưởng thành của người lớn. Vẻ trưởng thành ấy của Mên đã được thể hiện rõ nét trong mối quan hệ với chính em trai của mình tên là Mon. Hình dáng của Mên càng thêm chín chắn và trưởng thành qua chính sự tin tưởng, sự dựa dẫm và cách đặt câu hỏi liên tiếp về mọi thắc mắc của em Mon. Mên luôn là người giải đáp và chỉ huy mọi việc cho cả hai anh em cùng nhau làm trong tất cả mọi tình huống. Chẳng hạn như những việc quyết định lấy đò, chèo ra bờ sông để cùng nhau xem bầy chim chìa vôi non, hay là kéo đò vào bờ để cất kẻo bị trôi đò trong đêm mưa. Nhưng ở cậu bé Mên này, cũng lộ rõ những nét trẻ con có những nét trẻ con. Tính cách trẻ con ấy của Mên được thể hiện qua những lần cậu bé chợt sợ hãi khi nghĩ về bố của mình, đây là một chi tiết khá là thú vị, bởi tâm lý của trẻ em bao giờ cũng sẽ sợ bố mình.

Cùng với người em của mình ẩn sâu bên trong ở nhân vật Mên, thì đó chính là cậu bé có một trái tim đầy sự ấm áp, giàu tình yêu thương. Những hành động lo lắng của cậu dành cho người em trai khi trong đêm mưa gió Mên đã cùng em trai chèo đò ra bờ sông mục đích là kiểm tra tình hình mấy chú chim chìa vôi non thế nào. Chính điều này đã thể hiện được cậu bé Mên có một tâm hồn giàu tình yêu thương. Sự yêu thương đó, được thể hiện qua tâm lí của cậu, từ việc cậu lo lắng, rồi vỡ oà trong vui sướng cho đến bật khóc khi những chú chim chìa vôi đã được an toàn.

Ngoài ra nhà văn mang đến sự bất ngờ, hấp dẫn của câu chuyện bằng tình huống truyện được tác giả xây dựng khá độc đáo. Khoảng hai giờ sáng, Mon tỉnh giấc rồi quay sang gọi anh trai là Mên. Liên tiếp những câu hỏi như: “Anh bảo mưa có to không?”, “Nhưng anh bảo ước sông có lên to không?” đã bộc lộ được vẻ lo lắng, bồn chồn của Mon. Những câu hỏi dồn dập khiến Mên gắt lên: “Bảo cái gì mà bảo lắm thế”. Nhưng khi nghe Mon nói rằng: “Em sợ những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất”, Mên cũng hiểu ra. Đáp lại câu nói của em trai, Mên cũng bộc lộ sự lo lắng: “Tao cũng sợ”. Thế rồi, cả hai đều không ngủ được, tiếp tục trò chuyện. Qua chi tiết này, có thể thấy được sự hồn nhiên, thơ ngây của hai nhân vật này. Ngoài ra chi tiết khi nước dâng lên cũng là lúc bầy chim chìa vôi kịp tung cánh bay lên trong cảnh bình minh. Chứng kiến những cánh chim chìa vôi bé bỏng đã ướt át bứt ra khỏi mặt nước, dương cao đôi cánh bay lên trời cao trong sự bất ngờ, hạnh phúc đến rơi nước mắt của hai bạn nhỏ vì sự xúc động, vì tình yêu thương. Như vậy việc xây dựng các tình huống bất ngờ trong truyện giúp chuyện kể thêm thú vị, tăng tình tiết câu chuyện, phù hợp tiếp nhận của bạn đọc nhỏ tuổi.

Các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh cũng được nhà văn triệt để sử dụng góp phần tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, giúp truyện kể về thế giới thiên nhiên trở lên gần gũi với con người nhất là trẻ thơ. Đó là khung cảnh thiên nhiên đầy ánh sáng bằng các hình ảnh nhân hoá, so sánh cùng cảnh tượng “như huyền thoại” khi bầy chim bay lên bằng trong sự ngỡ ngàng, vỡ oà cảm xúc của Men và Mon. Đó là cách miêu tả bầy chim chìa vôi với các chi tiết chim bố và chim mẹ lo lắng, chăm sóc cho bầy chim non: “dẫn bầy chim non đi tránh nước”, “đập cánh như để dạy và khuyến khích”, “sốt ruột mong đàn con chúng có đủ sức nâng mình lên...” thể hiện giàu tình yêu thương, lo lắng và hết lòng hi sinh vì con. Việc bầy chim cần làm để thoát khỏi dòng nước: Tự bản thân phải nỗ lực hết sức; chọn và quyết định, quyết liệt, dứt điểm, đúng thời điểm mới chiến thắng được dàng nước lũ đang dâng lên. Đồng thời đã cho thấy sức sống mãnh liệt và kì diệu của thế giới tự nhiên. Bầy chim non bé bỏng vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao được nhà văn ví như “chuyến bay kì vĩ và quan trọng nhất trong đời” là bước khởi đầu biết tự lập bay để thoát khỏi thử thách nguy hiểm; khẳng định sức sống mãnh liệt của bản thân; đánh dấu sự trưởng thành...đã để lại nhiều bài học cho mỗi chúng ta về việc đối mặt và vượt qua khó khăn thử thách trong cuộc sống.

Một trong những đặc sắc góp phần thành công của câu chuyện phải kể đến việc nhà văn lựa chọn dùng ngôi kể thứ 3, vốn là ngôi kể khách quan chứng kiến toàn bộ cảnh hai anh em Mên và Mon từ khi tỉnh giấc đến khi học chứng kiến cảnh huy hoàng bay lên của bầy chim chìa vôi trong cảnh bình minh đầy ngoạn mục. Ngôi kể này có khi cùng với người kể chuyện dẫn dắt truyện kể: “Khoảng hai giờ sáng Mon tỉnh giấc. Nó xoay mình sang phía anh nó, thì thào gọi: - Thằng Mên hỏi lại, giọng nó ráo hoảnh như đã thức dậy từ lâu lắm rồi”; có khi là lời nhân vật: “- Anh Mên ơi, anh Mên!; - Gì đấy? Mày không ngủ à?” cho thấy sự linh hoạt và sáng tạo trong ngôi kể của nhà văn để giúp hai nhân vật Mon và Mên từ người đọc trở nên thú vị, chân thực và đặc biệt hơn. Cùng với đó là sự kết hợp ngôn ngữ gần gũi giúp cho các nhân vật được thể hiện một cách chân thực, sinh động, tự nhiên không chỉ góp phần thể hiện chủ đề ý nghĩa nhân văn câu chuyện mà còn thể hiện tài năng, sự tinh tế trong việc nắm bắt “thế giới ngôn ngữ trẻ thơ” giàu cảm xúc, trong trẻ, hồn nhiên và nhạy cảm trước những gì xảy ra trong cuộc sống.

Có thể nói với truyện ngắn *Bầy chim chìa vôi*, Nguyễn Quang Thiều đã gửi gắm biết bao thế hệ bạn đọc cảm nhận được những điều ý nghĩa tốt đẹp nhân văn từ những câu chuyện nhỏ của hai đứa trẻ đối với bầy chim chìa vôi bằng chính sự ngây thơ, tình cảm trong sáng, hồn nhiên, tấm lòng nhân hậu, yêu thương.Truyện bồi dưỡng lòng trắc ẩn, tình yêu loài vật, yêu thiên nhiên xung quanh chúng ta. Từ câu chuyện mỗi chúng ta cảm nhận, hiểu sâu sắc thêm thông điệp về cuộc sống: Con người cần sống hòa hợp và gắn bó hơn với thiên nhiên, với muôn loài. Đó là một phần của cuộc sống.

***ĐỀ SỐ 2: Phân tích truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **MỞ BÀI:**  **- Giới thiệu khái quát về nhà văn Thạch Lam, cảm hứng sáng tác:**  + Cây bút nổi tiếng của văn học Việt Nam trước năm 1945; nhà văn thành công với truyện ngắn với cách viết văn bình dị, giàu cảm xúc và đậm chất thơ.  + Các tác phẩm ẩn chứa niềm tin yêu, trân trọng đối với thiên nhiên và con người  **- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:**  + Là một tác phẩm hay sáng tác năm 1937, Gió lạnh đầu mùa ca ngợi tình yêu thương chia sẻ ấm áp, trong trẻo của con người với con người, đặc biệt tình yêu thương vô tư của trẻ thơ.  **THÂN BÀI:**  **1. Nêu nội dung chính của tác phẩm.**  - Theo dòng cảm xúc của nhân vật Sơn, nhà văn đưa người đọc vào thế giới cảm xúc trong trẻo của tuổi thơ. Cảnh mùa đông giá lạnh đến, hai chị Lan và Sơn được mặc quần áo đẹp đẽ và ấm áp  - Kể việc hai chị em Sơn về lấy áo cho Hiên - cô bé nghèo xóm chợ đang rét vì không co áo ấm mặc.  - Chuyện kết thúc với cuộc gặp giữa mẹ Hiên sang nhà Sơn trả lại áo bông. Biết hoàn cảnh của gia đình Hiên, mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền may áo mới cho con.  **2. Nêu chủ đề của tác phẩm.**  - Truyện Gió lạnh đầu mùa cho chúng ta nhìn thấy được sự khác biệt rõ rệt giữa những đứa trẻ trong gia đình nghèo khó và giàu có của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong cơn gió lạnh đầu mùa và tình yêu thương giữa người với người vẫn còn lan tỏa.  - Ttruyện cũng ca ngợi tấm lòng yêu thương và nhân ái của con người đối với nhau.  **3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**  **a. Xây dựng nhân vật**  - Nhân vật xây dựng chủ yếu qua từng cảm xúc, tâm trạng gắn liền chuyển biến của thiên nhiên, cảnh vật, sự việc…  **\* Nhân vật Sơn**  - Tập trung khắc hoạ và gây được ấn tượng mạnh trong lòng người đọc khi xuất hiện trong ngôi nhà ấm cúng của mình khi gió mùa về.  - Sơn cảm nhận rất rõ cái lạnh đầu mùa khi được mẹ, chị Lan chăm sóc ân cần, mẹ nhắc chị Lan lấy áo cho em áo ấm. Gia đình Sơn thuộc tầng lớp trung lưu, nên Sơn được ăn mặc rất sạch đẹp, em mặc áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, áo vải thâm bân ngoài. Sơn cảm nhận được sự biến đổi của thiên nhiên, cảnh vật khi bước vào mùa đông.  - Cậu bé còn cảm nhận được không khí ấm áp, tình yêu thương của mẹ, của vú già. Sơn là cậu bé ngoan ngoãn, sống giàu  tình cảm, tinh tế biết quan sát và cảm nhận được tâm trạng cảm xúc của người thân.  - Sơn là một cậu bé tốt bụng và giàu tình cảm khác với những người anh họ của mình, Sơn luôn thân thiện và chơi đùa với những đứa trẻ nghèo trong xóm. Tình huống ghi điểm nhất trong tính cách của Sơn là khi nhìn thấy Hiền - cô bé hàng xóm không có áo ấm để mặc. Sơn lặng lẽ đứng chờ, trong lòng cảm thấy “ấm áp vui sướng”. Vẻ đẹp tâm hồn của Sơn lại được thể hiện ở nét đẹp đáng yêu, sự ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng ở cuối truyện.  - Với ngôn từ giản dị và giọng nói nhẹ nhàng nhưng sâu lắng, nhân vật Sơn được thể hiện một cách sinh động và chân thực. Thông qua nhân vật Sơn, nhà văn đã gửi gắm những bài học quý giá về tình người trong cuộc sống.  **\* Các nhân vật khác (Lan, Hiên…)**  - Ngoài việc khắc hoạ đậm nét nhân vật chính Sơn, Thạch Lam cũng dành tình cảm, miêu tả kết hợp kể chỉ một vài chi tiết chấm phá cũng đủ hiện lên hình ảnh các nhân vật khác.  - N**hân vật Lan - chị gái của Sơn là một cô bé đảm đang, tháo vát. Lan dậy từ sớm cùng mẹ ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống, giúp mẹ lấy thúng áo ra cho em mặc…**  **- Cô bé còn là một người giàu tình yêu thương đối với em trai, cô bé hết mực yêu thương: là người gọi em dậy mỗi buổi sớm, an ủi động viên em..., với trẻ con trong xóm và đặc biệt với cô bé Hiên hỏi thăm rất chân thành.**  **- Khi nghe em trai đề nghị đem chiếc áo bông cho Hiên, Lan cũng đồng ý và còn hăm hở chạy về nhà lấy. Cùng với mẹ của mình, nhân vật Lan đã mang đến cho chúng ta những trái tim ấm áp của tình thương của tình người, bài học về tình yêu thương.**  **- Người đọc ấn tượng sâu sắc về cô bé Hiên, sinh ra trong một gia đình nghèo khó. Mẹ Hiên làm nghề mò cua bắt ốc kiếm ăn qua ngày nên không có tiền may áo ấm cho con. Cô bé chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay.**  **- Cô bé không cô đơn, mà nhận được tình yêu thương của chị em Sơn. Lan và Sơn đã quyết định đem chiếc áo của em Duyên cho Hiên. Chiếc áo mà Hiên nhận được gửi gắm tấm lòng nhân ái, thảo thơm. Hiên hiện lên là một cô bé đáng thương, nhưng em không bất hạnh. Vì Hiên luôn có tình yêu thương của người mẹ tảo tần, và cả tình yêu thương của chị em Sơn.**  **b. Giàu chất thơ, chất trữ tình**  - Tác phẩm giầu chất trữ tình, với ngôn ngữ nhẹ nhàng, giản dị, chân thực, thiên truyện ngắn giàu chất trữ tình, bàng bạc chất thơ. Chất trữ tình là một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn và góp vào thành công của truyện.  - Chất thơ, chất trữ tình trong dưới nét bút của Thạch Lam, thiên nhiên bên ngoài là cái cớ để khơi gợi thế giới nội tâm lung linh sâu lắng, thế giới của những cảm xúc vô bờ mà cứ nhè nhẹ thắm tình người.  - Trong tác phẩm hà văn đã miêu tả tinh tế và chính xác sự chuyển đổi mùa từ cuối thu sang đầu đông bằng những từ ngữ cô đọng, vừa tượng thanh, vừa tượng hình vừa khơi gợi cảm xúc: “cái nắng tháng mười làm nứt nẻ đồng ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi …”, “ngoài sân đất khô trắng… cơn gió vi vu làm bốc lên những làn bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo xạo…”  - Chất trữ tình còn tạo nên lời văn mượt mà, trau chuốt đầy chất thơ, giàu chất họa, âm thanh nhẹ nhàng, êm ái mà đầy suy tư, một ngôn ngữ như được chắp cánh thơ, nâng người đọc đến những cảm xúc thẩm mĩ sâu sắc.  - Thạch Lam đã khéo quan sát tinh tường, chọn những chi tiết hết sức tiêu biểu từ màu sắc, âm thanh đến sự chuyển động của cảnh chuyển mùa trong cái lạnh đầu đông để hoài niệm ở đầu cũng như khung cảnh câu chuyện…  **c. Thủ pháp đối lập gắn với hình ảnh biểu tượng Gió lạnh đầu mùa**  - Đối lập là một thủ pháp nghệ thuật hay được tác giả vận dụng trong đó có nhiều sáng tác của Thạch Lam.  - Trong Gió lạnh đầu mùatác giả đã vẽ nên trong tác phẩm hai mảnh đời đối lập gắn với hình ảnh biểu tượng “Gió lạnh đầu mùa”:  + Đó là Sơn - một đứa trẻ may mắn khi được thức dậy trong cái chăn ấm áp, được sưởi tay trong hỏa lò, được mẹ và chị chăm sóc kỹ lưỡng, khi lo cho từng “chén chè nóng ấp vào mặt, vào má cho ấm”. Sơn có đến những hai chiếc áo rét cực dày, “một cái áo vệ sinh màu nâu sẫm và một cái áo dạ khâu chỉ đỏ”, tuy đã mặc từ năm ngoái, năm kia nhưng khi cầm chúng giơ lên Sơn vẫn “thấy mát lạnh cả tay”.  + Là những đứa trẻ xóm chợ trong đó có cô bé Hiên vì nghèo khó phải vẫn phải đem da thịt trần trụi trong “bộ quần áo nâu bạc, đã rách vá nhiều chỗ” căng sức chống chọi với giá rét. Những đứa trẻ xóm chợ rất đáng thương với đôi môi chúng nó ‘tím lại’’, chỗ áo quần rách ‘da thịt thâm đi’.  - Gió lạnh thổi đến, chúng nó lại ‘run lên’, ‘hai hàm răng đập vào nhau’. Những chiếc áo rét năm ngoái, năm kia tưởng chừng như xưa cũ với Sơn nay lại là một niềm mơ ước, một món hàng xa xỉ với lũ trẻ. Chúng bỏ dở những trò chơi con trẻ, chỉ để được ngắm, được sờ và được ao ước, mộng tưởng về những chiếc áo của Sơn.  - Người đọc có thể thấy hoàn cảnh của những đứa trẻ rất khác biệt khi gió mùa về. Trong khi chị em Sơn sống trong gia đình sung túc, được mặc ấm, mặc đẹp thì bọn trẻ con nhà nghèo ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương.  - Dù trái ngược đối lập về hoàn cảnh sống như một phần của xã hội trước cách mạng tháng 8 năm 1945 được nhà văn sáng tác truyện vào năm 1937 nhưng đó chỉ là bề ngoài hình thức thể hiện của tác phẩm còn sâu thẳm bên trong là chủ đề còn mãi với thời gian với những đứa sống giàu tình thương, tốt bụng, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.  **KẾT BÀI:**  **- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:**  **+** Thời gian dù có trôi qua, khung cảnh câu chuyện có phai mờ nhưng tình người, nghĩa cử ấm ấp của chị em Sơn mãi mãi là việc tử tế được tâm hồn giàu tình thương của Thạch Lam dành trọn không chỉ trong truyện ngắn này lan toả trong tim biết bao người.  + Đó là tình nhân đạo thấm đẫm làm nên chất thơ trong truyện ngắn Thạch Lam.  **- Liên hệ:**  + Nhà văn như thì thầm với chúng ta hãy bồi dưỡng và phát huy lòng nhân ái, hãy sống bằng tình người bao dung.  + Lan toả tình người và tình đời để tình yêu thương, việc tử tế bước ra ngoài trang sách thật nhiều, tô đẹp thêm cho cuộc sống…. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Là một cây bút nổi tiếng của văn học Việt Nam trước năm 1945, nhà văn Thạch Lam thành công với thể loại truyện ngắn với phong cách viết văn bình dị, giàu cảm xúc và đậm chất thơ. Các tác phẩm của ông ẩn chứa niềm tin yêu, trân trọng đối với thiên nhiên và con người. Sáng tác năm 1937, truyện “Gió lạnh đầu mùa” toả mãi trong lòng người sự ấm áp của tình người và tình đời. Với cốt truyện đơn giản nói về chuyện cho áo, trả áo rét giữa ba đứa trẻ và hai người mẹ nơi phố huyện nghèo, truyện ca ngợi tình yêu thương chia sẻ ấm áp, trong trẻo của con người với con người, đặc biệt tình yêu thương vô tư của trẻ thơ.

Nhà văn đưa người đọc vào thế giới cảm xúc trong trẻo của tuổi thơ. Mùa đông giá lạnh đã đến, hai chị Lan và Sơn được mặc quần áo đẹp đẽ và ấm áp. Hai chị em Sơn ra xóm chợ chơi và thấy những người bạn nghèo mặc những bộ quần áo bạc màu, nhiều chỗ vá. Đặc biệt là em Hiên chỉ có mang áo rách tả tơi, co ro chịu rét. Chị Lan hăm hở về lấy áo cho Hiên, Sơn cảm thấy trong ḷòng ấm áp, vui vui. Chuyện cho áo đến tai người thân, lo sợ bị mẹ mắng, hai chị em đi tìm Hiên đòi áo. Mẹ Hiên sang nhà Sơn trả lại áo bông. Biết hoàn cảnh của gia đình Hiên, mẹ Sơn cho mẹ Hiên mượn tiền may áo mới cho con.

Truyện Gió lạnh đầu mùa cho chúng ta nhìn thấy được sự khác biệt rõ rệt giữa những đứa trẻ trong gia đình nghèo khó và giàu có của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong cơn gió lạnh đầu mùa và tình yêu thương giữa người với người vẫn còn lan tỏa. Đồng thời truyện cũng ca ngợi tấm lòng yêu thương và nhân ái của con người đối với nhau trong cuộc sống.

Trong truyện Giáo lạnh đầu mùa, nhân vật được Thạch Lam xây dựng chủ yếu qua từng cảm xúc, tâm trạng gắn liền chuyển biến của thiên nhiên, cảnh vật, sự việc. Nhân vật không được kể nhiều về hình dáng, ngoại hình mà nhà văn tập trung miêu tả khai thác diễn biến tâm lí của nhân vật giúp người đọc thấy được vẻ đẹp trong tính cách tâm hồn.

Nhân vật được nhà văn tập trung khắc hoạ và gây được ấn tượng mạnh trong lòng người đọc đó là nhân vật Sơn. Nhân vật này xuất hiện trong ngôi nhà ấm cúng của mình khi gió mùa về. Trời đang ấm, chỉ qua một đêm mưa rào, bỗng gió rét thổi về. Ai cũng tưởng như đang ở giữa mùa đông rét mướt. Sơn “tung chăn tỉnh dậy”, em nhìn ra ngoài sân, nghe “gió vi vu…”, âm thanh xào xạc của những chiếc lá khô. Những khóm lan “lá rung động và hình như sắt lại vì rét”…  Sơn cảm nhận rất rõ cái lạnh đầu mùa, được mẹ, chị Lan chăm sóc ân cần, mẹ nhắc chị Lan lấy áo cho em áo ấm. Gia đình Sơn thuộc tầng lớp trung lưu, nên được ăn mặc rất sạch đẹp, em mặc áo dạ đỏ lẫn áo vệ sinh, áo vải thâm bân ngoài. Sơn cảm nhận được sự biến đổi của thiên nhiên, cảnh vật khi bước vào mùa đông. Cậu bé còn cảm nhận được không khí ấm áp, tình yêu thương của mẹ, của vú già. Khi vú nhắc đến chuyện chiếc áo bông, mẹ  Sơn nhắc đến em Duyên, người em, đã mất nhớ em, Sơn cảm động và thương em quá. Sơn thấy mẹ rơm rớm nước mắt. Có thể nói, ngay đầu tác phẩm, người đọc đã cảm nhận được không khí ấm áp của gia đình Sơn, cảm nhận được Sơn là cậu bé ngoan ngoãn, sống giàu  tình cảm, tinh tế biết quan sát và cảm nhận được tâm trạng cảm xúc của người thân.

Tuy nhiên, Sơn không hề tỏ ra kiêu ngạo, xa cách mà vẫn là một cậu bé tốt bụng và giàu tình cảm. Khác với những người anh họ của mình, Sơn luôn thân thiện và chơi đùa với lũ trẻ hàng xóm Túc Cúc, Xuân, Tí, Túc - những đứa trẻ nghèo trong xóm. Tình huống ghi điểm nhất trong tính cách của Sơn là khi nhìn thấy Hiền - cô bé hàng xóm không có áo ấm để mặc. Thấy Hiền đứng “co ro” gần quán nước, trong gió lạnh chỉ mặc độc chiếc áo “tả tơi”, “hở cả lưng, hở tay”, Sơn chợt nhớ mẹ Hiền nghèo lắm, nhớ Duyên ngày trước. Này trong vườn. Một ý hay nảy ra trong đầu Sơn, đó là đem chiếc áo bông cũ của Duyên cho Hiền. Nghĩ vậy, Sơn nói với chị gái mình và được cô đồng ý. Lan “háo hức” chạy về nhà lấy áo. Còn Sơn lặng lẽ đứng chờ, trong lòng cảm thấy “ấm áp vui sướng”. Vẻ đẹp tâm hồn của Sơn lại được thể hiện ở nét đẹp đáng yêu, sự ngây thơ, hồn nhiên, trong sáng ở cuối truyện. Với ngôn từ giản dị và giọng nói nhẹ nhàng nhưng sâu lắng, nhân vật Sơn được thể hiện một cách sinh động và chân thực. Thông qua nhân vật Sơn, nhà văn đã gửi gắm những bài học quý giá về tình người trong cuộc sống.

Ngoài việc khắc hoạ đậm nét nhân vật chính Sơn, Thạch Lam cũng dành tình cảm, miêu tả kết hợp kể chỉ một vài chi tiết chấm phá cũng đủ hiện lên hình ảnh các nhân vật. Đó là **nhân vật Lan - chị gái của Sơn. Lan được khắc họa trong truyện là một cô bé đảm đang, tháo vát. Lan dậy từ sớm cùng mẹ ngồi quạt hỏa lò để pha nước chè uống, giúp mẹ lấy thúng áo ra cho em mặc…Không chỉ vậy, cô bé còn là một người giàu tình yêu thương. Đối với em trai, cô bé hết mực yêu thương: là người gọi em dậy mỗi buổi sớm, an ủi động viên em... Còn với trẻ con trong xóm, Lan luôn hòa đồng và thân thiết. Khi nhìn thấy Hiên đứng ở xa mà không đến chơi cùng, Lan đã gọi Hiên lại, hỏi thăm rất chân thành. Khi nghe em trai đề nghị đem chiếc áo bông cho Hiên, Lan cũng đồng ý và còn hăm hở chạy về nhà lấy. Cùng với mẹ của mình, nhân vật Lan đã mang đến cho chúng ta những trái tim ấm áp của tình thương của tình người, bài học về tình yêu thương. Truyện ngắn Gió lạnh đầu mùa gợi cho người đọc ấn tượng sâu sắc về cô bé Hiên. Hiên sinh ra trong một gia đình nghèo khó. Mẹ Hiên làm nghề mò cua bắt ốc kiếm ăn qua ngày nên không có tiền may áo ấm cho con. Cô bé chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Khi đọc đến đây, chắc hẳn bạn đọc sẽ cảm thấy xót xa cho bé Hiên. Nhưng cô bé không cô đơn, mà nhận được tình yêu thương của chị em Sơn. Lan và Sơn đã quyết định đem chiếc áo của em Duyên cho Hiên. Chiếc áo mà Hiên nhận được gửi gắm tấm lòng nhân ái, thảo thơm. Hiên hiện lên là một cô bé đáng thương, nhưng em không bất hạnh. Vì Hiên luôn có tình yêu thương của người mẹ tảo tần, và cả tình yêu thương của chị em Sơn.**

***b. Giàu chất thơ, chất trữ tình***

Tác phẩm giầu chất trữ tình, với ngôn ngữ nhẹ nhàng, giản dị, chân thực, thiên truyện ngắn giàu chất trữ tình, bàng bạc chất thơ. Chất trữ tình là một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn và góp vào thành công của truyện. Chất thơ, chất trữ tình trong dưới nét bút của Thạch Lam, thiên nhiên bên ngoài là cái cớ để khơi gợi thế giới nội tâm lung linh sâu lắng, thế giới của những cảm xúc vô bờ mà cứ nhè nhẹ thắm tình người. Trong tác phẩm *Gió lạnh đầu mùa* nhà văn đã miêu tả tinh tế và chính xác sự chuyển đổi mùa từ cuối thu sang đầu đông bằng những từ ngữ cô đọng, vừa tượng thanh, vừa tượng hình vừa khơi gợi cảm xúc: “cái nắng tháng mười làm nứt nẻ đồng ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi …”, “ngoài sân đất khô trắng… cơn gió vi vu làm bốc lên những làn bụi nhỏ, thổi lăn những cái lá khô lạo xạo…”. Cái lạnh đó là cái cớ để mọi người trong nhà thu mình vào thế giới nội tâm se thắt. Chất trữ tình còn tạo nên lời văn mượt mà, trau chuốt đầy chất thơ, giàu chất họa, âm thanh nhẹ nhàng, êm ái mà đầy suy tư, một ngôn ngữ như được chắp cánh thơ, nâng người đọc đến những cảm xúc thẩm mĩ sâu sắc. Thạch Lam đã khéo quan sát tinh tường, chọn những chi tiết hết sức tiêu biểu từ màu sắc, âm thanh đến sự chuyển động của cảnh chuyển mùa trong cái lạnh đầu đông để hoài niệm. Cái lạnh đó là lý do để chị Lan khệ nệ ôm cái thúng quần áo cũ để hơi mốc của vải gấp lâu ngày như hơi thở của quá khứ phả vào hiện tại, chiếm lĩnh lấy tiềm thức con người một nỗi buồn mơ hồ xa xăm đang dần dần hiện về mang theo hình dáng của Duyên, đứa em gái đã mất, làm người vú già ngậm ngùi “lật đi lật lại ngắm nghía, tay mân mê các đường chỉ” trên cái áo bông đã cũ của Duyên; Sơn cảm động và thương em quá, còn mẹ Sơn chỉ yên lặng rơm rớm nước mắt. Cơn gió lạnh đã lật lại một kỷ niệm buồn để se thắt lại nỗi nhớ riêng của từng người trong gia đình.

**c. Nghệ thuật đối lập gắn với hình ảnh biểu tượng gió lạnh đầu mùa**

Đối lập là một thủ pháp nghệ thuật hay được nhiều tác giả vận dụng trong đó có nhiều sáng tác của Thạch Lam. Trong Gió lạnh đầu mùatác giả đã vẽ nên trong tác phẩm hai mảnh đời đối lập gắn với hình ảnh biểu tượng “Gió lạnh đầu mùa”, đó là Sơn - một đứa trẻ may mắn khi được thức dậy trong cái chăn ấm áp, được sưởi tay trong hỏa lò, được mẹ và chị chăm sóc kỹ lưỡng, khi lo cho từng “chén chè nóng ấp vào mặt, vào má cho ấm”. Sơn có đến những hai chiếc áo rét cực dày, “một cái áo vệ sinh màu nâu sẫm và một cái áo dạ khâu chỉ đỏ”, tuy đã mặc từ năm ngoái, năm kia nhưng khi cầm chúng giơ lên Sơn vẫn “thấy mát lạnh cả tay”. Trong khi đó, những đứa trẻ xóm chợ trong đó có cô bé Hiên vì nghèo khó phải vẫn phải đem da thịt trần trụi trong “bộ quần áo nâu bạc, đã rách vá nhiều chỗ” căng sức chống chọi với giá rét. Những đứa trẻ xóm chợ rất đáng thương với đôi môi chúng nó ‘tím lại’’, chỗ áo quần rách ‘da thịt thâm đi’. Gió lạnh thổi đến, chúng nó lại ‘run lên’, ‘hai hàm răng đập vào nhau’. Những chiếc áo rét năm ngoái, năm kia tưởng chừng như xưa cũ với Sơn nay lại là một niềm mơ ước, một món hàng xa xỉ với lũ trẻ. Chúng bỏ dở những trò chơi con trẻ, chỉ để được ngắm, được sờ và được ao ước, mộng tưởng về những chiếc áo của Sơn. Người đọc có thể thấy hoàn cảnh của những đứa trẻ rất khác biệt khi gió mùa về. Trong khi chị em Sơn sống trong gia đình sung túc, được mặc ấm, mặc đẹp thì bọn trẻ con nhà nghèo ăn mặc rách rưới, thiếu thốn đáng thương. Dù trái ngược đối lập về hoàn cảnh sống như một phần của xã hội trước cách mạng tháng 8 năm 1945 được nhà văn sáng tác truyện vào năm 1937 nhưng có lẽ đó chỉ là bề ngoài hình thức thể hiện của tác phẩm còn sâu thẳm bên trong là chủ đề còn mãi với thời gian với những đứa sống giàu tình thương, tốt bụng, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.

Thời gian dù có trôi qua, khung cảnh câu chuyện Gió lạnh đầu mùa có thể không còn lưu giữ trọn vẹn trong trí nhớ mỗi người nhưng tình người, nghĩa cử ấm ấp của chị em Sơn mãi mãi là việc tử tế được tâm hồn giàu tình thương của Thạch Lam dành trọn không chỉ trong truyện ngắn này lan toả trong tim biết bao người. Nhà văn như thì thầm với chúng ta hãy bồi dưỡng và phát huy lòng nhân ái, hãy sống bằng tình người bao dung. Đó là tình nhân đạo thấm đẫm làm nên chất thơ trong truyện ngắn Thạch Lam. Vì thế, truyện "Gió lạnh đầu mùa" mãi mãi đọng lại và lan toả trong lòng chúng ta những ấm áp của tình người và tình đời để tình yêu thương, việc tử tế bước ra ngoài trang sách thật nhiều, tô đẹp thêm cho cuộc sống mà chúng ta vẫn bắt gặp hàng ngày.

***ĐỀ SỐ 3: Phân tích truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **MỞ BÀI**  **- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả):**  + Nguyễn Thành Long là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí. Truyện của ông thường tạo dựng chất thơ nhẹ nhàng trong sáng, thể hiện khả năng cảm nhận đời sống tinh tế.  + Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” được viết năm 1970, là kết quả của chuyến đi thực tế Lào Cai của tác giả, lúc miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Truyện được in trong tập “Giữa trong xanh”.  **- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:**  **+** *Lặng lẽ Sa Pa* là một trong những truyện ngắn hay, đầy chất thơ của Nguyễn Thành Long.  + Truyện nói về nét đẹp của tâm hồn những người lao động, sẵn sàng chịu thiệt thòi, thậm chí hi sinh hạnh phúc cá nhân để đóng góp công sức của mình trong sự nghiệp xây dựng đất nước.  **THÂN BÀI**   1. **Nêu nội dung chính của tác phẩm.**   Truyện kể về cuộc gặp gỡ tình cờ của anh thanh niên, ông họa sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe tại trạm khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn, trong vòng chưa đầy nửa tiếng. Ông họa sĩ và cô kĩ sư lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên làm công tác khí tượng. Anh bộc bạch về công việc và cuộc sống của mình. Họa sĩ đã kịp ghi lại kí họa chân dung về anh. Anh đã làm cô kĩ sư và ông họa sĩ sống dậy những khát vọng cống hiến. Họ đã chia tay trong tình cảm lưu luyến, xúc động.   1. **Nêu chủ đề của tác phẩm.**   Truyện ngắn khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động thầm lặng cống hiến cho đời mà tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi cao. Qua đó ngợi ca vẻ đẹp của người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng nhưng quan trọng vô cùng.  **3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**  ***a. Nghệ thuật xây dựng tình huống***  - Truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa” được xây dựng xoay quanh một tình huống truyện khá đơn giản mà tự nhiên. Đó chính là cuộc gặp gỡ tình cờ của mấy người khách trên chuyến xe lên Sa Pa với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn.  - Tình huống gặp gỡ này là cơ hội thuận tiện để tác giả khắc họa “bức chân dung” nhân vật chính một cách tự nhiên và tập trung, qua sự quan sát của các nhân vật khác và qua chính lời lẽ, hành động của anh. Đồng thời, qua “bức chân dung” (cả cuộc sống và những suy nghĩ) của người thanh niên, qua sự cảm nhận của các nhân vật khác (chủ yếu là ông họa sĩ) về anh và những người như anh, tác giả đã làm nổi bật được chủ đề của tác phẩm: Trong cái lặng lẽ, vắng vẻ trên núi cao Sa Pa, nơi mà nghe tên người ta chỉ nghĩ đến sự nghỉ ngơi, vẫn có bao nhiêu người đang ngày đêm làm việc miệt mài, say mê cho đất nước.  ***b. Nghệ thuật xây dựng nhân vật***  **\* Nhân vật anh thanh niên**  *- Hoàn cảnh sống và làm việc:*  + Anh làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu . Công việc của anh là “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây và đo chấn động mặt đất, dự báo thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu”. Một công việc gian khó nhưng đòi hỏi sự chính xác, tỉ mỉ và tinh thần trách nhiệm cao. “Nửa đêm dù mưa tuyết, gió lạnh, đúng giờ ốp thì cũng phải trở dậy ra ngoài trời làm việc”.  + Hoàn cảnh sống khắc nghiệt vô cùng bởi sự heo hút, vắng vẻ; cuộc sống và công việc có phần đơn điệu, giản đơn và cô đơn đến mức “thèm người”, phải lăn cây chặn đường dừng xe khách qua núi để được gặp gỡ, trò chuyện.  *- Vẻ đẹp trong tính cách, con người anh thanh niên*  + Lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm với công việc: Làm việc một mình trên đỉnh núi cao, suốt mấy năm ròng rã ghi và báo “ốp”đúng giờ trong mưa tuyết lạnh cóng, gió lớn và đêm tối lúc 1h sáng, anh vẫn không ngần ngại. Anh yêu công việc của mình, anh kể về nó một cách say sưa và tự hào.Với anh, công việc là niềm vui, là lẽ sống.  + Anh biết tạo ra một cuộc sống ngăn nắp và thơ mộng: Sống một mình trên đỉnh núi cao, anh đã chủ động sắp xếp cho mình một cuộc sống ngăn nắp. Anh còn trồng hoa, nuôi gà, anh còn có thú vui đọc sách, coi sách như người bạn để trò chuyện, thanh lọc tâm hồn.  + Anh là người chân thành, cởi mở và hiếu khách: Anh quan tâm mọi người, thân với bác lái xe, tặng củ tam thất cho vợ bác vừa mới ốm dậy. Anh vui sướng cuống cuồng khi có khách đến thăm nhà. Anh đón tiếp khách nồng nhiệt, ân cần chu đáo. Đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý báu. Lưu luyến với khách khi chia tay.  + Anh là người khiêm tốn,thành thật: Anh cảm thấy mình chưa xứng đáng với lời khen tặng, đóng góp của mình chỉ là bình thường nhỏ bé. Khi ông hoạ sĩ kí hoạ chân dung,anh từ chối, e ngại và nhiệt tình giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn anh nhiều (ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét...)  => Tóm lại, chỉ bằng một số chi tiết và anh thanh niên chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc của truyện, nhưng tác giả đã phác hoạ được chân dung nhân vật chính với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc. Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.  **\* Những nhân vật khác: ông họa sĩ, cô kĩ sư, người lái xe**  - Ông họa sĩ là người dẫn dắt người đọc đến với anh thanh niên. Ông muốn ghi lại hình ảnh anh thanh niên bằng nét bút kí họa và “người con trai ấy đáng yêu thật nhưng làm cho ông nhọc quá”. Những xúc cảm và suy tư của nhân vật ông họa sĩ về người thanh niên và về những điều khác nữa được gợi lên từ câu chuyện của anh làm cho chân dung nhân vật chính thêm sáng đẹp và chứa đựng những chiều sâu tư tưởng.  - Cô kĩ sư: đây là cô gái dám rời Hà Nội, bỏ lại sau lưng “mối tình đầu nhạt nhẽo” để lên công tác ở miền cao Tây Bắc. Cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, những điều anh nói, câu chuyện anh kể về những người khác đã khiến cô “bàng hoàng”, “cô hiểu thêm cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường cô đang đi tới”.  - Bác lái xe: Là người rất yêu công việc, suốt 30 năm trong nghề lái xe mà vẫn luôn giữ được tính cởi mở, niềm nở có trách nhiệm với công việc, nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người. Bác lái xe là cầu nối giữa anh thanh niên và cuộc đời (mua sách cho anh, dừng xe dưới chân đồi để anh trò chuyện, giới thiệu những người bạn mới cho anh). Bác lái xe cũng là người dẫn dắt truyện, kích thích sự tò mò của ông họa sĩ và cô kĩ sư về anh thanh niên – người cô độc nhất thế gian, người rất “thèm người”.  ***c. Nghệ thuật kể chuyện***  - Tác phẩm được trần thuật từ ngôi thứ ba, các nhân vật được nhìn nhận một cách khách quan, chân thực. Truyện có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả và bình luận, làm cho tác phẩm sâu sắc hơn.  - Kể chuyện tự nhiên theo ngôi thứ ba nhưng chủ yếu qua điểm nhìn của nhân vật họa sĩ, miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn theo nhiều lăng kính: từ miêu tả gián tiếp qua lời giới thiệu của bác lái xe (rằng anh ta là “một trong những người cô độc nhất thế gian”, rằng anh ta rất “thèm người” và nếu họa sĩ đến gặp thì thế nào “cũng thích vẽ”) đến cảm nhận trực tiếp của ông họa sĩ và cô kĩ sư khi gặp anh thanh niên và trò chuyện trong khoảng 30 phút. Từ đó khắc họa hình tượng nhân vật anh thanh niên với đầy đủ vẻ đẹp, làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.  ***d. Chất thơ, chất trữ tình trong tác phẩm***  - Tác phẩm thẫm đẫm chất trữ tình, với ngôn ngữ nhẹ nhàng, giản dị, chân thực, giàu chất suy tư. *Lặng lẽ Sa Pa* là thiên truyện ngắn giàu chất trữ tình, bàng bạc chất thơ.  - Chất trữ tình là một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn và góp vào thành công của truyện. Nó toát ra ngay từ nhan đề, từ phong cảnh thiên nhiên đẹp và thơ mộng của núi rừng Sa Pa được miêu tả qua cái nhìn của họa sĩ, từ vẻ đẹp trong cuộc sống một mình giữ thiên nhiên lặng lẽ của anh thanh niên, từ sự miệt mài, hăng say cống hiến trong lặng lẽ mà khẩn trương của con người nơi đây, từ cuộc gặp gỡ tình cờ mà để lại nhiều dư vị trong lòng ba nhân vật, từ những suy nghĩ về con người, cuộc sống, về nghệ thuật của các nhân vật.  - Chất trữ tình còn tạo nên lời văn mượt mà, trau chuốt đầy chất thơ, giàu chất họa, âm thanh nhẹ nhàng, êm ái mà đầy suy tư, một ngôn ngữ như được chắp cánh thơ, nâng người đọc đến những cảm xúc thẩm mĩ sâu sắc.  **KẾT BÀI**  **- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:** *Lặng lẽ Sa Pa* là một trong những truyện ngắn hay nhất của Nguyễn Thành Long. Truyện thấm đẫm chất thơ của thiên nhiên, của vẻ đẹp tâm hồn con người. Bằng việc khắc họa nhân vật một anh thanh niên 27 tuổi đang lặng lẽ cống hiến công sức, tuổi trẻ, nhiệt tình của mình cho công việc; tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp đáng quý của những người lao động.  **- Liên hệ:** Em thấy mình cần phải cố gắng học hỏi hơn nữa, thắp lên ngọn lửa của nhiệt tình, của lòng yêu quý và cống hiến một phần sức lực nhỏ bé để xứng đáng với những thế hệ đi trước, những người đã hi sinh, đã và đang lặng thầm cống hiến cho đất nước. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Trong số các nhà văn Việt Nam hiện đại, Nguyễn Thành Long là cây bút để lại dấu ấn với các tác phẩm truyện ngắn và kí. Truyện của ông thường tạo dựng chất thơ nhẹ nhàng trong sáng, thể hiện khả năng cảm nhận đời sống tinh tế. Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* được viết năm 1970, là kết quả của chuyến đi thực tế Lào Cai của tác giả, lúc miền Bắc đang xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ. Truyện được in trong tập *Giữa trong xanh*.Đây là một trong những truyện ngắn hay, đầy chất thơ của Nguyễn Thành Long; ca ngợi nét đẹp của tâm hồn những người lao động, sẵn sàng chịu thiệt thòi, thậm chí hi sinh hạnh phúc cá nhân để đóng góp công sức của mình trong sự nghiệp xây dựng đất nước.

*Lặng lẽ Sa Pa* kể về cuộc gặp gỡ tình cờ của anh thanh niên, ông họa sĩ, cô kĩ sư và bác lái xe tại trạm khí tượng trên đỉnh núi Yên Sơn, trong vòng chưa đầy nửa tiếng. Ông họa sĩ và cô kĩ sư lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên làm công tác khí tượng. Anh bộc bạch về công việc và cuộc sống của mình. Họa sĩ đã kịp ghi lại kí họa chân dung về anh. Anh đã làm cô kĩ sư và ông họa sĩ sống dậy những khát vọng cống hiến. Họ đã chia tay trong tình cảm lưu luyến, xúc động.

Truyện ngắn khắc họa thành công hình ảnh những con người lao động thầm lặng cống hiến cho đời mà tiêu biểu là nhân vật anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh núi cao. Qua đó ngợi ca vẻ đẹp của người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng nhưng quan trọng vô cùng.

Để tạo dựng được thành công của tác phẩm, không thể không kể đến những nét nghệ thuật đặc sắc đã được tác giả sử dụng. Đầu tiên, phải kể đến nghệ thuật xây dựng tình huống. Truyện được xây dựng xoay quanh một tình huống truyện khá đơn giản mà tự nhiên. Đó chính là cuộc gặp gỡ tình cờ của mấy người khách trên chuyến xe lên Sa Pa với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn. Tình huống gặp gỡ này là cơ hội thuận tiện để tác giả khắc họa “bức chân dung” nhân vật chính một cách tự nhiên và tập trung, qua sự quan sát của các nhân vật khác và qua chính lời lẽ, hành động của anh. Đồng thời, qua “bức chân dung” (cả cuộc sống và những suy nghĩ) của người thanh niên, qua sự cảm nhận của các nhân vật khác (chủ yếu là ông họa sĩ) về anh và những người như anh, tác giả đã làm nổi bật được chủ đề của tác phẩm: Trong cái lặng lẽ, vắng vẻ trên núi cao Sa Pa, nơi mà nghe tên người ta chỉ nghĩ đến sự nghỉ ngơi, vẫn có bao nhiêu người đang ngày đêm làm việc miệt mài, say mê cho đất nước.

Một trong những người đang lặng lẽ cống hiến đó chính là một anh thanh niên 27 tuổi làm công tác khí tượng – đây cũng là nhân vật chính của truyện ngắn, thể hiện nghệ thuật xây dựng nhân vật khá tài tình của tác giả. Anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu; công việc của anh là *“đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây và đo chấn động mặt đất, dự báo thời tiết hằng ngày để phục vụ sản xuất và phục vụ chiến đấu”.* Một công việc gian khó nhưng đòi hỏi sự chính xác, tỉ mỉ và tinh thần trách nhiệm cao: *“Nửa đêm dù mưa tuyết, gió lạnh, đúng giờ ốp thì cũng phải trở dậy ra ngoài trời làm việc”.*  Hoàn cảnh sống khắc nghiệt vô cùng bởi sự heo hút, vắng vẻ; cuộc sống và công việc có phần đơn điệu, giản đơn và cô đơn đến mức “thèm người”, phải lăn cây chặn đường dừng xe khách qua núi để được gặp gỡ, trò chuyện. Tuy sống trong hoàn cảnh cô độc như vậy, nhưng anh thanh niên vẫn giữ được những nét đẹp trong tính cách, con người. Anh có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm với công việc: Làm việc một mình trên đỉnh núi cao, suốt mấy năm ròng rã ghi và báo “ốp”đúng giờ trong mưa tuyết lạnh cóng, gió lớn và đêm tối lúc 1h sáng, anh vẫn không ngần ngại. Anh yêu công việc của mình, anh kể về nó một cách say sưa và tự hào. Với anh, công việc là niềm vui, là lẽ sống. Anh còn biết tạo ra một cuộc sống ngăn nắp và thơ mộng: Sống một mình trên đỉnh núi cao, anh đã chủ động sắp xếp cho mình một cuộc sống ngăn nắp. Anh còn trồng hoa, nuôi gà, anh còn có thú vui đọc sách, coi sách như người bạn để trò chuyện, thanh lọc tâm hồn. Anh còn là người chân thành, cởi mở và hiếu khách: Anh quan tâm mọi người, thân với bác lái xe, tặng củ tam thất cho vợ bác vừa mới ốm dậy. Anh vui sướng cuống cuồng khi có khách đến thăm nhà. Anh đón tiếp khách nồng nhiệt, ân cần chu đáo. Đếm từng phút vì sợ hết mất ba mươi phút gặp gỡ vô cùng quý báu. Anh là người khiêm tốn, thành thật: Anh cảm thấy mình chưa xứng đáng với lời khen tặng, đóng góp của mình chỉ là bình thường nhỏ bé. Khi ông hoạ sĩ kí hoạ chân dung,anh từ chối, e ngại và nhiệt tình giới thiệu những người khác đáng vẽ hơn anh nhiều (ông kĩ sư ở vườn rau Sa Pa, anh cán bộ nghiên cứu bản đồ sét...) Như vậy, chỉ bằng một số chi tiết và anh thanh niên chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc của truyện, nhưng tác giả đã phác hoạ được chân dung nhân vật chính với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc. Anh thanh niên là hình ảnh tiêu biểu cho những con người ở Sa Pa, là chân dung con người lao động mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật tài tình của tác phẩm còn được thể hiện qua các nhân vật khác như: ông họa sĩ, cô kĩ sư, người lái xe…Ông họa sĩ là người dẫn dắt người đọc đến với anh thanh niên. Ông muốn ghi lại hình ảnh anh thanh niên bằng nét bút kí họa và “người con trai ấy đáng yêu thật nhưng làm cho ông nhọc quá”. Những xúc cảm và suy tư của nhân vật ông họa sĩ về người thanh niên và về những điều khác nữa được gợi lên từ câu chuyện của anh làm cho chân dung nhân vật chính thêm sáng đẹp và chứa đựng những chiều sâu tư tưởng. Cô kĩ sư là cô gái dám rời Hà Nội, bỏ lại sau lưng “mối tình đầu nhạt nhẽo” để lên công tác ở miền cao Tây Bắc. Cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên, những điều anh nói, câu chuyện anh kể về những người khác đã khiến cô “bàng hoàng”, “cô hiểu thêm cuộc sống một mình dũng cảm tuyệt đẹp của người thanh niên, về cái thế giới những con người như anh mà anh kể, và về con đường cô đang đi tới”.  Bác lái xe là người rất yêu công việc, suốt 30 năm trong nghề lái xe mà vẫn luôn giữ được tính cởi mở, niềm nở có trách nhiệm với công việc, nhạy cảm trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người. Bác lái xe là cầu nối giữa anh thanh niên và cuộc đời (mua sách cho anh, dừng xe dưới chân đồi để anh trò chuyện, giới thiệu những người bạn mới cho anh). Bác lái xe cũng là người dẫn dắt truyện, kích thích sự tò mò của ông họa sĩ và cô kĩ sư về anh thanh niên – người cô độc nhất thế gian, người rất “thèm người”. Những nhân vật phụ được xây dựng để hoàn chỉnh bức phác họa về nhân vật chính, từ đó góp phần làm nổi bật giá trị nội dung của tác phẩm.

*Lặng lẽ Sa Pa* còn hấp dẫn người đọc bởi nghệ thuật kể chuyện.Tác giả đã khéo léo dẫn dắt truyện từ ngôi thứ ba, vì thế các nhân vật được nhìn nhận, đánh giá một cách khách quan, chân thực. Đồng thời, truyện có sự kết hợp giữa tự sự, miêu tả và bình luận, làm cho tác phẩm sâu sắc hơn. Kể chuyện tự nhiên theo ngôi thứ ba nhưng chủ yếu qua điểm nhìn của nhân vật họa sĩ, miêu tả nhân vật từ nhiều điểm nhìn theo nhiều lăng kính: từ miêu tả gián tiếp qua lời giới thiệu của bác lái xe (rằng anh ta là “một trong những người cô độc nhất thế gian”, rằng anh ta rất “thèm người” và nếu họa sĩ đến gặp thì thế nào “cũng thích vẽ”) đến cảm nhận trực tiếp của ông họa sĩ và cô kĩ sư khi gặp anh thanh niên và trò chuyện trong khoảng 30 phút. Nhân vật được miêu tả đa chiều, từ gián tiếp đến trực tiếp, qua nhiều giọng kể và góc nhìn khác nhau khiến người đọc cảm nhận rõ ràng hơn về nhân vật chính; từ đó khắc họa hình tượng nhân vật anh thanh niên với đầy đủ vẻ đẹp, làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.

Là một truyện ngắn, nhưng *Lặng lẽ Sa Pa* còn được đánh giá như một “áng văn xuôi đậm chất thơ”; vì xuyên suốt tác phẩm là chất thơ bàng bạc. Tác giả đã khéo léo kết hợp nghệ thuật kể chuyện, xây dựng nhân vật và lồng ghép chất thơ, chất trữ tình trong tác phẩm. Chất trữ tình là một trong những yếu tố tạo nên sức hấp dẫn và góp vào thành công của truyện. Nó toát ra ngay từ nhan đề, từ phong cảnh thiên nhiên đẹp và thơ mộng của núi rừng Sa Pa được miêu tả qua cái nhìn của họa sĩ, từ vẻ đẹp trong cuộc sống một mình giữ thiên nhiên lặng lẽ của anh thanh niên, từ sự miệt mài, hăng say cống hiến trong lặng lẽ mà khẩn trương của con người nơi đây, từ cuộc gặp gỡ tình cờ mà để lại nhiều dư vị trong lòng ba nhân vật, từ những suy nghĩ về con người, cuộc sống, về nghệ thuật của các nhân vật. Chất trữ tình còn tạo nên lời văn mượt mà, trau chuốt đầy chất thơ, giàu chất họa, âm thanh nhẹ nhàng, êm ái mà đầy suy tư, một ngôn ngữ như được chắp cánh thơ, nâng người đọc đến những cảm xúc thẩm mĩ sâu sắc.

*Lặng lẽ Sa Pa* là một trong những truyện ngắn hay nhất của Nguyễn Thành Long. Truyện thấm đẫm chất thơ của thiên nhiên, của vẻ đẹp tâm hồn con người. Bằng việc khắc họa nhân vật một anh thanh niên 27 tuổi đang lặng lẽ cống hiến công sức, tuổi trẻ, nhiệt tình của mình cho công việc; tác giả đã ca ngợi vẻ đẹp đáng quý của những người lao động.Em thấy mình cần phải cố gắng học hỏi hơn nữa, thắp lên ngọn lửa của nhiệt tình, của lòng yêu quý và cống hiến một phần sức lực nhỏ bé để xứng đáng với những thế hệ đi trước, những người đã hi sinh, đã và đang lặng thầm cống hiến cho đất nước.

***ĐỀ SỐ 4 : Phân tích truyện ngắn Bức tranh của em gái tôi***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **MỞ BÀI**  ***- Giới thiệu ngắn gọn về về tác phẩm (nhan đề, tác giả):*** Tạ Duy Anh sinh năm 1959, quê ở Chương Mĩ – Hà Tây cũ (nay là Hà Nội). Ông từng trải qua nhiều nghề, sau do yêu văn chương nên theo học trường viết văn Nguyễn Du và được giữ lại làm giảng viên. Văn của ông nhẹ nhàng, giản dị, sâu sắc và đầy yêu thương.  ***- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:*** Truyện ngắn được giải nhì (không có giải nhất) cho cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” do báo Thiếu niên Tiền phong tổ chức. Đây là một trong những tác phẩm thành công nhất, làm nên tên tuổi Tạ Duy Anh.  **THÂN BÀI**  ***1. Nêu nội dung chính của tác phẩm***  - Truyện Bức tranh của em gái tôi kể về hai nhân vật là bé Phương – thường được gọi là Mèo và người anh trai.  - Cô bé có sở thích vẽ tranh nên thường bí mật pha chế màu và vẽ.  - Khi mọi người phát hiện ra Kiều Phương có tài năng hội họa thì người anh tỏ ra ghen tị và xa lánh em.  - Cậu thất vọng, tự ti vì mình không có tài năng gì và cảm thấy cả nhà đang lãng quên, hắt hủi mình.  - Kiều Phương đạt giải nhất tại trại thi vẽ tranh quốc tế với bức vẽ “Anh trai tôi”, lúc này người anh mới nhận ra tấm lòng nhân hậu của em và hối lỗi về sự đố kị, ganh ghét của bản thân mình.  ***2. Nêu chủ đề của tác phẩm***  - Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài năng hội họa, truyện “Bức tranh của em gái tôi” gửi đến chúng ta thông điệp rằng: chính tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng yêu thương, bao dung của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế, đố kị, hẹp hòi của mình.  ***3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm***  ***a. Nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, lôi cuốn.***  - Ngôi kể thứ nhất: Khiến người đọc thấy câu chuyện gần gũi với mình, bản thân như được chứng kiến. Vì vậy, mọi chi tiết và cảm nhận trở nên chân thực hơn.  - Ngôn ngữ kể chuyện ngắn gọn, hàm súc, các từ ngữ miêu tả tâm trạng rất sắc sảo, đúng trọng tâm.  - Ngôn ngữ đối thoại: ngắn gọn, phù hợp lứa tuổi, phác họa tâm lí nhân vật sắc nét.  ***=>***Câu chuyện ngắn gọn được trần thuật theo dòng thời gian, với ngôi kể thứ nhất (người anh) đã bộc lộ được những cung bậc cảm xúc khác nhau, khiến cho câu chuyện không chỉ chân thực mà còn rất cảm động.  ***b. Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế, sắc sảo***  ***\* Nhân vật người anh trai***  - Từ đầu cho đến lúc nhìn thấy em gái tự chế màu vẽ: nhìn bằng cái nhìn kẻ cả, xem thường  - Khi tài năng của em gái được phát hiện: cảm thấy buồn và thất vọng về mình, cảm thấy mặc cảm vì bản thân mình không có tài năng gì, khó chịu và hay gắt gỏng với em, không thể chơi thân với em như trước  - Khi lén xem những bức tranh em gái vẽ: thầm cảm phục tài năng của em gái mình  - Khi đứng trước bức tranh đạt giải nhất của em gái trong phòng trưng bày: ngạc nhiên, hãnh diện rồi xấu hổ  ***=>*** *Người anh vừa đáng trách nhưng đồng thời cũng đáng cảm thông vì đã nhận ra tấm lòng trong sáng, nhân hậu của em gái, biết nhận ra sai lầm của bản thân và sửa chữa nó*  ***\* Nhân vật người em gái – Kiều Phương***  ***-*** Say mê hội họa: mặt luôn bị bôi bẩn, hay lục lọi các đồ vật, tự chế thuốc vẽ, vẽ đẹp. Vẽ đủ mọi thứ trên đời. Hồn nhiên, trong sáng, hiếu động  - E ngại trước sự thù ghét, cáu giận của anh trai, có lúc không dám đến gần anh.  - Độ lượng, nhân hậu: không chấp nhặt với thái độ cáu gắt, xa cách của anh trai.  - Giúp người anh nhận ra lỗi lầm của mình bằng tài năng và tấm lòng vô tư, yêu thương của mình.  ***=>*** *Kiều Phương là một cô bé giàu tình yêu thương, bao dung, nhân hậu. Diễn biến tâm trạng của cô bé được diễn tả hết sức tinh tế theo từng giai đoạn cảm xúc, khiến câu chuyện hấp dẫn hơn.*  **KẾT BÀI**  ***- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:*** Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài năng hội họa, truyện “Bức tranh của em gái tôi” cho thấy: Tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình. Yêu thương cho đi sẽ luôn nhận lại yêu thương.  ***- Liên hệ:*** Nhận ra sự đáng quý của tình cảm anh em, tình cảm gia đình. Mỗi người cần chiến thắng lòng đố kị, hẹp hòi, ích kỉ của bản thân. Cho đi yêu thương sẽ luôn nhận lại yêu thương. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Nhà văn Tạ Duy Anh sinh năm 1959, quê ở Chương Mĩ – Hà Tây cũ (nay là Hà Nội). Ông từng trải qua nhiều nghề, sau do yêu văn chương nên theo học trường viết văn Nguyễn Du và được giữ lại làm giảng viên. Văn của ông nhẹ nhàng, giản dị, sâu sắc và đầy yêu thương. Truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi” là một trong những tác phẩm thành công nhất, làm nên tên tuổi Tạ Duy Anh. Truyện ngắn đã được giải nhì (không có giải nhất) cho cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” do báo Thiếu niên Tiền phong tổ chức.

Truyện *Bức tranh của em gái tôi* kể về hai nhân vật là bé Phương – thường được gọi là Mèo và người anh trai. Cô bé có sở thích vẽ tranh nên thường bí mật pha chế màu và vẽ. Khi mọi người phát hiện ra Kiều Phương có tài năng hội họa thì người anh tỏ ra ghen tị và xa lánh em. Cậu thất vọng, tự ti vì mình không có tài năng gì và cảm thấy cả nhà đang lãng quên, hắt hủi mình. Kiều Phương đạt giải nhất tại trại thi vẽ tranh quốc tế với bức vẽ “Anh trai tôi”, lúc này người anh mới nhận ra tấm lòng nhân hậu của em và hối lỗi về sự đố kị, ganh ghét của bản thân mình.

Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài năng hội họa, truyện *“Bức tranh của em gái tôi”* gửi đến chúng ta thông điệp rằng: chính tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng yêu thương, bao dung của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế, đố kị, hẹp hòi của mình. Yêu thương cho đi sẽ luôn nhận lại được yêu thương.

Truyện ngắn được bắt đầu với lời kể rất dung dị, gần gũi của nhân vật người anh trai. Tác giả đã vào vai người anh trai để kể lại mọi chuyện về cô em gái Kiều Phương của mình một cách rất chân thực, chi tiết, từ việc cô bé được gọi là Mèo vì hay bôi bẩn, đến việc “theo dõi” cô bé để tìm ra nguyên nhân cái thứ “đen sì” thường thấy ở cổ tay cô bé… Người đọc dường như bị cuốn theo lời kể rất tự nhiên, lôi cuốn này; vì ngôi kể ở đây là ngôi thứ nhất, nên người đọc sẽ thấy câu chuyện gần gũi với mình, bản thân như được chứng kiến. Vì vậy, mọi chi tiết và cảm nhận trở nên chân thực hơn. Đây là một trong những thành công đầu tiên trong nghệ thuật kể chuyện của tác giả.

Phải thừa nhận rằng, Tạ Duy Anh có vốn hiểu biết vô cùng sâu sắc về ngôn từ và tâm lí lứa tuổi thiếu niên. Chính vì thế, ông đã sử dụng ngôn ngữ kể chuyện vô cùng ngắn gọn, hàm súc, các từ ngữ miêu tả tâm trạng rất sắc sảo, đúng trọng tâm. Khi theo dõi đoạn đối thoại của hai nhân vật, người đọc dường như được trở lại cái thời tuổi thơ bướng bỉnh, thích làm theo ý mình, cảm xúc thể hiện qua từng hành động như “vênh mặt” của bé Mèo, đến sự đối đáp ngắn gọn của hai anh em… Có thể nói, câu chuyện ngắn gọn được trần thuật theo dòng thời gian, với ngôi kể thứ nhất (người anh) đã bộc lộ được những cung bậc cảm xúc khác nhau, khiến cho câu chuyện không chỉ chân thực mà còn rất cảm động. Người anh đã tự kể về những thói ích kỉ, hẹp hòi tầm thường để tự thấy “*xấu hổ, muốn khóc”* vì tấm lòng trong sáng của người em. Bởi vậy câu chuyện có sức thuyết phục hơn, xúc động và hấp dẫn hơn. Không chỉ lựa chọn ngôi kể phù hợp, Tạ Duy Anh còn sử dụng ngôn ngữ kể chuyện ngắn gọn, hàm súc, các từ ngữ miêu tả tâm trạng sắc nét. Ngôn ngữ đối thoại cũng là một điểm nhấn trong truyện, nó phù hợp với tâm lí, lứa tuổi của từng nhân vật.

Khi đọc *Bức tranh của em gái tôi*, chắc hẳn mỗi chúng ta đều cảm nhận được diễn biến tâm trạng hết sức phức tạp của nhân vật chính; từ những cảm xúc này đã làm nổi bật lên nét đẹp của hình tượng nhân vật, truyền tải thông điệp của tác phẩm. Tác giả đã nắm bắt hết sức chuẩn xác diễn biến tâm lí nhân vật, sử dụng nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế mà vô cùng sắc sảo. Nhân vật người anh trai với sự kẻ cả, xem thường khi thấy em gái tự chế màu vẽ; cho đến sự ngạc nhiên khi biết được về tài năng của em gái; đến sự buồn bã thất vọng về mình, cảm thấy mặc cảm vì bản thân mình không có tài năng gì, khó chịu và hay gắt gỏng với em, không thể chơi thân với em như trước…. Những cảm xúc đó đều được khắc họa hết sức tỉ mỉ, chân thực, tinh tế. Cho đến khi đứng trước bức tranh đạt giải nhất của em gái trong phòng trưng bày, thì cảm xúc của cậu bé đã đi từ ngạc nhiên, hãnh diện cho đến xấu hổ. Người anh vừa đáng trách nhưng đồng thời cũng đáng cảm thông vì đã nhận ra tấm lòng trong sáng, nhân hậu của em gái, biết nhận ra sai lầm của bản thân và sửa chữa nó.

Diễn biến tâm lí của Mèo – một cô bé hồn nhiên, trong sáng, hiếu động và vô cùng say mê hội họa, mặt luôn bị bôi bẩn, hay lục lọi các đồ vật, tự chế thuốc vẽ… cũng được tái hiện hết sức sinh động. Từ tâm lí yêu thương anh trai, đến sự ngại trước thái độ thù ghét, cáu giận của anh trai đến sự độ lượng, nhân hậu, không chấp nhặt với thái độ cáu gắt, xa cách của anh trai mà vẫn dồn sức vẽ một bức tranh anh trai hoàn hảo; từ đó giúp người anh nhận ra lỗi lầm của mình bằng tài năng và tấm lòng vô tư, yêu thương của mình. Kiều Phương là một cô bé giàu tình yêu thương, bao dung, nhân hậu. Diễn biến tâm trạng của cô bé được diễn tả hết sức tinh tế theo từng giai đoạn cảm xúc, khiến câu chuyện hấp dẫn hơn. Chính tài năng của tác giả trong việc khắc họa một cách tinh tế diễn biến tâm lí nhân vật đã góp phần đắc lực trong việc làm tăng sức hấp dẫn của câu chuyện.

Qua câu chuyện về người anh và cô em gái có tài năng hội họa, truyện *“Bức tranh của em gái tôi”* cho thấy tình cảm trong sáng, hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình. Đây là một truyện ngắn đặc sắc và tình yêu thương dành cho thiếu nhi, cũng gửi đến chúng ta thông điệp rằng: Tình cảm gia đình, tình cảm anh em thật đáng quý; mỗi người cần chiến thắng lòng đố kị, hẹp hòi, ích kỉ của bản thân thì sẽ nhận được quả ngọt. Cho đi yêu thương sẽ luôn nhận lại yêu thương!

***BÀI 7: TIN YÊU VÀ ƯỚC VỌNG***

***VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO***

***(Lưu ý: Yêu cầu chương trình viết đoạn văn, theo ý kiến nhiều thầy cô dùng tài liệu, nếu ra trong đề thi 90 phút cần chi tiết nên nhóm mình làm đoạn văn chi tiết (bởi thế dung lượng đoạn sẽ tương đối dài) để dễ điều chỉnh khi thầy cô các nơi dùng, nếu yêu cầu nơi thầy cô khác hơn, thầy cô có thể điều chỉnh thu ngắn lại)***

***ĐỀ SỐ 5: Cảm nghĩ về bài thơ Nói với con***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **I. Mở đoạn**  - Giới thiệu tác giả Y Phương: là nhà thơ dân tộc Tày, thơ ông thể hiện tâm hồn chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi  - [Bài thơ ***Nói với con***](https://doctailieu.com/noi-voi-con-c4704) được làm trong lần đầu khi nhà thơ được làm cha, được in trong tập *Thơ Việt Nam* (1945- 1985), thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương đất nước và dân tộc mình  **II. Thân đoạn**  **1. Mạch cảm xúc của bài thơ**  - Mượn lời nói với con, Y Phương gợi về cội nguồn sinh dưỡng mỗi con người, qua đó bộc lộ niềm tự hào về sự sống bền bỉ của quê hương mình.  - Bài thơ đi từ tình cảm gia đình, mà mở rộng ra tình cảm quê hương, từ những kỉ niệm gần gũi thân thuộc nâng lên thành lẽ sống.  **2. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung**  ***a. Tình yêu thương, sự che chở đùm bọc của gia đình và quê hương với đứa con (11 câu thơ đầu)***  - Người cha nhắc nhở con về cội nguồn sinh dưỡng, cha muốn nhắc nhở đứa con nhớ và hướng tới tình cảm gia đình, cái nôi nuôi dưỡng con trưởng thành: (4 câu thơ đầu)  + Con lớn lên trong tình yêu thương, sự nâng niu và mong chờ của cha mẹ  + Nhiều từ láy, kết hợp với nhịp thơ 2/3 tạo ra âm điệu tươi vui, quấn quýt bằng những hình ảnh cụ thể: chân phải- chân trái; tiếng nói - tiếng cười; một bước - hai bước...  → Tác giả tạo ra được không khí ấm áp, quấn quýt và hạnh phúc. Từng bước đi, từng tiếng nói, tiếng cười đều được cha mẹ chăm chút, đón nhận  - Người cha cho con biết niềm vui của lao động và tình nghĩa của quê hương: (câu thơ 5-11)  + Con sẽ lớn lên trong câu hát, nhịp sống và lao động của người đồng mình: cuộc sống tươi vui: “*Đan lờ cài nan hoa/ Vách nhà ken câu hát”*  + Tác giả diễn tả những động tác cụ thể trong lao động, vừa nói lên cuộc sống lao động gắn bó, vừa hòa quyện niềm vui  + Hình ảnh thiên nhiên che chở, nuôi dưỡng con về tâm hồn và lối sống  + Người cha nhắc tới ngày cưới - ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời - đó là điểm tựa của hạnh phúc  → Người cha muốn nói với người con vẻ đẹp của vùng quê giàu truyền thống và nghĩa tình  ***b. Phẩm chất đáng quý, tốt đẹp và truyền thống văn hóa của người đồng mình (17 câu thơ cuối)***  - Khi nói về quê hương, người cha tự hào khi nói về sức sống bền bỉ, mạnh mẽ mà cao đẹp của quê hương với mong muốn con tiếp nối, phát triển  + Cụm từ “người đồng mình” được nhắc nhiều lần khẳng định phẩm chất của người đồng mình, những người có lời nói giản dị, mộc mạc gợi sự yêu thương, gần gũi  - Phẩm chất của những người đồng mình hiện dần qua lời nói tâm tình của người cha:  + Đó là tấm lòng thủy chung với nơi chôn rau cắt rốn, một cuộc sống tràn ngập niềm vui và sự lạc quan  + Bằng việc sử dụng điệp từ, điệp ngữ và cách so sánh cụ thể kết hợp nhiều kiểu câu ngắn dài khác nhau, lời tâm tình của người cha góp phần khẳng định người miền núi tuy có nhiều khó khăn vất vả nhưng họ vẫn luôn kiên cường, sống mạnh mẽ, thiết tha với quê hương  ***c. Ước muốn của cha (17 câu thơ cuối)***  + Mong con thủy chung với quê hương, chấp nhận khó khăn, thử thách bằng ý chí, nghị lực và niềm tin của mình  + Người đồng mình biết cách nâng cao quê hương, xây dựng và duy trì truyền thống phong tục tập quán, tự hào vào truyền thống tốt đẹp và lối sống nghĩa tình của quê hương và người đồng mình  + Con tự tin bước đi, bởi sau lưng con còn có gia đình, quê hương, bởi trong tim con sẵn có những phẩm chất quý báu của “người đồng mình”.  **2. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **a.** **Trước hết nhà thơ dùng các kiểu câu có cấu trúc giống nhau khi vận dụng biện pháp tu từ điệp ngữ trong nhiều đoạn thơ**: …*Chân phải bước tới cha/Chân trái bước tới mẹ…Người đồng mình yêu lắm con ơi/ Người đồng mình thương lắm con ơi…Cao đo nỗi buồn/Xa nuôi chí lớn*  Hay: *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*  *Sống trong thung không chê thung nghèo đói*  - Việc điệp cấu trúc câu được sử dụng khá nhiều đã tạo nên lối nói riêng, làm thơ mà như nói, nói mà thành ra thơ vậy.  - Hiệu quả của thủ pháp này còn nhấn mạnh cảm xúc của chủ thể trữ tình và đặc điểm của đối tượng được tái hiện trong bài thơ đó là những lời căn dặn của người cha với con. Việc nhấn mạnh những hình ảnh, việc làm của người cha cũng chỉ mong con ghi nhớ và là hành trang mãi theo con.  **b.** **Đặc sắc thứ hai trong nghệ thuật bài thơ chúng ta dễ dàng nhận ra trong việc thể hiện tình cảm cảm xúc từ cách nói cụ thể, giàu hình tượng:**  - Những hình ảnh rất cụ thể từ bước chân chập chững, “tiếng cười, tiếng nói” bật ra của con. Rồi con lớn lên gắn bó trong công việc “đan lờ, cài hoa”, ngập tràn “câu hát” vui vẻ…  - Cách diễn đạt giản đơn, ai cũng dễ thấy, bước vào thơ chứa chan cảm xúc, là linh hồn của gia đình, làng bản và quê hương gắn bó với con, với người đồng mình.  - Không chỉ trong bài thơ này mà trong nhiều sáng tác của mình, những hình ảnh rất đỗi bình dị, thân thuộc bước vào trang thơ Y Phương thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ sinh động, cụ thể, giàu tính trực quan.  **c**. **Đặc sắc thứ ba trong nghệ thuật thể hiện bài thơ đó là ngôn ngữ mộc mạc, giản dị được nhà thơ sử dụng**.  - Ngôn ngữ giản dị gần gũi, thân thuộc như lời ăn tiếng nói hàng ngày của người đồng mình nhưng vẫn toát lên vẻ trong sáng, hình ảnh cô đọng, mộc mạc và vẫn phong phú.  *…Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*  *….Người đồng mình thô sơ da thịt*  *….Con ơi tuy thô sơ da thịt*  - Hình ảnh thơ cụ thể, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ, mang đậm bản sắc thơ ca miền núi như thể thấm dần vào trong con một cách tự nhiên mà không phải những lời giáo huấn, giáo điều của một người cha dân tộc với con mình.  - Nhà thơ đã khéo léo đan cài những từ ngữ địa phương “đan lờ”, “ken”, “người đồng mình thô sơ da thịt”…cho thấy dấu ấn nhà thơ dân tộc hiện lên rất sâu đậm thể hiện tình cảm chất phác, chân thực cũng như văn hóa và tạo nên được không khí miền ngược của tác phẩm.  **3. Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.**  - Chúng ta càng cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài thơ không chỉ đến từ lời căn dặn của người cha đến con, mà còn thể hiện đặc sắc nghệ thuật khi tác giả đã sử dụng thể thơ tự do, linh hoạt trong diễn đạt mà vẫn giàu vần điệu.  - Việc vận dụng sáng tạo thể thơ phù hợp và tạo nên sự độc đáo về nghệ thuật. Đó là việc kết hợp có khi là những câu thơ ngắn năm, sáu chữ với những câu thơ duỗi dài chín, mười chữ…theo mạch cảm xúc.  - Nhịp thơ chủ yếu là nhịp 2/3, 3/2, 2/3/2,... kết hợp với cách sử dụng luật bằng trắc ở tiếng cuối mỗi câu thơ tạo nên nhịp điệu nhịp nhàng, như lời thủ thỉ, tâm tình lan toả từng câu chữ.  - Hình thức thơ tự do như những lời tâm tình, dặn dò của người cha với con, tạo nên giọng điệu thiết tha, trìu mến, ấm áp. Bài thơ viết theo thể thơ tự do cũng rất phù hợp với lời ăn tiếng nói, lối suy nghĩ của người miền núi, nhịp điệu thơ linh hoạt, tạo ra sự cộng hưởng với những cung bậc cảm xúc khác nhau. Đủ để cho thấy Y Phương nặng tình với cội nguồn quê hương mình như thế nào.  - Cùng với thể thơ bài thơ có bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên, khiến lời dặn dò, tâm tình dễ thấm, dễ thuyết phục và đi vào lòng người.  **III. Kết đoạn**  ***- Khẳng định lại giá trị tác phẩm và suy nghĩ liên hệ:***  + Bài thơ nhắc nhở chúng ta về tình cảm gia đình ấm áp, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương, của dân tộc. Chúng ta hiểu rõ hơn, cảm nhận sâu sắc hơn những tình cảm của người cha dành cho con.  + Những bài học mà người cha trong bài thơ Nói với con có lẽ là những bài học mà bất kỳ người cha nào cũng muốn dạy cho con mình.  + Những bài học giản dị, mộc mạc sẽ con suốt đời, bài học về truyền thống, niềm tự hào, khả năng sống bền bỉ của những con người dù “thô sơ”, “nhỏ bé” nhưng đầy tự trọng và kiên định. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

*“Tình cha ấm áp như vầng thái dương; ngọt ngào như dòng nước trôi đầu nguồn”* là câu hát trong bài *Tình cha* đã thể hiện tình cảm và mong muốn của người cha mà biết bao người con cảm nhận được. Một lần nữa tình cha dành cho con được gặp lại trong thi phẩm Nói với con của nhà thơ Y Phương - nhà thơ dân tộc Tày với hồn thơ chân thật, mạnh mẽ và trong sáng, cách tư duy giàu hình ảnh của con người miền núi. Bài thơ được làm trong lần đầu khi nhà thơ được làm cha, được in trong tập *Thơ Việt Nam* (1945- 1985), không chỉ thể hiện tình cảm nồng ấm và thiêng liêng, giản sức sống mạnh mẽ của quê hương đất nước và dân tộc mình mà còn gợi cho người đọc những suy nghĩ sâu sắc về trách nhiệm của người làm con. Mượn lời một người cha nói với con, bài thơ gợi về cội nguồn của mỗi con người, đồng thời bộc lộ niềm tự hào trước sức sống mạnh mẽ, bền bỉ của quê hương mình. Nhà thơ đã mở rộng từ tình cảm gia đình đến tình cảm quê hương, từ những kỷ niệm gần gũi, thiết tha mà nâng lên thành lẽ sống.Mở đầu bài thơ bằng những hình ảnh cụ thể, Y Phương đã tạo được không khí gia đình đầm ấm, quấn quýt trong tình yêu thương, sự che chở đùm bọc của gia đình và quê hương với đứa con. Từng bước đi, từng tiếng nói tiếng cười của con được cha mẹ mừng vui đón nhận:

*“Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười”*

Những câu thơ có cách diễn đạt thật độc đáo đã cho thấy tình yêu thương của cha mẹ đối với con. Con lớn lên hàng ngày trong tình yêu thương ấy, trong sự nâng niu, mong chờ của cha mẹ. Không chỉ có tình yêu thương của cha mẹ, thời gian trôi qua, con trưởng thành trong cuộc sống lao động, trong thiên nhiên thơ mộng và nghĩa tình của quê hương. Đó là cuộc sống của những “người đồng mình", rất cần cù và tươi vui:

*"Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa,*

*Vách nhà ken câu hát*

*Rừng cho hoa,*

*Con đường cho những tấm lòng*

*Cha mẹ nhớ mãi về ngày cưới*

*Ngày đầu tiên đẹp nhất trong đời”.*

Những từ ngữ giàu sắc thái biểu hiện: cài nan hoa, ken câu hát,... đã miêu tả cụ thể cuộc sống ấy đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó, quấn quýt của con người quê hương. Rừng núi quê hương thơ mộng và trữ tình cũng là một trong những yếu tố nuôi con khôn lớn, nâng đỡ tâm hồn con. Thiên nhiên với những sông, suối, ghềnh, thác... đã nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn và lối sống: "*Rừng cho hoa,/ Con đường cho những tấm lòng*". Cách gọi “người đồng mình” đặc biệt gần gũi, thân thiết và gắn bó như gợi niềm ruột thịt yêu thương. Không chỉ gợi cho con về nguồn sinh dưỡng, cha còn nói với con về những đức tính cao đẹp của "người đồng mình". Đó là lòng yêu lao động, hăng say lao động với cả tấm lòng. Đó là sức sống bền bỉ, mạnh mẽ, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ:

*“Người đồng mình thương lắm con ơi*

*Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn”.*

Dùng những từ ngữ rất mạnh mẽ như "cao", "xa", "lớn”, tác giả muốn nhấn mạnh cuộc sống khoáng đạt, mạnh mẽ của những "người đồng mình". Dù khó khăn, đói nghèo còn nhiều nhưng họ không nhụt chí, ý chí của họ vẫn rất vững chắc, kiên cường:

*“Người đồng mình thô sơ da thịt*

*Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con*

*Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

*Còn quê hương thì là phong tục”*

Những "người đồng mình" vượt qua vất vả để bám trụ lấy quê hương. Bằng cuộc sống lao động không mệt mỏi, họ xây dựng quê hương với những truyền thống cao đẹp. Những "người đồng mình" mộc mạc, thẳng thắn nhưng giàu chí khí, niềm tin...Người cha đã kể với con về quê hương với cảm xúc rất tự hào. Tình cảm của người cha dành cho con rất thiết tha, trìu mến. Tình cảm đó bộc lộ tự nhiên, chân thực qua những lời nhắn gửi của cha cho con. Người cha muốn con sống phải có nghĩa tình, thuỷ chung với quê hương, biết chấp nhận những khó khăn, vất vả để có thể:

*“Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

*Sống như sông như suối*

*Lên thác xuống ghềnh*

*Không lo cực nhọc”*

Người cha mong cho con mình sống ngay thẳng, trong sạch, sống với ý chí, niềm tin để vững vàng vượt qua mọi thử thách khó khăn. Người cha mong cho con sống phải luôn tin vào khả năng của mình, tin tưởng vào bản thân. Có như vậy, con mới có thể thành công, mới không thua kém ai cả. Người cha đã nói với con bằng tất cả lòng yêu thương của mình, nói với con những điều từ đáy lòng mình. Điều lớn nhất người cha đã truyền dạy cho con chính là niềm tự tin vào bản thân và lòng tự hào với sức sống mạnh mẽ, bền bỉ, với truyền thống của quê hương. Qua những lời người cha nói với con, có thể thấy tình cảm của người cha đối với con thật trìu mến, thiết tha và tin tưởng. Điều lớn lao nhất mà người cha muốn nói với con chính là niềm tự hào với sức sống mạnh mẽ bền bỉ của quê hương và niềm tin khi bước vào đời. Bài thơ đã gợi cho người đọc những niềm cảm động sâu xa và những suy nghĩ sâu sắc. Thì ra, đằng sau những lặng lẽ, thâm trầm cùa cha là biết bao yêu thương, biết bao mong mỏi, biết bao hi vọng, biết bao đợi chờ ... Con lớn lên như hôm nay không chỉ nhờ vào cơm ăn và áo mặc mà còn mang nặng ân tình của những lời dạy dỗ ân cần thấm thía. Chẳng những vậy, con sẽ bước theo những bước chân vững chắc mà cha để lại  trên con đường cha bước đến đỉnh Thái Sơn - nguyện “sống như sông như suối”, nguyện ngẩng cao đầu “lên đường” mà không “thô sơ da thịt”. Và trên con đường ấy, con sẽ mang theo hình ảnh quê hương để tiếp tục nối tiếp cha anh “tự đục đá kê cao quê hương” thân thiết của mình. Bên cạnh những giá trị, ý nghĩa đầy nhân văn mà nội dung bài thơ mang lại, Y Phương cũng đã thể hiện tài năng, phong cách thơ ca riêng của mình trong việc tạo ra những nét độc đáo, sáng tạo riêng về nghệ thuật của bài thơ. Trước hết nhà thơ dùng các kiểu câu có cấu trúc giống nhau khi vận dụng biện pháp tu từ điệp ngữ trong nhiều đoạn thơ:

*Chân phải bước tới cha*

*Chân trái bước tới mẹ*

*…Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Người đồng mình thương lắm con ơi*

*…Cao đo nỗi buồn*

*Xa nuôi chí lớn*

Hay: *Sống trên đá không chê đá gập ghềnh*

*Sống trong thung không chê thung nghèo đói*

Việc điệp cấu trúc câu được sử dụng khá nhiều đã tạo nên lối nói riêng, làm thơ mà như nói, nói mà thành ra thơ vậy. Hiệu quả của thủ pháp này còn nhấn mạnh cảm xúc của chủ thể trữ tình và đặc điểm của đối tượng được tái hiện trong bài thơ đó là những lời căn dặn của người cha với con. Việc nhấn mạnh những hình ảnh, việc làm của người cha cũng chỉ mong con ghi nhớ và là hành trang mãi theo con. Đặc sắc thứ hai trong nghệ thuật bài thơ chúng ta dễ dàng nhận ra trong việc thể hiện tình cảm cảm xúc từ cách nói cụ thể, giàu hình tượng:

*Một bước chạm tiếng nói*

*Hai bước tới tiếng cười*

*….Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

*….Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương*

Những hình ảnh rất cụ thể từ bước chân chập chững, “tiếng cười, tiếng nói” bật ra của con. Rồi con lớn lên gắn bó trong công việc “đan lờ, cài hoa”, ngập tràn “câu hát” vui vẻ…những tưởng chỉ có ở ngoài đời giản đơn, ai cũng dễ thấy; ấy thế mà bước vào thơ chứa chan cảm xúc nhưng đó là linh hồn của gia đình, làng bản và quê hương gắn bó với con, với người đồng mình. Không chỉ trong bài thơ này mà trong nhiều sáng tác của mình, những hình ảnh rất đỗi bình dị, thân thuộc bước vào trang thơ Y Phương thể hiện những cảm xúc, suy nghĩ sinh động, cụ thể, giàu tính trực quan. Đặc sắc thứ ba trong nghệ thuật thể hiện bài thơ đó là ngôn ngữ mộc mạc, giản dị được nhà thơ sử dụng. Ngôn ngữ giản dị gần gữi thân thuột như lời ăn tiếng nói hàng ngày của người đồng mình nhưng vẫn toát lên vẻ trong sáng, hình ảnh cô đọng, mộc mạc và vẫn phong phú.

*…Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn*

*….Người đồng mình thô sơ da thịt*

*….Con ơi tuy thô sơ da thịt*

Hình ảnh thơ cụ thể, mộc mạc mà vẫn giàu chất thơ, mang đậm bản sắc thơ ca miền núi như thể thấm dần vào trong con một cách tự nhiên mà không phải những lời giáo huấn, giáo điều của một người cha dân tộc với con mình. Nhà thơ đã khéo léo đan cài những từ ngữ địa phương “đan lờ”, “ken”, “người đồng mình thô sơ da thịt”…cho thấy dấu ấn nhà thơ dân tộc hiện lên rất sâu đậm thể hiện tình cảm chất phác, chân thực cũng như văn hóa và tạo nên được không khí miền ngược của tác phẩm.

Đọc bài thơ Nói với con của nhà thơ Y Phương, chúng ta càng cảm nhận được cái hay, cái đẹp của bài thơ không chỉ đến từ lời căn dặn của người cha đến con, mà còn thể hiện đặc sắc nghệ thuật không thể không nhắc tới đó là thể thơ tự do được nhà thơ vận dụng linh hoạt trong diễn đạt mà vẫn giàu vần điệu. Việc vận dụng sáng tạo thể thơ phù hợp và tạo nên sự độc đáo về nghệ thuật. Đó là việc kết hợp có khi là những câu thơ ngắn năm, sáu chữ với những câu thơ duỗi dài chín, mười chữ…theo mạch cảm xúc. Nhịp thơ chủ yếu là nhịp 2/3, 3/2, 2/3/2,... kết hợp với cách sử dụng luật bằng trắc ở tiếng cuối mỗi câu thơ tạo nên nhịp điệu nhịp nhàng, như lời thủ thỉ, tâm tình lan toả từng câu chữ. Rõ ràng hình thức thơ tự do rất phù hợp với nội dung thể hiện lời nói của một người cha dân tộc với con mình. Không những vậy, với hình thức như một lời tâm tình, dặn dò của người cha với con, tạo nên giọng điệu thiết tha, trìu mến, ấm áp. Bài thơ viết theo thể thơ tự do cũng rất phù hợp với lời ăn tiếng nói, lối suy nghĩ của người miền núi, nhịp điệu thơ linh hoạt, tạo ra sự cộng hưởng với những cung bậc cảm xúc khác nhau. Đủ để cho thấy Y Phương nặng tình với cội nguồn quê hương mình như thế nào. Cùng với thể thơ bài thơ có bố cục chặt chẽ, dẫn dắt tự nhiên, khiến lời dặn dò, tâm tình dễ thấm, dễ thuyết phục và đi vào lòng người. Bài thơ nhắc nhở chúng ta về tình cảm gia đình ấm áp, ca ngợi truyền thống cần cù, sức sống mạnh mẽ của quê hương, của dân tộc. Qua lời nói với con, chúng ta phần nào hiểu rõ hơn, cảm nhận sâu sắc hơn những tình cảm của người cha dành cho con. Những bài học mà người cha trong bài thơ Nói với con có lẽ là những bài học mà bất kỳ người cha nào cũng muốn dạy cho con mình. Và những bài học giản dị, mộc mạc đó có lẽ sẽ theo con suốt trên chặng đường đời, bài học của cha mang đầy ý nghĩa sâu sắc trao gửi tới thế hệ tiếp nối, cho mỗi người về truyền thống, niềm tự hào, khả năng sống bền bỉ của những con người dù “thô sơ”, “nhỏ bé” nhưng đầy tự trọng và kiên định.

***ĐỀ SỐ 6: Cảm nghĩ về bài thơ Việt Nam quê hương ta***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở đoạn**  **- Giới thiệu bài thơ và tác giả:**  + Nguyễn Đình Thi là một nhà thơ lớn trong nền văn học hiện đại Việt Nam.  + Nhiều tác phẩm hay viết về quê hương, đất nước vốn là một mạch nguồn chảy suốt trong đời thơ của ông trong đó có bài thơ Việt Nam quê hương ta.  + Bài thơ được sáng tác năm 1956, trích từ trường ca "Bài thơ Hắc Hải" sáng tác 1955 – 1958 của nhà thơ Nguyễn Đình Thi.  **- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ:**  Thi phẩm là những rung động sâu sắc về bức tranh thiên nhiên và con người Việt Nam, cảm nhận được tấm lòng ngợi ca cùng tình yêu tha thiết mà tác giả dành cho Tổ quốc.  **B. Thân đoạn**  **1. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung**  **a. Vẻ đẹp thiên nhiên tươi đẹp của đất nước**  - Nhà thơ đã coi Việt Nam là một người bạn từ rất lâu và gọi đất nước một cách trìu mến: “Việt Nam đất nước ta ơi!”.Việt Nam như một người bạn thân thiết và gần gũi không chỉ với tác giả mà với cả chúng ta.  - Từng lời thơ vang lên mộc mạc như hiện lên trước mắt người đọc một làng quê thanh bình, yên ả ấm áp.  + Những cánh đồng mênh mông tưởng chừng như vô tận cảu biển lúa mang theo bao hạnh phúc về một vụ mùa bội thu, làng quê trù phú.  + Nhà thơ đã tinh tế vẽ nên một bức tranh màu sắc hài hòa, tươi đẹp, rất đặc trưng của làng quê Việt.  + Hình ảnh cánh cò “bay lả” giữa cánh đồng, dưới những đám mây mờ bị che phủ bởi đỉnh núi, mở ra khung cảnh về một đất nước bình yên.  + Đỉnh núi Trường Sơn hùng vĩ, nên thơ hiện lên trong sương mờ.  -> Đó là bức tranh thiên nhiên hiện lên thật tươi đẹp, rạng rỡ được gợi tả vẻ đẹp của thiên nhiên từ vùng núi cao đến đồng bằng bao la, mênh mông, rộng lớn.  **b. Vẻ đẹp con người Việt Nam hiện lên thật đẹp đẽ với những phẩm chất truyền thống tốt đẹp**.  - Trước tiên đó là đức tính cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động của ông cha ta từ ngàn đời xưa: *“Quê hương….. áo nâu nhuộm bùn”*  + Nối tiếp truyền thống quê hương, biết bao thế hệ đã phải chịu thật nhiều đau thương.  + Hình ảnh “áo nâu nhuộm bùn” đã cho thấy được sự tần tảo của những con người thật thà, chất phác nơi thôn quê.  - Tiếp đến, tác giả đã gợi lại quá khứ hào hùng của dân tộc Việt Nam: vẻ đẹp kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm: “*Đất nghèo ….hiền như xưa”*  + Sống lại truyền thống đánh giặc bảo vệ đất nước cùng dân tộc Việt Nam anh hùng. Từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam đã phải đối mặt với những kẻ thù xâm lược. Con người Việt Nam phải chịu những đau thương, mất mát từ chiến tranh.  + Tinh thần chiến đấu kiên cường, đoàn kết đấu tranh chống lại kẻ thù và khi không còn “súng gươm” lại trở về bản tính lương thiện, hiền hòa vốn có của người Việt Nam.  - Dù chìm trong máu lửa đau thương, sống trong khó nhọc vất vả nhưng dân tộc Việt Nam vẫn trọn tấm lòng thủy chung, sắt son: *“Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung”*  - Con người Việt Nam còn tài hoa, khéo léo và tài năng trong lao động:  *“Đất ……dệt nghìn bài thơ”*  + Mỗi mảnh đất đều nổi tiếng với một nghề truyền thống được truyền từ đời ông cha để lại.  + Hình ảnh so sánh “tay người như có phép tiên” cho thấy sự khéo léo, tài năng của con người.  + Quê hương đất thơ Nguyễn Đình Thi hiện lên vô cùng tươi đẹp, tràn ngập ánh nắng, nơi có “hoa thơm cỏ ngọt bốn mùa, trời xanh”, nơi con người biết “Yêu ai là yêu nước hết lòng”, nơi gắn bó biết bao kỷ niệm tuổi thơ và trở thành một phần không thể xóa nhòa trong tâm trí; mỗi lần đi xa, nỗi nhớ quê hương lại trào dâng.  **2. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **a. Ngôn ngữ đan xen từ ngữ bình dân giản dị với hình ảnh rất sinh động, gợi cảm, giàu cảm xúc:**  + Hình ảnh đất nước và con người Việt Nam hiện lên dưới ngòi bút tác giả vừa gần gũi vừa tráng lệ, sử dụng các hình ảnh gần gũi, quen thuộc tiêu biểu của quê hương, đất nước, con người Việt Nam.  + Những hình ảnh gắm bó trong tiềm thức của người Việt Nam biết bao thế hệ: “cánh đồng lúa”, “cánh cò”,… núi đồi ùa về.  + Tác giả đã nói đến những vẻ đẹp của quê hương: vẻ đẹp thiên nhiên, của những người lao động cần cù, chịu khó, của truyền thống đấu tranh bất khuất, của lòng chung thuỷ, sự tài hoa.  + Ngôn ngữ đời thường giản dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân bước vào câu thơ giúp tác giả thể hiện cảm xúc tự nhiên, giản dị và sâu sắc trước thiên nhiên và con người Việt Nam vốn giản dị, chất phát mà giàu tình cảm.  -> Từ đó tạo lời thơ sâu lắng, dạt dào cảm xúc rất phù hợp diễn tả tình cảm cảm xúc về gia đình thân thuộc, về tình cảm yêu thương gắn bó con người Việt Nam.  **b. Các biện pháp nghệ thuật tu từ được nhà thơ sử dụng phát huy hiệu quả trong việc thể hiện chủ đề, cảm xúc bài thơ**  + Hình ảnh nhân hóa “Việt Nam đất nước ta ơi” như một lời gọi thiết tha trìu mến: hãy đến với quê hương đất nước Việt Nam tôi.  + Hình ảnh so sánh kết hợp ẩn dụ “Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn” đã vẽ nên khung cảnh rộng lớn tưởng chừng như vô tận, trải dài xa tít của biển lủa quê hương đẹp đến dường nào. (Bản quyền nhóm Hà An)  + Nghệ thuật so sánh được nhà thơ tận dụng khi khắc hoạ vẻ đẹp khéo léo “tay người như có phép tiên” mà tài năng của con người Việt Nam dệt nên những sản phẩm thủ công, sản phẩm văn hoá truyền thống bao đời.  + Biện pháp tư từ hoán dụ với các hình ảnh: “mặt người vất vả”, “áo nâu nhuộm bùn”, “súng gươm vứt bỏ”… vốn gắn liền, gắn bó với con người trong lao động và chiến đấu đầy gian lao mà anh dũng của dân tộc Việt Nam.  -> Các biện pháp tư từ đã góp phần không nhỏ, tô đậm thêm hình ảnh, vẻ đẹp thiên nhiên và con người quê hương.  **3. Nêu tác dụng của thể thơ lục bát trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.**  - Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát truyền thốngquen thuộc, gần gũi, có cách ngắt nhịp và gieo vần phù hợp với việc thể hiện nội dung tình cảm quê hương, đất nước tươi đẹp, thơ mộng và tràn đầy sức sống.  - Thơ lục bát vốn có nguồn gốc từ rất lâu được người dân lao động làm việc vất vả sáng tác thơ. Vì vậy nó chân chất, giản dị, diễn tả đúng tâm trạng và các cung bậc cảm xúc trong tâm hồn người dân lao động. Thể loại thơ của dân tộc này còn có nguồn gốc từ những câu ru hời của bà, của mẹ nồng nàn tình cảm thương yêu; những bài đồng dao đi vào lòng người…  - Vẻ đẹp của thơ lục bát được gói gọn, hội tụ và thể hiện trong bài thơ này, dường như không còn là sáng tác riêng của Nguyễn Đình Thi mà là của quần chúng nhân dân lao động bởi ngôn từ dung dị, lời thơ sâu lắng, mượt mà, giàu cảm xúc  - Bài thơ như thể một bài ca dao truyền thống vậy! Nguyễn Đình Thi sáng tạo trong nhịp trong thơ lục bát khi nhà thơ tạo nhịp, ngắt nhịp chẵn trong từng câu thơ đặc biệt là cách ngắt nhịp đôi.  - Nếu ở câu lục ngắt nhịp 2/2/2, 4/2 thì ở câu bát ngắt nhịp 2/2/2/2 và 4/4. Như ở câu thơ đầu tiên và câu thơ thứ ba (câu lục) ngắt nhịp: 2/2/2, câu thơ thứ hai và câu thứ tư tạo nhịp: 4/4.  - Cùng với cách ngắt nhịp là cách gieo vần cũng rất độc đáo của thơ lục bát…làm cho câu thơ nhịp nhàng, cân đối, không hề đơn điệu.  **C. Kết đoạn**  ***-* Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ****:**  + Có thể nói, bài thơ Việt Nam quê hương ta đã để lại cho người đọc nhiều cảm xúc sâu sắc, chạm đến trái tim mỗi người.  + Những hình ảnh hào hùng trong quá khứ và niềm vui của con người những năm đầu hòa bình sẽ trong bài thơ mãi trường tồn với thời gian.  **- Liên hệ:** Mỗi chúng ta có thêm tự hào, thêm yêu hơn quê hương, đất nước mình. Có ý thức học tập, xây dựng quê hướng đất nước ngày một khang trang, sánh vai cùng với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong đợi |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Nguyễn Đình Thi là một nhà thơ lớn trong nền văn học hiện đại Việt Nam. Nhắc đến ông, nhiều thế hệ yêu thơ nhớ đến những tác phẩm hay viết về quê hương, đất nước vốn là một mạch nguồn chảy suốt trong đời thơ của ông. Một trong số những tác phẩm của thi nhân trong mạch nguồn cảm xúc về quê hương, đất nước là bài thơ Việt Nam quê hương ta. Bài thơ được sáng tác năm 1956, trích từ trường ca "Bài thơ Hắc Hải" sáng tác 1955 – 1958 của nhà thơ Nguyễn Đình Thi. Thi phẩm là những rung động sâu sắc về bức tranh thiên nhiên và con người Việt Nam, cảm nhận được tấm lòng ngợi ca cùng tình yêu tha thiết mà tác giả dành cho Tổ quốc. Việt Nam - đất nước thân yêu của những người dân Việt Nam bốn nghìn năm dựng nước. Một đất nước đã trải qua hàng nghìn năm đấu tranh dành độc lập.Việt Nam anh dũng nhưng lại mang trong mình những vẻ đẹp tự nhiên. Một trong những vẻ đẹp ấy được Nguyễn Đình Thi khắc hoạ đó là vẻ đẹp bình dị của đất nước Việt Nam được thể hiện qua hai khổ thơ đầu của bài thơ. Mở đầu bài thơ, nhà thơ đã phác họa nên bức tranh thiên nhiên tươi đẹp:

“Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả rập rờn

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều”

Nhà thơ đã coi Việt Nam là một người bạn từ rất lâu và gọi đất nước một cách trìu mến: “Việt Nam đất nước ta ơi!”.Việt Nam như một người bạn thân thiết và gần gũi không chỉ với tác giả mà với cả chúng ta. Từng lời thơ vang lên mộc mạc như hiện lên trước mắt người đọc một làng quê thanh bình, yên ả, ấm áp. Những cánh đồng mênh mông tưởng chừng như vô tận đang dần hiện ra trước mắt người đọc. Những biển lúa mênh mông mang theo hương thơm dịu nhẹ của cánh đồng quê hương đã từng đi vào rất nhiều thơ ca bởi hình ảnh và vẻ đẹp đặc trưng của quê hương Việt Nam. Hình ảnh “mêng mông biển lúa” với những bông lúa chín vàng treo lủng lẳng, những hạt lúa vang ươm chắc nịnh theo gió bay xa mang theo bao hạnh phúc về một vụ mùa bội thu, làng quê trù phú. Nhà thơ đã tinh tế vẽ nên một bức tranh màu sắc hài hòa, tươi đẹp, rất đặc trưng của làng quê Việt. Giữa nền xanh biếc “biển lúa” là hình ảnh đàn cò trắng chao nghiêng rập rờn. Cánh cò “bay lả” giữa cánh đồng, dưới những đám mây mờ bị che phủ bởi đỉnh núi, mở ra khung cảnh về một đất nước thanh bình, yên ả. Cùng với đó là đỉnh núi Trường Sơn hùng vĩ, nên thơ hiện lên trong sương mờ. Đó là bức tranh thiên nhiên hiện lên thật tươi đẹp, rạng rỡ được gợi tả vẻ đẹp của thiên nhiên từ vùng núi cao đến đồng bằng bao la, mênh mông, rộng lớn. Nếu khổ thơ thứ nhất là vẻ đẹp thiên nhiên đất nước thì các khổ thơ sau, vẻ đẹp con người Việt Nam hiện lên thật đẹp đẽ với những phẩm chất truyền thống tốt đẹp. Trước tiên đó là đức tính cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động của ông cha ta từ ngàn đời xưa.

*Quê hương biết mấy thân yêu*

*Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau*

*Mặt người vất vả in sâu*

*Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn”*

Nối tiếp truyền thống quê hương, biết bao thế hệ đã phải chịu thật nhiều đau thương. Hình ảnh “áo nâu nhuộm bùn” đã cho thấy được sự tần tảo của những con người thật thà, chất phác nơi thôn quê. Tiếp đến, tác giả đã gợi lại quá khứ hào hùng của dân tộc Việt Nam. Đó là vẻ đẹp kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm:

*“Đất nghèo nuôi những anh hùng*

*Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên*

*Đạp quân thù xuống đất đen*

*Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa*

Đọc những vần thơ, chúng ta được sống lại truyền thống đánh giặc bảo vệ đất nước cùng dân tộc Việt Nam anh hùng. Từ bao đời nay, dân tộc Việt Nam đã phải đối mặt với những kẻ thù xâm lược. Con người Việt Nam phải chịu những đau thương, mất mát từ chiến tranh. Nhưng trong hoàn cảnh đó, nhân dân ta vẫn kiên cường, đoàn kết đấu tranh chống lại kẻ thù và khi không còn “súng gươm” lại trở về bản tính lương thiện, hiền hòa vốn có của người Việt Nam. Dù chìm trong máu lửa đau thương, sống trong khó nhọc vất vả nhưng dân tộc Việt Nam vẫn trọn tấm lòng thủy chung, sắt son: “Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung”. Không chỉ có vậy, con người Việt Nam còn tài hoa, khéo léo và tài năng trong lao động:

*“Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”*

Ngoài phẩm chất tốt đẹp, con người Việt Nam cũng thật tài năng – “trăm nghề của trăm vùng”. Mỗi mảnh đất đều nổi tiếng với một nghề truyền thống được truyền từ đời ông cha để lại. Hình ảnh so sánh “tay người như có phép tiên” cho thấy sự khéo léo, tài năng của con người. Quê hương đất thơ Nguyễn Đình Thi hiện lên vô cùng tươi đẹp, tràn ngập ánh nắng, nơi có “hoa thơm cỏ ngọt bốn mùa, trời xanh”, nơi con người biết “Yêu ai là yêu nước hết lòng”, nơi gắn bó biết bao kỷ niệm tuổi thơ và trở thành một phần không thể xóa nhòa trong tâm trí. Để rồi mỗi lần đi xa, nỗi nhớ quê hương lại trào dâng. Ngôn ngữ được tác giả sử dụng trong bài thơ đan xen từ ngữ bình dân giản dị, với hình ảnh rất sinh động, gợi cảm, giàu cảm xúc làm cho hình ảnh đất nước và con người Việt Nam hiện lên dưới ngòi bút tác giả vừa gần gũi vừa tráng lệ. Trong bài thơ, tác giả đã sử dụng các hình ảnh gần gũi, quen thuộc tiêu biểu của quê hương, đất nước, con người Việt Nam. Những hình ảnh gắm bó trong tiềm thức của người Việt Nam biết bao thế hệ: “cánh đồng lúa”, “cánh cò”, núi đồi ùa về. Từ đó tác giả đã nói đến những vẻ đẹp của quê hương: vẻ đẹp thiên nhiên, của những người lao động cần cù, chịu khó, của truyền thống đấu tranh bất khuất, của lòng chung thuỷ, sự tài hoa. Ngôn ngữ đời thường giản dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày của nhân dân bước vào câu thơ giúp tác giả thể hiện cảm xúc tự nhiên, giản dị và sâu sắc trước thiên nhiên và con người Việt Nam vốn giản dị, chất phát mà giàu tình cảm. Từ đó tạo lời thơ sâu lắng, dạt dào cảm xúc rất phù hợp diễn tả tình cảm cảm xúc về gia đình thân thuộc, về tình cảm yêu thương gắn bó con người Việt Nam. Các biện pháp nghệ thuật tu từ được nhà thơ sử dụng phát huy hiệu quả trong việc thể hiện chủ đề bài thơ viết về quê hương đất nước với vẻ đẹp thiên nhiên và con người đất Việt.Mở đầu bài thơ là hình ảnh nhân hóa “Việt Nam đất nước ta ơi” như một lời gọi thiết tha trìu mến: hãy đến với quê hương đất nước Việt Nam tôi. Hay hình ảnh so sánh kết hợp ẩn dụ “Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn” đã vẽ nên khung cảnh rộng lớn tưởng chừng như vô tận, trải dài xa tít của biển lủa quê hương đẹp đến dường nào. Nghệ thuật so sánh được nhà thơ tận dụng khi khắc hoạ vẻ đẹp khéo léo “tay người như có phép tiên” mà tài năng của con người Việt Nam dệt nên những sản phẩm thủ công, sản phẩm văn hoá truyền thống bao đời. Đó không chỉ là vẻ đẹp riêng của từng quê hương xứ sở mà còn là vẻ đẹp chung mang đặc trưng riêng của con người Việt Nam. Ngoài ra biện pháp tư từ hoán dụ với các hình ảnh: “mặt người vất vả”, “áo nâu nhuộm bùn”, “súng gươm vứt bỏ”… vốn gắn liền, gắn bó với con người trong lao động và chiến đấu đầy gian lao mà anh dũng của dân tộc Việt Nam. Có thể nói các biện pháp tư từ đã góp phần không nhỏ, tô đậm thêm hình ảnh, vẻ đẹp thiên nhiên và con người quê hương. Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát truyền thốngquen thuộc, gần gũi, có cách ngắt nhịp và gieo vần phù hợp với việc thể hiện nội dung tình cảm quê hương, đất nước tươi đẹp, thơ mộng và tràn đầy sức sống. Con người Việt Nam tuy vất vả nhưng khéo léo, kiên cường và thủy chung. Thơ lục bát vốn có nguồn gốc lâu đời, . được người dân lao động sáng tác sau giờ làm việc vất vả, thể hiện chân chất, giản dị, diễn tả đúng tâm trạng và các cung bậc cảm xúc trong tâm hồn người dân lao động. Thể loại thơ của dân tộc này còn có nguồn gốc từ những câu ru hời của bà, của mẹ nồng nàn tình cảm thương yêu; những bài đồng dao đi vào lòng người… Tất cả vẻ đẹp ấy của thơ lục bát được gói gọn, hội tụ và thể hiện trong bài thơ này. Khi đọc bài thơ dường như không còn là sáng tác riêng của Nguyễn Đình Thi mà là của quần chúng nhân dân lao động bởi ngôn từ dung dị, lời thơ sâu lắng, mượt mà, giàu cảm xúc đã gắn bó hàng chục thập kỉ qua. Bài thơ như thể một bài ca dao truyền thống vậy! Hơn thế ở bài thơ này Nguyễn Đình Thi sáng tạo trong nhịp trong thơ lục bát khi nhà thơ tạo nhịp, ngắt nhịp chẵn trong từng câu thơ đặc biệt là cách ngắt nhịp đôi. Nếu ở câu lục ngắt nhịp 2/2/2, 4/2 thì ở câu bát ngắt nhịp 2/2/2/2 và 4/4. Như ở câu thơ đầu tiên và câu thơ thứ ba (câu lục) ngắt nhịp: 2/2/2, câu thơ thứ hai và câu thứ tư tạo nhịp: 4/4. Cùng với cách ngắt nhịp là cách gieo vần cũng rất độc đáo của thơ lục bát…làm cho câu thơ nhịp nhàng, cân đối, không hề đơn điệu. Có thể nói, bài thơ Việt Nam quê hương ta đã để lại cho người đọc nhiều cảm xúc sâu sắc, chạm đến trái tim mỗi người. Những hình ảnh hào hùng trong quá khứ và niềm vui của con người những năm đầu hòa bình sẽ trong bài thơ mãi trường tồn với thời gian. Để mỗi chúng ta có thêm tự hào, thêm yêu hơn quê hương, đất nước mình. Từ đó có ý thức học tập, xây dựng quê hướng đất nước ngày một khang trang, sánh vai cùng với các cường quốc năm châu như Bác Hồ hằng mong đợi.

***ĐỀ SỐ 7: Cảm nghĩ về bài thơ Ta đi tới***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở đoạn**  **- Giới thiệu bài thơ và tác giả:**  + Tình cảm yêu nước thiết tha, sâu nặng và khát vọng về một đất nước vững mạnh, hùng cường là đề tài nóng hổi của rất nhiều nhà văn, nhà thơ yêu nước. Trong đó không thể không nhắc đến nhà thơ Tố Hữu – một nhà thơ tiêu biểu của thơ cách mạng Việt Nam.  + Ông là một nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam thế kỉ XX và là cánh chim đầu đàn của thơ ca Cách mạng. Sự nghiệp thơ ca của Tố Hữu luôn song hành với sự nghiệp Cách mạng của dân tộc từ gian khó hy sinh cho đến thắng lợi cuối cùng.  **- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.**  + Bài thơ viết vào tháng 8 năm 1954 ca ngợi chiến thắng lừng lẫy ý chí kiên cường, bất khuất, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến. Qua đó, thể hiện sự tự hào trước những chiến công và niềm tin vào tương lai chiến thắng của dân tộc ta.  **B. Thân đoạn**  **1. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung:**  **a. Đất nước sau ngày giải phóng thật đẹp đẽ.**  **+ Đó** những con đường rộng mở “ung dung ta bước”.  …Trên đường cái, ung dung ta bước  Đường ta rộng thênh thang tám thước  + Nhiều những con đường cách mạng được gọi tên và gắn liền với những chiến công như đường Bắc Sơn, Đình Cà, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên giờ đã được giải phóng, yên bình, xuôi theo về biển.  + Hình ảnh con đường in dấu chân người chiến sĩ nay đã “mới tinh khôi màu đất đỏ tươi”.  + Hình ảnh rừng cọ, đồi chè xanh tươi bát ngát, dòng sông hiền hoà, dạt dào:  Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!  …..Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca…  -> Vẻ đẹp của đất nước được mở ra với không gia rộng lớn, ngút ngàn cất lên từ trong lòng nhà thơ, chất chứa tiếng hát tự hào, tôn vinh về những anh hùng dân tộc đã gây dựng nên đất nước hòa bình tươi đẹp như hôm nay.  **b. Kỷ niệm về những ngày tháng chiến đấu quả cảm, oai hùng.**  + Những địa danh Phú Thọ, Trung Hà, Hưng Hóa, khu Ba, khu Bốn có Bốt Tây… mà hễ nhắc đến ai cũng phải bàng hoàng khiếp sợ bởi những đòn tra tấn, đày đọa không nhân tính của kẻ thù nay đã “cuốn sạch rồi”.  + Xuôi thuyền theo sông Thao về thủ đô kháng chiến Hà Nội với mấy ngàn năm chiến đấu không nghỉ, “bắp chân, đầu gối vẫn săn gân” nay ngẩng đầu lên chỉ còn vẻ đẹp của đám mây nhởn nhơ bay, của màu xanh hòa bình.  + Dân tộc Việt Nam với lòng khiên trung, bất khuất đã quét sạch bóng thù bạo ngược, biết bao người đã đổ mồ hôi, nước mắt và cả xương máu để đổi lại “Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa!”, để cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên nóc dinh độc lập.  + Tố Hữu miêu tả vẻ đẹp của không gian địa lý đất nước gắn với chiều dài của lịch sử. Từ miền Bắc xuôi về đến Nam Bộ, Tiền Giang, Hậu Giang, Hồ Chí Minh, Đồng Tháp,...rồi đến cả những con sông từng nhuốm máu đỏ quân thù như Sông hương, Bến Hải, Cửa Tùng đều được vang danh tưởng nhớ.  + Tác giả còn gửi gắm tình yêu, tình đoàn kết giữa hai miền Nam Bắc rằng: “Nước ta là của chúng ta. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!”.  + Tố Hữu nhắc nhở mỗi con người chúng ta dù có đi đâu thì chúng ta vẫn là “con một cha, nhà một nóc’, dòng máu con người Việt Nam vẫn chảy trong tim, ta vẫn luôn là “dân Cụ Hồ”.  + Đất nước ta hình thành từ những dấu chân của người chiến sĩ anh hùng, mà người chiến sĩ đó chẳng phải là những chiến binh mạnh mẽ, họ điều xuất phát từ “than bụi, lầy bùn”, từ những người dân nhỏ bé nhưng có sức mạnh đoàn kết to lớn của tình yêu đất nước.  **c. Những cảm xúc, suy tư khẳng định lại tinh thần khiên trung, bất diệt của dân tộc ta và tấm lòng thủy chung cùng dân tộc.**  *Ta đi tới, trê*n đường ta bước tiếp,  ……Chí ta lớn như biển Đông trước mặt! ... Lòng ta không giới tuyến  ……Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!  + Nhà thơ đã miêu tả chặng đường giành lại gian sơn bờ cõi của dân tộc ta không một giây nào chùn bước.  + Ý chí của dân ta “rắn như thép, vững như đồng”, “cao như núi, dài như sông”, “Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”. Dân tộc ta “đi tới” với khí thế ngút trời, hùng hậu, đoàn kết “Bắc Nam liền một biển” khiến kẻ địch dù có mạnh đến đâu cũng phải kinh hãi, khiếp sợ.  + Đồng thời nhà thơ nhất mực thể hiện tấm lòng trung với nước, hiếu với dân hòa cùng tấm lòng của dân tộc với việc nhắc lại từ “Lòng ta” nguyện một lòng thuỷ chung với Bác Hồ, với Thủ đô với “cơ đồ Việt Nam”  **2. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **a. Ngôn ngữ bài thơ giàu cảm xúc, những xúc cảm của thời đại.**  + Ý thức sâu sắc cội nguồn sức mạnh của dân tộc là nhân dân, sức sống của thơ nằm trong sự gắn bó với dân tộc, nên mỗi sự kiện trọng đại trong lịch sử của dân tộc để lại dấu ấn sâu đậm qua hồn thơ trữ tình của Tố Hữu trong đó có bài thơ này.  + Nhà thơ đã tìm chọn được một cách nói, một giọng điệu riêng độc đáo phù hợp với trình độ cảm hiểu của nhân dân mình.  + Bám sát cuộc sống, lấy cảm hứng thơ từ những vấn đề lớn của đất nước và thời đại. Đọc thơ Tố Hữu “người ta không còn thấy câu thơ, chỉ còn cảm thấy tình người”. Thơ Tố Hữu dễ dàng đi vào lòng người, dễ dàng tìm được sự đồng điệu, tạo được một trường cảm xúc mới, tích cực trong đời sống.  + Ông được ví là người viết sử bằng thơ và thực tế thơ Tố Hữu đã là bộ biên niên sử của dân tộc mà bài thơ Ta đi tới là một trang sử khi Tố Hữu đã nói lên thấm thía những chuyển biến lịch sử, những tâm tình và sự hy sinh gian khổ, chiến đấu kiên cường của những con người cách mạng và kháng chiến- cội nguồn để có chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 “chấn động địa cầu”.  + Tình cảm thiết tha, với những hình ảnh thân gần và tươi tắn, những câu thơ gieo trong lòng người đọc niềm vui phấn chấn, niềm tự hào sâu sắc về đất nước về Đảng và Bác Hồ kính yêu như một lẽ tự nhiên.  -> Đó là nguồn cảm hứng thường trực mang xúc cảm thời đại mà Tố Hữu hoá thành thơ.  **b. Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ phát huy giá trị biểu cảm, truyền tải ngọt ngào cảm xúc thơ.**  + Biện pháp nghệ thuật như hoán dụ, nhân hóa “những bàn chân” như thể một lần nữa nhấn mạnh sức mạnh, ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất của đất nước Việt Nam, của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến trường kì.  + Là nhiều hình ảnh so sánh “ta - rắn như thép”, “vững như đồng”, “cao như núi, dài như sông”… tiếp tục nhấn mạnh sức mạnh và ý chí kiên cường, bất khuất của đất nước ta, quân đội ta, đồng thời thể hiện niềm tin chiến thắng và sự tự hào của tác giả đối với đất nước, dân tộc mình.  + Nghệ thuật điệp ngữ - điệp cấu trúc “Ai…”, “Đường…” tái hiện lại những khó khăn, vất vả của người lính khi hành quân và ca ngợi những tấm gương anh hùng không ngại gian khó, vất vả để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kì của cả dân tộc.  + Điệp từ “Lòng ta” được sử dụng trong nhiều câu thơ được đặt ở đầu các dòng thơ khẳng định và thể hiện tấm lòng trung với nước, hiếu với dân hòa cùng tấm lòng của dân tộc…  -> Rõ ràng với việc sử dụng các biện pháp tư từ đã tô đậm, góp phần không nhỏ làm nổi bật những hình ảnh con người Việt Nam lớn lao mang tầm vóc khí thế lịch sử.  **3. Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.**  - Là một nhà thơ lớn của Việt Nam, thơ văn của ông có sức ảnh hưởng sâu rộng tới nền văn học nước nhà, ẩn chứa những nét riêng độc đáo của một thi nhân nổi tiếng Việt Nam.  - Bài thơ Ta đi tới với những đặc sắc về thể thơ tự do đã phần nào thể hiện được phong cách và nghệ thuật thơ của Tố Hữu.  - Nhà thơ đã tiếp thu tinh hoa của phong trào Thơ mới, của thơ ca thế giới cổ điển và hiện đại; thành công trong vận dụng thể thơ truyền thống dân tộc như lục bát, song thất lục bát, thất ngôn…để hội tụ trong bài thơ này.  + Một trong những dấu ấn đặc sắc thể thơ tự do mà Tố Hữu sử dụng đó là nhiều những câu thơ bốn, năm chữ ngắn gọn khi nhắc đến các địa danh gắn liền với các chiến công, những miền quê hay những câu thơ chứa động từ hành động, khẳng định niềm tin vào tương lai đất nước.  + Những câu thơ đọc lên như những lời đồng dao truyền thống quen thuộc, ngắn gọn dễ nhớ như tên gọi tự nhiên.  + Những câu thơ sáu, bảy, tám chữ kết hợp ngôn ngữ chủ yếu là từ ngữ, lối nói quen thuộc với dân tộc như “nhà một nóc”, “nói ngả nói nghiêng”, “kiềng ba chân”…góp phần tô đậm và khẳng định tinh thần và sưc mạnh vào đất nước, vào dân tộc.  - Không chỉ vậy chính trong thể thơ tự do của bài thơ, nhà thơ đã phát huy cao độ tính nhạc phong phú của Tiếng Việt, sử dụng tài tình các từ láy, thanh điệu và vần thơ dễ nhớ, lan toả và thấm sâu vào quần chúng một cách tự nhiên, ngọt gợi ra biết bao nhiêu cảm xúc, yêu thương, da diết trong những cảm xúc, tự hào của dân tộc.  **C. Kết đoạn**  ***- Khẳng định lại giá trị tác phẩm:***  + Tố Hữu là nhà thơ xuất sắc của nền văn học Việt Nam, thơ ông là sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời của nhà thơ.  + Bài thơ Ta đi tới là minh chứng cho đời thơ của Tố Hữu ghi lại những chiến tích oai hùng của ông cha sau chiến thắng chống Pháp vĩ đại của dân tộc, qua đó gợi suy nghĩ, cảm xúc của thời đại về một đất nước được xây dựng từ những trái tim nồng ấm tình người mà hiên ngang bất khuất bằng trái tim nhạy cảm, cảm xúc thời đại của nhà thơ.  ***- Suy nghĩ liên hệ:***  + Chúng ta trân trọng những giá trị cảm xúc mà Tố Hữu thể hiện trong bài thơ.  + Thêm niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của lịch sử dân tộc; thêm niềm tin vững chắc vào tương lai, sự nghiệp của dân tộc đang bước tiếp. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Tình cảm yêu nước thiết tha, sâu nặng và khát vọng về một đất nước vững mạnh, hùng cường là đề tài nóng hổi của rất nhiều nhà văn, nhà thơ yêu nước. Trong đó không thể không nhắc đến nhà thơ Tố Hữu – một nhà thơ tiêu biểu của thơ cách mạng Việt Nam. Ông là một nhà thơ lớn của dân tộc Việt Nam thế kỉ XX và là cánh chim đầu đàn của thơ ca Cách mạng. Sự nghiệp thơ ca của Tố Hữu luôn song hành với sự nghiệp Cách mạng của dân tộc từ gian khó hy sinh cho đến thắng lợi cuối cùng. Bài thơ “Ta đi tới” được nhà thơ viết vào tháng 8 năm 1954 ca ngợi chiến thắng lừng lẫy ý chí kiên cường, bất khuất, sức mạnh của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến. Qua đó, thể hiện sự tự hào trước những chiến công và niềm tin vào tương lai chiến thắng của dân tộc ta. Đất nước sau ngày giải phóng đã được nhà thơ Tố Hữu cảm nhận và ghi lại thật đẹp đẽ. **Đó** những con đường rộng mở “ung dung ta bước”.

Ta đi giữa ban ngày

Trên đường cái, ung dung ta bước.

Đường ta rộng thênh thang tám thước

Rất nhiều những con đường cách mạng được gọi tên và gắn liền với những chiến công như đường Bắc Sơn, Đình Cà, Thái Nguyên, Tây Bắc, Điện Biên giờ đã được giải phóng, yên bình, xuôi theo về biển. Hình ảnh con đường in dấu chân người chiến sĩ nay đã “mới tinh khôi màu đất đỏ tươi”. Đất nước thời bom rơi đạn nổ cháy cả đồi cây nay đã thành rừng cọ, đồi chè xanh tươi bát ngát.

Đẹp vô cùng, Tổ quốc ta ơi!

Rừng cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt

Nắng chói sông Lô, hò ô tiếng hát

Chuyến phà dào dạt bến nước Bình Ca…

Dòng sông Lô từng đẫm máu quân thù nay đã yên bình đón nắng mới, hò vang tiếng hát, một bến Bình Ca một thời máy bay địch oanh tạc nay trở nên hiền hòa, dào dạt. Vẻ đẹp của đất nước được mở ra với không gia rộng lớn, ngút ngàn cất lên từ trong lòng nhà thơ, chất chứa tiếng hát tự hào, tôn vinh về những anh hùng dân tộc đã gây dựng nên đất nước hòa bình tươi đẹp như hôm nay. Từ niềm vui về cảnh đất nước yên bình, nhà thơ ngược dòng cảm xúc bồi hồi nhớ lại kỷ niệm về những ngày tháng chiến đấu quả cảm, oai hùng. Những con đường Phú Thọ, Trung Hà, Hưng Hóa, khu Ba, khu Bốn có Bốt Tây mà hễ nhắc đến ai cũng phải bàng hoàng khiếp sợ bởi những đòn tra tấn, đày đọa không nhân tính của kẻ thù nay đã “cuốn sạch rồi”. Xuôi thuyền theo sông Thao về thủ đô kháng chiến Hà Nội với mấy ngàn năm chiến đấu không nghỉ, “bắp chân, đầu gối vẫn săn gân” nay ngẩng đầu lên chỉ còn vẻ đẹp của đám mây nhởn nhơ bay, của màu xanh hòa bình.

Hôm nay ngày đẹp lắm!

Mây của ta, trời thẳm của ta

Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa!

Cho thấy dân tộc Việt Nam với lòng khiên trung, bất khuất đã quét sạch bóng thù bạo ngược, biết bao người đã đổ mồ hôi, nước mắt và cả xương máu để đổi lại “Nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa!”, để cờ đỏ sao vàng bay phấp phới trên nóc dinh độc lập. Tố Hữu miêu tả vẻ đẹp của không gian địa lý đất nước gắn với chiều dài của lịch sử. Từ miền Bắc xuôi về đến Nam Bộ, Tiền Giang, Hậu Giang, Hồ Chí Minh, Đồng Tháp,...rồi đến cả những con sông từng nhuốm máu đỏ quân thù như Sông hương, Bến Hải, Cửa Tùng đều được vang danh tưởng nhớ. Tác giả còn gửi gắm tình yêu, tình đoàn kết giữa hai miền Nam Bắc rằng: “Nước ta là của chúng ta. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa!”. Tố Hữu nhắc nhở mỗi con người chúng ta dù có đi đâu thì chúng ta vẫn là “con một cha, nhà một nóc”. Dù có như thế nào thì dòng máu con người Việt Nam vẫn chảy trong tim, ta vẫn luôn là “dân Cụ Hồ”. Đất nước là một phần máu thịt trong mỗi con người. Đất nước được hình thành từ khói lửa, đạn pháo, từ cái thời mà lớp trẻ bây giờ có mong cũng chẳng quay lại được. Đất nước ta hình thành từ những dấu chân của người chiến sĩ anh hùng, mà người chiến sĩ đó chẳng phải là những chiến binh mạnh mẽ, họ điều xuất phát từ “than bụi, lầy bùn”, từ những người dân nhỏ bé nhưng có sức mạnh đoàn kết to lớn của tình yêu đất nước. Họ xông pha chiến đấu, không sợ hiểm huy, cứ thế bước đi dưới ánh “mặt trời cách mạng”. Những bàn chân “Hóc Môn, Ba Tơ, Cao Lạng” vang danh lừng lẫy trên chiến trường Điện Biên, nổi tiếng khắp cả địa cầu. Những bàn chân đó đã được Tố Hữu nhấn mạnh, lý tưởng hóa như những bàn chân khổng lồ sẵn sàng dẫm đạp đầu “Lũ chúa đất xuống bùn đen vạn kiếp”. Bài thơ không chỉ giúp mỗi chúng ta tưng bừng sống với những hình tượng hào hùng mà còn là những cảm xúc chứa đựng đầy suy tư của nhà thơ khẳng định lại tinh thần khiên trung, bất diệt của dân tộc ta khi đối mặt với kẻ thù hùng bạo và tấm lòng thủy chung của con em dân tộc Việt Nam chung một mái nhà:

Ta đi tới, trên đường ta bước tiếp,

Rắn như thép, vững như đồng.

Đội ngũ ta trùng trùng điệp điệp

Cao như núi, dài như sông

Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!  
...

Lòng ta không giới tuyến

Lòng ta chung một cụ Hồ

Lòng ta chung một Thủ đô

Lòng ta chung một cơ đồ Việt Nam!

Nhà thơ đã miêu tả chặng đường giành lại gian sơn bờ cõi của dân tộc ta không một giây nào chùn bước. Ý chí của dân ta “rắn như thép, vững như đồng”, “cao như núi, dài như sông”, “Chí ta lớn như biển Đông trước mặt!”. Dân tộc ta “đi tới” với khí thế ngút trời, hùng hậu, đoàn kết “Bắc Nam liền một biển” khiến kẻ địch dù có mạnh đến đâu cũng phải kinh hãi, khiếp sợ. Đồng thời nhà thơ nhất mực thể hiện tấm lòng trung với nước, hiếu với dân hòa cùng tấm lòng của dân tộc với việc nhắc lại từ “Lòng ta” nguyện một lòng thuỷ chung với Bác Hồ, với Thủ đô với “cơ đồ Việt Nam”. Ngôn ngữ bài thơ giàu cảm xúc, những xúc cảm của thời đại. Ý thức sâu sắc cội nguồn sức mạnh của dân tộc là nhân dân, sức sống của thơ nằm trong sự gắn bó với dân tộc, với nhân dân vì thế mỗi sự kiện trọng đại trong lịch sử của dân tộc đều để lại dấu ấn sâu đậm, đều được khúc xạ qua hồn thơ trữ tình đằm thắm của Tố Hữu và hiện lên đầy xúc cảm trong nhiều thi phẩm vừa có tầm khái quát vừa ấm nóng hơi thở đời sống trong đó co bài thơ này. Nhà thơ đã tìm chọn được một cách nói, một giọng điệu riêng độc đáo phù hợp với trình độ cảm hiểu của nhân dân mình. Bám sát cuộc sống, lấy cảm hứng thơ từ những vấn đề lớn của đất nước và thời đại. Đọc thơ Tố Hữu “người ta không còn thấy câu thơ, chỉ còn cảm thấy tình người”. Thơ Tố Hữu dễ dàng đi vào lòng người, dễ dàng tìm được sự đồng điệu, tạo được một trường cảm xúc mới, tích cực trong đời sống.

Ông được ví là người viết sử bằng thơ và thực tế thơ Tố Hữu đã là bộ biên niên sử của dân tộc mà bài thơ Ta đi tới là một trang sử khi Tố Hữu đã nói lên thấm thía những chuyển biến lịch sử, những tâm tình và sự hy sinh gian khổ, chiến đấu kiên cường của những con người cách mạng và kháng chiến- cội nguồn để có chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 “chấn động địa cầu”. Và trên đỉnh cao của chiến thắng, Tố Hữu viết Ta đi tới không thể gì ngăn cản nổi của dân tộc Việt Nam với tình cảm thiết tha, với những hình ảnh thân gần và tươi tắn, Ta đi tới ca ngợi Tổ quốc Việt Nam giàu đẹp anh hùng. Những câu thơ gieo trong lòng người đọc niềm vui phấn chấn, niềm tự hào sâu sắc về đất nước về Đảng và Bác Hồ kính yêu như một lẽ tự nhiên. Đó là nguồn cảm hứng thường trực mang xúc cảm thời đại mà Tố Hữu hoá thành thơ. Song song với ngôn ngữ được sử dụng trong bài thơ rất giàu cảm xúc là việc sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ phát huy giá trị biểu cảm, truyền tải ngọt ngào cảm xúc thơ. Đó là biện pháp nghệ thuật như hoán dụ, nhân hóa “những bàn chân” như thể một lần nữa nhấn mạnh sức mạnh, ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất của đất nước Việt Nam, của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến trường kì. Là nhiều hình ảnh so sánh “ta - rắn như thép”, “vững như đồng”, “cao như núi, dài như sông”… tiếp tục nhấn mạnh sức mạnh và ý chí kiên cường, bất khuất của đất nước ta, quân đội ta, đồng thời thể hiện niềm tin chiến thắng và sự tự hào của tác giả đối với đất nước, dân tộc mình. Hay biện pháp nghệ thuật điệp ngữ - điệp cấu trúc “Ai…”, “Đường…” tái hiện lại những khó khăn, vất vả của người lính khi hành quân và ca ngợi những tấm gương anh hùng không ngại gian khó, vất vả để tham gia vào cuộc kháng chiến trường kì của cả dân tộc. Điệp từ “Lòng ta” được sử dụng trong nhiều câu thơ được đặt ở đầu các dòng thơ khẳng định và thể hiện tấm lòng trung với nước, hiếu với dân hòa cùng tấm lòng của dân tộc. Dân ta đều chung một nước, quyết không cùng giới tuyến với kẻ thù nào, trong lòng cùng chung một người cha già vĩ đại, cùng chung một Thủ đô kháng chiến, cùng chung một “cơ đồ Việt Nam”. Rõ ràng với việc sử dụng các biện pháp tư từ đã tô đậm, góp phần không nhỏ làm nổi bật những hình ảnh con người Việt Nam lớn lao mang tầm vóc khí thế lịch sử. Có thể nói, Tố Hữu là một nhà thơ lớn của Việt Nam, thơ văn của ông có sức ảnh hưởng sâu rộng tới nền văn học nước nhà. Chính vì vậy trong thơ của Tố Hữu, ẩn chứa những nét riêng độc đáo của một thi nhân nổi tiếng Việt Nam. Bài thơ Ta đi tới của ông với những đặc sắc về thể thơ tự do đã phần nào thể hiện được phong cách và nghệ thuật thơ của Tố Hữu. Nhà thơ đã tiếp thu tinh hoa của phong trào Thơ mới, của thơ ca thế giới cổ điển và hiện đại; thành công trong vận dụng thể thơ truyền thống dân tộc như lục bát, song thất lục bát, thất ngôn…để hội tụ trong bài thơ này. Một trong những dấu ấn đặc sắc thể thơ tự do mà Tố Hữu sử dụng đó là nhiều những câu thơ bốn, năm chữ ngắn gọn khi nhắc đến các địa danh của đất nước gắn liền với các chiến công, những miền quê yêu dấu theo suốt chiều dài của đất nước hay những câu thơ chứa động từ hành động, khẳng định niềm tin vào tương lai đất nước. Những câu thơ đọc lên như những lời đồng dao truyền thống quen thuộc, ngắn gọn dễ nhớ như tên gọi tự nhiên. Hay những câu thơ sáu, bảy, tám chữ kết hợp ngôn ngữ chủ yếu là từ ngữ, lối nói quen thuộc với dân tộc như “nhà một nóc”, “nói ngả nói nghiêng”, “kiềng ba chân”…góp phần tô đậm và khẳng định tinh thần và sưc mạnh vào đất nước, vào dân tộc. Không chỉ vậy chính trong thể thơ tự do của bài thơ, nhà thơ đã phát huy cao độ tính nhạc phong phú của Tiếng Việt, sử dụng tài tình các từ láy, thanh điệu và vần thơ dễ nhớ, lan toả và thấm sâu vào quần chúng một cách tự nhiên, ngọt gợi ra biết bao nhiêu cảm xúc, yêu thương, da diết trong những cảm xúc, tự hào của dân tộc. Tố Hữu là nhà thơ xuất sắc của nền văn học Việt Nam. Thơ ông là sự thống nhất đẹp đẽ giữa cuộc đời cách mạng và cuộc đời của nhà thơ. Bài thơ Ta đi là minh chứng cho đời thơ của Tố Hữu ghi lại những chiến tích oai hùng của ông cha sau chiến thắng chống Pháp vĩ đại của dân tộc, qua đó gợi suy nghĩ, cảm xúc của thời đại về một đất nước được xây dựng từ những trái tim nồng ấm tình người mà hiên ngang bất khuất bằng trái tim nhạy cảm, cảm xúc thời đại của nhà thơ. Chúng ta trân trọng những giá trị cảm xúc mà Tố Hữu thể hiện trong bài thơ để thêm niềm tự hào về truyền thống vẻ vang của lịch sử dân tộc; thêm niềm tin vững chắc vào tương lai, sự nghiệp của dân tộc đang bước tiếp.

***ĐỀ SỐ 8: Cảm nghĩ về bài thơ Bài thơ về tiểu đội xe không kính***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở đoạn**  **- Giới thiệu bài thơ và tác giả**  + Phạm Tiến Duật là một trong những gương mặt tiêu biểu cho thế hệ các nhà thơ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ, đã từng trải nghiệm cuộc sống trên tuyến đường Trường Sơn nên thơ của ông hầu như chỉ viết về những người lính trẻ và những cô thanh niên xung phong.  + Thơ ông chinh phục trái tim bạn đọc bằng những giọng điệu sôi nổi trẻ trung, ngang tàng và mang đậm chất lính.  + Bài thơ về tiểu đội xe không kính in đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật độc đáo ấy. Ra đời vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Mĩ diễn ra ác liệt (1969),  **- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.**  + Bài thơ đã xây dựng thành công vẻ đẹp người lính lái xe một cách chân thực, rõ nét với nhiều phẩm chất đẹp đẽ, đáng trân quý.  **B. Thân đoạn**  **1. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung:**  **a. Trước hết, hình tượng người lính lái xe trong bài thơ hiện lên với tư thế hiên ngang, bất khuất (khổ thơ 1,2)**  + Tác giả đã tái hiện lại một cách chân thực sự khốc liệt của cuộc chiến tranh thông qua hình ảnh chiếc xe không có kính - bằng chứng xác đáng cho sự tàn phá khủng khiếp của cuộc kháng chiến gian khổ, khốc liệt bên cạnh hình ảnh những người lính lái xe Trường Sơn với tư thế ung dung, hiên ngang, luôn sẵn sàng ra trận:  *“Ung dung .....nhìn thẳng”*  + Đưa từ "*ung dung"* lên đầu câu đã gợi lên sự bình thản, điềm nhiên đến kì lạ của những người lính, hành động liệt kê "*nhìn đất", "nhìn trời", "nhìn thẳng*" đã cho thấy tư thế vững vàng, bình thản, dũng cảm của những người lính lái xe.  + Họ luôn sẵn sàng, bình thản, dũng cảm nhìn thẳng vào con đường đầy khó khăn, gian khổ phía trước để vượt qua.  + Tư thế ung dung, hiên ngang của người lính xe ra trận được khắc họa đậm nét hơn qua những hình ảnh hòa nhập vào thiên nhiên:  *“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng ......Như sa, như ùa vào buồng lái”.*  + Nhà thơ đã mở ra một không gian rộng lớn với những con đường dài chạy tít tắp, có gió thổi, có *“sao trời”* và có cả những “*cánh chim*”, cả thiên nhiên, vũ trụ “*như ùa vào buồng lái*” của những người lính, tinh thần dũng cảm, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ của người lính lái xe.  + Các anh đã vượt qua tất cả mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, để lái những chiếc xe phóng như bay trên con đường dài. Chúng ta cảm nhận được tốc độ nhanh chóng, phi thường của tiểu đội xe không kính khi ra trận.  **b. Người lính luôn tràn đầy tinh thần lạc quan, bất chấp mọi hiểm nguy, coi thường mọi gian khổ (khổ thơ 3,4)**  + Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ muôn ngàn khó khăn, thử thách, hiểm nguy, thế nhưng những người lính ấy vẫn luôn tràn đầy tinh thần lạc quan để vượt lên trên tất cả, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược:  *“……………………………  Bụi phun tóc trắng như người già  Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*  *………………………………  Mưa tuôn, ......gió lùa mau khô thôi”.*  + Các hình ảnh như "bụi", "mưa" để diễn tả những khó khăn, gian khổ mà những người lính phải trải qua bằng thái độ coi thường, bất chấp hết tất cả mọi thứ.  + Thái độ, tinh thần ấy của họ đã được tái giả thể hiện rõ nét qua việc sử dụng cấu trúc lặp "*không có ... ừ thì..."* cùng kết cấu phủ định "*chưa có ...",* hình ảnh độc đáo "*bụi phun tóc trắng như người già",* "*mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời*" cho thấy sự khắc nghiệt của thiên nhiên; sự ngang tàn, phơi phới, lạc quan của những người lính, họ luôn luôn hướng về phía trước.  + Những hình ảnh "*phì phèo châm điếu thuốc", "lái trăm cây số nữa"* đã thêm một lần nữa cho chúng ta thấy tinh thần lạc quan, thái độ coi thường mọi hiểm nguy, thử tháchphía trước.  **c.** **Không chỉ dừng lại ở thái độ coi thường, bất chấp mọi hiểm nguy mà tình đồng chí, đồng đội cao đẹp cũng là một trong số những vẻ đẹp đáng trân quý ở những người lính lái xe (khổ thơ 5,6)**  + Trong mưa bom bão đạn và cả sự khắc nghiệt của thời tiết, những người lính ấy gặp lại nhau, trao cho nhau những cái bắt tay thật độc đáo và tràn đầy ý nghĩa:  “………………………………… *Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”.*  + Hình ảnh "*bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi*" là một hình ảnh thơ độc đáo và giàu sức gợi thể hiện sự đồng cảm từ tận sâu trái tim, tấm lòng của những người lính dành cho nhau chân thành, ấm áp; chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, những khó khăn, gian khổ mà học đã trải qua.  + Liên hệ cái bắt tay thay lời muốn nói “*Điều chưa nói bàn tay đã nói”* (Lưu Quang Vũ), “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” của Chính Hữu...  + Người lính “*Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”* để gần nhau hơn trên chặng đường dài. Đồng thời, những cuộc gặp gỡ, trú quân ngắn ngủi với bữa cơm dã chiến đã làm cho những người lính xích lại gần nhau thêm nữa cùng *"chung bát đũa"* gắn bó và san sẻ cùng nhau.  + Chính những giây phút ấy đã tiếp thêm cho họ niềm tin, ý chí, sức mạnh để rồi họ *"lại đi, lại đi",* lại tiếp tục cuộc hành trình của mình vì màu xanh hi vọng, màu xanh hòa bình, màu xanh cho một ngày mai chiến thắng của quê hương, đất nước.  **d. Ý chí chiến đấu, tinh thần yêu nước và lí tưởng cao đẹp của những người lính:**  *“Không có kính, rồi xe không có đèn*  *.............................................*  *Chỉ cần trong xe có một trái tim”*  + Ta cảm nhận thấy khí thế khẩn trương, hối hả của những đoàn xe ra trận và cả sự ác liệt trong cuộc chiến với sự chồng chất những mất mát, hi sinh của người lính.  + Hình tượng những chiếc xe không kính đã phát triển ở mức cao hơn. Xe không chỉ “*không có kính*”, mà còn “*không có đèn*”, “*không có mui xe”,* chiếc xe đã trở lên hỏng hóc, méo mó và biến dạng như một thứ đồ phế thải.  + Tưởng chừng xe không thể chạy được, nhưng thật kì diệu “*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước”.* Đây là một điều bất ngờ, phi thường, là một sự bất chấp đầy thách thức khi chỉ cần trái tim người lính.  + Hình ảnh này được đặt trong thể đối lập với ba cái “*không”: “không kính”, “không đèn”, “không mui”.* Đây chính là sự đối lập giữa cái ác liệt của cuộc chiến với tinh thần, khí phách, tầm lòng của người lính lái xe. Hình ảnh “*trái tim”* chính là hoán dụ cho người chiến sĩ Trường Sơn yêu nước dũng cảm.  + Với hình ảnh giàu ý nghĩa này, nhà thơ Phạm Tiến Duật đã mở ra một góc nhìn mới cho hình tượng người lính lai xe không kính.*“trái tim”* là cội nguồn sức mạnh của cả tiểu đội xe không kính, gốc rễ phầm chất anh hùng của người lính Trường Sơn, làm ngời sáng vẻ đẹp của người chiến sĩ lái xe Trường Sơn thời chống Mĩ. **2. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **a.** **Xây dựng được một hệ thống ngôn ngữ tự nhiên, giọng điệu sôi nổi, chất liệu thơ chân thực, gần gũi, gợi cảm**.  + Ngôn ngữ của bài thơ gần gũi với lời nói thường, mang tính khẩu ngữ, tự nhiên, sinh động và khỏe khoắn:“Không có kính không phải vì”, “Không có kính, ừ thì có bụi”  + Giọng điệu tự nhiên, trẻ trung, có vẻ tinh nghịch pha một chút ngang tàng, rất phù hợp với những đối tượng miêu tả khắc họa hình ảnh những chiến sĩ lái xe trẻ trung hiên ngang, bất chấp nguy hiểm, khó khăn. Đó là những người lính tươi trẻ, yêu cuộc đời, yêu đất nước, tinh thần tràn đày niềm tin tưởng, quyết chiến đấu, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.  + Lời thơ tự nhiên đến mức buộc người ta phải tin ngay vào sự phân bua của các chàng trai lái xe dũng cảm.  + Phạm Tiến Duật đã không hề cầu kì hay thi vị hóa đơn điệu hình ảnh những chiếc xe không kính và hình tượng người lính lái xe.  + Bài thơ góp phần tạo nên chất thơ mới, giọng điệu, thanh khí mới cho thơ ca chống Mĩ.  **b. Nhà thơ sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật nhất là các biện pháp tu từ góp phần phát huy giá trị biểu cảm**  - Nghệ thuật đảo ngữ với từ láy “ung dung” được đảo lên đầu câu “Ung dung buồng lái ta ngồi”  - Nghệ thuật điệp ngữ dùng nhiều trong các câu thơ:  + Với từ “nhìn” được nhắc đi nhắc lại trong câu thơ. Lời thơ nhấn mạnh tư thế ung dung, bình tĩnh, tự tin của người lính lái xe.  + Điệp ngữ: "không có.. không phải... không có", "bom giật, bom rung" tiếp tục làm cho âm điệu thơ nhanh, mạnh, khỏe khoắn, dồn dập, hùng tráng gợi tả không khí ác liệt chiến trường.  + Điệp ngữ "Lại đi, lại đi trời xanh thêm" diễn tả nhịp bước hành quân, những cung đường, những chặng đường tiến quân lên phía trước của tiểu đội xe không kính.  + Vẫn là phép điệp ngữ quen thuộc *không có”,* kết hợp với phép liệt kê tăng cấp: *“không có kính”, “không có đèn”, “không có mui”, “có xước”* cho thấy sự hỏng hóc càng tăng theo cấp số nhân, đó là quy luật tất yếu của sự huỷ diệt mà đế quốc muốn đem tới Việt Nam.  - Phép đối lập giữa cái không và cái có, giữa vật chất và tinh thần đã thể hiện sức mạnh của những người lính lái xe.  - Câu thơ “*Chỉ cần trong xe có một trái tim”* đã trở thành nhãn tự của bài thơ, hình ảnh “ trái tim” vừa là hình ảnh ẩn dụ, vừa là hình ảnh hoán dụ. Hình ảnh hoán dụ là để chỉ người lính lái xe, còn ẩn dụ là gợi đến lòng yêu nước nhiệt thành, ý chí giải phóng miền Nam.  - > Có thể nói chất thơ toát lên từ hình tượng độc đáo – những chiếc xe trần trụi và tâm hồn trẻ trung, năng động, lãng mạn, yêu đời của người lính lái xe.  **3. Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.**  + Tác giả còn kết hợp linh hoạt thể thơ 7 chữ và 8 chữ, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động và linh hoạt trong nghệ thuật biểu hiện.  + Thể thơ phù hợp giọng điệu ngang tàng pha chất tinh nghịch, hóm hỉnh, phù hợp với đối tượng là những lính lái xe qua các dạng câu vừa giải thích vừa kể chuyện vừa phân bua; kết hợp câu ngắn, dài đa dạng, gần với lời nói bình thường nhưng rất giàu nhạc điệu, hình ảnh và cảm xúc.  + Phù hợp với giọng điệu thản nhiên, ngang tàn, hóm hỉnh nhà thơ sử dụng cấu trúc: “không có…”; “ừ thì…”, “chưa cần” được lặp đi lặp lại, các từ ngữ “phì phèo”,”cười ha ha”,”mau khô thôi”… làm nổi bật niềm vui, tiếng cười của người lính cất lên một cách tự nhiên giữa gian khổ, hiểm nguy của cuộc chiến đấu.  + Qua nghệ thuật biểu hiện, tác giả đã tìm thấy, phát hiện, khẳng định cái chất thơ, cái đẹp nằm ngay trong hiện thực đời sống bình thường nhất, thậm chí trần trụi, khốc liệt nhất,  + Việc lựa chọn thể thơ tự do đã thể hiện tài năng của nhà thơ trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng tác phẩm.  **C. Kết đoạn**  ***- Khẳng định lại giá trị tác phẩm:***  + Bài thơ là một tác phẩm đặc sắc, tiêu biểu viết về hình ảnh những chiếc xe không kính và vẻ đẹp của những người chiến sĩ lái xe.  + Bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc về tình người, tình đồng chí gắn bó trong chiến tranh, cũng như lòng yêu nước nồng nàn của những người lính trong thời kỳ kháng chiến.  ***- Suy nghĩ liên hệ:***  + Chiến tranh đã lùi xa, con đường Trường Sơn đã đi vào lịch sử, và dân tộc cũng đã bước sang trang mới nhưng mỗi khi đọc lại bài thơ này, chúng ta càng tự hào và khâm phục biết bao các chiến sĩ lái xe ở Trường Sơn ngày trước bởi họ đã góp phần vào chiến thắng huy hoàng của dân tộc.  + Chúng ta mãi yêu mến, tự hào về họ - những con người đẹp nhất trong thời đại Hồ Chí Minh. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Phạm Tiến Duật là một trong những gương mặt tiêu biểu cho thế hệ các nhà thơ trẻ thời kháng chiến chống Mỹ, đã từng trải nghiệm cuộc sống trên tuyến đường Trường Sơn nên thơ của ông hầu như chỉ viết về những người lính trẻ và những cô thanh niên xung phong.Thơ ông chinh phục trái tim bạn đọc bằng những giọng điệu sôi nổi trẻ trung, ngang tàng và mang đậm chất lính. *“Bài thơ về tiểu đội xe không kính***”** đã in đậm dấu ấn phong cách nghệ thuật độc đáo ấy. Ra đời vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Mĩ diễn ra ác liệt (1969), bài thơ đã xây dựng thành công vẻ đẹp người lính lái xe một cách chân thực, rõ nét với nhiều phẩm chất đẹp đẽ, đáng trân quý. Trước hết, hình tượng người lính lái xe trong bài thơ hiện lên với tư thế hiên ngang, bất khuất. Tác giả đã tái hiện lại một cách chân thực sự khốc liệt của cuộc chiến tranh thông qua hình ảnh chiếc xe không có kính - bằng chứng xác đáng cho sự tàn phá khủng khiếp của một thời đã qua và để rồi trên cái nền của cuộc kháng chiến gian khổ, khốc liệt ấy, tác giả đã xây dựng thành công hình ảnh những người lính lái xe Trường Sơn với tư thế ung dung, hiên ngang, luôn sẵn sàng ra trận:

*“Ung dung buồng lái ta ngồi  
Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”*

Đưa từ "*ung dung"* lên đầu câu đã gợi lên sự bình thản, điềm nhiên đến kì lạ của những người lính cùng với hoàng loạt hành động liệt kê "*nhìn đất", "nhìn trời", "nhìn thẳng*" đã cho thấy tư thế vững vàng, bình thản, dũng cảm của những người lính lái xe. Họ không trốn tránh, không sợ hãi mà luôn sẵn sàng, bình thản, dũng cảm nhìn thẳng vào con đường đầy khó khăn, gian khổ phía trước để vượt qua. Cùng vào đó, tư thế ung dung, hiên ngang của người lính xe ra trận được khắc họa đậm nét hơn qua những hình ảnh hòa nhập vào thiên nhiên:

*“Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng  
 Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim  
 Thấy sao trời và đột ngột cánh chim  
Như sa, như ùa vào buồng lái”.*

Nhà thơ đã mở ra một không gian rộng lớn với những con đường dài chạy tít tắp, có gió thổi, có *“sao trời”* và có cả những “*cánh chim*”. Tất cả thiên nhiên, vũ trụ “*như ùa vào buồng lái*” của những người lính. Và với nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác"*xoa mắt đắng*" tác giả đã thể hiện một cách rõ nét tinh thần dũng cảm, bất chấp mọi khó khăn, gian khổ của người lính lái xe. Các anh đã vượt qua tất cả mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, để lái những chiếc xe phóng như bay trên con đường dài. Lúc đó, giữa các anh với con đường như không còn khoảng cách để các anh có cảm giác như "*con đường chạy thẳng vào tim"* của chính mình. Đồng thời, qua biện pháp so sánh "*như sa, như ùa vào buồng lái*" đã giúp chúng ta cảm nhận được tốc độ nhanh chóng, phi thường của tiểu đội xe không kính khi ra trận. Thêm vào đó, những người lính trong bài thơ còn là những con người luôn tràn đầy tinh thần lạc quan, bất chấp mọi hiểm nguy, coi thường mọi gian khổ. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, những người lính luôn phải đối diện với muôn ngàn khó khăn, thử thách, hiểm nguy, thế nhưng, dẫu trong bất kì hoàn cảnh nào đi chăng nữa những người lính ấy vẫn luôn tràn đầy tinh thần lạc quan để vượt lên trên tất cả, chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược:

*“……………………………  
 Bụi phun tóc trắng như người già  
 Chưa cần rửa, phì phèo châm điếu thuốc  
Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*

*………………………………  
 Mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời  
 Chưa cần thay, lái trăm cây số nữa  
 Mưa ngừng, gió lùa mau khô thôi”.*

Tác giả đã sử dụng các hình ảnh như "bụi", "mưa" để diễn tả những khó khăn, gian khổ mà những người lính phải trải qua. Dẫu có thật nhiều những khó khăn nhưng những người lính ấy đã thể hiện thái độ coi thường, bất chấp hết tất cả mọi thứ. Thái độ, tinh thần ấy của họ đã được tái giả thể hiện rõ nét qua việc sử dụng cấu trúc lặp "*không có ... ừ thì..."* cùng kết cấu phủ định "*chưa có ...".* Cùng với đó, với việc sử dụng hình ảnh so sánh độc đáo "*bụi phun tóc trắng như người già",* "*mưa tuôn, mưa xối như ngoài trời*" không những cho thấy sự khắc nghiệt của thiên nhiên mà hơn thế nữa nó còn thể hiện sự ngang tàn, phơi phới, lạc quan của những người lính, họ luôn luôn hướng về phía trước. Đồng thời, những hình ảnh "*phì phèo châm điếu thuốc", "lái trăm cây số nữa"* đã thêm một lần nữa cho chúng ta thấy tinh thần lạc quan, thái độ coi thường mọi hiểm nguy, thử tháchphía trước. Không chỉ dừng lại ở thái độ coi thường, bất chấp mọi hiểm nguy mà tình đồng chí, đồng đội cao đẹp cũng là một trong số những vẻ đẹp đáng trân quý ở những người lính lái xe.Sau những chặng đường dài hiểm nguy trong mưa bom bão đạn và cả sự khắc nghiệt của thời tiết, những người lính ấy gặp lại nhau, trao cho nhau những cái bắt tay thật độc đáo và tràn đầy ý nghĩa:

“…………………………………  
*Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới  
Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”.*

Có thể nói, hình ảnh "*bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi*" là một hình ảnh thơ độc đáo và giàu sức gợi. Cái bắt tay ấy vừa thể hiện sự đồng cảm từ tận sâu trái tim, tấm lòng của những người lính dành cho nhau, vừa là những lời động viên ngắn ngủi mà chân thành, ấm áp và đồng thời, đó là còn sự chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, những khó khăn, gian khổ mà học đã trải qua. Cái bắt tay ấy chính là cái bắt tay chan chứa tình yêu thương, sự thấu hiểu, sẻ chia, gắn bó của những người lính. Cái bắt tay hứa hẹn lập công. Cái bắt tay thay lời muốn nói “*Điều chưa nói bàn tay đã nói”* (Lưu Quang Vũ). Nếu trong thơ Chính Hữu cái nắm tay kia là biểu tượng cao đẹp, nồng ấm và thiêng liêng của tình đồng chí “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay” thì trong thơ Phạm Tiến Duật, người lính “*Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi”* để gần nhau hơn trên chặng đường dài. Đồng thời, những cuộc gặp gỡ, trú quân ngắn ngủi với bữa cơm dã chiến đã làm cho những người lính xích lại gần nhau thêm nữa:

*“Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  
 Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy  
 Võng mắc chông chênh trên đường xe chạy  
Lại đi, lại đi trời thêm xanh”.*

Dường như với những người lính, những người đồng đội, những người cùng *"chung bát đũa"* đấy là một gia đình, họ gắn bó và san sẻ cùng nhau. Đây có lẽ là một cách định nghĩa về gia đình thật tếu táo, đậm chất lính nhưng cũng thật tình cảm của Phạm Tiến Duật. Những phút nghỉ ngơi trong chốc lát, những bữa cơm quây quần cạnh nhau diễn ra thật vội vã nhưng chính những giây phút ngắn ngủi ấy đã kéo những người lính xích lại gần nhau thêm, để họ thêm gần gũi, thêm yêu mến nhau. Và chính những giây phút ấy đã tiếp thêm cho họ niềm tin, ý chí, sức mạnh để rồi họ *"lại đi, lại đi",* lại tiếp tục cuộc hành trình của mình vì màu xanh hi vọng, màu xanh hòa bình, màu xanh cho một ngày mai chiến thắng của quê hương, đất nước. Cuối cùng, trong khổ thơ kết thúc bài thơ, tác giả đã cho thấy ý chí chiến đấu, tinh thần yêu nước và lí tưởng cao đẹp của những người lính:

*“Không có kính, rồi xe không có đèn*

*Không có mui xe, thùng xe có xước*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim”*

Đến đây hình tượng những chiếc xe không kính đã phát triển ở mức cao hơn. Xe không chỉ “*không có kính*”, mà còn “*không có đèn*”, “*không có mui xe”,* chiếc xe đã trở lên hỏng hóc, méo mó và biến dạng như một thứ đồ phế thải. Tưởng chừng xe không thể chạy được, nhưng thật kì diệu “*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước”.* Đây là một điều bất ngờ, hơn thế nữa là những phi thường, là một sự bất chấp đầy thách thức. Tại sao lại có điều kì diệu ấy? Nhà thơ Phạm Tiến Duật đã phát hiện rằng: *“Chỉ cần trong xe có một trái tim”* thì dù thế nào xe vẫn cứ chạy. Không có cách lí giải nào cụ thể và thuyết phục hơn thế. *“Chỉ cần”* có nghĩa là yếu tố duy nhất để xe vẫn cứ chạy chính là trái tim người lính. Từ hình ảnh “*trái tim*” cầm lái, nhà thơ đã khẳng định một chân lí của thời đại chống Mĩ, đó là sức mạnh quyết định chiến thắng không phải là phương tiện, vũ khí mà là con người với trái tim yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường dũng cảm. Có thể nói hình ảnh *“trái tim”* đã làm bật lên chủ đề của bài thơ và làm ngời sáng vẻ đẹp của người chiến sĩ lái xe Trường Sơn thời chống Mĩ.Phạm Tiến Duật không chỉ phản ánh chân thực và hào hùng vẻ đẹp người lính mà còn thể hiện bút pháp nghệ thuật vô cùng mới mẻ, đặc sắc, giàu sức chiến đấu trong bài thơtiểu đội xe không kính. Thành công đầu tiên của Phạm Tiến Duật trong Bài thơ về tiểu đội xe không kính là đã xây dựng được một hệ thống ngôn ngữ tự nhiên, giọng điệu sôi nổi, chất liệu thơ chân thực, gần gũi, gợi cảm. Ngôn ngữ của bài thơ gần gũi với lời nói thường, mang tính khẩu ngữ, tự nhiên, sinh động và khỏe khoắn:

“Không có kính không phải vì xe không có kính”  
 “Không có kính, ừ thì có bụi”  
Giọng điệu tự nhiên, trẻ trung, có vẻ tinh nghịch pha một chút ngang tàng, rất phù hợp với những đối tượng miêu tả: “Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi  
 Ung dung buồng lái ta ngồi,  
 Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng”.

Ngôn ngữ và giọng điệu ấy rất phù hợp với việc khắc họa hình ảnh những chiến sĩ lái xe trẻ trung hiên ngang, bất chấp nguy hiểm, khó khăn. Đó là những người lính tươi trẻ, yêu cuộc đời, yêu đất nước, tinh thần tràn đày niềm tin tưởng, quyết chiến đấu, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà. Lời thơ tự nhiên đến mức buộc người ta phải tin ngay vào sự phân bua của các chàng trai lái xe dũng cảm. Chất thơ của câu thơ này hiện ra chính trong vẻ tự nhiên đến mức khó ngờ của ngôn từ. Phạm Tiến Duật đã không hề cầu kì hay thi vị hóa đơn điệu hình ảnh những chiếc xe không kính và hình tượng người lính lái xe. Bởi với ông, cuộc đời ấy đã quá đẹp, rất thơ, rất mạnh mẽ, không cần tô vẽ gì mà vẫn tỏa sáng. Bài thơ góp phần tạo nên chất thơ mới, giọng điệu, thanh khí mới cho thơ ca chống Mĩ. Bên cạnh đó Phạm Tiến Duật còn sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật nhất là các biện pháp tu từ góp phần phát huy giá trị biểu cảm của từng biện pháp. Nghệ thuật đảo ngữ với từ láy “ung dung” được đảo lên đầu câu “Ung dung buồng lái ta ngồi” và nghệ thuật điệp ngữ với từ “nhìn” được nhắc đi nhắc lại trong câu thơ. Lời thơ nhấn mạnh tư thế ung dung, bình tĩnh, tự tin của người lính lái xe. Các điệp ngữ: "không có.. không phải... không có", "bom giật, bom rung" tiếp tục làm cho âm điệu thơ nhanh, mạnh, khỏe khoắn, dồn dập, hùng tráng gợi tả không khí ác liệt chiến trường. Vần thơ đã làm hiện lên những chiếc xe vận tải quân sự mang đầy thương tích chiến tranh, và hình ảnh người chiến sĩ can trường, dày dạn kinh nghiêm trong khói lửa. Ta cảm nhận thấy trong nhịp điệu ấy khí thế khẩn trương, hối hả của những đoàn xe ra trận và cả sự ác liệt trong cuộc chiến với sự chồng chất những mất mát, hi sinh của người lính. Điệp ngữ "Lại đi, lại đi trời xanh thêm" diễn tả nhịp bước hành quân, những cung đường, những chặng đường tiến quân lên phía trước của tiểu đội xe không kính. Vẫn là phép điệp ngữ quen thuộc *không có”,* kết hợp với phép liệt kê tăng cấp: *“không có kính”, “không có đèn”, “không có mui”, “có xước”* cho thấy sự hỏng hóc càng tăng theo cấp số nhân, đó là quy luật tất yếu của sự huỷ diệt mà đế quốc muốn đem tới Việt Nam. Rất nhiều chữ “ không có” nhưng ở cuối bài thơ lại vút lên một chữ “ có”: *“ có một trái tim”.* Phép đối lập giữa cái không và cái có, giữa vật chất và tinh thần đã thể hiện sức mạnh của những người lính lái xe. Câu thơ “*Chỉ cần trong xe có một trái tim”* đã trở thành nhãn tự của bài thơ, hình ảnh “ trái tim” vừa là hình ảnh ẩn dụ, vừa là hình ảnh hoán dụ. Hình ảnh hoán dụ là để chỉ người lính lái xe, còn ẩn dụ là gợi đến lòng yêu nước nhiệt thành, ý chí giải phóng miền Nam. Có thể nói chất thơ toát lên từ hình tượng độc đáo – những chiếc xe trần trụi và tâm hồn trẻ trung, năng động, lãng mạn, yêu đời của người lính lái xe.Tác giả còn kết hợp linh hoạt thể thơ 7 chữ và 8 chữ, tạo cho bài thơ có điệu thơ gần với lời nói tự nhiên, sinh động và linh hoạt trong nghệ thuật biểu hiện. Giọng điệu ngang tàng pha chất tinh nghịch, hóm hỉnh, phù hợp với đối tượng là những lính lái xe qua các dạng câu vừa giải thích vừa kể chuyện vừa phân bua; kết hợp câu ngắn, dài đa dạng, gần với lời nói bình thường nhưng rất giàu nhạc điệu, hình ảnh và cảm xúc. Với giọng điệu thản nhiên, ngang tàn, hóm hỉnh nhà thơ sử dụng cấu trúc: “không có…”; “ừ thì…”, “chưa cần” được lặp đi lặp lại, các từ ngữ “phì phèo”,”cười ha ha”,”mau khô thôi”… làm nổi bật niềm vui, tiếng cười của người lính cất lên một cách tự nhiên giữa gian khổ, hiểm nguy của cuộc chiến đấu. Ở họ, những trở ngại của thiên nhiên và điều kiện chiến đấu không thể làm họ sờn lòng. Ngược lại, nó càng làm cho họ thêm hứng thú, quyết tâm vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tinh thần vượt khó và vẻ đẹp trong chiến đấu của người lính được tôn lên ngay chính lời thơ đầy tự do phóng khoáng. Qua nghệ thuật biểu hiện, tác giả đã tìm thấy, phát hiện, khẳng định cái chất thơ, cái đẹp nằm ngay trong hiện thực đời sống bình thường nhất, thậm chí trần trụi, khốc liệt nhất, ngay cả trong sự tàn phá dữ dội, ác liệt của chiến tranh cho nên việc lựa chọn thể thơ tự do đã thể hiện tài năng của nhà thơ trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng tác phẩm. Bài thơ về tiểu đội xe không kính là một tác phẩm đặc sắc, tiêu biểu viết về hình ảnh những chiếc xe không kính và vẻ đẹp của những người chiến sĩ lái xe. Bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc về tình người, tình đồng chí gắn bó trong chiến tranh, cũng như lòng yêu nước nồng nàn của những người lính trong thời kỳ kháng chiến. Chiến tranh đã lùi xa, con đường Trường Sơn đã đi vào lịch sử, và dân tộc cũng đã bước sang trang mới nhưng mỗi khi đọc lại bài thơ này, chúng ta càng tự hào và khâm phục biết bao các chiến sĩ lái xe ở Trường Sơn ngày trước bởi họ đã góp phần vào chiến thắng huy hoàng của dân tộc. Chúng ta mãi yêu mến, tự hào về họ - những con người đẹp nhất trong thời đại Hồ Chí Minh.

***ĐỀ SỐ 9: Cảm nghĩ về bài thơ Đồng chí***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở đoạn**  **- Giới thiệu bài thơ và tác giả**  (Bản quyền nhóm Hà An)  + Chính Hữu là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Thơ ông vừa bình dị, sâu lắng và hàm súc; thường tập trung khai thác ở hai mảng đề tài chính là người lính và chiến tranh.  + Bài thơ “ Đồng chí” sáng tác năm 1948 là kết quả từ những trải nghiệm của tác giả về thực tế cuộc sống và chiến đấu của bộ đội ta trong những ngày đầu kháng chiến.  **- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.**  + Bài thơ ca ngợi tình đồng đội gắn bó keo sơn trong gian khổ của các anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp của dân tộc.  + Giúp người đọc hiểu thêm về một tình cảm cao đẹp- tình đồng chí và vẻ đẹp tâm hồn của những người lính bộ đội cụ Hồ.  **B. Thân đoạn**  **1. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung**  **a. Tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân:**  + Hình ảnh “quê hương anh” – ‘làng tôi”, “nước mặn, đồng chua” – “đất cày lên sỏi đá”, gợi lên sự tương đồng về quê hương của những người lính. Thành ngữ "nước mặn đồng chua": gợi lên một miền đất nắng gió ven biển, đất đai bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, rất khó trồng trọt.  + Những người lính, họ đều xuất thân từ những người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả và nghèo khó, khác nhau về địa giới, người miền xuôi, kẻ miền ngược thì cũng giống nhau ở cái nghèo, cái khổ.  + Chính sự tương đồng về cảnh ngộ, sự đồng cảm giai cấp là sợi dây tình cảm nối họ lại với nhau, là cơ sở ban đầu để hình thành trong họ tình đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn.  **b**. **Người lính cùng chung lí tưởng cách mạng gắn kết nên tình đồng chí.**  *“Anh với tôi đôi người xa lạ*  *Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”.*  Nhà thơ không nói "*hai người xa lạ*" mà là "*đôi người xa lạ*" thể hiện sự gắn bó chặt chẽ, keo sơn, thắm thiết. Dùng từ *đôi*, Chính Hữu đã muốn khẳng định tình thân gắn bó không thể tách dời giữa những người lính chiến sĩ.  + Câu thơ *“súng bên súng, đầu sát bên đầu”* có sự đối ứng chặt chẽ: *“Súng bên súng”, “Đầu sát bên đầu”:* là cách nói giàu hình tượng để diễn tả sự cùng nhau kề vai sát cánh đi bên nhau trong chiến đấu; cùng chung mục tiêu, ý chí, quyết tâm chiến đấu của những người lính trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.  + Trong cuộc sống nơi chiến trường, họ cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn. Đó cũng là cơ sở để những người lính thể hiện tình đồng chí đồng đội gắn bó “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”.  **c. Tình đồng chí còn là sự cảm thông sâu xa những hoàn cảnh, tâm tư, nỗi niềm sâu kín của nhau:** Ruộng nương anh gửi bạn thân cày  Gian nhà không mặc kệ gió lung lay  Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính  + Những người lính thấu hiểu sâu sắc cảnh ngộ, mối bận lòng của nhau về chốn quê nhà. Hoàn cảnh của “anh” là một hoàn cảnh còn nhiều khó khăn: neo người, thiếu sức lao động “ ruộng …cày”. Hình ảnh “ gian nhà không” đã diễn tả cái nghèo về vật chất và thiếu thốn cả người trụ cột trong gia đình các anh. Ruộng nương, căn nhà là những tài sản quý giá, gần gũi, gắn bó, vậy mà họ sẵn sàng bỏ lại nơi hậu phương. (Bản quyền nhóm Hà An)  + Thấu hiểu lí tưởng, ý chí lên đường giải phóng quê hương của bạn mình. Từ “mặc kệ” đặt giữa câu thơ cùng hình ảnh làng quê gợi sự xúc động và niềm tự hào trong lòng người đọc về những anh bộ đội cụ Hồ. Họ sẵn sàng từ biệt những gì là gắn bó, thân thiết với cuộc đời mình để lên đường tham gia chiến đấu.  + Người lính còn thấu hiểu cả nỗi nhớ quê nhà luôn đau đáu, thường trực trong tâm hồn của nhau. Hình ảnh “giếng nước gốc đa” là một hình ảnh rất giàu sức gợi, Câu thơ nói quê hương nhớ người lính mà thực ra là người lính đang nhớ nhà, da diết, khôn nguôi. Chính nỗi nhớ quê hương ấy lại là động lực mạnh mẽ giúp người lính quyết tâm chiến đấu.  **d. Tình đồng chí còn là sự cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn trong cuộc đời người lính.**  + Chính Hữu tham gia chiến dịch việt Bắc Thu- Đông năm 1947 nên ông thấu hiểu những thiếu thốn và khó khăn mà người lính gặp phải, trước hết đó là người lính phải đối mặt với những cơn sốt rét:  Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.  + Bức tranh hiện thực sống động về người lính với sự đồng cảm sâu sắc. Hình ảnh: “ớn lạnh, sốt run người, ướt mồ hôi” là những biểu hiện cụ thể để nói về căn bệnh sốt rét rừng rất nguy hiểm khi mà trong chiến tranh không hề có đủ thuốc men để chạy chữa. Đây là một hình ảnh xuất phát từ cái nhìn chân thực của người lính trong chiến tranh.  + Cụm từ anh với tôi trong câu thơ đã diễn đạt rất rõ sự chia sẻ của những người đồng đội. Chính sự quan tâm giữa những người lính đã trở thành điểm tựa vững chắc để họ vượt qua những gian khổ, khó khăn.  + Ngoài nỗi khổ vì bệnh tật, trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, những người lính còn chịu khó khăn, thiếu thốn đủ bề.  *Áo anh rách vai……. Chân không giày.*  Tác giả tái hiện một cách chân thực, không cường điệu, không tô vẽ về cuộc sống của người lính trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Hình ảnh: "áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày" là những hình ảnh liệt kê đã miêu tả chính xác, cụ thể những thiếu thốn của người lính.  + Trong khó khăn gian khổ, họ vẫn lạc quan, yêu cuộc sống. Câu thơ “*miệng cười buốt giá”* đã làm bừng sáng cả bài thơ, đó là tinh thần lạc quan của những người chiến sĩ. Trong khó khăn gian khổ nhưng họ vẫn lạc quan để vượt lên hoàn cảnh, để truyền cho nhau hơi ấm và sức mạnh, để rồi xuất hiện một ý thơ thật đẹp:  *"Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*".  Cái nắm tay thân ái xiết chặt thêm tình đồng chí, để gạt bớt khó khăn gian khổ. Một biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí đồng đội. Tình đồng chí, đồng đội sâu nặng đã nâng đỡ bước chân người lính, sưởi ấm tâm hồn họ trên mọi nẻo đường chiến đấu.  **e. Biểu hiện cụ thể cao đẹp nhất của tình đồng cùng sát cánh bên nhau trên một chiến hào, đây là thử thách lớn nhất để làm sáng lên vẻ đẹp của tình đồng chí.**  *Đêm nay rừng hoang sương muối.*  *Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*  + Đó là khoảng thời gian *“đêm nay”* rất cụ thể với khung cảnh *“rừng hoang – sương muối”* hiu quạnh, lạnh lẽo và khắc nghiệt.  + Người lính vẫn *“ đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”.* Hình ảnh *“đứng cạnh bên nhau*” cho thấy tinh thần đoàn kết, luôn sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh.  + Động từ “chờ” cho thấy được tư thế chủ động, hiên ngang và sẵn sàng chiến đấu của người lính.  + Một bên là không gian núi rừng lạnh lẽo, hoang vu, vắng lặng; với một bên là tư thế chủ động mạnh mẽ như lấn át cả không gian toàn cảnh của người lính. Đó là sự lạc quan, tinh tưởng vào đồng đội, kiên cường, dũng cảm, mạnh mẽ chiến đấu hơn bao giờ hết, tầm vóc của họ bỗng trở nên lớn lao.  **2. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **a. Trước hết nhà thơ khéo léo vận dụng ngôn ngữ bình dị, tự nhiên, những tục ngữ, thành ngữ dân gian làm cho lời thơ trở nên thi vị, mộc mạc, chạm đến trái tim người đọc.**  + Những hình ảnh rất thân quen “quê hương anh” - ‘làng tôi”, “nước mặn, đồng chua” - “đất cày lên sỏi đá”, thành ngữ "nước mặn đồng chua", hình ảnh thân quen là biểu tượng của làng quê Việt Nam “giếng nước gốc đa” như hiện lên trước mắt người đọc hoàn cảnh xuất thân từ những miền quê nghèo.  + Lời thơ mộc mạc, giản dị, chân thành ấy không chỉ thể hiện những người lính xuất thân từ những người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả và nghèo khó;  + Hình ảnh cùng nhau sinh hoạt đầy khó khăn thiếu thốn và chung nhiệm vụ chiến đấu: “áo rách vai”, “quần vài vảnh vá”, sốt run người…kết hợp đại từ xưng dân giã “tôi”, “anh” cùng sánh vai chién đấu gắn bó càng nổi bật hình ảnh người nông dân cần súng chiến đấu bảo vệ quê hương thật đẹp và gần gũi biết bao.  + Việc sử dụng ngôn ngữ bình dị, tự nhiên phù hợp không khí đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, dễ chạm đến trái tim, cảm xúc những người đồng đội của nhà thơ bằng những vẫn thơ viết như thể lời ăn tiếng nói hàng ngày vậy.  **b.** **Đặc sắc nghệ thuật thứ hai với những hình ảnh biểu trưng, những câu văn sóng đôi, ngòi bút hiện thực lãng mạn của ông đã tô điểm thêm vẻ đẹp sáng ngời của tình đồng chí.**  + Nghệ thuật này đã tạo ra điểm sáng của bức tranh về tình đồng chí, rất thực nhưng cũng rất lãng mạn trong bài thơ.  + Nhiều hình ảnh đối xứng, sóng đôi đã giúp tác giả tái hiện một cách chân thực, không cường điệu, không tô vẽ về cuộc sống của người lính trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp.  + Hình ảnh: "áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày" là những hình ảnh liệt kê đã miêu tả chính xác, cụ thể những thiếu thốn của người lính.  + Đặc biệt hình ảnh “Đầu súng trăng treo” chất hiện thực hiện lên trong đêm phục kích, khi súng dắt lên vai và đầu súng chĩa lên trời vô tình chạm vầng trăng mà nhà thơ cứ ngỡ “trăng” treo “đầu súng” hoà quyện với chất lãng mạn.  + Hình ảnh “súng - trăng” được đặt cạnh bên nhau khiến người đọc có nhiều liên tưởng: giữa hiện thực – ảo mộng; khắc nghiệt- lãng mạn; chiến tranh – hòa bình; chiến sĩ – thi sĩ.  + Sự đan cài giữa hiện thực và lãng mạn ấy vừa cho thấy được hiện thực chiến tranh khó khăn, vất vả; lại vừa toát lên vẻ đẹp tâm hồn của người lính: họ vừa là chiến sĩ lại vừa là thi sĩ, cầm súng chiến đấu để bảo vệ quê hương, Tổ quốc thân yêu.  + Hình ảnh thơ vừa lãng mạn, vừa hiện thực, vừa là tinh thần thép của những người lính, vừa là tâm hồn thi sĩ lãng mạn.  **3. Nêu tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện mạch cảm xúc, nét độc đáo của bài thơ.**  + Đặc sắc nghệ thuật bài thơ còn thể hiện thể thơ tự do được nhà thơ vận dụng linh hoạt đầy sáng tạo.  + Trước hết là số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ, vần và nhịp thơ trong bài thơ khác nhau. Toàn bộ bài thơ có ba khổ, nếu khổ một có bảy dòng, khổ hai có mười dòng thì khổ ba có ba dòng. Số tiếng trong mỗi dòng thơ cũng khác nhau. Có dòng hai tiếng trùng xuống đầy lắng động “Đồng chí!”, có dòng thơ ba, bốn năm tiếng với các hình ảnh đối sóng đôi kết hợp dòng thơ bảy, tám tiếng như thế kéo dài vần thơ ngân nga, âm vang.  + Bên cạnh đó bài thơ tự do trong việc sử dụng âm thanh, hình tượng, màu sắc, đa dạng, phong phú, biểu thị những câu từ đơn giản, khá mới lạ, cách tân, kết hợp các biện pháp nghệ thuật như: nhân hoá, hoán dụ …. mang lại nhiều tác dụng trong việc thể hiện lời tâm tình của tác giả với người đồng chí của mình.  + Đồng thời thể hiện vẻ đẹp sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội nhưng ở mỗi đoạn sức nặng của tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt và dồn tụ vào những dòng thơ tự do gây ấn tượng sâu đậm.  + Có thể thấy với thể thơ tự do, giọng thơ thủ thỉ tâm tình kết hợp với các đặc sắc nghệ thuật khác giúp tác giả có thể thỏa sức sáng tác theo mạch cảm xúc tuôn trào, triền miên, biểu cảm cao.   1. **Kết đoạn** 2. ***- Khẳng định lại giá trị tác phẩm:***   + Bài thơ đã góp phần làm nổi bật vẻ đẹp của người lính, mở ra khuynh hướng khai thác viết về quần chúng kháng chiến;  + Cảm hứng thơ hướng về chất thực của cuộc sống, khai thác chất thơ vẻ đẹp của người lính trong cái bình dị chân thật, đời thường.  + Bài thơ đã đi vào lòng bạn đọc một cách tự nhiên và đã được phổ nhạc thành bài hát “Tình đồng chí” đã làm đắm say biết bao thế hệ người nghe.  ***- Suy nghĩ liên hệ:***  + Bài thơ gợi trong người đọc sự khâm phục, trân trọng và xúc động trước những tình cảm cao đẹp của người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp; giúp ta hiểu sâu sắc về cuộc sống kháng chiến dầy gian khổ của quân đội ta;  + Biết ơn công lao của các thế hệ cha anh đi trước đã chiến đấu bền bỉ, gian khổ đem lại độc lập tự do cho dân tộc. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Chính Hữu là nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Thơ ông vừa bình dị, sâu lắng và hàm súc; thường tập trung khai thác ở hai mảng đề tài chính là người lính và chiến tranh. Bài thơ “ Đồng chí” sáng tác năm 1948 là kết quả từ những trải nghiệm của tác giả về thực tế cuộc sống và chiến đấu của bộ đội ta trong những ngày đầu kháng chiến. Bài thơ ca ngợi tình đồng đội gắn bó keo sơn trong gian khổ của các anh bộ đội Cụ Hồ trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp của dân tộc. Thi phẩm giúp người đọc hiểu thêm về một tình cảm cao đẹp - tình đồng chí và vẻ đẹp tâm hồn của những người lính bộ đội cụ Hồ Trước tiên, tình đồng chí bắt nguồn từ sự tương đồng về hoàn cảnh xuất thân:

“Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”.

Hai câu thơ đầu tiên, tác giả gợi lên sự tương đồng về quê hương của những người lính với “quê hương anh” - ‘làng tôi”, “nước mặn, đồng chua” - “đất cày lên sỏi đá”, cùng thành ngữ "nước mặn đồng chua": gợi lên một miền đất nắng gió ven biển, đất đai bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, rất khó trồng trọt. Cái đói, cái nghèo như manh nha từ trong làn nước. Còn cụm từ “đất cày lên sỏi đá” lại gợi lên một vùng đồi núi, trung du đất đai cằn cỗi, khó canh tác. Những người lính, họ đều xuất thân từ những người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả và nghèo khó. Các anh tuy có khác nhau về địa giới, người miền xuôi, kẻ miền ngược thì cũng giống nhau ở cái nghèo, cái khổ. Chính sự tương đồng về cảnh ngộ, sự đồng cảm giai cấp là sợi dây tình cảm nối họ lại với nhau, là cơ sở ban đầu để hình thành trong họ tình đồng chí, đồng đội gắn bó keo sơn. Không chỉ tương đồng về hoàn cảnh xuất thân, từ những con người vốn chẳng hề thân quen, nay cùng chung lí tưởng cách mạng mà gặp gỡ, từ đó mà làm nên tình đồng chí.

*“Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau”.*

Nếu trong 2 câu thơ mở đầu, "*tôi*", "*anh*" đứng ở 2 vị trí độc lập, tách rời thì đến 2 câu thơ này, "*tôi*", "anh" đã chung trong một dòng thơ. Nhà thơ không nói "*hai người xa lạ*" mà là "*đôi người xa lạ*". Vì thế ý thơ được nhấn mạnh, mở rộng thêm. *Đôi* thể hiện sự gắn bó chặt chẽ, keo sơn, thắm thiết. Dùng từ *đôi*, Chính Hữu đã muốn khẳng định tình thân gắn bó không thể tách dời giữa những người lính chiến sĩ. Câu thơ *“súng bên súng, đầu sát bên đầu”* có sự đối ứng chặt chẽ bằng cách nói giàu hình tượng để diễn tả sự cùng nhau kề vai sát cánh đi bên nhau trong chiến đấu; cùng chung mục tiêu, cùng chung nhiệm vụ*,* ý chí, quyết tâm chiến đấu của những người lính trong cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc. Câu thơ chia làm 2 vế tiểu đối đã làm nổi bật hình ảnh những người đồng đội luôn sát cánh bên nhau. Trong cuộc sống nơi chiến trường, họ cùng trải qua những khó khăn, thiếu thốn. Đó cũng là cơ sở để những người lính thể hiện tình đồng chí đồng đội gắn bó “Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ”.

Cuộc sống chiến đấu đã gắn kết những người chiến sĩ. Hai dòng chữ chỉ có một chữ chung mà cái chung đã bao trùm lên tất cả. Câu thơ đã gợi lên một hình ảnh đẹp đong đầy những kỉ niệm. Họ cùng nhau chia sẻ vui buồn, họ kể cho nhau nghe về bản thân mình; họ cùng truyền cho nhau hơi ấm tình đồng đội... Và nếu như "anh với tôi" vẫn còn có một chút khoảng cách thì đến bây giờ, khi "đêm rét chung chăn", mọi khoảng cách đã không còn. Tất cả những hành động và tình cảm chân thành ấy đã làm nên những người bạn “tri kỉ” tri âm mà cao hơn là tình đồng chí, đồng đội bền chặt, thiêng liêng. Khép lại đoạn thơ là một câu thơ có vị trí rất đặc biệt, được cấu tạo bởi hai từ: “ đồng chí!”. Câu thơ vang lên như một phát hiện, một lời khẳng định, một định nghĩa về đồng chí. Thể hiện cảm xúc dồn nén, được thốt ra như một cao trào của cảm xúc, trở thành tiếng gọi thiết tha của tình đòng chí, đồng đội. Dòng thơ đặc biệt ấy như một bản lề gắn kết. Nó nâng cao ý thơ đoạn trước và mở ra ý thơ đoạn sau. Dấu chấm cảm đi kèm hai tiếng ấy bỗng như chất chứa bao trìu mến yêu thương. Tình đồng chí còn là sự cảm thông sâu xa những hoàn cảnh, tâm tư, nỗi niềm sâu kín của nhau:

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính

Những người lính thấu hiểu sâu sắc cảnh ngộ, mối bận lòng của nhau về chốn quê nhà. Hai câu thơ sử dụng đại từ nhân xưng "anh" chứ không phải là "tôi" cho ta thấy những người chiến sĩ hiểu bạn như hiểu mình; nói về bạn mà như nói về chính mình. Hoàn cảnh của “anh” là một hoàn cảnh còn nhiều khó khăn: neo người, thiếu sức lao động “ ruộng …cày”. Hình ảnh “ gian nhà không” đã diễn tả cái nghèo về vật chất và thiếu thốn cả người trụ cột trong gia đình các anh. Ruộng nương, căn nhà là những tài sản quý giá, gần gũi, gắn bó, vậy mà họ sẵn sàng bỏ lại nơi hậu phương. Không những thế, họ còn thấu hiểu lí tưởng, ý chí lên đường giải phóng quê hương của bạn mình. Từ “mặc kệ” đặt giữa câu thơ cùng hình ảnh làng quê gợi sự xúc động và niềm tự hào trong lòng người đọc về những anh bộ đội cụ Hồ. “Mặc kệ” ở đây không có nghĩa là bỏ mặc mà là sự dứt khoát của những người lính. Họ tạm biệt làng quê để lên đường theo tiếng gọi của qh đất nước mang theo cả nỗi nhớ quê hương. Họ sẵn sàng từ biệt những gì là gắn bó, thân thiết với cuộc đời mình để lên đường tham gia chiến đấu.Những người lính còn thấu hiểu cả nỗi nhớ quê nhà luôn đau đáu, thường trực trong tâm hồn của nhau. Hình ảnh “giếng nước gốc đa” là một hình ảnh rất giàu sức gợi, đây vừa là hình ảnh được nhân hóa, lại vừa là hoán dụ biểu trưng cho quê hương, người thân nơi hậu phương luôn luôn dõi theo và nhớ nhung người lính da diết. Câu thơ nói quê hương nhớ người lính mà thực ra là người lính đang nhớ nhà. Nỗi nhớ hai chiều nên càng da diết, khôn nguôi. Đó cũng là cách tự vượt lên chính mình, nén tình riêng vì nghĩa lớn. Chính nỗi nhớ quê hương ấy lại là động lực mạnh mẽ giúp người lính quyết tâm chiến đấu. Không chỉ có vậy, biểu hiện của tình đồng chí còn là sự cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn trong cuộc đời người lính. Chính Hữu là người trực tiếp tham gia chiến dịch việt Bắc Thu- Đông năm 1947. Hơn ai khác, ông thấu hiểu những thiếu thốn và khó khăn mà người lính gặp phải, trước hết đó là người lính phải đối mặt với những cơn sốt rét:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi*.

Bằng bút pháp miêu tả hết sức chân thực, hình ảnh thơ chọn lọc, nhà thơ đã vẽ lên bức tranh hiện thực sống động về người lính với sự đồng cảm sâu sắc. Hình ảnh: “ớn lạnh, sốt run người, ướt mồ hôi” là những biểu hiện cụ thể để nói về bệnh sốt rét rừng rất nguy hiểm khi mà trong chiến tranh không hề có đủ thuốc men để chạy chữa. Đây là một hình ảnh xuất phát từ cái nhìn chân thực của người lính trong chiến tranh. Chữ “biết” chỉ sự nếm trải. Có trải qua mới thấm thía cái ám ảnh đáng sợ của những trận sốt rét ác tính. Cụm từ anh với tôi trong câu thơ đã diễn đạt rất rõ sự chia sẻ của những người đồng đội. Chính sự quan tâm giữa những người lính đã trở thành điểm tựa vững chắc để họ vượt qua những gian khổ, khó khăn.Ngoài nỗi khổ vì bệnh tật, trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, những người lính còn chịu khó khăn, thiếu thốn đủ bề.

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày.*  (Bản quyền nhóm Hà An)

Hình ảnh: "áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày" là những hình ảnh cụ thể những thiếu thốn của người lính. Hơn ai hết, Chính Hữu đã từng là người lính trực tiếp tham gia chiến đấu, ông hiểu cặn kẽ những thiếu thốn, những khó khăn gian khổ mà người lính phải trải qua. Thế nhưng, chính những khó khăn gian khổ ấy lại càng tô đậm vẻ đẹp của người chiến sĩ, tô đậm tình yêu thương, sự gắn bó, sẻ chia. Trong khó khăn gian khổ, họ vẫn lạc quan, yêu cuộc sống. Câu thơ “*miệng cười buốt giá”* đã làm bừng sáng cả bài thơ. Sự đối ý trong câu thơ này đã nhấn mạnh tinh thần lạc quan của những người chiến sĩ. Trong khó khăn gian khổ nhưng họ vẫn lạc quan để vượt lên hoàn cảnh, để truyền cho nhau hơi ấm và sức mạnh, để rồi xuất hiện một ý thơ thật đẹp: “*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*". Cái nắm tay thân ái xiết chặt thêm tình đồng chí, để gạt bớt khó khăn gian khổ. Một biểu hiện cao đẹp của tình đồng chí đồng đội. Có thể nói chính tình đồng chí, đồng đội sâu nặng đã nâng đỡ bước chân người lính, sưởi ấm tâm hồn họ trên mọi nẻo đường chiến đấu.Cuối cùng biểu hiện cụ thể cao đẹp nhất của tình đồng chí khi họ cùng sát cánh bên nhau trên một chiến hào, đây là thử thách lớn nhất để làm sáng lên vẻ đẹp của tình đồng chí.

*Đêm nay rừng hoang sương muối.*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

Đó là thời gian “đêm nay” rất cụ thể với khung cảnh “rừng hoang - sương muối” hiu quạnh, lạnh lẽo và khắc nghiệt. Tuy nhiên, người lính vẫn “ đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới”. Hình ảnh “đứng cạnh bên nhau” cho thấy tinh thần đoàn kết, luôn sát cánh bên nhau trong mọi hoàn cảnh. Động từ “chờ” cho thấy được tư thế chủ động, hiên ngang và sẵn sàng chiến đấu của người lính. Hình ảnh người lính cao đẹp, thiêng liêng được kết tinh trong hình ảnh thơ rất đẹp: đầu súng trăng treo. Đó là bức tượng đài người lính, hình ảnh đẹp nhất, cao quý nhất của tình đồng chí. Như vậy, Đồng chí là một bài ca nhẹ nhàng trong trẻo về tình đồng chí đồng đội. Chính Hữu đã mang đến cho thơ ca cách mạng một giai điệu mới mẻ, một bức tranh đẹp về người lính chống Pháp. Nhà thơ đã khéo léo vận dụng ngôn ngữ bình dị, tự nhiên, những tục ngữ, thành ngữ dân gian làm cho lời thơ trở nên thi vị, mộc mạc, chạm đến trái tim người đọc. Những hình ảnh rất đỗi thân quen “quê hương anh” - ‘làng tôi”, “nước mặn, đồng chua” – “đất cày lên sỏi đá”, kết hợp thành ngữ "nước mặn đồng chua" hay hình ảnh thân quen từng là biểu tượng của làng quê Việt Nam “giếng nước gốc đa” vốn gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày như hiện lên trước mắt người đọc hoàn cảnh xuất thân từ những miền quê nghèo. Lời thơ mộc mạc, giản dị, chân thành ấy không chỉ thể hiện những người lính xuất thân từ những người nông dân chân lấm tay bùn, vất vả và nghèo khó mà hình ảnh của họ còn hiện lên khi cùng nhau sinh hoạt đầy khó khăn thiếu thốn và chung nhiệm vụ chiến đấu. Những hành ảnh trần trụi như “áo rách vai”, “quần vài vảnh vá”, sốt run người…kết hợp đại từ xưng dân giã “tôi”, “anh” cùng sánh vai chién đấu gắn bó càng nổi bật hình ảnh người nông dân cần súng chiến đấu bảo vệ quê hương thật đẹp và gần gũi biết bao. Họ cũng giống như bao người sẵn sàng lên đường vì qê hương, đất nước. Việc sử dụng ngôn ngữ bình dị, tự nhiên phù hợp không khí đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, dễ chạm đến trái tim, cảm xúc những người đồng đội của nhà thơ bằng những vẫn thơ viết như thể lời ăn tiếng nói hàng ngày vậy.Bên cạnh đó với những hình ảnh biểu trưng, những câu văn sóng đôi, ngòi bút hiện thực lãng mạn của ông đã tô điểm thêm vẻ đẹp sáng ngời của tình đồng chí. Chính nghệ thuật này đã tạo ra điểm sáng của bức tranh về tình đồng chí, rất thực nhưng cũng rất lãng mạn trong bài thơ. Nhiều hình ảnh đối xứng, sóng đôi đã giúp tác giả tái hiện một cách chân thực, không cường điệu, không tô vẽ về cuộc sống của người lính trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Hình ảnh: "áo rách vai, quần vài mảnh vá, chân không giày" là những hình ảnh liệt kê đã miêu tả chính xác, cụ thể những thiếu thốn của người lính. Với hình ảnh “Đầu súng trăng treo” chất hiện thực hiện lên trong đêm phục kích, khi súng dắt lên vai và đầu súng chĩa lên trời vô tình chạm vầng trăng mà nhà thơ cứ ngỡ “trăng” treo “đầu súng” hoà quyện với chất lãng mạn: Vầng trăng xuất hiện trong không gian căng thẳng, khắc nghiệt của cuộc chiến mà lại như đang “ treo” trên đầu ngọn súng. Động từ “treo” đã tạo nên một mối quan hệ bất ngờ độc đáo, nối liền mặt đất với bầu trời, gợi những liên tưởng thú vị vừa hiện thực lại vừa lãng mạn. Hình ảnh “súng – trăng” được đặt cạnh bên nhau khiến người đọc có nhiều liên tưởng: giữa hiện thực – ảo mộng; khắc nghiệt- lãng mạn; chiến tranh – hòa bình; chiến sĩ – thi sĩ. Sự đan cài giữa hiện thực và lãng mạn ấy vừa cho thấy được hiện thực chiến tranh khó khăn, vất vả; lại vừa toát lên vẻ đẹp tâm hồn của người lính: họ vừa là chiến sĩ lại vừa là thi sĩ, họ cầm súng chiến đấu để bảo vệ quê hương, đem lại nền độc lập, tự do cho Tổ quốc thân yêu. Hình ảnh thơ vừa lãng mạn, vừa hiện thực, vừa là tinh thần thép của những người lính, vừa là tâm hồn thi sĩ lãng mạn. Đặc sắc nghệ thuật bài thơ không chỉ thể hiện ngôn ngữ bình dị, tự nhiên; những hình ảnh biểu trưng, câu văn sóng đôi, ngòi bút hiện thực lãng mạn mà còn thể hiện thể thơ tự do được nhà thơ vận dụng linh hoạt đầy sáng tạo. Trước hết là số tiếng trong mỗi dòng thơ, số dòng trong mỗi khổ, vần và nhịp thơ trong bài thơ khác nhau. Toàn bộ bài thơ có ba khổ, nếu khổ một có bảy dòng, khổ hai có mười dòng thì khổ ba có ba dòng. Số tiếng trong mỗi dòng thơ cũng khác nhau. Có dòng hai tiếng trùng xuống đầy lắng động “Đồng chí!”, có dòng thơ ba, bốn năm tiếng với các hình ảnh đối sóng đôi kết hợp dòng thơ bảy, tám tiếng như thế kéo dài vần thơ ngân nga, âm vang. Bên cạnh đó bài thơ tự do trong việc sử dụng âm thanh, hình tượng, màu sắc, đa dạng, phong phú, biểu thị những câu từ đơn giản, khá mới lạ, cách tân, kết hợp các biện pháp nghệ thuật như: nhân hoá, hoán dụ ….qua các khổ thơ mà không cần phải tuân theo bất kỳ quy tắc nghiêm ngặt nào về nhịp điệu, cách gieo vần, số câu, số chữ,… như thơ truyền thống vì thế mang lại nhiều tác dụng trong việc thể hiện lời tâm tình của tác giả với người đồng chí của mình. Đồng thời thể hiện vẻ đẹp sức mạnh của tình đồng chí, đồng đội nhưng ở mỗi đoạn sức nặng của tư tưởng và cảm xúc được dẫn dắt và dồn tụ vào những dòng thơ tự do gây ấn tượng sâu đậm. Có thể thấy với thể thơ tự do, giọng thơ thủ thỉ tâm tình kết hợp giữa tự sự, biểu cảm. hình ảnh thơ chân thực, giản dị, mộc mạc, ngôn ngữ thơ cô đọng, lần số, kết cấu bài thơ sáng tạo sử dụng nhiều hình ảnh sóng đôi, …giúp tác giả có thể thỏa sức sáng tác theo mạch cảm xúc tuôn trào, triền miên, biểu cảm cao của mình. Đồng chí của Chính Hữu đã góp phần làm nổi bật vẻ đẹp của người lính, mở ra khuynh hướng khai thác viết về quần chúng kháng chiến, cảm hứng thơ hướng về chất thực của cuộc sống, khai thác chất thơ vẻ đẹp của người lính trong cái bình dị chân thật, đời thường. Có lẽ chính vì vậy mà bài thơ đã đi vào lòng bạn đọc một cách tự nhiên và đã được phổ nhạc thành bài hát “Tình đồng chí đã làm đắm say biết bao thế hệ người nghe. Bài thơ gợi trong người đọc sự khâm phục, trân trọng và xúc động trước những tình cảm cao đẹp của người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp, giúp ta hiểu sâu sắc về cuộc sống kháng chiến dầy gian khổ của quân đội ta, biết ơn công lao của các thế hệ cha anh đi trước đã chiến đấu bền bỉ, gian khổ đem lại độc lập tự do cho dân tộc.

***ĐỀ SỐ 10: Cảm nghĩ về bài thơ Con cò***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***   1. **Mở đoạn**   **- Giới thiệu về bài thơ và tác giả:**  (Bản quyền nhóm Hà An)  **+** Chế Lan Viên là một trong những nhà thơ lớn của Việt Nam thế kỉ XX, thơ ông đậm chất suy tư triết lí và thường ghi dấu trong lòng độc giả những thông điệp ý nghĩa.  **+** Bài thơ *Con cò* được sáng tác năm 1962, in trong tập *Hoa ngày thường – Chim báo bã*o (1967).  **- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ:** Bài thơ đã ca ngợi tình yêu thương vô bờ của người mẹ dành cho con và ý nghĩa của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người.  **2. Thân đoạn**  **a. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung**  **\*. Hình ảnh con cò theo lời ru đến với tuổi thơ con**  **-** Hình ảnh con cò quen thuộc trong ca dao xưa được tác giả lấy làm hình tượng chủ đạo để biểu trưng cho tình mẹ. Con cò bay lả bay la đã được tác giả gọi về từ trong miền kí ức, từ trong những bài dân ca, ca dao xưa… Cánh cò ấy theo lời hát ru của bà, của mẹ để đến với con từ khi con còn trong nôi. Con cò đi vào từng giấc ngủ say nồng của con từ khi “*con chưa biết những cành mềm mẹ hát”,* khi *“con chưa biết con cò, con vạc”…* Con cò theo lời ru đến với con như lời tâm tình thủ thỉ của mẹ, đến với con từ khi con chưa biết gì về thế giới xung quanh, con chỉ cảm nhận về cuộc đời một cách vô thức. Nhưng chính âm điệu dịu dàng, lời tâm tình thủ thỉ của bà của mẹ đã mang cánh cò đến bên nôi con, mang theo cả tình yêu thương vô bờ bến, khiến con cảm nhận được sự ngọt ngào, che chở, vỗ về …  **-** Hình ảnh tương phản: con cò trong ca dao lặn lội kiếm ăn, lam lũ vất vả: “Cò một mình, cò phải kiếm lấy ăn”. Con được mẹ yêu thương, bao bọc nên “con chơi rồi lại ngủ” vì “mẹ đã sẵn tay nâng”. Cuộc sống của con tốt đẹp vì đã có mẹ luôn yêu thương chở che và lo lắng.  *“Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ*  *Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng”*  Điệp ngữ “ngủ yên” là lời trấn an của mẹ, mong con ngon giấc không phải bận tâm lo lắng gì. Dù mẹ biết con còn quá bé bỏng trước cuộc đời, nhưng lời mẹ hát ru vẫn mong con thêm an tâm, hiểu được tình yêu mẹ dành cho con, hiểu được sự chở che của mẹ. Tình mẹ thật bao la, sâu sắc, luôn vỗ về che chở con từ khi còn tấm bé.  **\*. Hình ảnh con cò trong tiềm thức của con**  **-** Con cò lớn dần cùng con: từ khi con còn nằm trong nôi đến khi con lớn lên, con đi học. Cả quãng thời gian từ tấm bé đến khi trưởng thành của con đều có cò bên cạnh. Từ khi con đến với cuộc đời này đến khi con lớn thêm một chút, khi con còn nằm trong nôi thì “cò đứng ở quanh nôi” để canh cho giấc ngủ con được yên giấc. Khi con lớn hơn một chút, chập chững những bước đi đầu tiên thì cò vẫn luôn theo bên cạnh, “con ngủ yên thì cò cũng ngủ”; gắn bó không rời. Con khôn lớn, xa rời vòng tay mẹ để bước những bước đi đầu trên hành trình học tập của cuộc đời mình thì cò vẫn luôn là người đồng hành, người sẻ chia, người bạn tâm tình “Cánh trắng cò bay theo gót đôi chân”… Cánh cò còn theo con vào cả trong những giấc mơ khi con trưởng thành, khi con muốn làm thi sĩ để có thể gọi cánh cò vào trong tứ thơ con, để cánh cò còn tiếp tục gắn bó và song hành mãi bên cuộc đời con…  **-** Con cò là người bạn gắn bó và luôn sẵn sàng có mặt bên cạnh con những lúc con cần, là người bạn tâm tình, là sự gắn kết không thể thiếu trong tâm tưởng của con. Trong khổ thơ thứ hai này, cánh cò không chỉ đơn thuần là cánh cò có thật trong ca dao, dân ca, trong tâm tưởng nữa; mà biểu tượng cánh cò là hình ảnh ẩn dụ cho người mẹ. Người mẹ cũng như con cò, luôn bên cạnh, đồng hành cùng con; sẻ chia với con; bảo vệ con trên từng chặng đường con lớn lên; từ khi con chập chững những bước đi đầu tiên của một em bé đến khi con lớn lên, bước những bước đầu tiên trên chặng đường học tập, trưởng thành; đến khi con thực hiện ước mơ của mình.  **\*. Hình ảnh con cò là biểu tượng của tình mẹ**  **-** Lời ru ngọt ngào của mẹ theo con đến suốt cuộc đời, cũng giống như cánh cò đã gắn bó với con từ thuở nằm nôi và theo con đến cả khi trưởng thành. Lời ru nuôi nấng tâm hồn con, để con lớn lên trong yêu thương cùng dòng sữa ngọt ngào của mẹ.  - Đoạn thơ thứ ba nói lên hình ảnh con cò – hình ảnh người mẹ đã đi vào tiềm thức người con, góp phần tạo nên sự phong phú, yêu thương trong tâm hồn con. Hình ảnh người mẹ thân thương có ý nghĩa lớn lao vô cùng đối với mỗi người con. Khổ thơ thứ ba thật giản dị mà lại xúc động vô cùng bởi đó là lời nhắn nhủ chân tình, tha thiết của người mẹ dành cho con. *“Dù ở gần con/Dù ở xa con/ lên rừng xuống bể/ Cò sẽ tìm con/Cò mãi yêu con…”*  - Nhà thơ rút ra quy luật về tình mẹ thiêng liêng: *“Con dù lớn vẫn là con của mẹ/ Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con”.*  **-** Phải chăng đó cũng chính là lời tự sự, tâm tình của tất cả những người mẹ có con đã dần trưởng thành, dần xa rời vòng tay của mẹ để đi khám phá thế giới bao la rộng lớn? Con càng lớn thì thế giới của con sẽ càng rộng lớn, sẽ càng xa rời mẹ. Nhưng tình yêu thương của mẹ thì sẽ luôn như vậy, luôn dang rộng vòng tay yêu thương chờ đón con bất cứ lúc nào, vẫn luôn là điểm tựa của con.  **b. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **\*. Vận dụng sáng tạo hình ảnh con cò – sự tiếp nối từ truyền thống và phá cách trong thể hiện**  - Ẩn dụ trong xây dựng hình tượng con cò: Truyền thống là hình ảnh con cò, con vạc – tượng trưng cho những người nông dân chân lấm tay bùn, cuộc sống vất vả luôn lặn lội sớm hôm để mong có được cuộc sống tốt đẹp hơn. Hình ảnh con cò trong ca dao, dân ca xưa đã được tác giả xây dựng như một biểu tượng – tượng trưng cho người mẹ hết lòng yêu thương con. Vận dụng một biểu tượng đã có từ lâu trong ca dao, dân ca và thi ca xưa cùng với đề tài mẫu tử là một đề tài hết sức quen thuộc; nhưng hình ảnh con cò trong bài thơ vẫn mang được nét phá cách, hiện đại. Đó là cánh cò tiếp nối, bay từ trong tiềm thức, từ trong sách vở và được tác giả hiện hữu hóa trong khi miêu tả tình yêu thương của mẹ.  - Xây dựng hình ảnh con cò xuyên suốt cuộc đời con, gắn bó từ khi con trong nôi đến khi con trưởng thành: cũng giống như tình mẹ luôn bao la, luôn dõi theo từng bước chân con. Tình mẹ là không gì đong đếm được, như nhà thơ Nguyễn Duy đã từng nói: *“Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru”…*  **\* Nhịp điệu thơ, cách gieo vần độc đáo**  **-** Sự linh hoạt trong cách xây dựng, triển khai ý thơ tạo nên sự tươi mới và tinh tế cho bài thơ. Các dòng thơ ngắn và dài được sắp xếp theo một mạch cảm xúc liền mạch, tạo nên một mạch thơ xuyên suốt tác phẩm. Điều này không chỉ giúp tác phẩm trở nên dễ đọc và dễ hiểu hơn, mà còn tạo nên một hiệu ứng mạnh mẽ trong tâm trí người đọc.  - Tác giả chủ yếu sử dụng nhịp hai, bốn trong bài thơ của mình.  *“Ngủ yên! Ngủ yên! Ngủ yên!”*  Hay: *“Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!”*  *“Dù ở gần con/ Dù ở xa con/ Lên rừng xuống bể? Cò sẽ tìm con? Cò mãi yêu con”…*  Tuy số lượng âm tiết của bài thơ không ổn định, nhưng vẫn có sự thống nhất bên trong. Bên cạnh đó, tác giả đã tạo ra một cách gieo vần độc đáo và khá mới lạ. Các câu thơ được gieo vần uyển chuyển, tạo ra âm điệu rất gần với những lời hát ru. Thế nhưng, những câu mở đầu thường ngắn, được lặp đi lặp lại với cùng một cấu trúc sau đó đến các câu dài. Điều này đã tạo ra những sự suy tưởng sâu sắc và mang tính triết lí cao. Với cách xây dựng nhịp và gieo vần đặc biệt này, tác giả đã tạo ra một bài thơ đầy màu sắc, đầy tính nghệ thuật và giá trị triết lí sâu xa  **\*. Giọng điệu chiêm nghiệm, triết lí**  - Tác giả vận dụng những câu thơ mang tính khái quát, thể hiện sự tổng kết, chiêm nghiệm, đúc kết: “*Dù ở gần con/ Dù ở xa con.../Cò mãi yêu con”*  *“Con cò mẹ hát/ Cũng là cuộc đời”*  *“Con dù lớn vẫn là con của mẹ/ Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con”*  - Tình mẹ dành cho con là bao la, vô bờ, không gì đo đếm được. Tác giả đã sáng tác bài thơ này với một sự chiêm nghiệm sâu sắc về tình mẫu tử thiêng liêng. Ông đã thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn vô hạn với mẹ qua giọng thơ nhẹ nhàng trau chuốt mà thấm đẫm tính triết lí. Bài thơ như đã mang đến cho người đọc một trải nghiệm mới, hiểu thêm một cách sâu sắc về ý nghĩa của tình mẹ trong cuộc đời mỗi con người; gợi lên những rung động về công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ.  **c. Tác dụng của thể thơ tự do trong việc thể hiện cảm xúc**  - Trong khi hầu hết các bài thơ sử dụng thi liệu quen thuộc như biểu tượng con cò, âm hưởng ca dao… đều dùng thể thơ lục bát truyền thống, thì bài thơ này của tác giả đã rất sáng tạo và áp dụng một cách táo bạo thể thơ tự do. Điều này tạo nên sự độc đáo và sáng tạo cho bài thơ.  - Bài thơ vận dụng thể thơ tự do, các câu thơ dài ngắn không đều. Toàn bài gồm năm mươi mốt dòng thơ được chia làm ba đoạn. Có những dòng thơ hai tiếng, ba tiếng, bốn tiếng và cũng có dòng thơ bảy, tám tiếng. Khổ thơ cũng dài ngắn khác nhau: khổ đầu hai mươi dòng; khổ hai mười bốn dòng và khổ ba mười bảy dòng.  - Tác dụng:  + Thể thơ tự do là một trong những thể thơ góp phần thể hiện tình cảm, mạch thơ một cách dễ dàng nhất**,** linh hoạt trong thể hiện cảm xúc.  + Thể thơ tự do là thể thơ không tuân thủ bất cứ quy tắc nào, tạo nên sự linh hoạt và hiện đại cho mạch thơ, tứ thơ.  => Dường như tình cảm của nhà thơ được thể hiện tràn ra từng con chữ, chảy trôi theo mạch cảm xúc miên man của tác giả. Cả chặng đường đời của con luôn có mẹ - luôn có cánh cò bên cạnh, từ khi con còn nằm trong nôi đến khi con đã trưởng thành. Tình mẹ bao la, tha thiết, luôn luôn chở che con qua mọi khó khăn thử thách của cuộc đời; luôn bao dung con, luôn yêu thương con. Chính tình mẹ bao la không gì kể nổi đó đã khiến nhà thơ thêm yêu quý, biết ơn mẹ. Và lòng biết ơn và tình yêu sâu nặng của tác giả dành cho mẹ đã được bộc lộ qua thể thơ tự do; không thể đo đếm, không thể hạn định đượ theo một khuôn khổ nào cả.  **3. Kết đoạn**  **- Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ và liên hệ:** Bài thơ là sự khẳng định, ca ngợi tình mẹ con và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc đời mỗi người. Qua bài thơ, tác giả mong muốn mỗi một người con cần biết tận hiếu với cha mẹ của mình, bởi công ơn dưỡng dục to lớn ấy dù đi hết cuộc đời cũng chẳng thể nào báo đáp. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

*“À ơi...*

*Con cò bay lả bay la*

*Bay từ cửa phủ, bay ra cánh đồng”*

Chắc hẳn mỗi chúng ta đều đã quen thuộc với những cánh cò bay lả bay la trong lời ru ngọt ngào êm ái của mẹ. Cánh cò trong ca dao dân ca ấy đã mang theo âm hưởng lời ru của mẹ và chắp cánh bay vào thơ ca hiện đại, làm nên những áng thơ tuyệt tác. *Con cò* của Chế Lan Viên là một bài thơ như thế! Bài thơ đã ca ngợi tình yêu thương vô bờ của người mẹ dành cho con và ý nghĩa của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người.Chế Lan Viên là một trong những nhà thơ lớn của Việt Nam thế kỉ XX, thơ ông đậm chất suy tư triết lí và thường ghi dấu trong lòng độc giả những thông điệp ý nghĩa, luôn tràn đầy tính sáng tạo. Bằng tài năng của mình, ông đã đưa hình ảnh con cò quen thuộc trong ca dao vào thơ của mình với những biến tấu rất mới lạ, độc đáo. Trong bài thơ *Con cò,* hình ảnh những cánh cò trắng bay lả đã theo lời ru đến với tuổi thơ con, được tác giả lấy làm hình tượng chủ đạo để biểu trưng cho tình mẹ. Con cò bay lả bay la đã được tác giả gọi về từ trong miền kí ức, từ trong những bài dân ca, ca dao xưa… Cánh cò ấy theo lời hát ru của bà, của mẹ để đến với con từ khi con còn trong nôi. Con cò đi vào từng giấc ngủ say nồng của con từ khi “*con chưa biết những cành mềm mẹ hát”,* khi *“con chưa biết con cò, con vạc”…* Con cò theo lời ru đến với con như lời tâm tình thủ thỉ của mẹ, đến với con từ khi con chưa biết gì về thế giới xung quanh, con chỉ cảm nhận về cuộc đời một cách vô thức. Nhưng chính âm điệu dịu dàng, lời tâm tình thủ thỉ của bà của mẹ đã mang cánh cò đến bên nôi con, mang theo cả tình yêu thương vô bờ bến, khiến con cảm nhận được sự ngọt ngào, che chở, vỗ về … Hình ảnh tương phản: con cò trong ca dao lặn lội kiếm ăn, lam lũ vất vả: *“Cò một mình, cò phải kiếm lấy ăn”;* còncon được mẹ yêu thương, bao bọc nên *“con chơi rồi lại ngủ”* vì “*mẹ đã sẵn tay nâng*”. Cuộc sống của con tốt đẹp vì đã có mẹ luôn yêu thương chở che và lo lắng.

*“Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ*

*Cành có mềm, mẹ đã sẵn tay nâng”*

Điệp ngữ “ngủ yên” là lời trấn an của mẹ, mong con ngon giấc không phải bận tâm lo lắng gì. Dù mẹ biết con còn quá bé bỏng trước cuộc đời, nhưng lời mẹ hát ru vẫn mong con thêm an tâm, hiểu được tình yêu mẹ dành cho con, hiểu được sự chở che của mẹ. Tình mẹ thật bao la, sâu sắc, luôn vỗ về che chở con từ khi còn tấm bé. Con cò lớn dần cùng con: từ khi con còn nằm trong nôi đến khi con lớn lên, con đi học. Cả quãng thời gian từ tấm bé đến khi trưởng thành của con đều có cò bên cạnh. Từ khi con đến với cuộc đời này đến khi con lớn thêm một chút, khi con còn nằm trong nôi thì *“cò đứng ở quanh nôi”* để canh cho giấc ngủ con được yên giấc. Khi con lớn hơn một chút, chập chững những bước đi đầu tiên thì cò vẫn luôn theo bên cạnh, “*con ngủ yên thì cò cũng ngủ”;* gắn bó không rời. Con khôn lớn, xa rời vòng tay mẹ để bước những bước đi đầu trên hành trình học tập của cuộc đời mình thì cò vẫn luôn là người đồng hành, người sẻ chia, người bạn tâm tình *“Cánh trắng cò bay theo gót đôi chân”…* Cánh cò còn theo con vào cả trong những giấc mơ khi con trưởng thành, khi con muốn làm thi sĩ để có thể gọi cánh cò vào trong tứ thơ con, để cánh cò còn tiếp tục gắn bó và song hành mãi bên cuộc đời con… Con cò là người bạn gắn bó và luôn sẵn sàng có mặt bên cạnh con những lúc con cần, là người bạn tâm tình, là sự gắn kết không thể thiếu trong tâm tưởng của con. Trong khổ thơ thứ hai này, cánh cò không chỉ đơn thuần là cánh cò có thật trong ca dao, dân ca, trong tâm tưởng nữa; mà biểu tượng cánh cò là hình ảnh ẩn dụ cho người mẹ. Người mẹ cũng như con cò, luôn bên cạnh, đồng hành cùng con; sẻ chia với con; bảo vệ con trên từng chặng đường con lớn lên; từ khi con chập chững những bước đi đầu tiên của một em bé đến khi con lớn lên, bước những bước đầu tiên trên chặng đường học tập, trưởng thành; đến khi con thực hiện ước mơ của mình.

Hơn thế nữa, hình ảnh con cò là biểu tượng của tình mẹ bao la. Tác giả đã khắc họa điều này rất rõ nét trong phần thứ ba của bài thơ. Cánh cò tiếp tục đồng hành cùng con, trong khổ thơ này là hình ảnh con cò - biểu tượng của tình mẹ. Lời ru ngọt ngào của mẹ theo con đến suốt cuộc đời, cũng giống như cánh cò đã gắn bó với con từ thuở nằm nôi và theo con đến cả khi trưởng thành. Lời ru nuôi nấng tâm hồn con, để con lớn lên trong yêu thương cùng dòng sữa ngọt ngào của mẹ. Đoạn thơ thứ ba nói lên hình ảnh con cò – hình ảnh người mẹ đã đi vào tiềm thức người con, góp phần tạo nên sự phong phú, yêu thương trong tâm hồn con. Hình ảnh người mẹ thân thương có ý nghĩa lớn lao vô cùng đối với mỗi người con. Khổ thơ thứ ba thật giản dị mà lại xúc động vô cùng bởi đó là lời nhắn nhủ chân tình, tha thiết của người mẹ dành cho con. *“Dù ở gần con/Dù ở xa con/ lên rừng xuống bể/ Cò sẽ tìm con/Cò mãi yêu con…”.* Nhà thơ đã rút ra quy luật về tình mẹ thiêng liêng: *“Con dù lớn vẫn là con của mẹ/ Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con”.* Phải chăng đó cũng chính là lời tự sự, tâm tình của tất cả những người mẹ có con đã dần trưởng thành, dần xa rời vòng tay của mẹ để đi khám phá thế giới bao la rộng lớn? Con càng lớn thì thế giới của con sẽ càng rộng lớn, sẽ càng xa rời mẹ. Nhưng tình yêu thương của mẹ thì sẽ luôn như vậy, luôn dang rộng vòng tay yêu thương chờ đón con bất cứ lúc nào, vẫn luôn là điểm tựa của con. Có thể nói, nhà thơ đã vận dụng vô cùng sáng tạo hình ảnh con cò; đây chính là sự tiếp nối từ truyền thống và phá cách trong thể hiện – một trong những thành công lớn nhất của bài thơ ở phương diện nghệ thuật biểu hiện. Hình tượng con cò là một hình tượng quen thuộc trong ca dao, dân ca Việt Nam và đã gắn bó sâu nặng với mỗi người dân Việt Nam. Con cò, con vạc là đại diện cho những người nông dân chân lấm tay bùn, cuộc sống vất vả luôn lặn lội sớm hôm để mong có được cuộc sống tốt đẹp hơn đã được tác giả xây dựng thành hình ảnh ẩn dụ: con cò – tượng trưng cho người mẹ hết lòng yêu thương con. Vận dụng một biểu tượng đã có từ lâu trong ca dao, dân ca và thi ca xưa cùng với đề tài mẫu tử là một đề tài hết sức quen thuộc; nhưng hình ảnh con cò trong bài thơ vẫn mang được nét phá cách, hiện đại. Đó là cánh cò tiếp nối, bay từ trong tiềm thức, từ trong sách vở và được tác giả hiện hữu hóa trong khi miêu tả tình yêu thương của mẹ. Con cò song hành suốt cuộc đời con, gắn bó từ khi con trong nôi đến khi con trưởng thành: cũng giống như tình mẹ luôn bao la, luôn dõi theo từng bước chân con. Tình mẹ là không gì đong đếm được, như nhà thơ Nguyễn Duy đã từng nói: *“Ta đi trọn kiếp con người/ Cũng không đi hết mấy lời mẹ ru”…* Từ nguồn thi liệu đã được rất nhiều thi nhân khai thác này, Chế Lan Viên vẫn có cách sáng tạo và xây dựng được cho mình một biểu tượng con cò rất riêng, đậm chất phong cách thơ Chế Lan Viên: giàu triết lí, đậm chất suy tưởng… Điều đó thể hiện tài năng của ông và vị trí không thể thay thế của ông trên thi đàn Việt. Bài thơ còn hấp dẫn người đọc bởi nhịp điệu thơ và cách gieo vần độc đáo. Sự linh hoạt trong cách xây dựng, triển khai ý thơ tạo nên sự tươi mới và tinh tế cho bài thơ. Các dòng thơ ngắn và dài được sắp xếp theo một mạch cảm xúc liền mạch, tạo nên một mạch thơ xuyên suốt tác phẩm. Điều này không chỉ giúp tác phẩm trở nên dễ đọc và dễ hiểu hơn, mà còn tạo nên một hiệu ứng mạnh mẽ trong tâm trí người đọc. Tác giả chủ yếu sử dụng nhịp hai, bốn trong bài thơ của mình.

*“Ngủ yên! Ngủ yên! Ngủ yên!”*

Hay: *“Ngủ yên! Ngủ yên! Cò ơi, chớ sợ!”*

*“Dù ở gần con/ Dù ở xa con/ Lên rừng xuống bể? Cò sẽ tìm con? Cò mãi yêu con”…*

Tuy số lượng âm tiết của bài thơ không ổn định, nhưng vẫn có sự thống nhất bên trong. Bên cạnh đó, tác giả đã tạo ra một cách gieo vần độc đáo và khá mới lạ. Các câu thơ được gieo vần uyển chuyển, tạo ra âm điệu rất gần với những lời hát ru. Thế nhưng, những câu mở đầu thường ngắn, được lặp đi lặp lại với cùng một cấu trúc sau đó đến các câu dài. Điều này đã tạo ra những sự suy tưởng sâu sắc và mang tính triết lí cao. Với cách xây dựng nhịp và gieo vần đặc biệt này, tác giả đã tạo ra một bài thơ đầy màu sắc, đầy tính nghệ thuật và giá trị triết lí sâu xa. Giọng điệu chiêm nghiệm, triết lí là một trong những yếu tố đặc sắc về mặt nghệ thuật không thể không kể đến trong bài thơ này. Đây cũng là đặc trưng thơ Chế Lan Viên được thể hiện nhuần nhuyễn trong bài thơ.Tác giả vận dụng những câu thơ mang tính khái quát, thể hiện sự tổng kết, chiêm nghiệm, đúc kết:

*“Dù ở gần con*

*Dù ở xa con...*

*Cò mãi yêu con”*

hay

*“Con cò mẹ hát*

*Cũng là cuộc đời”*

và đặc biệt là dòng thơ đã chiêm nghiệm được, khái quát được một cách súc tích mà lại chuẩn xác nhất về tình yêu thương của mỗi người mẹ dành cho con của mình:

*“Con dù lớn vẫn là con của mẹ*

*Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con”*

Tình mẹ dành cho con là bao la, vô bờ, không gì đo đếm được!Tác giả đã sáng tác bài thơ này với một sự chiêm nghiệm sâu sắc về tình mẫu tử thiêng liêng. Ông đã thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn vô hạn với mẹ qua giọng thơ nhẹ nhàng trau chuốt mà thấm đẫm tính triết lí. Bài thơ như đã mang đến cho người đọc một trải nghiệm mới, hiểu thêm một cách sâu sắc về ý nghĩa của tình mẹ trong cuộc đời mỗi con người; gợi lên những rung động về công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ. Trong khi hầu hết các bài thơ sử dụng thi liệu quen thuộc như biểu tượng con cò, âm hưởng ca dao… đều dùng thể thơ lục bát truyền thống, thì bài thơ này của tác giả đã rất sáng tạo và áp dụng một cách táo bạo thể thơ tự do. Thể thơ tự do là một trong những thể thơ góp phần thể hiện tình cảm, mạch thơ một cách dễ dàng nhất**,** linh hoạt trong thể hiện cảm xúc. Điều này tạo nên sự độc đáo và sáng tạo cho bài thơ. Bài thơ vận dụng thể thơ tự do, các câu thơ dài ngắn không đều. Toàn bài gồm năm mươi mốt dòng thơ được chia làm ba đoạn. Có những dòng thơ hai tiếng, ba tiếng, bốn tiếng và cũng có dòng thơ bảy, tám tiếng. Khổ thơ cũng dài ngắn khác nhau: khổ đầu hai mươi dòng; khổ hai mười bốn dòng và khổ ba mười bảy dòng. Chính sự không đồng nhất, không theo khuôn phép, quy tắc nào trong biểu hiện đã tạo nên sự linh hoạt và hiện đại cho mạch thơ, tứ thơ. Dường như tình cảm của nhà thơ được thể hiện tràn ra từng con chữ, chảy trôi theo mạch cảm xúc miên man của tác giả. Cả chặng đường đời của con luôn có mẹ - luôn có cánh cò bên cạnh, từ khi con còn nằm trong nôi đến khi con đã trưởng thành. Tình mẹ bao la, tha thiết, luôn luôn chở che con qua mọi khó khăn thử thách của cuộc đời; luôn bao dung con, luôn yêu thương con. Chính tình mẹ bao la không gì kể nổi đó đã khiến nhà thơ thêm yêu quý, biết ơn mẹ. Và lòng biết ơn và tình yêu sâu nặng của tác giả dành cho mẹ đã được bộc lộ qua thể thơ tự do; không thể đo đếm, không thể hạn định đượ theo một khuôn khổ nào cả. Bài thơ *Con cò* là một trong những bài thơ hay nhất của Chế Lan Viên và cũng là một trong những bài thơ đặc sắc nhất về tình mẫu tử trong thi ca Việt Nam. Bài thơ là sự khẳng định, ca ngợi tình mẹ con và ý nghĩa của lời ru đối với cuộc đời mỗi người. Qua bài thơ, tác giả mong muốn mỗi một người con cần biết tận hiếu với cha mẹ của mình, bởi công ơn dưỡng dục to lớn ấy dù đi hết cuộc đời cũng chẳng thể nào báo đáp!

***ĐỀ SỐ 12 : Cảm nghĩ về bài thơ Lá đỏ***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***   1. **Mở đoạn**   **- Giới thiệu về tác giả và bài thơ:**  + Nguyễn Đình Thi (1924 – 2003) quê ở Hà Nội, là một nhà nghệ thuật đa tài: ông vừa là nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, nhà phê bình… Thơ ông mang hơi thở tự do, phóng khoáng; đồng thời cũng hàm súc, giàu chất suy tư, dạt dào cảm hứng yêu nước.  + Bài thơ *Lá đỏ* được sáng tác tháng 12 năm 1974 – thời điểm cuộc kháng chiến thống nhất đất nước bước vào giai đoạn cuối, toàn quân và dân ta đang dồn sức cho tiền tuyến.  **- Nêu cảm nghĩ chung về bài thơ:** Bài thơ đã phác họa nên một bức tranh đẹp giữa rừng Trường Sơn, từ nét đẹp của thiên nhiên làm nổi bật lên nét đẹp anh dũng, quả cảm và quyết tâm của quân và dân ta trong những ngày chuẩn bị cho cuộc chiến thống nhất đất nước.   1. **Thân bài** 2. **Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nội dung**   **\*. Không gian gặp gỡ: 2 câu thơ đầu tiên**  - Phác họa không gian, hoàn cảnh nơi người chiến sĩ giải phóng quân gặp cô gái - có thể là cô gái giao liên đứng làm điểm mốc chỉ đường cho đoàn quân hành quân.  - Không gian: *trên cao, lộng gió,* *rừng lá đỏ.* Giữa sự ác liệt của chiến tranh, sự nguy hiểm của bom đạn; người chiến sĩ với tâm hồn nhạy cảm đã để ý đến vẻ đẹp của thiên nhiên. Rừng lá đỏ đang ào ạt vừa thể hiện vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên, sắc đỏ nổi bật giữa rừng cây ngút ngàn sắc xanh. Màu đỏ cũng chính là màu của lạc quan, màu của hi vọng, của chiến thắng.  => Hai câu thơ đầu đã phác họa được một không gian gặp gỡ đẹp của anh chiến sĩ và cô gái giao liên.  **\*. Hình ảnh con đường Trường Sơn: 4 câu thơ tiếp theo**  - Hình ảnh cô gái giao liên: *em đứng bên đường* được so sánh với hình ảnh quê hương với người mẹ, người chị, người em gái… Cô gái hiện lên với vẻ đẹp của sự gan dạ, anh dũng (*vai áo bạc, quàng súng trường)* mà lại vô cùng gần gũi, quen thuộc.  - Cô gái không chỉ là một người con gái bình thường nữa, mà cô còn là đại diện của tất cả những người chị người mẹ, đại diện cho những gì gần gũi, thân thương nhất, đáng trân trọng nhất – những gì yêu thương nhất trong tâm hồn những người lính.  - Con đường Trường Sơn với tốc độ hành quân của đoàn quân nên đã “*nhòa trời lửa”*. Chi tiết này có sức gợi tả biết bao! Chỉ một chi tiết miêu tả bụi trên con đường đã lột tả được sự đoàn kết, quyết tâm của đoàn quân đang tiến bước.  - Đoàn quân bước đi với những bước chân vội vã gấp gáp mà vẫn giữ được nhịp điệu, số lượng đoàn quân hẳn là rất đông nên mới khiến con đường mù bụi. Ta như cảm thấy được những gian khổ, khắc nghiệt trên chặng đường hành quân này.  - Bầu trời Trường Sơn mịt mù khói lửa cũng có thể là do khói lửa, do bom đạn mà địch đã thả xuống trên con đường Trường Sơn này nhằm ngăn cản bước tiến của quân ta. Nhưng bụi mù đó không làm giảm tốc độ, nhịp bước của đoàn quân.  - Câu thơ với nhịp 3/3 như giúp ta hình dung được nhịp bước đều của đoàn quân, nhịp bước của lòng quyết tâm, làm mờ đi, nhòa đi những vất vả gian lao trên chặng đường dài; đạp bằng những khó khăn, vượt qua nắng nôi, lửa đạn để tiến về phía trước.  - Qua câu thơ này, ta có thể cảm nhận được rõ ràng hơn vẻ đẹp của thiên nhiên Trường Sơn và vẻ đẹp của quyết tâm, của nhiệt thành cách mạng thể hiện ở hình ảnh anh chiến sĩ, cô giao liên và nhịp bước của đoàn quân đã bổ sung cho nhau, hòa vào nhau tạo nên một không gian thật đẹp đẽ, cao đẹp.  **\*. Lời hẹn gặp gỡ: 2 câu thơ cuối**  - Lời chào với em gái tiền phương trong cuộc gặp gỡ vô tình và lời hẹn gặp giữa Sài Gòn. Hình ảnh người em gái ở đây vừa là sự hiện diện của hậu phương đang dồn hết sức lực cho tiền tuyến, vừa là đại diện của người lính can đảm sẵn sàng đương đầu mưa bom bão đạn ở tiền phương.  - Lời chào cuối bài thơ tưởng chừng như rất đơn giản nhưng ẩn sâu bên trong đó là lời hứa hẹn của quyết tâm, của mong đợi và hi vọng chiến thắng, hứa hẹn gặp gỡ khi đất nước đã giành được độc lập.  - Dường như tác giả đã có dự cảm về chiến thắng sắp tới, nên mới hẹn gặp cô gái giữa Sài Gòn khi thống nhất. Lời chào cũng là sự quyết tâm và mong ước về một chiến thắng vẻ vang cho đất nước, cho ngày thống nhất đất nước.  **b. Trình bày cảm nghĩ về nét độc đáo của bài thơ trên phương diện nghệ thuật**  **\*. Hình ảnh biểu tượng**  **-** Về hình ảnh: lá đỏ, em gái tiền phương và đoàn quân.  - Ba hình ảnh có sức lột tả mãnh liệt; đây như những tâm điểm của bài thơ, có sức khái quát cao, tạo nên một vẻ đẹp hoàn hảo về con người, đất nước Việt Nam.  + Hình ảnh *lá đỏ* vừa là hình ảnh thực, thể hiện vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của rừng Trường Sơn; vừa là một hình ảnh mang tính biểu trưng. Sắc đỏ tạo cảm giác mạnh, mang ý nghĩa biểu trưng cho những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc.  + Hình ảnh *em gái tiền phương* vừa là hình ảnh những cô gái giao liên, những cô gái thanh niên xung phong đã hi sinh tuổi trẻ của mình, dũng cảm xông pha vào chiến trường máu lửa vì mục tiêu, vì lí tưởng chung; vừa là đại diện “cho quê hương” – cho những gì đẹp đẽ, thân thương nhất, gần gũi nhất và là hậu phương vững chắc cho những người ra trận.  + Hình ảnh *đoàn quân* vừa là hình ảnh đoàn quân thực đang hành quân trên đường Trường Sơn, dũng cảm chi viện cho miền Nam ruột thịt vì một ngày thống nhất đất nước, giành độc lập tự do cho dân tộc; vừa là đại diện cho sự quyết tâm, tình cảm đoàn kết của cả miền Bắc trong những ngày chi viện miền Nam, vì một đất nước thống nhất.  **\* Ngôn ngữ thơ**  - Ngôn ngữ của bài thơ rất chân thực. Cuộc sống chiến trường sôi động, khắc nghiệt nhưng cũng rất trữ tình hiện lên một cách tự nhiên không một chút bóng bẩy, hào nhoáng.  - Bài thơ dùng những từ ngữ rất giản dị, không hào nhoáng, không “đao to búa lớn” nhưng ta vẫn cảm nhận được nét đẹp ẩn sau từng câu chữ giản dị đó. Đó cũng chính là tác phong của những anh bộ đội Cụ Hồ, luôn giản dị chất phác mà có tâm hồn cao đẹp!  **c. Tác dụng của thể thơ trong việc thể hiện mạch cảm xúc**  - Bài thơ viết theo thể tự do. Thể thơ tự do hay được dùng trong những bài thơ hiện đại, giúp cho việc bộc lộ cảm xúc được linh hoạt, thoải mái, không gò bó theo một khuôn phép nào. Điều này khiến cho bài thơ như lời bộc bạch tâm sự thông thường mà chứa chan cảm xúc của một anh chiến sĩ giải phóng quân.  - Nhịp điệu thơ mang tính dồn dập, vững bền, chắc khoẻ. Trong 8 câu thơ có 7 câu là thể lục ngôn ( 6 âm tiết), nhịp thơ chủ yếu là nhịp 2/4 kết hợp nhịp 3/3; vì vậy về cơ bản là nhịp điệu của bước chân hành quân dồn dập, vững bền, chắc khoẻ.  Riêng câu thứ ba có 7 âm tiết, khiến bài thơ chuyển nhịp đột ngột giữa chừng, tạo nên âm  vực trầm tĩnh lắng sâu trong giây lát, như thể bước chân hành quân sững lại, ngỡ ngàng khi bất chợt gặp người em gái giữa Trường Sơn, rồi người chiến sĩ lại hoà vào đội ngũ, hối hả lên đường, vì mục tiêu cuối cùng là hướng về Sài Gòn.   1. **Kết đoạn**   **- Nêu khái quát cảm nghĩ về bài thơ và liên hệ:** Chỉ bằng tám câu thơ mà Nguyễn Đình Thi đã tái hiện cả một cuộc hành quân vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc – cuộc hành quân trên đường Trường Sơn, tiến vào Sài Gòn, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước. Âm điệu hào hùng, nhịp điệu dồn dập mạnh mẽ kết hợp với các hình ảnh biểu trưng và sự lãng mạn của thiên nhiên, con người đã làm nên một tuyệt phẩm thơ ca! |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Nguyễn Đình Thi quê ở Hà Nội, là một nhà nghệ thuật đa tài: ông vừa là nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ, nhà phê bình… Thơ ông mang hơi thở tự do, phóng khoáng; đồng thời cũng hàm súc, giàu chất suy tư, dạt dào cảm hứng yêu nước. Bài thơ *Lá đỏ* là một bài thơ đặc sắc của ông, được sáng tác tháng 12 năm 1974 – thời điểm cuộc kháng chiến thống nhất đất nước bước vào giai đoạn cuối, toàn quân và dân ta đang dồn sức cho tiền tuyến. Bài thơ đã phác họa nên một bức tranh đẹp giữa rừng Trường Sơn, từ nét đẹp của thiên nhiên làm nổi bật lên nét đẹp anh dũng, quả cảm và quyết tâm của quân và dân ta trong những ngày chuẩn bị cho cuộc chiến thống nhất đất nước.

Hai câu thơ đầu tiên đã phác họa không gian, hoàn cảnh nơi người chiến sĩ giải phóng quân gặp cô gái - có thể là cô gái giao liên đứng làm điểm mốc chỉ đường cho đoàn quân hành quân:

*“Gặp em, trên cao lộng gió*

*Rừng lạ ào ào lá đỏ”*

Giữa sự ác liệt của chiến tranh, sự nguy hiểm của bom đạn; người chiến sĩ với tâm hồn nhạy cảm đã để ý đến vẻ đẹp của thiên nhiên. Rừng lá đỏ đang ào ạt vừa thể hiện vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên, sắc đỏ nổi bật giữa rừng cây ngút ngàn sắc xanh. Màu đỏ cũng chính là màu của lạc quan, màu của hi vọng, của chiến thắng. Hai câu thơ đầu đã phác họa được một không gian gặp gỡ đẹp của anh chiến sĩ và cô gái giao liên. Không gian đó là không gian thực với vẻ đẹp của thiên nhiên Trường Sơn giữa bom đạn vẫn rạng ngời sức sống. Không gian ấy cũng là không gian đẹp trong tâm tưởng, trong tấm lòng của người chiến sĩ: thật đẹp, thật vui xiết bao khi gặp được một người em gái đẹp giữa chặng đường hành quân. Không gian ấy đẹp bởi nó ngời lên sức sống của tuổi trẻ, ngời lên vẻ đẹp của lí tưởng, của nhiệt huyết thanh xuân của những người “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai”.*Giữa khung cảnh đó, ta bắt gặp hình ảnh cô gái giao liên: *em đứng bên đường* được so sánh với hình ảnh quê hương với người mẹ, người chị, người em gái… Cô gái hiện lên với vẻ đẹp của sự gan dạ, anh dũng (*vai áo bạc, quàng súng trường)* mà lại vô cùng gần gũi, quen thuộc. Cô gái không chỉ là một người con gái bình thường nữa, mà cô còn là đại diện của tất cả những người chị người mẹ, đại diện cho những gì gần gũi, thân thương nhất, đáng trân trọng nhất – những gì yêu thương nhất trong tâm hồn những người lính. Con đường Trường Sơn với tốc độ hành quân của đoàn quân nên đã “*nhòa trời lửa”*. Chi tiết này có sức gợi tả biết bao! Chỉ một chi tiết miêu tả bụi trên con đường đã lột tả được sự đoàn kết, quyết tâm của đoàn quân đang tiến bước. Đoàn quân bước đi với những bước chân vội vã gấp gáp mà vẫn giữ được nhịp điệu, số lượng đoàn quân hẳn là rất đông nên mới khiến con đường mù bụi. Ta như cảm thấy được những gian khổ, khắc nghiệt trên chặng đường hành quân này. Bầu trời Trường Sơn mịt mù khói lửa cũng có thể là do khói lửa, do bom đạn mà địch đã thả xuống trên con đường Trường Sơn này nhằm ngăn cản bước tiến của quân ta. Nhưng bụi mù đó không làm giảm tốc độ, nhịp bước của đoàn quân. Câu thơ với nhịp 3/3 như giúp ta hình dung được nhịp bước đều của đoàn quân, nhịp bước của lòng quyết tâm, làm mờ đi, nhòa đi những vất vả gian lao trên chặng đường dài; đạp bằng những khó khăn, vượt qua nắng nôi, lửa đạn để tiến về phía trước. Qua câu thơ này, ta có thể cảm nhận được rõ ràng hơn vẻ đẹp của thiên nhiên Trường Sơn. Nếu như trong phần đầu bài thơ thiên nhiên hiện lên với vẻ đẹp kì vĩ, khoáng đạt thì trong phần hai này vẻ đẹp đó được bổ sung thêm sự khốc liệt và máu lửa. Vẻ đẹp của thiên nhiên và vẻ đẹp của quyết tâm, của nhiệt thành cách mạng thể hiện ở hình ảnh anh chiến sĩ, cô giao liên và nhịp bước của đoàn quân đã bổ sung cho nhau, hòa vào nhau tạo nên một không gian thật đẹp đẽ, cao đẹp. Chặng đường hành quân vội vã như cũng thêm ấm áp bởi cuộc gặp gỡ ngắn ngủi. Tác giả nuối tiếc mà gửi lời chào với em gái tiền phương trong cuộc gặp gỡ vô tình và lời hẹn gặp giữa Sài Gòn. Hình ảnh người em gái ở đây vừa là sự hiện diện của hậu phương đang dồn hết sức lực cho tiền tuyến, vừa là đại diện của người lính can đảm sẵn sàng đương đầu mưa bom bão đạn ở tiền phương. Lời chào cuối bài thơ tưởng chừng như rất đơn giản nhưng ẩn sâu bên trong đó là lời hứa hẹn của quyết tâm, của mong đợi và hi vọng chiến thắng, hứa hẹn gặp gỡ khi đất nước đã giành được độc lập. Chiến dịch cuối cùng của cuộc trường chinh gian khổ ấy sẽ mang tên Bác, và lời hẹn gặp giữa Sài Gòn là lời hẹn gặp trong ngày toàn thắng. Không còn khói bụi rực trời nữa mà là khung cảnh mừng vui, cờ hoa rực rỡ của ngày độc lập. Dường như tác giả đã có dự cảm về chiến thắng sắp tới, nên mới hẹn gặp cô gái giữa Sài Gòn khi thống nhất. Lời chào cũng là sự quyết tâm và mong ước về một chiến thắng vẻ vang cho đất nước, cho ngày thống nhất đất nước. Bài thơ ngắn gọn nhưng hấp dẫn người đọc bởi tình cảm đáng quý trong cuộc gặp gỡ thoáng qua, bởi những nét hấp dẫn về nghệ thuật biểu hiện. Ba hình ảnh: *lá đỏ, em gái tiền phương và đoàn quân* hiện lên trong bài thơ có sức lột tả mãnh liệt; đây như những tâm điểm của bài thơ, có sức khái quát cao, tạo nên một vẻ đẹp hoàn hảo về con người, đất nước Việt Nam. Hình ảnh *lá đỏ* vừa là hình ảnh thực, thể hiện vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của rừng Trường Sơn; vừa là một hình ảnh mang tính biểu trưng. Sắc đỏ tạo cảm giác mạnh, mang ý nghĩa biểu trưng cho những dự cảm, dự báo về thắng lợi tất yếu của dân tộc. Hình ảnh *em gái tiền phương* vừa là hình ảnh những cô gái giao liên, những cô gái thanh niên xung phong đã hi sinh tuổi trẻ của mình, dũng cảm xông pha vào chiến trường máu lửa vì mục tiêu, vì lí tưởng chung; vừa là đại diện “cho quê hương” – cho những gì đẹp đẽ, thân thương nhất, gần gũi nhất và là hậu phương vững chắc cho những người ra trận. Hình ảnh *đoàn quân* vừa là hình ảnh đoàn quân thực đang hành quân trên đường Trường Sơn, dũng cảm chi viện cho miền Nam ruột thịt vì một ngày thống nhất đất nước, giành độc lập tự do cho dân tộc; vừa là đại diện cho sự quyết tâm, tình cảm đoàn kết của cả miền Bắc trong những ngày chi viện miền Nam, vì một đất nước thống nhất. Bên cạnh đó, không thể không kể đến yếu tố đặc sắc của ngôn ngữ và nhịp điệuthơ**.** Ngôn ngữ của bài thơ rất chân thực, lột tả được sự chân thành bình dị trong tình cảm của những con người trẻ tuổi, nhiệt huyết vì lí tưởng. Cuộc sống chiến trường sôi động, khắc nghiệt nhưng cũng rất trữ tình hiện lên một cách tự nhiên không một chút bóng bẩy, hào nhoáng. Bài thơ dùng những từ ngữ rất giản dị, không hào nhoáng, không “đao to búa lớn” nhưng ta vẫn cảm nhận được nét đẹp ẩn sau từng câu chữ giản dị đó. Đó cũng chính là tác phong của những anh bộ đội Cụ Hồ, luôn giản dị chất phác mà có tâm hồn cao đẹp!*Lá đỏ* được viết theo thể tự do. Thể thơ tự do hay được dùng trong những bài thơ hiện đại, giúp cho việc bộc lộ cảm xúc được linh hoạt, thoải mái, không gò bó theo một khuôn phép nào. Điều này khiến cho bài thơ như lời bộc bạch tâm sự thông thường mà chứa chan cảm xúc của một anh chiến sĩ giải phóng quân. Nhịp điệu thơ mang tính dồn dập, vững bền, chắc khoẻ. Trong 8 câu thơ có 7 câu là thể lục ngôn ( 6 âm tiết), nhịp thơ chủ yếu là nhịp 2/4 kết hợp nhịp 3/3; vì vậy về cơ bản là nhịp điệu của bước chân hành quân dồn dập, vững bền, chắc khoẻ. Riêng câu thứ ba có 7 âm tiết, khiến bài thơ chuyển nhịp đột ngột giữa chừng, tạo nên âm  vực trầm tĩnh lắng sâu trong giây lát, như thể bước chân hành quân sững lại, ngỡ ngàng khi bất chợt gặp người em gái giữa Trường Sơn, rồi người chiến sĩ lại hoà vào đội ngũ, hối hả lên đường, vì mục tiêu cuối cùng là hướng về Sài Gòn.Chỉ bằng tám câu thơ mà Nguyễn Đình Thi đã tái hiện cả một cuộc hành quân vĩ đại của dân tộc ta trong cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc – cuộc hành quân trên đường Trường Sơn, tiến vào Sài Gòn, giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước. Âm điệu hào hùng, nhịp điệu dồn dập mạnh mẽ kết hợp với các hình ảnh biểu trưng và sự lãng mạn của thiên nhiên, con người đã làm nên một tuyệt phẩm thơ ca!

***BÀI 8: NHÀ VĂN VÀ TRANG VIẾT***

***VIẾT: VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (TRUYỆN)***

***ĐỀ SỐ 12: Phân tích truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả):** Lê Minh Khuê là một nhà văn nữ đương đại với phong cách viết dung dị, nữ tính và mang dấu ấn rất riêng. Các tác phẩm của bà luôn là sự phản ánh cuộc sống một cách chân xác nhưng không kém phần lãng mạn, đồng thời lại rất sâu sắc và giàu ý nghĩa.  **- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:** Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” được sáng tác năm 1971, trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra vô cùng khốc liệt. Khi đó, nhà văn Lê Minh Khuê tham gia với vai trò thanh niên xung phong, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.  **B. Thân bài**  ***1.*  *Nêu nội dung chính của tác phẩm***  “Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô thanh niên xung phong thực hiện công việc trinh sát mặt đường. Công việc hàng ngày của ba chị em Phương Định, Nho, Thao là quan sát địch ném bom, san lấp hố bom để đảm bảo cho những chuyến xe vào chiến trường miền Nam được an toàn. Trong một lần phá bom, Nho đã bị thương nặng, chị Thao và Phương Định đã rất lo lắng, hết lòng túc trực ngày đêm để chăm sóc bên cạnh Nho. Lúc này, bỗng nhiên một cơn mưa đá vụt đến, rồi cũng nhanh chóng đi qua. Cơn mưa đá đã gợi lên trong lòng ba cô gái không chỉ là sự tiếc nuối mà còn là bao nỗi niềm hoài niệm, khát khao. Nhất là Phương Định, trong lòng cô bỗng xuất hiện bao hoài niệm và khát khao về một tương lai mới.  ***2. Nêu chủ đề của tác phẩm***  Qua việc khắc họa cuộc sống và chiến đấu hết sức nguy hiểm, luôn phải đối mặt với cái chết nơi chiến trường của ba nữ thanh niên xung phong; tác giả đã ca ngợi và tô thắm vẻ đẹp của những nữ chiến sĩ này; đồng thời gửi đến người đọc thông điệp ý nghĩa về lí tưởng, nhiệt huyết, cống hiến. Ba cô gái Thao, Nho, Phương Định cũng chính là đại diện cho thế hệ những thanh niên Việt Nam sẵn sàng xả thân, hi sinh cuộc sống cá nhân để góp phần vào công cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập, tự do cho đất nước.  ***3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm***  ***a,* Ngôi kể thứ nhất**  - Truyện được kể qua lời của nhân vật chính Phương Định. Mọi tâm tư tình cảm thơ mộng của thiếu nữ cũng như những gian lao, vất vả; sự căng thẳng của công việc; sự nguy hiểm khi luôn cận kề cái chết… đều hiện lên rất rõ ràng và chân thực.  - Tác dụng: Kể chuyện bằng lời trần thuật từ ngôi kể thứ nhất làm tăng tính chân thực cho nội dung câu chuyện. Vì đó chính là những gì mà nhân vật đã chứng kiến, đã trải qua; vì thế mang đến cái nhìn chân thực nhất, chi tiết nhất về cuộc sống nơi chiến trường của ba cô gái thanh niên xung phong.  hơn  ***b, Nghệ thuật xây dựng nhân vật***  Nghệ thuật xây dựng nhân vật thể hiện rõ nét nhất qua hình tượng nhân vật Phương Định. Tác giả khắc họa nhân vật Phương Định thông qua vẻ đẹp về ngoại hình và phẩm chất: một cô gái đang lứa tuổi đôi mươi tràn đầy sức sống, có vẻ đẹp tươi trẻ về ngoại hình; và hơn hết là vẻ đẹp về lí tưởng, sẵn sàng từ bỏ cuộc sống nhãn nhã để dấn thân vào chiến trường; một cô gái có đầy đủ những nét đẹp về phẩm chất, sự kiên cường, dũng cảm, yêu thương chăm sóc đồng đội… Qua nhân vật Phương Định, tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong hết lòng vì nhiệm vụ, vẻ đẹp của cả một thế hệ trẻ sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân để nỗ lực hết mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc.  ***\* Thiếu nữ Hà thành với nét đẹp ngoại hình tươi trẻ, đầy sức sống***  - Phương Định là một cô thiếu nữ đẹp: cô tự nhận mình là “ một cô gái khá” với “hai bím tóc dày tương đối mềm, một cái cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn”, đôi mắt thì như “các anh lái xe bảo: Cô có cái nhìn sao mà xa xăm”…  - Cô thường xuyên được các anh bộ đội pháo binh nhìn trộm, thu hút nhiều ánh nhìn của những người đã từng gặp.  => Đúng là một cô gái đẹp, một vẻ duyên dáng, đầy nữ tính và có chiều sâu của một cô gái thị thành. Cô cũng biết mình đẹp và được nhiều chàng trai để ý. Điều đó khiến cô vui và tự hào nhưng dù nhạy cảm cô cũng không để lòng xao động. Cô không săn sóc vội vã với các anh bộ đội mà thường đứng ra xa khoanh tay trước ngực và nhìn đi nơi khác. Đó là vẻ đẹp kiêu kì đáng yêu của một cô gái Hà Nội.  ***\* Cô gái với lí tưởng sống cao đẹp, lòng yêu nước thiết tha***  - Phương Định tham gia chiến trường ngay khi rời ghế nhà trường phổ thông.  - Ở Hà Nội, cô là con gái được chiều chuộng, nhiều mơ mộng, hoài bão. Cô có thể lựa chọn cho mình cuộc sống nhàn nhã, nhưng cô đã đi theo tiếng gọi của lí tưởng, sẵn sàng dấn thân vào chiến trường gian khổ ác liệt, sẵn sàng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.  => Phương Định cũng giống như những chàng trai, cô gái lúc đó; sẵn sàng vì tiếng gọi của lí tưởng, của nhiệt huyết mà từ bỏ cuộc sống an nhàn để dấn thân vào chiến trường. Chính lòng yêu nước thiết tha và lí tưởng sống cao đẹp đã giúp cô gái dũng cảm có động lực; sống theo nhiệt huyết, lí tưởng.  ***\* Nữ chiến sĩ thanh niên xung phong kiên cường, quả cảm, anh dũng***  – Phương Định là một cô gái dũng cảm, gan dạ, sẵn sàng đối đầu với những nguy hiểm: trong lúc đào bom, thỉnh thoảng lưỡi xẻng của cô đã chạm vào quả bom, tạo ra một tiếng động sắc đến gai người. Nhưng thay vì bỏ cuộc, cô biết đâu là việc cần làm, đâu là thứ cô cần tập trung hoàn thành. Đó không phải là sợ hãi mà là làm sao để phá được bom nhanh nhất, chính xác nhất, để những con đường an toàn cho những chuyến xe đi qua.  ***-*** Lòng gan dạ, dũng cảm thái độ bình tĩnh của Phương Định được thể hiện rõ nét trong một lần phá cô phá bom. Sau khi máy bay địch trút bom, không khí trên cao điểm vắng lặng đến phát sợ. Khói đen vật vờ trên không trung, còn bốn quả bom chưa nổ. Một mình Phương Định phá quả bom trên đồi, cô bình tĩnh và dũng cảm tiến gần lại quả bom. Cô cảm thấy có ánh mắt của các chiến sĩ đang dõi theo nên cô không đi khom mà đàng hoàng bước tới. Quả bom có hai vòng tròn màu vàng nằm lạnh lùng trên bụi cây khô một đầu vực trong đất. Khi thực hiện nhiệm vụ phá bom, ban đầu cô cũng thấy căng thẳng hồi hộp. Nhưng cô lại bình tĩnh chủ động tự tin thực hiện từng thao tác phá bom, chạy đua với thời gian để vượt qua cái chết.  ▶ Hình ảnh nhân vật Phương Định là biểu tượng cho vẻ đẹp nữ anh hùng quả cảm, đại diện cho ý chí kiên cường của thế hệ thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ  ***\* Nữ chiến sĩ thanh niên xung phong có trách nhiệm với công việc***  Cô là người có tinh thần trách nhiệm cao, sống hết mình vì công việc:  - Nhiệm vụ của Phương Định vô cùng vất vả và nguy hiểm, thậm chỉ phải đối diện với cái chết thường xuyên. Do thuộc tổ trinh sát mặt đường trên tuyến đường Trường Sơn; công việc của cô mỗi khi bom nổ là chạy lên, đo khối lượng đất để lấp vào hố bom và phá bom nếu nó chưa nổ. Mục đích của công việc là nhằm đảm bảo các chuyến xe vận chuyển lương thực và vũ khí vào chiến trường miền Nam được an toàn. Suốt ba năm, tuy cảm giác căng thẳng khiến đầu óc cô “căng như chão” và “tim đập bất chấp cả nhịp điệu” nhưng chưa bao giờ Phương Định từ chối nhiệm vụ hay sợ hãi rút lui, nhiệm vụ nào cô cũng làm tốt.  - Trong một lần phá bom, cô đã từng nghĩ tới cái chết. Nhưng đó là “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”. Trong đầu cô hiện lên vô vàn câu hỏi “liệu mình có nổ, bom có nổ không?” hay “làm cách nào để châm mình lần thứ hai?”. Chính những câu hỏi này cho thấy Phương Định có sự quan tâm đến công việc phá bom nhiều hơn cái chết của chính cô. Cái chết thì “mờ nhạt” nhưng những mối lo về “phá bom” lại hiện lên vô cùng rõ ràng.  => Phương Định là một nữ chiến sĩ thanh niên xung phong rất có trách nhiệm với công việc. Cô không nghĩ cho bản thân mà chỉ mong hoàn thành công việc vì biết công việc của mình có tầm quan trọng vô cùng, ảnh hưởng đến biết bao người khác. Vì thế, cho dù nguy hiểm đến mấy, căng thẳng đến mấy cô vẫn cố gắng hoàn thành công việc của mình.  **\*. Có tinh thần đồng đội, đồng chí nồng hậu**  - Cô luôn yêu thương, lo lắng quan tâm tới đồng chí của mình đặc biệt là hai người bạn gái cùng tổ. Chị Thao ngã, cô đỡ dậy. Nho bị thương máu túa ra thấm vào đất cô bé Nho lên đùi băng rửa vết thương cho bạn, cử chỉ cẩn thận, biết bao trìu mến.  - Cô lo lắng cho chị Thao và Nho lên cao điểm chưa về đến nỗi “nói như gắt vào máy” khi đại đội trưởng hỏi tình hình. Cô hiểu chị Thao và Nho như biết về những chị em ruột thịt. Đó là chị Thao sợ máu và vắt nhưng khi chiến đấu lại rất dũng cảm. Trong cuộc việc, ai cũng gờm chị bởi sự bình tĩnh, cương quyết, táo bạo. Nho thì thích thêu thùa, rụt rè, nũng nịu như em út nhưng cũng rất kiên quyết, gan dạ trong công việc.  => Dường như lúc ấy không còn một Phương Định điệu hay làm đỏm nữa mà đã nhường chỗ cho một Phương Định khác xuất hiện: nhanh nhẹn, tháo vát và giành tình yêu cho đồng đội. Nhìn Phương Định chăm sóc đồng đội thành thạo như một y tá, ta càng cảm thấy Phương Định là một cô gái đảm đang, thích ứng nhanh với hoàn cảnh chiến trường. Tình cảm của cô với đồng đội mãi làm ta cảm động.  ***\* Cô gái hồn nhiên, có tâm hồn lãng mạn và nhạy cảm***  – Cô quan tâm tới ngoại hình của mình: Luôn dành thời gian chăm chút cho ngoại hình và rất yêu thích đôi mắt của mình – một đôi mắt được các anh lính nhận xét là “có cái nhìn sao mà xa xăm”. Cô thích làm duyên và đắm chìm trong những suy tư của mình.  – Những lúc không làm nhiệm vụ, Phương Định thường hát để quên đi những cực nhọc và thêm yêu đời: Cô thích hát, chẳng cần thuộc lời, cứ nhớ một điệu nhạc nào đó là cô lại bịa lời để ngân nga. Tuy có ý chí kiên cường và dũng cảm nơi chiến trường, nhưng ẩn sâu trong tâm hồn cô vẫn là một cô gái mộng mơ với đầy khát khao, hoài bão phía trước.  – Sự hồn nhiên của Phương Định còn thể hiện qua cảm giác thích thú “cuống cuồng”  trước một cơn mưa đá xảy ra chóng vánh giữa rừng. Trong cơn mưa đá bất chợt ấy, những kỷ niệm xa xôi bỗng ùa về trong tâm trí cô: nào là những căn nhà nhỏ ở quảng trường thành phố; những khung cửa sổ, những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời Hà Nội,… Đó không chỉ là những kỉ niệm gắn với tuổi thơ cô mà còn góp phần không nhỏ trong việc nuôi dưỡng, sưởi ấm tâm hồn cô, giúp cô trải qua cuộc chiến gian khổ và khốc liệt  ▶ Phương Định tham gia chiến trường ba năm, phải đối mặt với khó khăn gian khổ thường xuyên nhưng thế giới tâm hồn vẫn được cô giữ vẹn nguyên không đổi. Đó chính là biểu hiện rõ ràng cho sức sống mãnh liệt của cô gái trẻ xuất thân Hà Thành.  ▶ Qua lời kể tự sự kết hợp cùng biểu cảm, miêu tả; Lê Minh Khuê đã thể hiện thành công hình tượng nhân vật Phương Định. Đó là một thiếu nữ Hà thành trẻ trung, mơ mộng, sẵn sàng đi theo tiếng gọi của lí tưởng, từ bỏ cuộc sống nhàn nhã để dấn thân vào chiến trường. Cô sống giữa chiến tranh khốc liệt nhưng vẫn nuôi dưỡng trong mình một trái tim giàu lòng yêu thương, tràn đầy niềm tin vào cuộc sống. Cô luôn yêu thương, chăm sóc đồng đội hết lòng. Cô anh dũng, kiên cường và quả cảm trong công việc; không nề hà gian khổ khó khăn, sẵn sàng đối mặt với cái chết cận kề để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Phương Định xứng đáng trở thành hình mẫu nhân vật lý tưởng khi nhắc đến những cô gái thanh niên xung phong trong văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.  ***\*. Nhân vật Nho, Thao***  ***-*** Bên cạnh nhân vật Phương Định, nghệ thuật xây dựng nhân vật của Lê Minh Khuê còn thể hiện ở nhân vật Nho và Thao.  - Chị Thao là tổ trưởng tổ trinh sát mặt đường. Trong công việc, chị là một người điềm tĩnh, hết sức quyết đoán và táo bạo, có những mệnh lệnh quyết đoán.  Khi sắp phải lên trên cao điểm để làm nhiệm vụ chị vẫn bóc bánh quy để ăn ngon lành, mặc cho đồng đội lo lắng thay cho chị. Lúc chứng kiến Nho bị thương, tuy rất lo lắng đến mức mặt tái đi nhưng chị nhất định không để cho mình khóc. Tuy thế, Thao cũng là một cô gái nữ tính, có tâm hồn nhạy cảm và cực kì giàu tình cảm. Chị chú ý đến ngoại hình (lông mày của chị lúc nào cũng được tỉa nhỏ như cái tăm; áo lót của chị thì cái nào cũng được thêu chỉ màu điệu đà…); chị yêu ca hát (thường ngân nga hát một mình); chị có những nỗi sợ hãi rất con gái (sợ máu và sợ vắt)  ▶ Trong nhân vật Thao ta thấy có sự kết hợp giữa hai nét tính cách đối lập. Một bên là nhút nhát, mềm yếu, bên còn lại là bản lĩnh quyết đoán đến vô cùng. Sự đối lập ấy đã giúp tác giả tạo ra chiều sâu tư tưởng cho nhân vật. Đồng thời đưa nhân vật trở nên gần gũi, sống động hơn như hình ảnh một nữ anh hùng trong đời thật.  – Nho có trách nhiệm cao trong công việc, chưa bao giờ để nỗi sợ lấn át nhiệm vụ cần hoàn thành: cùng với các chị trong tổ trinh sát, Nho luôn dũng cảm đối mặt với đạn bom để hoàn thành công việc. Nho đúng như em gái nhỏ trong nhà, rất hay vòi vĩnh, làm nũng các chị, thậm chí còn đòi ăn kẹo.  ▶ Nho là người ít tuổi nhất trong đội trinh sát mặt đường nên thường được các chị yêu thương, chiều chuộng như một cô em út trong nhà. Tuy nhỏ bé nhưng trong công việc, Nho hiện lên với tính cách can đảm, cứng rắn và mạnh mẽ. Nho đã làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp của nữ thanh niên xung phong và những nét cá tính rất đặc trưng của em út, không thể lẫn với các chị.   * Hai nhân vật Nho, Thao cùng với Phương Định đã thể hiện được sự tài tình trong việc khắc họa nhân vật của Lê Minh Khuê; làm nổi bật được hình ảnh những cô gái thanh niên xung phong đẹp về ngoại hình; có lí tưởng sống cao đẹp; dũng cảm kiên cường vượt lên hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm ở chiến trường để hoàn thành nhiệm vụ, phục vụ cho mục tiêu chung, cho công cuộc đấu tranh anh dũng của dân tộc Việt Nam.  1. **Đặc điểm ngôn ngữ**   **-** Lời kể linh hoạt, tự nhiên, đan xen hợp lí giữa lúc miêu tả những tâm sự, giây phút mơ mộng của ba cô gái (khi thì nhận được thư của bạn Nho, khi thì hát, khi thì nghĩ, ngóng từng đoàn xe qua lại để hỏi thăm tin tức; những lúc Phương Định nghĩ ngợi về tương lai…) và lúc căng thẳng khi phải làm công việc đo khối lượng đất lấp hố bom, đếm và gỡ bom chưa nổ, bom nổ chậm.  - Câu văn ngắn, nhịp nhanh, sử dụng nhiều hình ảnh so sánh: tác giả thường xuyên sử dụng những câu văn ngắn với nhịp nhanh khi miêu tả sự căng thẳng, gấp gáp, nguy hiểm của công việc. Điều này tạo cho nhịp độ câu chuyện được đẩy lên cao, góp phần giúp cho người đọc thấy rõ hơn sự nguy hiểm nơi chiến trường khốc liệt.  - Ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, giàu màu sắc nữ tính: Truyện được kể từ lời kể của nhân vật Phương Định, dưới góc nhìn của một tác giả nữ; vì thế tuy nội dung câu chuyện nói về những nguy hiểm, căng thẳng nhưng câu chuyện vẫn mang đậm sắc thái nữ tính, nhẹ nhàng. Đây cũng chính là nét riêng của phong cách Lê Minh Khuê.  => Tác dụng: Khiến cho nhịp độ của câu chuyện hài hòa và nhịp nhàng, khi thì căng thẳng, khốc liệt khi thì mơ mộng, lãng mạn; góp phần làm cho câu chuyện được kể hấp dẫn hơn, việc khắc họa nội dung chủ đề của tác phẩm được rõ ràng  **C. Kết bài**  **- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:** “Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê là một truyện ngắn đặc sắc, phản ánh chân thực nhất hiện thực chiến tranh và đời sống lí tưởng của những cô thanh niên xung phong. Ở đây, hình ảnh những ngôi sao xa xôi đã được sử dụng như một ẩn dụ cho những cô gái thanh niên xung phong trên núi rừng Trường Sơn đầy anh dũng, kiên cường và gan dạ. Truyện hấp dẫn bởi lời kể chân thực, giọng điệu đa dạng, ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên và nữ tính đặc trưng cho phong cách tác giả.  **- Liên hệ:** Em càng thấy biết ơn và trân trọng khi mình được sống trong tự do, độc lập. Tự do này đã được đánh đổi bằng những hi sinh, mất mát của biết bao thế hệ cha anh. Lí tưởng và nhiệt huyết sống, cống hiến của ba cô gái thanh niên xung phong đã góp phần truyền lửa cho thế hệ trẻ, giúp chúng em biết ơn, trân trọng cuộc sống hiện tại và biết cố gắng nỗ lực vì tương lai. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Lê Minh Khuê là một nhà văn nữ đương đại với phong cách viết dung dị, nữ tính và mang dấu ấn rất riêng. Các tác phẩm của bà luôn là sự phản ánh cuộc sống một cách chân xác nhưng không kém phần lãng mạn, đồng thời lại rất sâu sắc và giàu ý nghĩa. Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi” là một trong những tác phẩm làm nên tên tuổi Lê Minh Khuê, truyện được sáng tác năm 1971, trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ diễn ra vô cùng khốc liệt. Khi đó, nhà văn Lê Minh Khuê tham gia với vai trò thanh niên xung phong, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn.

“Những ngôi sao xa xôi” là câu chuyện kể về cuộc sống, chiến đấu của ba cô thanh niên xung phong thực hiện công việc trinh sát mặt đường. Công việc hàng ngày của ba chị em Phương Định, Nho, Thao là quan sát địch ném bom, san lấp hố bom để đảm bảo cho những chuyến xe vào chiến trường miền Nam được an toàn. Trong một lần phá bom, Nho đã bị thương nặng, chị Thao và Phương Định đã rất lo lắng, hết lòng túc trực ngày đêm để chăm sóc bên cạnh Nho. Lúc này, bỗng nhiên một cơn mưa đá vụt đến, rồi cũng nhanh chóng đi qua. Cơn mưa đá đã gợi lên trong lòng ba cô gái không chỉ là sự tiếc nuối mà còn là bao nỗi niềm hoài niệm, khát khao. Nhất là Phương Định, trong lòng cô bỗng xuất hiện bao hoài niệm và khát khao về một tương lai mới.

Qua việc khắc họa cuộc sống và chiến đấu hết sức nguy hiểm, luôn phải đối mặt với cái chết nơi chiến trường của ba nữ thanh niên xung phong; tác giả đã ca ngợi và tô thắm vẻ đẹp của những nữ chiến sĩ này; đồng thời gửi đến người đọc thông điệp ý nghĩa về lí tưởng, nhiệt huyết, cống hiến. Ba cô gái Thao, Nho, Phương Định cũng chính là đại diện cho thế hệ những thanh niên Việt Nam sẵn sàng xả thân, hi sinh cuộc sống cá nhân để góp phần vào công cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập, tự do cho đất nước.

Một trong những yếu tố làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm chính là do truyện được kể từ ngôi thứ nhất – nhân vật chính Phương Định. Mọi tâm tư tình cảm thơ mộng của thiếu nữ cũng như những gian lao, vất vả; sự căng thẳng của công việc; sự nguy hiểm khi luôn cận kề cái chết… đều hiện lên rất rõ ràng và chân thực. Tác giả chọn kể chuyện bằng lời trần thuật từ ngôi kể thứ nhất làm tăng tính chân thực cho nội dung câu chuyện. Vì đó chính là những gì mà nhân vật đã chứng kiến, đã trải qua; vì thế mang đến cái nhìn chân thực nhất, chi tiết nhất về cuộc sống nơi chiến trường của ba cô gái thanh niên xung phong.

Điểm nổi bật nhất trong “Những ngôi sao xa xôi” chính là nghệ thuật xây dựng nhân vật của tác giả. Điều đó được thể hiện rõ nét nhất qua nhân vật chính Phương Định. Tác giả khắc họa nhân vật Phương Định thông qua vẻ đẹp về ngoại hình và phẩm chất: một cô gái đang lứa tuổi đôi mươi tràn đầy sức sống, có vẻ đẹp tươi trẻ về ngoại hình; và hơn hết là vẻ đẹp về lí tưởng, sẵn sàng từ bỏ cuộc sống nhãn nhã để dấn thân vào chiến trường; một cô gái có đầy đủ những nét đẹp về phẩm chất, sự kiên cường, dũng cảm, yêu thương chăm sóc đồng đội… Qua nhân vật Phương Định, tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp của những cô gái thanh niên xung phong hết lòng vì nhiệm vụ, vẻ đẹp của cả một thế hệ trẻ sẵn sàng hi sinh lợi ích cá nhân để nỗ lực hết mình vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Phương Định là một thiếu nữ Hà thành với nét đẹp ngoại hình tươi trẻ, đầy sức sống. Cô tự nhận mình là “ một cô gái khá” với “hai bím tóc dày tương đối mềm, một cái cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn”, đôi mắt thì như “các anh lái xe bảo: Cô có cái nhìn sao mà xa xăm”… Cô thường xuyên được các anh bộ đội pháo binh nhìn trộm, thu hút nhiều ánh nhìn của những người đã từng gặp. Cô là một cô gái đẹp, một vẻ duyên dáng, đầy nữ tính và có chiều sâu của một cô gái thị thành. Cô cũng biết mình đẹp và được nhiều chàng trai để ý. Điều đó khiến cô vui và tự hào nhưng dù nhạy cảm cô cũng không để lòng xao động. Cô không săn sóc vội vã với các anh bộ đội mà thường đứng ra xa khoanh tay trước ngực và nhìn đi nơi khác. Đó là vẻ đẹp kiêu kì đáng yêu của một cô gái Hà Nội.

Phương Định không chỉ là một cô gái đẹp về ngoại hình mà còn đẹp cả về lí tưởng sống cao đẹp, lòng yêu nước thiết tha. Cô tham gia chiến trường ngay khi rời ghế nhà trường phổ thông. Ở Hà Nội, cô là con gái được chiều chuộng, nhiều mơ mộng, hoài bão. Cô có thể lựa chọn cho mình cuộc sống nhàn nhã, nhưng cô đã đi theo tiếng gọi của lí tưởng, sẵn sàng dấn thân vào chiến trường gian khổ ác liệt, sẵn sàng “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Phương Định cũng giống như những chàng trai, cô gái lúc đó; sẵn sàng vì tiếng gọi của lí tưởng, của nhiệt huyết mà từ bỏ cuộc sống an nhàn để dấn thân vào chiến trường. Chính lòng yêu nước thiết tha và lí tưởng sống cao đẹp đã giúp cô gái dũng cảm có động lực; sống theo nhiệt huyết, lí tưởng.

Vào đến chiến trường, Phương Định là một nữ chiến sĩ thanh niên xung phong kiên cường, quả cảm, anh dũng, sẵn sàng đối đầu với những nguy hiểm: trong lúc đào bom, thỉnh thoảng lưỡi xẻng của cô đã chạm vào quả bom, tạo ra một tiếng động sắc đến gai người. Nhưng thay vì bỏ cuộc, cô biết đâu là việc cần làm, đâu là thứ cô cần tập trung hoàn thành. Đó không phải là sợ hãi mà là làm sao để phá được bom nhanh nhất, chính xác nhất, để những con đường an toàn cho những chuyến xe đi qua. Lòng gan dạ, dũng cảm thái độ bình tĩnh của Phương Định được thể hiện rõ nét trong một lần phá cô phá bom. Sau khi máy bay địch trút bom, không khí trên cao điểm vắng lặng đến phát sợ. Khói đen vật vờ trên không trung, còn bốn quả bom chưa nổ. Một mình Phương Định phá quả bom trên đồi, cô bình tĩnh và dũng cảm tiến gần lại quả bom. Cô cảm thấy có ánh mắt của các chiến sĩ đang dõi theo nên cô không đi khom mà đàng hoàng bước tới. Quả bom có hai vòng tròn màu vàng nằm lạnh lùng trên bụi cây khô một đầu vực trong đất. Khi thực hiện nhiệm vụ phá bom, ban đầu cô cũng thấy căng thẳng hồi hộp. Nhưng cô lại bình tĩnh chủ động tự tin thực hiện từng thao tác phá bom, chạy đua với thời gian để vượt qua cái chết. Hình ảnh nhân vật Phương Định là biểu tượng cho vẻ đẹp nữ anh hùng quả cảm, đại diện cho ý chí kiên cường của thế hệ thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ

Phương Định cũng là người có tinh thần trách nhiệm cao, sống hết mình vì công việc. Nhiệm vụ của Phương Định vô cùng vất vả và nguy hiểm, thậm chỉ phải đối diện với cái chết thường xuyên. Do thuộc tổ trinh sát mặt đường trên tuyến đường Trường Sơn; công việc của cô mỗi khi bom nổ là chạy lên, đo khối lượng đất để lấp vào hố bom và phá bom nếu nó chưa nổ. Mục đích của công việc là nhằm đảm bảo các chuyến xe vận chuyển lương thực và vũ khí vào chiến trường miền Nam được an toàn. Suốt ba năm, tuy cảm giác căng thẳng khiến đầu óc cô “căng như chão” và “tim đập bất chấp cả nhịp điệu” nhưng chưa bao giờ Phương Định từ chối nhiệm vụ hay sợ hãi rút lui, nhiệm vụ nào cô cũng làm tốt. Trong một lần phá bom, cô đã từng nghĩ tới cái chết. Nhưng đó là “một cái chết mờ nhạt, không cụ thể”. Trong đầu cô hiện lên vô vàn câu hỏi “liệu mình có nổ, bom có nổ không?” hay “làm cách nào để châm mình lần thứ hai?”. Chính những câu hỏi này cho thấy Phương Định có sự quan tâm đến công việc phá bom nhiều hơn cái chết của chính cô. Cái chết thì “mờ nhạt” nhưng những mối lo về “phá bom” lại hiện lên vô cùng rõ ràng. Có thể nói, Phương Định là một nữ chiến sĩ thanh niên xung phong rất có trách nhiệm với công việc. Cô không nghĩ cho bản thân mà chỉ mong hoàn thành công việc vì biết công việc của mình có tầm quan trọng vô cùng, ảnh hưởng đến biết bao người khác. Vì thế, cho dù nguy hiểm đến mấy, căng thẳng đến mấy cô vẫn cố gắng hoàn thành công việc của mình.

Vẻ đẹp của Phương Định càng được hoàn thiện hơn khi thể hiện trong mối quan hệ với đồng đội: cô là người có tinh thần đồng đội, đồng chí nồng hậu. Cô luôn yêu thương, lo lắng quan tâm tới đồng chí của mình đặc biệt là hai người bạn gái cùng tổ. Chị Thao ngã, cô đỡ dậy. Nho bị thương máu túa ra thấm vào đất cô bé Nho lên đùi băng rửa vết thương cho bạn, cử chỉ cẩn thận, biết bao trìu mến. Cô lo lắng cho chị Thao và Nho lên cao điểm chưa về đến nỗi “nói như gắt vào máy” khi đại đội trưởng hỏi tình hình. Cô hiểu chị Thao và Nho như biết về những chị em ruột thịt. Đó là chị Thao sợ máu và vắt nhưng khi chiến đấu lại rất dũng cảm. Trong cuộc việc, ai cũng gờm chị bởi sự bình tĩnh, cương quyết, táo bạo. Nho thì thích thêu thùa, rụt rè, nũng nịu như em út nhưng cũng rất kiên quyết, gan dạ trong công việc. Dường như lúc ấy không còn một Phương Định điệu hay làm đỏm nữa mà đã nhường chỗ cho một Phương Định khác xuất hiện: nhanh nhẹn, tháo vát và giành tình yêu cho đồng đội. Nhìn Phương Định chăm sóc đồng đội thành thạo như một y tá, ta càng cảm thấy Phương Định là một cô gái đảm đang, thích ứng nhanh với hoàn cảnh chiến trường. Tình cảm của cô với đồng đội mãi làm ta cảm động.

Cô gái kiên cường dũng cảm đó cũng vẫn là một cô gái hồn nhiên, có tâm hồn lãng mạn và nhạy cảm đúng như độ tuổi thiếu nữ của mình. Phương Định rất quan tâm tới ngoại hình, luôn dành thời gian chăm chút cho ngoại hình và rất yêu thích đôi mắt của mình – một đôi mắt được các anh lính nhận xét là “có cái nhìn sao mà xa xăm”. Cô thích làm duyên và đắm chìm trong những suy tư của mình. Những lúc không làm nhiệm vụ, Phương Định thường hát để quên đi những cực nhọc và thêm yêu đời: Cô thích hát, chẳng cần thuộc lời, cứ nhớ một điệu nhạc nào đó là cô lại bịa lời để ngân nga. Tuy có ý chí kiên cường và dũng cảm nơi chiến trường, nhưng ẩn sâu trong tâm hồn cô vẫn là một cô gái mộng mơ với đầy khát khao, hoài bão phía trước. Sự hồn nhiên của Phương Định còn thể hiện qua cảm giác thích thú “cuống cuồng”  trước một cơn mưa đá xảy ra chóng vánh giữa rừng. Trong cơn mưa đá bất chợt ấy, những kỷ niệm xa xôi bỗng ùa về trong tâm trí cô: nào là những căn nhà nhỏ ở quảng trường thành phố; những khung cửa sổ, những ngôi sao lấp lánh trên bầu trời Hà Nội… Đó không chỉ là những kỉ niệm gắn với tuổi thơ cô mà còn góp phần không nhỏ trong việc nuôi dưỡng, sưởi ấm tâm hồn cô, giúp cô trải qua cuộc chiến gian khổ và khốc liệt. Phương Định tham gia chiến trường ba năm, phải đối mặt với khó khăn gian khổ thường xuyên nhưng thế giới tâm hồn vẫn được cô giữ vẹn nguyên không đổi. Đó chính là biểu hiện rõ ràng cho sức sống mãnh liệt của cô gái trẻ xuất thân Hà Thành.

Như vậy, qua lời kể tự sự kết hợp cùng biểu cảm, miêu tả; Lê Minh Khuê đã thể hiện thành công hình tượng nhân vật Phương Định. Đó là một thiếu nữ Hà thành trẻ trung, mơ mộng, sẵn sàng đi theo tiếng gọi của lí tưởng, từ bỏ cuộc sống nhàn nhã để dấn thân vào chiến trường. Cô sống giữa chiến tranh khốc liệt nhưng vẫn nuôi dưỡng trong mình một trái tim giàu lòng yêu thương, tràn đầy niềm tin vào cuộc sống. Cô luôn yêu thương, chăm sóc đồng đội hết lòng. Cô anh dũng, kiên cường và quả cảm trong công việc; không nề hà gian khổ khó khăn, sẵn sàng đối mặt với cái chết cận kề để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình. Phương Định xứng đáng trở thành hình mẫu nhân vật lý tưởng khi nhắc đến những cô gái thanh niên xung phong trong văn học Việt Nam thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Bên cạnh nhân vật Phương Định, nghệ thuật xây dựng nhân vật của Lê Minh Khuê còn thể hiện ở nhân vật Nho và Thao. Thao là tổ trưởng tổ trinh sát mặt đường. Trong công việc, chị là một người điềm tĩnh, hết sức quyết đoán và táo bạo, có những mệnh lệnh quyết đoán. Khi sắp phải lên trên cao điểm để làm nhiệm vụ chị vẫn bóc bánh quy để ăn ngon lành, mặc cho đồng đội lo lắng thay cho chị. Lúc chứng kiến Nho bị thương, tuy rất lo lắng đến mức mặt tái đi nhưng chị nhất định không để cho mình khóc. Tuy thế, Thao cũng là một cô gái nữ tính, có tâm hồn nhạy cảm và cực kì giàu tình cảm. Chị chú ý đến ngoại hình (lông mày của chị lúc nào cũng được tỉa nhỏ như cái tăm; áo lót của chị thì cái nào cũng được thêu chỉ màu điệu đà…); chị yêu ca hát (thường ngân nga hát một mình); chị có những nỗi sợ hãi rất con gái (sợ máu và sợ vắt)… Trong nhân vật Thao ta thấy có sự kết hợp giữa hai nét tính cách đối lập. Một bên là nhút nhát, mềm yếu, bên còn lại là bản lĩnh quyết đoán đến vô cùng. Sự đối lập ấy đã giúp tác giả tạo ra chiều sâu tư tưởng cho nhân vật. Đồng thời đưa nhân vật trở nên gần gũi, sống động hơn như hình ảnh một nữ anh hùng trong đời thật.

Nho là người có trách nhiệm cao trong công việc, chưa bao giờ để nỗi sợ lấn át nhiệm vụ cần hoàn thành: cùng với các chị trong tổ trinh sát, Nho luôn dũng cảm đối mặt với đạn bom để hoàn thành công việc. Nho đúng như em gái nhỏ trong nhà, rất hay vòi vĩnh, làm nũng các chị, thậm chí còn đòi ăn kẹo. Nho là người ít tuổi nhất trong đội trinh sát mặt đường nên thường được các chị yêu thương, chiều chuộng như một cô em út trong nhà. Tuy nhỏ bé nhưng trong công việc, Nho hiện lên với tính cách can đảm, cứng rắn và mạnh mẽ. Nho đã làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp của nữ thanh niên xung phong và những nét cá tính rất đặc trưng của em út, không thể lẫn với các chị.

Hai nhân vật Nho, Thao cùng với Phương Định đã thể hiện được sự tài tình trong việc khắc họa nhân vật của Lê Minh Khuê; làm nổi bật được hình ảnh những cô gái thanh niên xung phong đẹp về ngoại hình; có lí tưởng sống cao đẹp; dũng cảm kiên cường vượt lên hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm ở chiến trường để hoàn thành nhiệm vụ, phục vụ cho mục tiêu chung, cho công cuộc đấu tranh anh dũng của dân tộc Việt Nam.

Có thể nói, bên cạnh việc lựa chọn lời trần thuật từ ngôi kể thứ nhất; nghệ thuật xây dựng nhân vật tài tình điêu luyện thì *Những ngôi sao xa xôi* còn thu hút người đọc bởi lời kể linh hoạt khiến mạch truyện liền mạch, hấp dẫn. Lời kể tự nhiên, đan xen hợp lí giữa lúc miêu tả những tâm sự, giây phút mơ mộng của ba cô gái (khi thì nhận được thư của bạn Nho, khi thì hát, khi thì nghĩ, ngóng từng đoàn xe qua lại để hỏi thăm tin tức; những lúc Phương Định nghĩ ngợi về tương lai…) và lúc căng thẳng khi phải làm công việc đo khối lượng đất lấp hố bom, đếm và gỡ bom chưa nổ, bom nổ chậm. Tác giả còn thường xuyên sử dụng những câu văn ngắn với nhịp nhanh khi miêu tả sự căng thẳng, gấp gáp, nguy hiểm của công việc. Điều này tạo cho nhịp độ câu chuyện được đẩy lên cao, góp phần giúp cho người đọc thấy rõ hơn sự nguy hiểm nơi chiến trường khốc liệt. Đặc biệt, nét riêng của câu chuyện chính là ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên, giàu màu sắc nữ tính. Truyện được kể từ lời kể của nhân vật Phương Định, dưới góc nhìn của một tác giả nữ; vì thế tuy nội dung câu chuyện nói về những nguy hiểm, căng thẳng nhưng câu chuyện vẫn mang đậm sắc thái nữ tính, nhẹ nhàng. Đây cũng chính là nét riêng của phong cách Lê Minh Khuê. Sự kết hợp linh hoạt giữa lời kể, ngôi trần thuật và ngôn ngữ khiến cho nhịp độ của câu chuyện hài hòa và nhịp nhàng, khi thì căng thẳng, khốc liệt khi thì mơ mộng, lãng mạn; góp phần làm cho câu chuyện được kể hấp dẫn hơn, việc khắc họa nội dung chủ đề của tác phẩm được rõ ràng hơn.

“Những ngôi sao xa xôi” của Lê Minh Khuê là một truyện ngắn đặc sắc, phản ánh chân thực nhất hiện thực chiến tranh và đời sống lí tưởng của những cô thanh niên xung phong. Ở đây, hình ảnh những ngôi sao xa xôi đã được sử dụng như một ẩn dụ cho những cô gái thanh niên xung phong trên núi rừng Trường Sơn đầy anh dũng, kiên cường và gan dạ. Truyện hấp dẫn bởi lời kể chân thực, giọng điệu đa dạng, ngôn ngữ kể chuyện tự nhiên và nữ tính đặc trưng cho phong cách tác giả. Đọc truyện, em càng thấy biết ơn và trân trọng khi mình được sống trong tự do, độc lập. Tự do này đã được đánh đổi bằng những hi sinh, mất mát của biết bao thế hệ cha anh. Lí tưởng và nhiệt huyết sống, cống hiến của ba cô gái thanh niên xung phong đã góp phần truyền lửa cho thế hệ trẻ, giúp chúng em biết ơn, trân trọng cuộc sống hiện tại và biết cố gắng nỗ lực vì tương lai.

***ĐỀ SỐ 13 : Phân tích truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. MỞ BÀI**  - Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả):  + Giới thiệu khái quát về nhà văn Mỹ O Hen-ri: Nhà nghèo, không được học đến nơi đến chốn, ông trải qua nhiều nghề khác nhau để kiếm sống…  + O’Hen-ri sáng tác rất nhiều một nhà văn Mỹ chuyên viết truyện ngắn, nổi tiếng với những tác phẩm thể hiện tinh thần nhân đạo, tình yêu thương những con người nghèo khổ  - Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:  + Chiếc lá cuối cùng là một truyện ngắn thấm đẫm tinh thần nhân văn, mang đầy ý nghĩa nhân đạo.  - Chiếc lá cuối cùng là tác phẩm thể hiện niềm tin mãnh liệt vào sự sống, khẳng định giá trị nhân văn cao cả.  **THÂN BÀI:**  **1. Nêu nội dung chính của tác phẩm**.  + Bối cảnh của truyện là ngôi nhà trọ ba tầng cũ kĩ, tồi tàn với những căn phòng cho thuê giá rẻ trong một khu phố nhỏ. Thời điểm xảy ra sự việc là tháng mười một, khi những cơn gió lạnh mùa đông tràn về. Hai nữ họa sĩ trẻ là Xiu và Giôn-xi thuê chung một căn phòng nhỏ trên tầng thượng sát mái. Cụ Bơ-men là một họa sĩ nghèo sống ở tầng hầm.  + Giôn-xi bị sưng phổi nặng. Vì nghèo không có tiền thuốc thang nên cô buồn bã không thiết sống nữa. Mặc cho Xiu chăm sóc, động viên, Giôn-xi cứ nằm quay mặt ra phía cửa sổ, nhìn những chiếc lá thường xuân rụng dần từng chiếc một. Mỗi lần có chiếc lá rơi, cô lại cảm thấy mình gần cái chết thêm một chút. Trước khi trời tối, Giôn-xi đếm còn lại bốn chiếc lá và tự nhủ sau khi chiếc lá cuối cùng rụng nốt thì mình cũng lìa đời. Nghe Xiu kể chuyện ấy, cụ Bơ-men bực mình nghĩ rằng tại sao trên đời này lại có người muốn chết chỉ vì một cây dây leo nào đó rụng hết lá?! Rồi Xiu đưa cụ Bơ-men lên gác…  Vì thương Giôn-xi mà cụ Bơ-men đã thức trắng đêm để vẽ chiếc lá thường xuân lên tường. Sáng hôm sau thức giấc, Giôn-xi nhìn thấy chiếc lá cuối cùng vẫn còn bám chặt vào cây. Cô như được tiếp thêm sức mạnh và thoát qua cơn hiểm nghèo. Nhưng cũng vì vẽ chiếc lá trong đêm đông giá buốt nên cụ Bơ-men đã bị cảm lạnh rồi qua đời chi sau hai ngày. Qua đoạn trích, tác giả bày tỏ thái độ trân trọng, cảm phục trước tình yêu thương chân thành và lòng vị tha cao cả của những con người trong cảnh nghèo khổ.  **2. Nêu chủ đề của tác phẩm.**  + Tác giả bày tỏ thái độ trân trọng, cảm phục trước tình yêu thương chân thành và lòng vị tha cao cả của những con người trong cảnh nghèo khổ.  + Tôn vinh giá trị, sức mạnh của nghệ thuật chân chính mang đến niềm vui và hạnh phúc cho con người.  **3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**  ***a. Nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, ấn tượng thông qua các yếu tố miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật.***  ***\* Nhân vật Giôn-xi***  - Giôn-xi là một họa sĩ nghèo mắc bệnh sưng phổi  - Khi bị bệnh, cô đã vô cùng tuyệt vọng: Mở to cặp mắt thẫn thờ và thều thào ra lệnh => Những từ láy tượng hình tượng thanh thể hiện sự yếu ớt, cạn kiệt của Giôn-xi. Suy nghĩ rằng khi chiếc lá cuối cùng rụng thì cô sẽ chết ⇒ Tinh thần suy sụp, mất hết niềm tin, nghị lực, tâm trạng buông xuôi, tuyệt vọng  - Thái độ của Giôn-xi khi nhìn thấy chiếc lá cuối cùng không rụng:      Tự thấy mình là hư. Muốn ăn cháo, uống nước, muốn soi gương và muốn vẽ  ⇒ Tâm trạng hoàn toàn thay đổi, cô thoát khỏi cái chết, có tình yêu cuộc sống, yêu nghệ thuật  - Sự dai dẳng của chiếc lá chính là nguồn gốc hồi sinh tâm trạng của Giôn-xi  ⇒ Con người cần phải có niềm tin, nghị lực để chiến thắng bệnh tật và vượt lên chính mình  ***\* Nhân vật Xiu***  - Xiu là một cô gái có tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh, có sự đồng cảm sâu sắc và yêu thương bạn như người thân ruột thịt:     + Khi Giôn-xi bị bệnh: Lo lắng, luôn động viên, chăm sóc Giôn-xi => Tình cảm chân thành của Xiu với cô bạn yếu đuối trọ cùng     + Xiu sợ khi chỉ còn 1 chiếc là thường xuân cuối cùng còn bám lại trên tường. Khi Giôn-xi bảo kéo màn,” cô làm theo cô làm theo một cách chán nản”  - Xiu kể về cái chết của cụ Bơ-men bằng một giọng cảm động và chân thành còn có cả sự biết ơn khôn xiết  ⇒ Thể hiện sự kính trọng, thương nhớ, khâm phục cụ Bơ-men  ***\* Nhân vật cụ Bơ-men***  - Là một họa sĩ già, nghèo, chưa có thành đạt trên con đường nghệ thuật, mơ ước vẽ được kiệt tác  - Quan tâm, yêu quí các đồng nghiệp trẻ  - Là người có đức hi sinh thầm lặng cao cả, quên mình vì người khác  - Tạo ra kiệt tác chiếc lá cuối cùng để cứu lấy Giôn-xi: Khi biết tâm trạng chán nản của Giôn-xi, cụ lẳng lặng vẽ cltxcc trên tường trong đêm gió tuyết để nhen lên niềm tin, niềm hi vọng và nghị lực sống cho Giôn-xi  ⇒ Chiếc lá cuối cùng mà cụ Bơ men được tạo ra từ nghệ thuật chân chính, hướng đến con người và vì con người  ***b. Nghệ thuật đảo ngược tình huống truyện hai lần đã tạo ra hứng thú với người đọc.***  \* Tình huống đảo ngược thứ 1:  - Tâm trạng đau khổ và hồi hộp của Xiu khi phải mở cửa cho Giôn-xi. Sự bất ngờ ngoài dự kiến: chiếc lá cuối cùng vẫn còn đó, hy vọng trở lại.  - Tâm trạng chờ đợi héo hắt của Giôn-xi: thể hiện sự tuyệt vọng , thiếu niềm tin vào sự sống. Thời gian là nỗi ám ảnh.  - Chiếc lá vẫn ở trên tường: Thức tỉnh ý chí sống của Giôn-xi , giúp cô tự tin vượt qua bệnh tật. Thiên nhiên thua chiếc lá, bệnh tật thua ý chí con người.  \* Tình huống đảo ngược thứ 2  - Tâm trạng Xiu: từ hồi hộp lo lắng đến khi hiểu rõ sự thật là sự hòa trộn tình yêu thương và cảm phục trước tấm lòng cao cả của cụ Bơ men.  - Sự hy sinh từ một hành động lừa dối cao cả nhưng lại có thể thức tỉnh lòng tin của con người. Trên hết là tình yêu thương đồng loại.  ***c. Xây dựng hình ảnh giàu ý nghĩ biểu tượng, tượng trưng***  + Truyện còn để lại trong lòng người đọc bao thấm thía sâu sắc từ hình tượng chiếc lá cuối cùng. Chiếc lá dù chỉ là một chi tiết rất nhỏ thôi nhưng được trở đi trở lại rất nhiều lần trong tác phẩm.  + Vừa là biểu tượng của tình thương, vừa là biểu tượng của đức hy sinh cao cả… Chiếc lá ấy có thể là chiếc lá thực sự còn sót lại trên cây thường xuân. Nó đã dũng cảm bám chắc vào cuống lá, mặc cho mưa tuôn bão thổi, mặc cho gió lạnh hoành hành. Chiếc lá bị vùi dập dưới cơn mưa mà vẫn kiên cường, trút hết sức sống còn lại cố níu cành, để làm mẫu vẽ cho một con người cao cả, để một chiếc lá khác trỗi dậy sức sống mới. Khi chiếc lá cuối cùng trên cây vừa lìa cành cũng là lúc một màu xanh từ một chiếc lá khác rung rinh. Chiếc lá ấy chính là tác phẩm hội họa, là kiệt tác của cụ Bơ-men trong đêm mưa rét.  + Chiếc lá ấy đã trở thành bức thông điệp về tình người và biết bao bài học khác. Như vậy, rõ ràng, “Chiếc lá cuối cùng” là một truyện ngắn hấp dẫn thực sự và có sức sống trong tâm hồn bạn đọc.  **KẾT BÀI:**   1. **Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:**   + Yêu thương, gắn bó thân thiết nhưng cũng rất nóng bỏng kịch tính là tất cả những gì ta có thể cảm nhận được ở đoạn trích Chiếc lá cuối cùng trong truyện ngắn cùng tên của nhà văn O Hen-ri.  + Một câu chuyện chân thực, đẹp đẽ về “Tình đời trong chiếc lá”, phải chăng đây chính là điều nhà văn muốn gửi gắm qua tác phẩm của mình.  + Tác phẩm chứa chan ý vị nhân văn cao cả mà nhà văn O Hen-ri đã viết nên từ câu chuyện những người nghèo khổ nhưng giàu tình yêu thương  **- Liên hệ suy ngẫm từ tác phẩm:**  + Những dư âm của Chiếc lá cuối cùng như còn ngân vang mãi, nâng thêm lên trong mỗi chúng ta khát vọng không cùng sống, và sống có ích, cho người, cho đời bằng chính tình yêu thương, trái tim của mình.  + Câu chuyện lồng trong ý nghĩa của tình đời còn mang lại bài học về ý chí và nghị lực của con người vượt qua khó khăn sóng gió của cuộc sống. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

O’Hen-ri là nhà văn Mĩ (1862-1910). Thuở nhỏ, vì nhà nghèo nên ông không được học hành đến nơi đến chốn. Năm mười lăm tuổi, ông đã phải thôi học, đến phụ việc tại hiệu thuốc của người chú ruột. Thời trai trẻ, ông trải qua nhiều nghề khác nhau để kiếm sống như nhân viên kế toán, thủ quỹ ngân hàng, bốc vác… O’Hen-ri chuyên viết truyện ngắn, nổi tiếng với những tác phẩm thể hiện tinh thần nhân đạo, tình yêu thương những con người nghèo khổ. Nhiều truyện ngắn đã để lại ấn tượng khó quên trong lòng người đọc, trong đó có truyện Chiếc lá cuối cùng. Tác phẩm thể hiện niềm tin mãnh liệt vào sự sống, khẳng định giá trị nhân văn cao cả của con người.

Bối cảnh của truyện là ngôi nhà trọ ba tầng cũ kĩ, tồi tàn với những căn phòng cho thuê giá rẻ trong một khu phố nhỏ ở phía Tây công viên Oa-sinh-tơn. Thời điểm xảy ra sự việc là tháng mười một, khi những cơn gió lạnh mùa đông tràn về. Hai nữ họa sĩ trẻ là Xiu và Giôn-xi thuê chung một căn phòng nhỏ trên tầng thượng sát mái. Cụ Bơ-men là một họa sĩ nghèo sống ở tầng hầm. Giôn-xi bị sưng phổi nặng. Vì nghèo không có tiền thuốc thang nên cô buồn bã không thiết sống nữa. Mặc cho Xiu chăm sóc, động viên, Giôn-xi cứ nằm quay mặt ra phía cửa sổ, nhìn những chiếc lá thường xuân rụng dần từng chiếc một. Mỗi lần có chiếc lá rơi, cô lại cảm thấy mình gần cái chết thêm một chút. Trước khi trời tối, Giôn-xi đếm còn lại bốn chiếc lá và tự nhủ sau khi chiếc lá cuối cùng rụng nốt thì mình cũng lìa đời. Nghe Xiu kể chuyện ấy, cụ Bơ-men bực mình nghĩ rằng tại sao trên đời này lại có người muốn chết chỉ vì một cây dây leo nào đó rụng hết lá?! Rồi Xiu đưa cụ Bơ-men lên gác…

Đoạn trích này tiếp nối câu chuyện trên, kể về việc vì thương Giôn-xi mà cụ Bơ-men đã thức trắng đêm để vẽ chiếc lá thường xuân lên tường. Sáng hôm sau thức giấc, Giôn-xi nhìn thấy chiếc lá cuối cùng vẫn còn bám chặt vào cây. Cô như được tiếp thêm sức mạnh và thoát qua cơn hiểm nghèo. Nhưng cũng vì vẽ chiếc lá trong đêm đông giá buốt nên cụ Bơ-men đã bị cảm lạnh rồi qua đời chi sau hai ngày. Qua đoạn trích, tác giả bày tỏ thái độ trân trọng, cảm phục trước tình yêu thương chân thành và lòng vị tha cao cả của những con người trong cảnh nghèo khổ.

Câu chuyện mà Ô Hen ri mang đến đầy hấp dẫn bằng nghệ thuật viết truyện đêu luyện mà trước tiên đó còn là cách xây dựng nhân vật độc đáo, ấn tượng thông qua các yếu tố miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật ấy. Ngòi bút văn xuôi đương đại nổi tiếng nước Mĩ - O Hen-ri đã để ba nhân vật trong truyện nhắn nhủ với chúng ta những điều đáng quý về tình yêu cuộc sống và trân trọng những tình cảm đã làm nên cuộc sống tươi đẹp.

Người đọc bắt gặp một cô Giôn-xi ngây thơ đến lạ lùng khi cô cho rằng sẽ buông xuôi tất cả và lìa cõi đời này vào lúc chiếc lá cuối cùng rụng xuống. Bệnh viêm phổi hành hạ và sự nghèo khó đã dập tắt niềm tin và ý chí muốn sống trong lòng cô gái trẻ. Khi bị bệnh, cô đã vô cùng tuyệt vọng: “mở to cặp mắt thẫn thờ và thều thào ra lệnh”. Những từ láy tượng hình tượng thanh được nà văn mô tả thể hiện sự yếu ớt, cạn kiệt của Giôn-xi. Cô luôn suy nghĩ rằng khi chiếc lá cuối cùng rụng thì cô sẽ chế. Trong cô tinh thần suy sụp, mất hết niềm tin, nghị lực, tâm trạng buông xuôi, tuyệt vọng. Nhưng rồi chiếc lá vô tri đó đã trở thành niềm hi vọng của Giôn-xi khi mà cô còn giữ được “lửa” trong trái tim mình, khiến cô tìm lại được tình yêu cuộc sống với những mơ ước, khát khao. Khi ấy, Giôn-xi tin vào cuộc đời bằng một tình yêu cuộc sống mãnh liệt đã giúp cô vượt qua lưỡi hái tử thần. Cô tin rằng chiếc lá sẽ mãi còn đó, mãi xanh tươi như sự sống bất diệt, cô tin rằng trái tim mình cũng sẽ đập mãi, tâm hồn mình cũng sẽ trẻ mãi và tràn đầy ước mơ về bức kiệt tác “vịnh Na-plơ”. Cô tự thấy mình là hư. Muốn ăn cháo, uống nước, muốn soi gương và muốn vẽ. Từ đây tâm trạng hoàn toàn thay đổi, cô thoát khỏi cái chết, có tình yêu cuộc sống, yêu nghệ thuật. Chính sự dai dẳng của chiếc lá chính là nguồn gốc hồi sinh tâm trạng của Giôn-xi. Như vậy, sự sống của chiếc lá đã thăng hoa tình cảm thiết tha yêu cuộc sống trong trái tim cô gái yếu đuối này. Con người cần phải có niềm tin, nghị lực để chiến thắng bệnh tật và vượt lên chính mình

Bằng các yếu tố miêu tả cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật, một lần nữa hình ảnh nhân vật - cô bạn thân của Giôn - xi là Xiu hiện lên cũng thật rõ nét. Bệnh tật, sự tuyệt vọng của Giôn-xi dường như hành hạ Xiu về cả vật chất lẫn tinh thần. Cuộc sống vốn trước đây đã rất khó khăn giờ chỉ còn mình cô gánh vác, lại cần có tiền thuốc thang chữa bệnh cho bạn. Là một cô gái có tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh, có sự đồng cảm sâu sắc và yêu thương bạn như người thân ruột thịt, cô lo lắng, luôn động viên, chăm sóc Giôn-xi. Xiu không muốn kéo mành lên để bạn nhìn thấy sự sống níu kéo từng giây từng phút trên chiếc lá còn sót lại nhưng cô khó có đủ ánh sáng mà vẽ tranh, lấy tiền chữa trị cho Giôn-xi khi cửa so là nguồn sáng không phải trả tiền duy nhất đối với những người nghèo khổ như cô. Xiu day dứt, băn khoăn giữa hai sự lựa chọn vô cùng khó khăn. Xiu sợ khi chỉ còn 1 chiếc là thường xuân cuối cùng còn bám lại trên tường. Khi Giôn-xi bảo kéo màn,” cô làm theo cô làm theo một cách chán nản”. Chính trong những lúc thế này ta mới thấy hết được cái tình, cái nghĩa mà Xiu dành cho Giôn-xi, chiếc lá một lần nữa lại chứa nặng nỗi lo lắng khôn nguôi của cô gái trẻ, nó nhân lên trong cô sức mạnh của nghị lực, thăng hoa trong trái tim cô một tình yêu vô bờ bến với người bạn trẻ. Ngoài ra ở nhân vật này khi Xiu kể về cái chết của cụ Bơ-men cho Giôn – xi bằng một giọng cảm động và chân thành còn có cả sự biết ơn khôn xiết. Ở đó thể hiện sự kính trọng, thương nhớ, khâm phục cụ Bơ-men biết nhường nào.

Nhà văn đã dành trọn cảm xúc tình cảm và cả ngòi bút tài hoa để khắc hoạ hình ảnh cụ Bơ-men trong tác phẩm. Là một họa sĩ già, nghèo, vô danh, suốt bốn mươi năm, cụ ấp ủ ý định sẽ vẽ một bức tranh tuyệt tác nhưng chưa bao giờ bắt đầu công việc. Giống như chị Xiu, cụ Bơ-men rất quan tâm đến tình cảnh tội nghiệp của Giôn-xi. Biết cô gái đang tuyệt vọng, muốn tìm đến cái chết để giải thoát, cụ đã nhờ chị Xiu đưa lên gác để thăm. Hai người sợ sệt ngó ra ngoài cửa sổ, nhìn cây thường xuân. Rồi họ nhìn nhau một lát, chẳng nói năng gì vì thấy những chiếc lá thường xuân đang theo nhau rụng, chỉ còn một vài chiếc. Có lẽ trong thâm tâm cả hai đều lo lắng cho số phận của Giôn-xi. Riêng cụ Bơ-men, chắc là cụ đang nghĩ đến cách vẽ chiếc lá cuối cùng để đem lại cho Giôn-xi niềm hi vọng.

Tình thương và lòng trắc ẩn đã khơi dậy trong tâm hồn cụ Bơ-men một ý tưởng sáng tạo tuyệt vời. Cụ lẳng lặng làm theo lời trái tim mách bảo, không hé răng cho ai biết ý định của mình. Nhà văn không tiết lộ ngay việc cụ Bơ-men vẽ chiếc lá trong đêm mưa tuyết ra sao mà đợi đến những dòng cuối cùng của truyện mới cho mọi người biết qua lời của chị Xiu. Cách kể truyện như thế tạo được bất ngờ và hứng thú cho người đọc. Người đọc thực sự cảm động trước hình ảnh một cụ già 60 tuổi run rẩy trong đêm mưa to gió lớn, tuyết ngập khắp đường, một tay bám vào chiếc thang đã mục, tay kia vừa cầm đèn bão vừa cầm bảng màu với hai sắc xanh vàng và bút vẽ để leo lên tường nơi cửa sổ phòng Giôn-xi nhìn ra. Bàn tay già nua miệt mài vẽ. Bằng nét vẽ tài hoa và chân thực hòa vào cùng với tình thương yêu cháy bỏng của “người cha”, cụ đã đem đến cho chiếc lá thường xuân bình thường một sức sống bất tử. Để đáp lại đức hi sinh cao cả của người hoạ sĩ già, chiếc lá đã trở thành kiệt tác của cuộc đời cụ Bơ-men, thể hiện hoàn hảo và sinh động nhất tình yêu thương lớn lao, cao cả. Điều mà hơn 40 năm theo đuổi nghệ thuật không lúc nào trái tim cụ không ngừng hướng tới với một mong ước ráo riết, nồng nàn.

Chiếc lá cụ Bơ-men vẽ lên bức tường gạch đối diện với cửa sổ căn gác nhỏ của Giôn-xi đúng là một kiệt tác vì trước hết trông nó giống y như thật: Ở gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng với rìa lá hình răng cưa đã nhuốm màu vàng úa, chiếc lá vẫn dũng cảm treo bám vào cành cách mặt đất chừng hai mươi bộ, khiến Giôn-xi tưởng đấy chính là chiếc lá cuối cùng. Quan trọng hơn cả là chiếc lá do cụ Bơ-men vẽ đã đem lại sự sống cho Giôn-xi. Chiếc lá không phải chỉ được vẽ bằng bút lông, bột màu, mà bằng cả tình cảm chân thành và lòng vị tha cùng đức hy sinh cao cả của cụ Bơ-men. Người hoạ sĩ già đã quên cả tuổi tác lẫn sức khỏe của mình để cố gắng nhen nhóm lại hi vọng sống trong lòng cô gái trẻ đáng thương.

Không chỉ xây dựng nhật vật hấp dẫn, truyện ngắn còn đầy kịch tính với cách tạo tình huống bất ngờ, đảo ngược tình thế hai lần giúp người đọc cảm nhận sâu sắc hơn ý nghĩa câu chuyện. Đây cũng là đặc sắc nghệ thuật trong nhiều sáng tác của O Hen-ri, tạo dấu ấn riêng của nhà văn. Tác phẩm “Chiếc lá cuối cùng” quả thực là một câu chuyện hấp dẫn trong nghệ thuật thể hiện. Tác giả đã khéo léo thể hiện điều đó qua cách tạo dựng tình huống truyện độc đáo đem đến cho người đọc những bất ngờ (hai lần đảo ngược tình thế). Đó là khi Giôn-xi ốm nặng tưởng sẽ không qua khỏi nhưng cuối cùng lại bình phục. Còn cụ Bơ-men đang khoẻ mạnh, bình thường lại nhiễm bệnh sưng phổi và qua đời trong âm thầm, lặng lẽ. Hai lần đảo ngược tình huống gây bất ngờ cho các nhân vật trong truyện và độc giả. Hai lần đảo ngược tình huống đều liên quan đến căn bệnh sưng phổi và chiếc lá cuối cùng. Cụ Bơ-men vẽ chiếc lá trong đêm mưa tuyết nên chết vì bị sưng phổi. Có thể nói gắn với nghệ thuật đảo ngược tình huống là sự mâu thuẫn ẩn chứa trong câu chuyện. Một người nhìn thấy chiếc lá cuối cùng mà sống lại, một người vì vẽ chiếc lá cuối cùng  mà từ giã cõi đời. Chiếc lá cuối cùng vì cứu sống một sinh mạng mà tiễn đưa một sinh mạng khác về cõi vĩnh hằng. Nghệ thuật cứu sống con người nhưng ngược lại, con người cũng phải đổ mồ hôi, nước mắt thậm chí hi sinh cả mạng sống cho nghệ thuật chân chính. Cụ Bơ-men trong suốt 40 năm cầm bút, luôn khao khát có được một kiệt tác nghệ thuật nhưng không thể đạt được, vậy mà chỉ trong một đêm mưa gió bão bùng đã sáng tạo ra một kiệt tác nghệ thuật để đời. Sự đối lập tưởng chừng mâu thuẫn ấy lại hết sức có lý. Nó nảy sinh, xuất phát và quy tụ vào hai chữ Tình người. Chỉ có tình người mới là động lực mạnh mẽ nhất cho sự tồn tại chân chính và khả năng cứu rỗi của nghệ thuật.

Đặc biệt, truyện còn để lại trong lòng người đọc bao thấm thía sâu sắc từ hình tượng chiếc lá cuối cùng mang nhiều ý nghĩa biểu tượng, tượng trưng. Chiếc lá dù chỉ là một chi tiết rất nhỏ thôi nhưng được trở đi trở lại rất nhiều lần trong tác phẩm. Vừa là biểu tượng của tình thương, vừa là biểu tượng của đức hy sinh cao cả… Chiếc lá ấy có thể là chiếc lá thực sự còn sót lại trên cây thường xuân. Nó đã dũng cảm bám chắc vào cuống lá, mặc cho mưa tuôn bão thổi, mặc cho gió lạnh hoành hành. Chiếc lá bị vùi dập dưới cơn mưa mà vẫn kiên cường, trút hết sức sống còn lại cố níu cành, để làm mẫu vẽ cho một con người cao cả, để một chiếc lá khác trỗi dậy sức sống mới. Khi chiếc lá cuối cùng trên cây vừa lìa cành cũng là lúc một màu xanh từ một chiếc lá khác rung rinh. Chiếc lá ấy chính là tác phẩm hội họa, là kiệt tác của cụ Bơ-men trong đêm mưa rét. Chiếc lá ấy đã trở thành bức thông điệp về tình người và biết bao bài học khác. Như vậy, rõ ràng, “Chiếc lá cuối cùng” là một truyện ngắn hấp dẫn thực sự và có sức sống trong tâm hồn bạn đọc.Chiếc lá dù vốn tưởng chẳng có gì nhưng lại là chìa khoá, là câu cầu nối ý tưởng, là bụi vàng của tác phẩm, là biểu tượng của tình thương, đức hy sinh cao cả… Chiếc lá ấy là tác phẩm hội họa, là kiệt tác của cụ Bơ-men trong đêm mưa rét. Tuổi cao sức yếu mà lại dám đương đầu với thiên nhiên khắc nghiệt. Trong một phút xuất thần, bằng tình yêu thương vô bờ đối với Giôn-xi, bằng sự quyết tâm mãnh liệt để cứu sống một cô gái, cụ Bơ-men đã vẽ thành công tác phẩm, thỏa nguyện những ước mơ ám ảnh cả một đời. Cái chết của cụ đến một cách bất ngờ và gây đau thương cho cả hai cô hoạ sĩ trẻ. Chính tình yêu thương của cụ đã mang lại sức sống, hồi sinh cho Giôn-xi.

Có thể thấy yêu thương, gắn bó thân thiết nhưng cũng rất nóng bỏng kịch tính là tất cả những gì ta có thể cảm nhận được ở truyện Chiếc lá cuối cùng của nhà văn O Hen-ri. Một câu chuyện chân thực, đẹp đẽ về “Tình đời trong chiếc lá”, phải chăng đây chính là điều nhà văn muốn gửi gắm qua tác phẩm của mình. Tác phẩm chứa chan ý vị nhân văn cao cả mà nhà văn O Hen-ri đã mang đến. Những dư âm của Chiếc lá cuối cùng như còn ngân vang mãi, nâng thêm lên trong mỗi chúng ta khát vọng không cùng sống, và sống có ích, cho người, cho đời bằng chính tình yêu thương, trái tim của mình. Đồng thời câu chuyện lồng trong ý nghĩa của tình đời còn mang lại bài học về ý chí và nghị lực của con người vượt qua khó khăn sóng gió của cuộc sống mà mỗi người bước qua./.

***ĐỀ SỐ 14: Phân tích truyện ngắn Nhà mẹ Lê***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả):** Thạch Lam là một trong những nhà văn có vị trí khá đặc biệt trong văn học Việt Nam. Ông có lối viết nhẹ nhàng, đầy chất thơ nhưng lại phản ánh được hiện thực cuộc sống một cách rõ nét nhất.  - **Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:** Nhà mẹ Lê là một truyện ngắn hay của Thạch Lam, trích trong tập “Gió đầu mùa”. Qua câu chuyện về bác Lê và đàn con của bác, Thạch Lam đã làm nổi bật được vẻ đẹp của tình mẫu tử thiêng liêng cao cả, sẵn sàng hi sinh vì con của bác Lê; đồng thời lột tả hiện thực cơ cực, đói khổ của những con người bần cùng vì cái nghèo trong xã hội Việt Nam  **B. Thân bài**  **1. Nêu nội dung chính của tác phẩm**  - “Nhà mẹ Lê” nằm trong tập truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”. Tác phẩm là câu chuyện về số phận những người dân ngụ cư mà trung tâm là mẹ Lê và mười một đứa con.  - Xuyên suốt tác phẩm, Thạch Lam kể về cuộc sống của gia đình mẹ Lê khi chuyển đến sống tại Đoàn Thôn từ những ngày vui sướng, yên ấm đến những ngày nghèo khổ, thiếu thốn nhất.  - Nhân vật chính mẹ Lê được tác giả khắc họa đầy đủ trên các khía cạnh: hoàn cảnh xuất thân, ngoại hình, tính cách và số phận.  - Mẹ Lê và 11 đứa con sống trong nghèo đói, cơ cực, rét lạnh. Mỗi ngày, mẹ Lê làm đủ mọi công việc để có thể kiếm miếng ăn cho mình và đàn con.  - Đến khi thời tiết lạnh lẽo khắc nghiệt, không kiếm được việc, không có gì ăn, mẹ Lê phải đến nhà ông Bá – một người giàu có trong làng để xin vay chén gạo. Nhưng nhà ông Bá không biết thương người, còn thả chó ra cắn mẹ Lê.  - Tuy được mọi người giúp đỡ đưa về nhà và chăm sóc, nhưng mẹ Lê không qua khỏi, để lại 11 đứa con chưa biết sẽ sống thế nào.   1. **Nêu chủ đề của tác phẩm**   - Qua việc khắc họa cuộc sống cơ cực của nhân vật bác Lê cùng đàn con 11 đứa và những con người nghèo khổ ở xóm ngụ cư Đoàn thôn, nhà văn Thạch Lam đã thể hiện tình yêu thương, trân trọng những phẩm chất tốt đẹp và đồng cảm với nỗi bất hạnh của những con người có cuộc sống khổ cực, u ám, tựa như những kiếp ve sầu. Tác giả còn lên án, tố cáo thực dân phong khiến tàn ác đã đày đọa người dân.   1. **Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm**   ***a, Cách lựa chọn ngôi kể và tác dụng***  - Kể từ ngôi thứ ba: nhà văn là người đứng ngoài, nhìn thấu mọi sự về nhân vật, là người chứng kiến, kể về cuộc đời nhân vật với cái nhìn “biết tuốt”  - Tác dụng: mang đến cái nhìn toàn diện về nhân vật, về những mối quan hệ xung quanh nhân vật và khắc họa được cuộc sống một cách rõ nét.  ***b, Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật (phân tích một số đặc điểm tiêu biểu của nhân vật)***  Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Thạch Lam thể hiện rõ trong việc khắc họa nhân vật chính: bác Lê. Nhân vật bác Lê được khắc họa qua hoàn cảnh sống, ngoại hình, phẩm chất và số phận; từ đó làm nổi bật được số phận bất hạnh của người dân nghèo khổ, bần cùng trong xã hội Việt Nam trước năm 1945.  *b1. Hoàn cảnh sống*  - Xuất thân là một người phụ nữ nông thôn.  - Là một người dân ngụ cư nghèo ở Đoàn Thôn, thường làm thuê để kiếm sống.  - Chồng mất nên một mình mẹ Lê nuôi mười một người con, trong đó đứa lớn mới có mười bảy tuổi và đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.  - Gia tài của mẹ Lê chỉ có một căn nhà lá, trong nhà có mỗi một chiếc giường nan gãy nát.  => Hoàn cảnh sống của mẹ Lê thật cơ cực! Là một người dân nghèo khổ như biết bao người dân trong xóm ngụ cư Đoàn thôn do nghèo đói mà trôi dạt đến đây; mẹ Lê không có tài sản gì đáng giá ngoài “căn nhà lá” với “chiếc giường nan gãy nát”. Mẹ Lê còn phải một mình nuôi cả một đàn con 11 đứa, nên gánh nặng trên vai người mẹ này càng lớn hơn. Nghèo đói lúc nào cũng đuổi theo bước chân người phụ nữ này, làm đủ mọi công việc mà vẫn không đủ để được ăn no.  *b2. Ngoại hình*  Mẹ Lê có ngoại hình chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo hệt như một quả trám khô.  => Sự vất vả trong kiếm sống, nuôi con đã khiến mẹ Lê có một ngoại hình khắc khổ, nhăn nheo; không còn chút vẻ đẹp nữ tính nào về ngoại hình, chỉ còn sự nhăn nheo “như một quả trám khô”. Vất vả, đói nghèo, cơ cực đã hút cạn sức lực của mẹ Lê.  *b3. Phẩm chất*  - Chăm chỉ, chịu thương chịu khó: làm đủ mọi loại công việc để mong kiếm đủ thức ăn cho mình và đàn con. “Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng”.  - Lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống: dù nghèo đói, dù vất vả làm đủ mọi loại công việc nhưng bác Lê rất yêu thương con. Những buổi chiều mùa hạ, những ngày nắng ấm trong năm, mẹ con bác Lê ngồi chơi trước cửa nhà, cùng “rủ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo…”  - Yêu gia đình, thương con cái: bác Lê không chửi mắng con bao giờ, lúc nào cũng dành cho con những gì tốt đẹp nhất. Dù vất vả nhưng bác luôn yêu thương con; đặc biệt dành tình thương cho thằng Hỷ - con út vì nó yếu ớt bệnh tật và nhỏ tuổi nhất.  *b4.  Số phận cực khổ, là nạn nhân của bọn thống trị, trở thành những con người bị quên lãng.*  - Đi khắp các nhà trong làng, xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn.  - Khi xin gạo nhà ông Bá, mẹ Lê bị chó đuổi, chạy không kịp nên bị cắn phải. Trong cơn mơ màng, mẹ Lê vẫn thấy nét mặt gian ác của cậu Phúc và con chó tây nhe nanh chồm đến.  - Hai hôm sau, mẹ Lê lên cơn mê sảng rồi chết. Người ta gom góp mua cho bác một cỗ ván mọt, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn vùi dưới bãi tha ma nhỏ.  => Bác Lê cũng giống những người dân ngụ cư nghèo ở Đoàn thôn, do nghèo khổ mà phải trôi dạt về xóm ngụ cư này. Dân ngụ cư vốn đã bị khinh thường. Cái chết của bác Lê, sự chôn vùi một kiếp người trong “cỗ ván mọt” ở bãi tha ma nhỏ cũng chính là số phận chung của những người dân nghèo đói trong xã hội Việt Nam lúc đó: sống trong nghèo khổ, chết trong nghèo khổ!  ***c. Phân tích đặc điểm ngôn ngữ***  - Là một nhà văn lãng mạn, nên khi Thạch Lam miêu tả hiên thực cũng có nét rất riêng. Điều đó thể hiện trong truyện ngắn Nhà mẹ Lê. Dù sống trong cảnh nghèo đói bao trùm cả Đoàn thôn, nhưng sự nghèo đói đó vẫn không làm vùi lấp đi sự lãng mạn, nên thơ.  - Thể hiện:  + Khung cảnh “Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngôì chơi ở trước cửa nhà” là hình ảnh rất đỗi nên thơ, đẹp tựa bức tranh.  + Không chỉ nhà mẹ Lê mà không khí của cả phố cũng tươi sáng như thế. “các bà mẹ ngồi rủ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo; các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi giũ tóc cho chúng và gọt tóc chúng bằng mảnh chai sắc  **C. Kết bài**  ***- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:*** Nhà mẹ Lê là một truyện ngắn hay, giàu tính nhân đạo, mang đậm phong cách riêng của Thạch Lam. Qua việc khắc họa nhân vật bác Lê và đàn con 11 đứa của bác cùng với cuộc sống nghèo khổ của những người dân xóm ngụ cư Đoàn thôn, Thạch Lam đã làm nổi bật lên số phận nghèo đói bất hạnh của những con người cùng khổ trong xã hội Việt Nam trước năm 1945; đồng thời khám phả được vẻ đẹp tinh thần của họ. Tác phẩm cũng là lời tố cáo đanh thép với xã hội phong kiến nửa thực dân thời bấy giờ.  ***- Liên hệ***: Em càng thấy biết ơn và trân trọng khi mình được sống trong tự do, xã hội dân chủ; không bị đày đọa bởi cái đói cái nghèo như cuộc sống của bác Lê và những con người trong xã hội cũ. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Thạch Lam là một trong những nhà văn có vị trí khá đặc biệt trong văn học Việt Nam. Ông có lối viết nhẹ nhàng, đầy chất thơ nhưng lại phản ánh được hiện thực cuộc sống một cách rõ nét nhất. *Nhà mẹ Lê* là một truyện ngắn hay của Thạch Lam, trích trong tập “Gió đầu mùa”. Qua câu chuyện về bác Lê và đàn con của bác, Thạch Lam đã làm nổi bật được vẻ đẹp của tình mẫu tử thiêng liêng cao cả, sẵn sàng hi sinh vì con của bác Lê; đồng thời lột tả hiện thực cơ cực, đói khổ của những con người bần cùng vì cái nghèo trong xã hội Việt Nam

*Nhà mẹ Lê* nằm trong tập truyện ngắn “Gió lạnh đầu mùa”. Tác phẩm là câu chuyện về số phận những người dân ngụ cư mà trung tâm là mẹ Lê và mười một đứa con. Xuyên suốt tác phẩm, Thạch Lam kể về cuộc sống của gia đình mẹ Lê khi chuyển đến sống tại Đoàn Thôn từ những ngày vui sướng, yên ấm đến những ngày nghèo khổ, thiếu thốn nhất. Nhân vật chính mẹ Lê được tác giả khắc họa đầy đủ trên các khía cạnh: hoàn cảnh xuất thân, ngoại hình, tính cách và số phận. Mẹ Lê và 11 đứa con sống trong nghèo đói, cơ cực, rét lạnh. Mỗi ngày, mẹ Lê làm đủ mọi công việc để có thể kiếm miếng ăn cho mình và đàn con. Đến khi thời tiết lạnh lẽo khắc nghiệt, không kiếm được việc, không có gì ăn, mẹ Lê phải đến nhà ông Bá – một người giàu có trong làng để xin vay chén gạo. Nhưng nhà ông Bá không biết thương người, còn thả chó ra cắn mẹ Lê. Tuy được mọi người giúp đỡ đưa về nhà và chăm sóc, nhưng mẹ Lê không qua khỏi, để lại 11 đứa con chưa biết sẽ sống thế nào.

Qua việc khắc họa cuộc sống cơ cực của nhân vật bác Lê cùng đàn con 11 đứa và những con người nghèo khổ ở xóm ngụ cư Đoàn thôn, nhà văn Thạch Lam đã thể hiện tình yêu thương, trân trọng những phẩm chất tốt đẹp và đồng cảm với nỗi bất hạnh của những con người có cuộc sống khổ cực, u ám, tựa như những kiếp ve sầu. Tác giả còn lên án, tố cáo thực dân phong khiến tàn ác đã đày đọa người dân.

Nhà nghiên cứu Lại Nguyên Ân đã từng nhận xét rầng: Thạch Lam “tả người nghèo mà không muốn cho độc giả thấy những mảnh rách, những mụn vá trên quần áo của họ”; đó cũng chính là cách nhìn hiện thực cuộc sống của một nhà văn lãng mạn. *Nhà mẹ Lê* được Thạch Lam chọn kể từ ngôi thứ ba: nhà văn là người đứng ngoài, nhìn thấu mọi sự về nhân vật, là người chứng kiến, kể về cuộc đời nhân vật với cái nhìn “biết tuốt”. Chính vì thế, tác phẩm đã mang đến cái nhìn toàn diện về nhân vật, về những mối quan hệ xung quanh nhân vật và khắc họa được cuộc sống nhân vật một cách rõ nét.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật của Thạch Lam thể hiện rõ trong việc khắc họa nhân vật chính: bác Lê. Nhân vật bác Lê được khắc họa qua hoàn cảnh sống, ngoại hình, phẩm chất và số phận; từ đó làm nổi bật được số phận bất hạnh của người dân nghèo khổ, bần cùng trong xã hội Việt Nam trước năm 1945. Nhân vật chính trong truyện được khắc họa với hoàn cảnh sống nghèo khổ: mẹ Lê xuất thân là một người phụ nữ nông thôn, là một người dân ngụ cư nghèo ở Đoàn Thôn, thường làm thuê để kiếm sống. Chồng mất nên một mình mẹ Lê nuôi mười một người con, trong đó đứa lớn mới có mười bảy tuổi và đứa bé nhất hãy còn bế trên tay. Cả gia tài của mẹ Lê chỉ có một căn nhà lá, trong nhà có mỗi một chiếc giường nan gãy nát. Hoàn cảnh sống của mẹ Lê thật cơ cực! Là một người dân nghèo khổ như biết bao người dân trong xóm ngụ cư Đoàn thôn do nghèo đói mà trôi dạt đến đây; mẹ Lê không có tài sản gì đáng giá ngoài “căn nhà lá” với “chiếc giường nan gãy nát”. Mẹ Lê còn phải một mình nuôi cả một đàn con 11 đứa, nên gánh nặng trên vai người mẹ này càng lớn hơn. Nghèo đói lúc nào cũng đuổi theo bước chân người phụ nữ này, làm đủ mọi công việc mà vẫn không đủ để được ăn no.

Sự vất vả trong kiếm sống, nuôi con đã khiến mẹ Lê có một ngoại hình khắc khổ, nhăn nheo; không còn chút vẻ đẹp nữ tính nào về ngoại hình, chỉ còn sự nhăn nheo “như một quả trám khô”. Vất vả, đói nghèo, cơ cực đã hút cạn sức lực của mẹ Lê.

Tuy sống trong hoàn cảnh cơ cực và đói nghèo đó nhưng bác Lê luôn giữ được những phẩm chất tốt đẹp. Bác chăm chỉ, chịu thương chịu khó; làm đủ mọi loại công việc để mong kiếm đủ thức ăn cho mình và đàn con. “Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng”. Bác yêu gia đình, thương con cái nên không chửi mắng con bao giờ, lúc nào cũng dành cho con những gì tốt đẹp nhất. Dù vất vả nhưng bác luôn yêu thương con; đặc biệt dành tình thương cho thằng Hỷ - con út vì nó yếu ớt bệnh tật và nhỏ tuổi nhất. Đồng thời, bác vẫn giữ được cái nhìn lạc quan, có niềm tin vào cuộc sống: dù nghèo đói, dù vất vả làm đủ mọi loại công việc nhưng bác Lê rất yêu thương con. Những buổi chiều mùa hạ, những ngày nắng ấm trong năm, mẹ con bác Lê ngồi chơi trước cửa nhà, cùng “rủ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo…”

Bác Lê cũng như những người dân Việt Nam thời bấy giờ, luôn bị đói nghèo bao vây. Khi mùa đông đến bác “đi khắp các nhà trong làng, xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn” vì chính họ cũng chỉ lo được cuộc sống của mình. Bần cùng, bác Lê phải đi xin gạo nhà ông Bá. Đến nhà ông Bá, bác Lê mang theo hi vọng; nhưng hiện thực lại tàn khốc: bác bị chó đuổi, chạy không kịp nên bị cắn phải; về nhà bác vẫn mơ màng thấy nét mặt gian ác của cậu Phúc và con chó tây nhe nanh chồm đến. Hai hôm sau, bác Lê lên cơn mê sảng rồi chết. Người ta gom góp mua cho bác một cỗ ván mọt, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn vùi dưới bãi tha ma nhỏ. Thế là cuộc đời của một con người nghèo khổ, bất hạnh, là nạn nhân của bọn thống trị, trở thành những con người bị quên lãng đã kết thúc một cách bi thảm như vậy! Bác Lê cũng giống những người dân ngụ cư nghèo ở Đoàn thôn, do nghèo khổ mà phải trôi dạt về xóm ngụ cư này. Dân ngụ cư vốn đã bị khinh thường. Tác giả ví ổ rơm nhà bác Lê với “ổ chó”, rồi lại so sánh đàn con bác khi bôi thuốc ghẻ như “một đàn gà”… càng làm nổi bật sự nghèo đói, khổ sở, cơ cực của cuộc đời bác Lê. Vì nghèo đói, không còn cách nào khác, bác Lê phải bỏ qua lòng tự trọng của bản thân để đến nhà ông Bá xin gạo. Nhưng dù giàu có, thừa thãi vật chất thì ông Bá lại thiếu tình thương và lòng thông cảm; thậm chí ông còn tàn nhẫn thả chó ra đuổi cắn bác Lê; để rồi kết thúc số phận của một con người. Hành động thả chó xua đuổi này của ông Bá – đại diện cho những người giàu có, có địa vị trong xã hội lúc này; chính là thể hiện sự coi thường dân nghèo, thậm chí mạng người dân nghèo lúc này còn không đáng giá một bát gạo! Cái chết của bác Lê, sự chôn vùi một kiếp người trong “cỗ ván mọt” ở bãi tha ma nhỏ cũng chính là số phận chung của những người dân nghèo đói trong xã hội Việt Nam lúc đó: sống trong nghèo khổ, chết trong nghèo khổ!

Bằng nghệ thuật xây dựng nhân vật tài tình, thông qua việc miêu tả hoàn cảnh sống, ngoại hình, phẩm chất và số phận của mẹ Lê; Thạch Lam đã khắc họa được chân dung một người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực, luôn bị cái đói cái nghèo bủa vây từ lúc sống cho đến lúc nằm xuống. Mẹ Lê cũng giống như biết bao người dân nghèo khổ trong xã hội Việt Nam trước năm 1945. Tuy nhiên, dù nghèo đói, ngoại hình khắc khổ nhưng mẹ Lê vẫn sáng ngời vẻ đẹp của tình mẫu tử, yêu thương con, hết lòng vì con; sống hòa đồng và chăm chỉ, giữ được lòng tin yêu cuộc sống.

Là một nhà văn lãng mạn, nên khi Thạch Lam miêu tả hiện thực cũng có nét rất riêng. Điều đó thể hiện trong truyện ngắn Nhà mẹ Lê. Dù sống trong cảnh nghèo đói bao trùm cả Đoàn thôn, nhưng sự nghèo đói đó vẫn không làm vùi lấp đi sự lãng mạn, nên thơ. Khung cảnh “Những ngày nắng ấm trong năm, hay những buổi chiều mùa hạ, mẹ con bác Lê cùng nhau ngôì chơi ở trước cửa nhà” là hình ảnh rất đỗi nên thơ, đẹp tựa bức tranh. Không chỉ nhà mẹ Lê mà không khí của cả phố cũng tươi sáng như thế: “các bà mẹ ngồi rủ rỉ với nhau những câu chuyện kín đáo; các trẻ con nô đùa dưới quán chợ, còn các bà già thì ngồi giũ tóc cho chúng và gọt tóc chúng bằng mảnh chai sắc”. Đó là những vệt sáng trong bức tranh cuộc sống tăm tối nghèo khổ, cơ cực và bất hạnh của những người dân Việt Nam trước năm 1945.

Có thể nói,*Nhà mẹ Lê* là một truyện ngắn hay, giàu tính nhân đạo, mang đậm phong cách riêng của Thạch Lam. Qua việc khắc họa nhân vật bác Lê và đàn con 11 đứa của bác cùng với cuộc sống nghèo khổ của những người dân xóm ngụ cư Đoàn thôn, Thạch Lam đã làm nổi bật lên số phận nghèo đói bất hạnh của những con người cùng khổ trong xã hội Việt Nam trước năm 1945; đồng thời khám phả được vẻ đẹp tinh thần của họ. Tác phẩm cũng là lời tố cáo đanh thép với xã hội phong kiến nửa thực dân thời bấy giờ.Emcàng thấy biết ơn và trân trọng khi mình được sống trong tự do, xã hội dân chủ; không bị đày đọa bởi cái đói cái nghèo như cuộc sống của bác Lê và những con người trong xã hội cũ.

***ĐỀ SỐ 15: Phân tích truyện ngắn Buổi học cuối cùng***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm (nhan đề, tác giả):** An-phông-xơ Đô-đê là nhà văn hiện thực và nhân đạo chủ nghĩa lỗi lạc của Pháp nửa cuối thế kỉ XIX. Văn chương của ông nhẹ nhàng, trong sáng và thấm đượm tình yêu quê hương đất nước. Ông có nhiều tập truyện nổi tiếng, trong đó tập truyện “Chuyện kể ngày thứ hai” tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông.  **- Nêu ý kiến khái quát về tác phẩm:** Trích đoạn “Buổi học cuối cùng” nằm trong tập truyện “Chuyện kể ngày thứ hai”, kể về buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở một trường làng vùng An-dát.  **B. Thân bài**  **1. *Nêu nội dung chính của tác phẩm***  “Buổi học cuối cùng” là truyện ngắn với chủ đề về tinh thần yêu nước, cụ thể là tình yêu ngôn ngữ, tiếng nói dân tộc. Tác phẩm ra đời vào thời điểm đã kết thúc chiến tranh Pháp - Phổ, nước Pháp thua trận, hai vùng đất An-dát và Lo-ren bị nhập vào nước Phổ. Các trường học ở khu vực này buộc phải chuyển sang học tiếng Đức. Câu chuyện kể về buổi học tiếng Pháp cuối cùng ở vùng An-dát qua lời kể của cậu bé Phrăng. Vào buổi sáng hôm ấy, cậu đến lớp hơi muộn và rất ngạc nhiên khi thấy lớp học có vẻ khác thường. Cậu bé choáng váng khi nghe thông tin từ thầy Ha-men, thầy nói đây là buổi học tiếng Pháp cuối cùng. Phrăng thấy tiếc nuối và ân hận vì bấy lâu đã bỏ phí thời gian, đã trốn học đi chơi và ngay cả trong buổi sáng hôm ấy cậu cũng phải đấu tranh mãi mới quyết định đến trường. Buổi học diễn ra trong không khí trang nghiêm, thầy Ha-men đã nói những điều sâu sắc về tiếng Pháp, giảng bài say sưa đến khi đồng hồ điểm 12 giờ. Kết thúc buổi học, thầy nghẹn ngào không nói lên lời, cố viết thật to lên bảng: “Nước Pháp muôn năm”.  **2. *Nêu chủ đề của tác phẩm***  Thông qua truyện ngắn, độc giả cảm nhận được thông điệp sâu sắc về tiếng nói dân tộc, đó là giá trị văn hóa cao quý, yêu tiếng nói cũng là yêu đất nước, dân tộc mình. Tình yêu với ngôn ngữ dân tộc cũng là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. Tự do của một dân tộc gắn liền với việc giữ gìn và phát triển tiếng nói dân tộc mình. Truyện ngắn cũng cho thấy tác giả là một người yêu nước, yêu độc lập tự do và am hiểu sắc về tiếng mẹ đẻ.  ***3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm***  ***3.1, Cách lựa chọn ngôi kể và tác dụng***  - Kể từ ngôi thứ nhất: kể từ cái nhìn và cảm nhận của cậu bé Phrăng về buổi học cuối cùng với thầy Hamen cùng những nỗi tiếc nuối, ân hận của cậu bé và những người trong làng An dát. Chính vì là trải nghiệm của người trong cuộc nên vô cùng chân thực, chi tiết và cảm động.  - Tác dụng: mang đến cái nhìn chân thực về sự việc, khiến cho người đọc như gần gũi hơn với nỗi xúc động, tâm huyết của thầy Ha – men; đồng cảm với tình yêu ngôn ngữ mẹ đẻ, yêu quê hương của thầy. Qua góc nhìn của một cậu bé ham chơi hay trốn học khiến cảm nhận về buổi học cuối cùng càng cảm động hơn.  ***3.2, Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật (phân tích một số đặc điểm tiêu biểu của nhân vật)***   1. **Chú bé Phrăng**   Nhân vật chú bé Phrăng được xây dựng như một chú bé nghịch ngợm, ham chơi, hay trốn học và lười học bài song vẫn có những nét phẩm chất tốt đẹp và đáng trân trọng như luôn yêu thương thầy giáo, yêu ngôn ngữ dân tộc và yêu nước nồng nàn. Qua việc khắc họa tính cách và miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng của chú bé; tác giả cho chúng ta thấy được tài năng của mình trong việc xây dựng nhân vật, làm nổi bật được tấm lòng yêu nước, yêu ngôn ngữ dân tộc của chú bé cũng như những người dân Pháp thời kì đó.  **\* Phrăng là một cậu bé ham chơi, có phần lười học**  - Cậu bé không học thuộc quy tắc phân từ, đi học trễ giờ.  - Vì sợ thầy giáo mắng, do ám ảnh bởi “cái thước to khủng khiếp”, do cám dỗ của “trời sao mà ấm thế, trong trẻo thế”… nên cậu định trốn học.  - Thỉnh thoảng cậu trốn học để “đi bắt tổ chim hoặc trượt trên hồ”.  => Cậu bé mang những tính cách tiêu biểu của những chú bé giai đoạn “nổi loạn” tuổi dậy thì: còn đôi chút ham chơi, lười học; thỉnh thoảng trốn học và thích thú những trò chơi hơn là bài học trên lớp.  **\* Là cậu bé có lòng biết ơn, trân trọng thầy và yêu ngôn ngữ dân tộc**  - Cậu bé cưỡng lại được ý muốn trốn học và quyết định đến trường muộn, cho dù có thể sẽ bị mắng và bị đánh tay bằng cái thước “to khủng khiếp”. Đến trường, chú ngạc nhiên vì không khí yên ắng khác thường của lớp học.  – Phrăng cảm thấy choáng váng khi nghe thầy giáo tuyên bố đây là buổi học cuối cùng dạy bằng tiếng Pháp.  – Cậu cảm thấy buồn bã vô cùng và tự giận mình vì thói ham chơi, lười học, không thuộc quy tắc phân từ…  – Thấm thía lời dạy của thầy, chăm chú nghe thầy giảng bài, thấy bài giảng hôm nay dễ hiểu hơn, người dạy kiên nhẫn hơn. “Tôi kinh ngạc thấy sao mình hiểu đến thế”.  – Cảm động trước hình ảnh lớn lao, cao đẹp và nhiệt huyết suốt bốn chục năm giảng dạy của thầy Ha-men. “Ôi! Tôi sẽ nhớ mãi buổi học cuối cùng này!”  => Cậu bé tuy khá ham chơi nhưng lại là người có lòng biết ơn, trân trọng người khác. Khi biết đây là buổi học Pháp văn cuối cùng, cậu mới thấy ân hận xiết bao khi trước đến nay mình đã quá mải chơi mà không tập trung học, để giờ có muốn học nữa cũng không được. Sự buồn bã, ân hận đó của cậu chứng tỏ Phrăng vẫn là một cậu bé nhân hậu, biết đúng sai, biết suy nghĩ. Cậu còn là đứa trẻ có lòng biết ơn: khi thấy thầy giáo để tâm giảng bài trong buổi học cuối, cậu bé chăm chú nghe giảng hơn, kiên nhẫn hơn và thấy thật sự cảm động trước nhiệt huyết, lòng yêu nước, yêu ngôn ngữ dân tộc của thầy giáo. Chính nhiệt huyết và lòng yêu ngôn ngữ dân tộc đó của thầy đã truyền cho Phrăng lòng nhiệt thành, tình yêu nước. Cậu cũng đã cảm nhận được nét đẹp của ngôn ngữ “đẹp nhất thế giới” và bước đầu có ý thức gìn giữ thứ tiếng này. Đó chính là biểu hiện của lòng yêu ngôn ngữ dân tộc, lòng yêu nước của một cậu bé thiếu niên.   1. **Thầy Ha-men**   Nhân vật thầy Ha – men được khắc họa qua một số đặc điểm về ngoại hình, lai lịch, nội tâm… từ đó cho ta thấy được hình ảnh một người thầy yêu nghề, nghiêm khắc, mẫu mực, tâm huyết với học trò và có lòng yêu nước, thiết tha với tiếng mẹ đẻ.  **\* Thầy Ha – men là một người thầy yêu nghề, nghiêm khắc, mẫu mực, tâm huyết với học sinh**  **-** Thầy dành trọn 40 năm cuộc đời cho nghề giáo cao quý, 40 năm tâm huyết để truyền dạy tiếng mẹ đẻ cho các thế hệ vùng An – dát biên giới xa xôi.  - Thầy rất nghiêm khắc: thầy thường đi lại trong lớp với “cây thước sắt khủng khiếp kẹp dưới nách”. Khi học sinh mắc lỗi, thầy thường đưa ra những hình phạt nhất định. Nhưng trong buổi học cuối cùng thầy rất nhẹ nhàng và khoan dung với các lỗi sai của học sinh, thay vì giận dữ khi cậu bé đi học muộn thì thầy chỉ nhẹ nhàng bảo: “Phăng, vào chỗ nhanh lên con, lớp học sắp bắt đầu mà không có con”.  - Sự mẫu mực thể hiện trong trang phục của thầy ở buổi học cuối cùng: thầy lên lớp với bộ y phục đặc biệt chỉ dành cho những dịp long trọng: “chiếc áo rơ-đanh-gốt, màu xanh lục, diềm lá sen gấp nếp mịn và đội cái mũ tròn bằng lụa đen thêu”…  - Trong buổi học cuối cùng, thầy đã nói những lời nhắn nhủ tâm huyết với học sinh mà trong đó chứa đựng cả sự ân hận của bản thân: “ Thầy đã chẳng sai các con tưới vườn thay vì học hành đó sao? Và khi thầy muốn đi câu cá hương, thầy có ngại ngùng cho các con nghỉ học đâu?...”  => Thầy Ha-men thực sự là một người thầy đáng trân trọng. Tuy thầy rất nghiêm khắc nhưng đó là do thầy muốn học sinh có được những thành quả tốt nhất. Thầy đã tâm huyết dành nửa cuộc đời của mình cống hiến cho nghề giáo, đào tạo được biết bao thế hệ học sinh.  **\* Thầy Ha-men là người có lòng yêu nước, yêu thiết tha tiếng mẹ đẻ**  **-** Thầy nhắn nhủ học sinh và dân làng An-dát trong buổi học cuối cùng là hãy yêu quý, giữ gìn và trau dồi tiếng nói dân tộc, vì đó chính là một biểu hiện của lòng yêu nước.  – Thầy ca ngợi tiếng Pháp và tôn vinh Tổ quốc của mình:  “tiếng Pháp là ngôn ngữ hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất. Phải giữ lấy nó trong chúng ta và đừng bao giờ quên lãng nó”…  - Thầy nêu bật giá trị của tiếng nói dân tộc: “khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ được tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù”…  => Câu nói này khẳng định ý nghĩa to lớn của tiếng nói dân tộc. Còn giữ vững được tiếng nói là còn phương tiện để đấu tranh giành lại độc lập tự do, thoát vòng nô lệ. Yêu quý, học tập, giữ gìn tiếng nói dân tộc là biểu hiện sâu sắc của lòng yêu nước. Câu nói tưởng chừng giản đơn của thầy nhưng lại chứa đựng triết lí sâu sắc về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc trong hoàn cảnh bị xâm lăng.  **3.3. Cách kết thúc truyện**  - Truyện kết thúc với hình ảnh của người thầy cùng nỗi đau đớn và xúc động đã lên đến đỉnh điểm khiến người đọc không khỏi xót xa đau đớn: “người tái nhợt”, “nghẹn ngào không nói được hết câu”, “ cầm một hòn phấn và dằn mạnh hết sức, thầy cố viết thật to: Nước Pháp muôn năm!” và “đầu dựa vào tường”, “chẳng nói”, “chỉ giơ tay ra hiệu”…  - Việc chọn lựa những chi tiết này đã giúp tác giả khắc họa được tâm trạng đau buồn, xúc động, thất thần của thầy Ha – men khi buổi học cuối cùng bằng tiếng mẹ đẻ kết thúc, đã đến lúc thầy phải rời khỏi vùng đất An – dát thầy gắn bó đã lâu.  => Cách kết thúc truyện gây ấn tượng sâu sắc với người đọc. Một loạt các chi tiết đã khắc họa sâu sắc hơn về tấm lòng của một người thầy tâm huyết – một công dân yêu nước. Đó chính là tiếng lòng sâu sắc và tha thiết từ một trái tim yêu nước nồng nàn.  **C. Kết bài**  **- Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm:** “Buổi học cuối cùng” là một truyện ngắn hay, đặt ra vấn đề có ý nghĩa muôn đời đó chính là lòng yêu nước gắn liền với tình yêu tiếng mẹ đẻ. Với cách kể chuyện hấp dẫn từ ngôi thứ nhất, ngôn ngữ dung dị tự nhiên, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, xây dựng nhân vật đặc sắc; tác giả đã xây dựng được một “buổi hoc cuối cùng” ấn tượng và cảm động. Qua đó, tác giả muốn nhấn mạnh chân lí không chỉ với nước Pháp mà với tất cả các quốc gia khác: giáo dục lòng yêu nước từ những gì bình dị, nhỏ bé nhất. Tiếng mẹ đẻ gần gũi, dung dị, đó cũng chính là hồn cốt và tiếng nói của tinh thần dân tộc.  **- Liên hệ:** Câu chuyện đã bồi đắp thêm cho em lòng yêu nước, yêu tiếng nói của dân tộc mình, tự hào về tiếng Việt giàu và đẹp. Mỗi chúng ta hãy giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt – đó cũng chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

An-phông-xơ Đô-đê là nhà văn hiện thực và nhân đạo chủ nghĩa lỗi lạc của Pháp nửa cuối thế kỉ XIX. Văn chương của ông nhẹ nhàng, trong sáng và thấm đượm tình yêu quê hương đất nước. Ông có nhiều tập truyện nổi tiếng, trong đó tập truyện “Chuyện kể ngày thứ hai” tiêu biểu cho phong cách sáng tác của ông. Trích đoạn “Buổi học cuối cùng” nằm trong tập truyện “Chuyện kể ngày thứ hai”, kể về buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp ở một trường làng vùng An-dát.

“Buổi học cuối cùng” là truyện ngắn với chủ đề về tinh thần yêu nước, cụ thể là tình yêu ngôn ngữ, tiếng nói dân tộc. Tác phẩm ra đời vào thời điểm đã kết thúc chiến tranh Pháp - Phổ, nước Pháp thua trận, hai vùng đất An-dát và Lo-ren bị nhập vào nước Phổ. Các trường học ở khu vực này buộc phải chuyển sang học tiếng Đức. Câu chuyện kể về buổi học tiếng Pháp cuối cùng ở vùng An-dát qua lời kể của cậu bé Phrăng. Vào buổi sáng hôm ấy, cậu đến lớp hơi muộn và rất ngạc nhiên khi thấy lớp học có vẻ khác thường. Cậu bé choáng váng khi nghe thông tin từ thầy Ha-men, thầy nói đây là buổi học tiếng Pháp cuối cùng. Phrăng thấy tiếc nuối và ân hận vì bấy lâu đã bỏ phí thời gian, đã trốn học đi chơi và ngay cả trong buổi sáng hôm ấy cậu cũng phải đấu tranh mãi mới quyết định đến trường. Buổi học diễn ra trong không khí trang nghiêm, thầy Ha-men đã nói những điều sâu sắc về tiếng Pháp, giảng bài say sưa đến khi đồng hồ điểm 12 giờ. Kết thúc buổi học, thầy nghẹn ngào không nói lên lời, cố viết thật to lên bảng: “Nước Pháp muôn năm”.

Thông qua truyện ngắn, độc giả cảm nhận được thông điệp sâu sắc về tiếng nói dân tộc, đó là giá trị văn hóa cao quý, yêu tiếng nói cũng là yêu đất nước, dân tộc mình. Tình yêu với ngôn ngữ dân tộc cũng là một biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. Tự do của một dân tộc gắn liền với việc giữ gìn và phát triển tiếng nói dân tộc mình. Truyện ngắn cũng cho thấy tác giả là một người yêu nước, yêu độc lập tự do và am hiểu sắc về tiếng mẹ đẻ.

Truyện được kể từ cái nhìn và cảm nhận của cậu bé Phrăng về buổi học cuối cùng với thầy Hamen cùng những nỗi tiếc nuối, ân hận của cậu bé và những người trong làng An dát. Chính vì là trải nghiệm của người trong cuộc nên vô cùng chân thực, chi tiết và cảm động. Kể chuyện từ ngôi thứ nhất giúp mang đến cái nhìn chân thực về sự việc, khiến cho người đọc như gần gũi hơn với nỗi xúc động, tâm huyết của thầy Ha – men; đồng cảm với tình yêu ngôn ngữ mẹ đẻ, yêu quê hương của thầy. Qua góc nhìn của một cậu bé ham chơi hay trốn học khiến cảm nhận về buổi học cuối cùng càng cảm động hơn.

Cậu bé Phrăng được tác giả xây dựng rất thành công với diễn biến tâm lí được miêu tả chân xác, tài tình. Đó là một chú bé nghịch ngợm, ham chơi, hay trốn học và lười học bài song vẫn có những nét phẩm chất tốt đẹp và đáng trân trọng như luôn yêu thương thầy giáo, yêu ngôn ngữ dân tộc và yêu nước nồng nàn. Qua việc khắc họa tính cách và miêu tả tinh tế diễn biến tâm trạng của chú bé; tác giả cho chúng ta thấy được tài năng của mình trong việc xây dựng nhân vật, làm nổi bật được tấm lòng yêu nước, yêu ngôn ngữ dân tộc của chú bé cũng như những người dân Pháp thời kì đó. Như phần lớn các cậu bé ở lứa tuổi của cậu, Phrăng là một cậu bé ham chơi, có phần lười học: thỉnh thoảng cậu trốn học để “đi bắt tổ chim hoặc trượt trên hồ”; buổi học cuối do cậu không học thuộc quy tắc phân từ, đi học trễ giờ và vì sợ thầy giáo mắng, do ám ảnh bởi “cái thước to khủng khiếp”, do cám dỗ của “trời sao mà ấm thế, trong trẻo thế”… nên cậu định trốn học. Cậu bé mang những tính cách tiêu biểu của những chú bé giai đoạn “nổi loạn” tuổi dậy thì: còn đôi chút ham chơi, lười học; thỉnh thoảng trốn học và thích thú những trò chơi hơn là bài học trên lớp.

Tuy thế, Phrăng cũng là cậu bé có lòng biết ơn, trân trọng thầy và yêu ngôn ngữ dân tộc. Cậu bé cưỡng lại được ý muốn trốn học và quyết định đến trường muộn, cho dù có thể sẽ bị mắng và bị đánh tay bằng cái thước “to khủng khiếp”. Đến trường, chú ngạc nhiên vì không khí yên ắng khác thường của lớp học. Phrăng cảm thấy choáng váng khi nghe thầy giáo tuyên bố đây là buổi học cuối cùng dạy bằng tiếng Pháp. Cậu cảm thấy buồn bã vô cùng và tự giận mình vì thói ham chơi, lười học, không thuộc quy tắc phân từ… Thấm thía lời dạy của thầy, chăm chú nghe thầy giảng bài, thấy bài giảng hôm nay dễ hiểu hơn, người dạy kiên nhẫn hơn: “Tôi kinh ngạc thấy sao mình hiểu đến thế”! Cậu càng thấy cảm động trước hình ảnh lớn lao, cao đẹp và nhiệt huyết suốt bốn chục năm giảng dạy của thầy Ha-men và đã thốt lên: “Ôi! Tôi sẽ nhớ mãi buổi học cuối cùng này!”. Như vậy, có thể thấy cậu bé tuy khá ham chơi nhưng lại là người có lòng biết ơn, trân trọng người khác. Khi biết đây là buổi học Pháp văn cuối cùng, cậu mới thấy ân hận xiết bao khi trước đến nay mình đã quá mải chơi mà không tập trung học, để giờ có muốn học nữa cũng không được. Sự buồn bã, ân hận đó của cậu chứng tỏ Phrăng vẫn là một cậu bé nhân hậu, biết đúng sai, biết suy nghĩ. Cậu còn là đứa trẻ có lòng biết ơn: khi thấy thầy giáo để tâm giảng bài trong buổi học cuối, cậu bé chăm chú nghe giảng hơn, kiên nhẫn hơn và thấy thật sự cảm động trước nhiệt huyết, lòng yêu nước, yêu ngôn ngữ dân tộc của thầy giáo. Chính nhiệt huyết và lòng yêu ngôn ngữ dân tộc đó của thầy đã truyền cho Phrăng lòng nhiệt thành, tình yêu nước. Cậu cũng đã cảm nhận được nét đẹp của ngôn ngữ “đẹp nhất thế giới” và bước đầu có ý thức gìn giữ thứ tiếng này. Đó chính là biểu hiện của lòng yêu ngôn ngữ dân tộc, lòng yêu nước của một cậu bé thiếu niên. Toàn bộ diễn biến tâm lí của cậu bé đã được tác giả nắm bắt và phác họa tinh tế trong khi miêu tả cậu bé; đó chính là một trong những yếu tố quan trọng làm nên sức hấp dẫn của nhân vật cậu bé, sức hấp dẫn của tác phẩm.

Bên cạnh cậu bé, nhân vật thầy Ha-men cũng được xây dựng rất thành công, thể hiện tài năng của tác giả. Qua việc khắc họa qua một số đặc điểm về ngoại hình, lai lịch, nội tâm… ta thấy được hình ảnh một người thầy yêu nghề, nghiêm khắc, mẫu mực, tâm huyết với học trò và có lòng yêu nước, thiết tha với tiếng mẹ đẻ. Đầu tiên, có thể thấy thầy Ha – men là một người thầy yêu nghề, nghiêm khắc, mẫu mực, tâm huyết với học sinh.Thầy dành trọn bốn mươi năm cuộc đời cho nghề giáo cao quý, bốn mươi năm tâm huyết để truyền dạy tiếng mẹ đẻ cho các thế hệ vùng An – dát biên giới xa xôi. Thầy rất nghiêm khắc: thầy thường đi lại trong lớp với “cây thước sắt khủng khiếp kẹp dưới nách”. Khi học sinh mắc lỗi, thầy thường đưa ra những hình phạt nhất định. Nhưng trong buổi học cuối cùng thầy rất nhẹ nhàng và khoan dung với các lỗi sai của học sinh, thay vì giận dữ khi cậu bé đi học muộn thì thầy chỉ nhẹ nhàng bảo: “Phrăng, vào chỗ nhanh lên con, lớp học sắp bắt đầu mà không có con”. Sự mẫu mực thể hiện trong trang phục của thầy ở buổi học cuối cùng: thầy lên lớp với bộ y phục đặc biệt chỉ dành cho những dịp long trọng: “chiếc áo rơ-đanh-gốt, màu xanh lục, diềm lá sen gấp nếp mịn và đội cái mũ tròn bằng lụa đen thêu”… Trong buổi học cuối cùng, thầy đã nói những lời nhắn nhủ tâm huyết với học sinh mà trong đó chứa đựng cả sự ân hận của bản thân: “ Thầy đã chẳng sai các con tưới vườn thay vì học hành đó sao? Và khi thầy muốn đi câu cá hương, thầy có ngại ngùng cho các con nghỉ học đâu?”... Thầy Ha-men thực sự là một người thầy đáng trân trọng. Tuy thầy rất nghiêm khắc nhưng đó là do thầy muốn học sinh có được những thành quả tốt nhất. Thầy đã tâm huyết dành nửa cuộc đời của mình cống hiến cho nghề giáo, đào tạo được biết bao thế hệ học sinh.

Thầy Ha-men còn là người có lòng yêu nước, yêu thiết tha tiếng mẹ đẻ. Thầy nhắn nhủ học sinh và dân làng An-dát trong buổi học cuối cùng là hãy yêu quý, giữ gìn và trau dồi tiếng nói dân tộc, vì đó chính là một biểu hiện của lòng yêu nước. Thầy ca ngợi tiếng Pháp và tôn vinh Tổ quốc của mình:  “tiếng Pháp là ngôn ngữ hay nhất thế giới, trong sáng nhất, vững vàng nhất. Phải giữ lấy nó trong chúng ta và đừng bao giờ quên lãng nó”… Thầy còn nêu bật giá trị của tiếng nói dân tộc: “khi một dân tộc rơi vào vòng nô lệ, chừng nào họ vẫn giữ được tiếng nói của mình thì chẳng khác gì nắm được chìa khóa chốn lao tù”… Câu nói này của thầy khẳng định ý nghĩa to lớn của tiếng nói dân tộc. Còn giữ vững được tiếng nói là còn phương tiện để đấu tranh giành lại độc lập tự do, thoát vòng nô lệ. Yêu quý, học tập, giữ gìn tiếng nói dân tộc là biểu hiện sâu sắc của lòng yêu nước. Câu nói tưởng chừng giản đơn của thầy nhưng lại chứa đựng triết lí sâu sắc về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc trong hoàn cảnh bị xâm lăng.

Chắc hẳn những ai đã đọc “Buổi học cuối cùng” đều ấn tượng với cách kết thúc truyện của tác giả. Truyện kết thúc với hình ảnh của người thầy cùng nỗi đau đớn và xúc động đã lên đến đỉnh điểm khiến người đọc không khỏi xót xa đau đớn: “người tái nhợt”, “nghẹn ngào không nói được hết câu”, “ cầm một hòn phấn và dằn mạnh hết sức, thầy cố viết thật to: Nước Pháp muôn năm!” và “đầu dựa vào tường”, “chẳng nói”, “chỉ giơ tay ra hiệu”… Việc chọn lựa những chi tiết này đã giúp tác giả khắc họa được tâm trạng đau buồn, xúc động, thất thần của thầy Ha – men khi buổi học cuối cùng bằng tiếng mẹ đẻ kết thúc, đã đến lúc thầy phải rời khỏi vùng đất An – dát thầy gắn bó đã lâu. Cách kết thúc truyện đã gây ấn tượng vô cùng sâu sắc với người đọc. Một loạt các chi tiết đã khắc họa sâu sắc hơn về tấm lòng của một người thầy tâm huyết – một công dân yêu nước. Đó chính là tiếng lòng sâu sắc và tha thiết từ một trái tim yêu nước nồng nàn.

“Buổi học cuối cùng” là một truyện ngắn hay, đặt ra vấn đề có ý nghĩa muôn đời đó chính là lòng yêu nước gắn liền với tình yêu tiếng mẹ đẻ. Với cách kể chuyện hấp dẫn từ ngôi thứ nhất, ngôn ngữ dung dị tự nhiên, nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật, xây dựng nhân vật đặc sắc; tác giả đã xây dựng được một “buổi hoc cuối cùng” ấn tượng và cảm động. Qua đó, tác giả muốn nhấn mạnh chân lí không chỉ với nước Pháp mà với tất cả các quốc gia khác: giáo dục lòng yêu nước từ những gì bình dị, nhỏ bé nhất. Tiếng mẹ đẻ gần gũi, dung dị, đó cũng chính là hồn cốt và tiếng nói của tinh thần dân tộc.

Câu chuyện đã bồi đắp thêm cho em lòng yêu nước, yêu tiếng nói của dân tộc mình, tự hào về tiếng Việt giàu và đẹp. Mỗi chúng ta hãy giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt – đó cũng chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương đất nước.

***BÀI 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI***

***VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TỰ NHIÊN***

***ĐỀ SỐ 16 : Thuyết minh về hiện tượng nhật thực***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Thiên nhiên luôn đầy bí ẩn và mới mẻ, chính vì thế những hiện tượng tự nhiên luôn kích thích sự tò mò của con người. Và một trong số đó là hiện tượng nhật thực  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng: Hiện tượng nhật thực không chỉ là một hiện tượng tự nhiên tuyệt vời mà còn là một cơ hội quan trọng để khám phá và tìm hiểu về vũ trụ.  **Thân bài:**  ***1. Giải thích về hiện tượng tự nhiên + phân loại***  - Nhật thực là hiện tượng xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời trên cùng một đường thẳng và quan sát từ Trái Đất, lúc đó Mặt Trăng che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời.  - Nhật thực Mặt Trăng (nhật thực một phần): trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, khiến ánh sáng Mặt Trời không thể chiếu sáng trực tiếp vào Mặt Trăng và làm cho Mặt Trăng trở nên tối mờ dần hoặc hoàn toàn tối.  - Nhật thực Mặt Trời (nhật thực toàn phần) xảy ra khi Mặt Trăng đi qua trước Mặt Trời và chắn che ánh sáng Mặt Trời, làm cho một phần hoặc toàn bộ bề mặt Trái Đất trở nên tối mờ hoặc tối.  - Nhật thực không xảy ra hàng ngày mà chỉ diễn ra trong một số ngày cụ thể và chỉ có thể được quan sát ở các vùng đất cụ thể trên Trái Đất.  - Hiện tượng nhật thực Mặt Trăng có thể quan sát được từ nhiều địa điểm trên Trái Đất, nhật thực Mặt Trời có thể chỉ quan sát được từ một số khu vực nhất định trên Trái Đất và yêu cầu sự chú ý đặc biệt và biện pháp bảo vệ mắt khi quan sát.  ***2. Biểu hiện của hiện tượng tự nhiên***  - Nhật thực Mặt Trăng:  + Ban đầu, có thể thấy Mặt Trăng mờ dần và chuyển từ ánh sáng tròn đầy sang hình dạng không đều. Ánh sáng Mặt Trăng bị che khuất dần dần bởi bóng đen của Trái Đất.  + Khi nhật thực đạt đỉnh, Mặt Trăng trở nên hoàn toàn tối mờ hoặc có thể có một lớp ánh sáng mờ xung quanh.  + Sau đỉnh nhật thực, Mặt Trăng bắt đầu trở lại hình dạng ban đầu và ánh sáng trở nên sáng dần cho đến khi nhật thực hoàn toàn kết thúc.  - Nhật thực Mặt Trời:  + Ban đầu, chúng ta có thể thấy Mặt Trời bị che khuất bởi Mặt Trăng và một phần của Mặt Trời vẫn còn nhìn thấy xung quanh Mặt Trăng. Ánh sáng mặt trời trở nên mờ và giảm dần.  + Khi nhật thực đạt đỉnh, Mặt Trời hoàn toàn hoặc một phần bị che khuất bởi Mặt Trăng.  + Sau đỉnh nhật thực, Mặt Trăng dần dần di chuyển ra khỏi Mặt Trời và ánh sáng Mặt Trời bắt đầu trở lại. Bầu trời trở nên sáng dần và nhật thực kết thúc.  ***3. Nguyên nhân của hiện tượng***  - Sự phối hợp vị trí và độ lớn của Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất trong không gian => tạo ra hiện tượng Mặt Trăng hoặc Mặt Trời bị che khuất và gây ra những biểu hiện tối mờ hoặc tối tạm thời trên bề mặt Trái Đất.  - Để xảy ra nhật thực Mặt Trăng: Khi Mặt Trăng nằm trên cùng một đường thẳng với Mặt Trời và Trái Đất, và Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, nhật thực Mặt Trăng xảy ra.  - Để xảy ra nhật thực Mặt Trời: Mặt Trăng đi qua giữa Mặt Trời và Trái Đất, và Mặt Trăng có kích thước đủ lớn để che khuất toàn bộ hoặc một phần của Mặt Trời. Mặt Trăng che khuất ánh sáng Mặt Trời và gây ra hiện tượng tối mờ hoặc tối trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt Trái Đất.  ***4. Chuyên gia nhận định về hiện tượng***  - Jay Pasachoff, nhà thiên văn học nổi tiếng, đã nói về nhật thực Mặt Trăng: "Nhật thực Mặt Trăng là một trong những hiện tượng tự nhiên kỳ diệu nhất mà con người có thể chứng kiến. Nó mang lại cho chúng ta cơ hội hiếm hoi để nhìn thấy Mặt Trăng chuyển từ sự sáng rực của ánh sáng Mặt Trời sang một vẻ đẹp hoàn toàn khác, với sắc đỏ ấn tượng trong nhật thực Mặt Trăng toàn phần”.  - Fred Espenak, một nhà thiên văn học và chuyên gia về nhật thực, đã nói về nhật thực Mặt Trời: "Nhật thực Mặt Trời là một trong những hiện tượng thiên văn đáng kinh ngạc nhất. Trong thời gian chỉ vài phút hoặc giờ, chúng ta được chứng kiến sự biến đổi đầy quyến rũ từ ánh sáng mạnh mẽ của Mặt Trời sang một hiện tượng tối tăm đặc biệt, mở ra cảm giác kỳ lạ và một trải nghiệm hết sức ấn tượng."  ***5. Ý nghĩa của hiện tượng với con ngưười***  - Chứng kiến nhật thực có thể mang lại cảm giác kỳ diệu, sự tò mò và trải nghiệm tuyệt vời về vũ trụ và các quy luật thiên văn.  - Nhật thực tạo ra một sự kiện đặc biệt và khác thường, đem lại niềm hứng khởi và sự kích thích cho mọi người.  - Nhật thực cung cấp cơ hội cho các nhà khoa học và nhà thiên văn học nghiên cứu, đo lường và ghi nhận dữ liệu quan trọng.  - Nó giúp cải thiện hiểu biết về vũ trụ, xác định đúng thời gian và vị trí của các sự kiện thiên văn, và phát triển các mô hình và lý thuyết về vũ trụ.  **Kết bài:**  - Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên: Hiện tượng nhật thực là điều kì diệu của thiên nhiên và thật tuyệt vời nếu như được chứng kiến sự kiện đó  - Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Thiên nhiên luôn đầy bí ẩn và mới mẻ, chính vì thế những hiện tượng tự nhiên luôn kích thích sự tò mò của con người. Và một trong số đó là hiện tượng nhật thực. Hiện tượng nhật thực không chỉ là một hiện tượng tự nhiên tuyệt vời mà còn là một cơ hội quan trọng để khám phá và tìm hiểu về vũ trụ. Nó thể hiện sự tương tác phức tạp giữa các hành tinh và các vật thể trong không gian.

Nhật thực là hiện tượng xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời trên cùng một đường thẳng và quan sát từ Trái Đất, lúc đó Mặt Trăng che khuất hoàn toàn hay một phần Mặt Trời. Trong nhật thực Mặt Trăng (hay còn gọi là nhật thực một phần), trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, khiến ánh sáng Mặt Trời không thể chiếu sáng trực tiếp vào Mặt Trăng và làm cho Mặt Trăng trở nên tối mờ dần hoặc hoàn toàn tối. Trong khi đó, nhật thực Mặt Trời (nhật thực toàn phần) xảy ra khi Mặt Trăng đi qua trước Mặt Trời và chắn che ánh sáng Mặt Trời, làm cho một phần hoặc toàn bộ bề mặt Trái Đất trở nên tối mờ hoặc tối. Nhật thực không xảy ra hàng ngày mà chỉ diễn ra trong một số ngày cụ thể và chỉ có thể được quan sát ở các vùng đất cụ thể trên Trái Đất. Hiện tượng nhật thực Mặt Trăng có thể quan sát được từ nhiều địa điểm trên Trái Đất, trong khi nhật thực Mặt Trời có thể chỉ quan sát được từ một số khu vực nhất định trên Trái Đất và yêu cầu sự chú ý đặc biệt và biện pháp bảo vệ mắt khi quan sát.

Biểu hiện của nhật thực phụ thuộc vào loại nhật thực, có thể là nhật thực Mặt Trăng hoặc nhật thực Mặt Trời. Với nhật thực Mặt Trăng, ban đầu, chúng ta có thể thấy Mặt Trăng mờ dần và chuyển từ ánh sáng tròn đầy sang hình dạng không đều. Ánh sáng Mặt Trăng bị che khuất dần dần bởi bóng đen của Trái Đất. Khi nhật thực đạt đỉnh, Mặt Trăng trở nên hoàn toàn tối mờ hoặc có thể có một lớp ánh sáng mờ xung quanh. Sau đỉnh nhật thực, Mặt Trăng bắt đầu trở lại hình dạng ban đầu và ánh sáng trở nên sáng dần cho đến khi nhật thực hoàn toàn kết thúc. Với nhật thực Mặt Trời, ban đầu, chúng ta có thể thấy Mặt Trời bị che khuất bởi Mặt Trăng và một phần của Mặt Trời vẫn còn nhìn thấy xung quanh Mặt Trăng. Ánh sáng mặt trời trở nên mờ và giảm dần. Khi nhật thực đạt đỉnh, Mặt Trời hoàn toàn hoặc một phần bị che khuất bởi Mặt Trăng. Sau đỉnh nhật thực, Mặt Trăng dần dần di chuyển ra khỏi Mặt Trời và ánh sáng Mặt Trời bắt đầu trở lại. Bầu trời trở nên sáng dần và nhật thực kết thúc.

Về nguyên nhân, nguyên nhân của nhật thực là sự phối hợp vị trí và độ lớn của Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất trong không gian, điều này tạo ra hiện tượng Mặt Trăng hoặc Mặt Trời bị che khuất và gây ra những biểu hiện tối mờ hoặc tối tạm thời trên bề mặt Trái Đất. Để xảy ra nhật thực Mặt Trăng, cần phải có một sự phối hợp vị trí đặc biệt giữa Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất. Khi Mặt Trăng nằm trên cùng một đường thẳng với Mặt Trời và Trái Đất, và Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời, nhật thực Mặt Trăng xảy ra. Và nhật thực Mặt Trời xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Mặt Trời và Trái Đất, và Mặt Trăng có kích thước đủ lớn để che khuất toàn bộ hoặc một phần của Mặt Trời. Khi xảy ra nhật thực Mặt Trời, Mặt Trăng che khuất ánh sáng Mặt Trời và gây ra hiện tượng tối mờ hoặc tối trên một phần hoặc toàn bộ bề mặt Trái Đất.

Các chuyên gia cũng có những bình luận về hiện tượng tự nhiên này. Như Jay Pasachoff, nhà thiên văn học nổi tiếng, đã nói về nhật thực Mặt Trăng: "Nhật thực Mặt Trăng là một trong những hiện tượng tự nhiên kỳ diệu nhất mà con người có thể chứng kiến. Nó mang lại cho chúng ta cơ hội hiếm hoi để nhìn thấy Mặt Trăng chuyển từ sự sáng rực của ánh sáng Mặt Trời sang một vẻ đẹp hoàn toàn khác, với sắc đỏ ấn tượng trong nhật thực Mặt Trăng toàn phần”. Hay Fred Espenak, một nhà thiên văn học và chuyên gia về nhật thực, đã nói về nhật thực Mặt Trời: "Nhật thực Mặt Trời là một trong những hiện tượng thiên văn đáng kinh ngạc nhất. Trong thời gian chỉ vài phút hoặc giờ, chúng ta được chứng kiến sự biến đổi đầy quyến rũ từ ánh sáng mạnh mẽ của Mặt Trời sang một hiện tượng tối tăm đặc biệt, mở ra cảm giác kỳ lạ và một trải nghiệm hết sức ấn tượng."

Nhật thực là một hiện tượng tự nhiên đáng ngạc nhiên và thu hút sự chú ý của con người. Chứng kiến nhật thực có thể mang lại cảm giác kỳ diệu, sự tò mò và trải nghiệm tuyệt vời về vũ trụ và các quy luật thiên văn. Nhật thực tạo ra một sự kiện đặc biệt và khác thường, đem lại niềm hứng khởi và sự kích thích cho mọi người. Nó có thể trở thành chủ đề thảo luận và gắn kết cộng đồng, khiến mọi người cảm thấy gần gũi hơn với vũ trụ và tạo ra một bầu không khí phấn khích. Hơn nữa, nhật thực cung cấp cơ hội cho các nhà khoa học và nhà thiên văn học nghiên cứu, đo lường và ghi nhận dữ liệu quan trọng. Nó giúp cải thiện hiểu biết về vũ trụ, xác định đúng thời gian và vị trí của các sự kiện thiên văn, và phát triển các mô hình và lý thuyết về vũ trụ.

Hiện tượng nhật thực là điều kì diệu của thiên nhiên và thật tuyệt vời nếu như được chứng kiến sự kiện đó. Tuy nhiên, hiện tượng này không xảy ra thường xuyên và rất hiếm khi chúng ta được chứng kiến sự kiện này. Hơn nữa, khi quan sát nhật thực chúng ta cần có những vật dụng an toàn để bảo vệ mắt khỏi tác động của ánh sáng.

***ĐỀ SỐ 17: Thuyết minh về hiện tượng nguyệt thực***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Thiên nhiên luôn bí ẩn và chúng ta không thể nào hiểu hết được những hiện tượng tự nhiên kì diệu đó. Và một trong số đó là hiện tượng nguyệt thực.  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này (đây là một hiện tượng như thế nào): Đây là một hiện tượng tự nhiên đáng ngạc nhiên và đẹp mắt. Nó không chỉ mang lại niềm vui cho những người yêu thiên văn học mà còn gợi lên sự tò mò và trí tưởng tượng của con người  **Thân bài:**  ***1. Giải thích về hiện tượng tự nhiên***  - Nguyệt thực xảy ra khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất nằm trên cùng một đường thẳng, Trái Đất nằm giữa khiến Mặt Trăng bị che phủ hoàn toàn hoặc một phần bởi bóng của Trái Đất. Trong suốt quá trình này, Mặt Trăng mất đi ánh sáng mặt trời trực tiếp và thay vào đó, nó nhận được ánh sáng mặt trời từ xung quanh Trái Đất.  - Nguyệt thực có thể được nhìn từ bất cứ nơi nào ở nửa tối của Trái Đất, nguyệt thực kéo dài trong vài giờ, có thể quan sát một cách an toàn bằng mắt thường vì hình ảnh nguyệt thực mờ hơn so với hình ảnh mặt trăng đầy đủ.  ***2. Biểu hiện của hiện tượng tự nhiên***  - Khi bắt đầu: có thể thấy Mặt Trăng dần chạm vào vùng bóng của Trái Đất. Ban đầu, nó có thể chỉ là một vết nhạt nhòa hoặc một mảng xám trên Mặt Trăng.  - Khi Mặt Trăng tiếp tục di chuyển vào vùng bóng, ánh sáng mặt trời không còn chiếu trực tiếp lên nó, Mặt Trăng sẽ dần mất đi ánh sáng và trở nên tối hơn.  - Trong quá trình nguyệt thực: có thể sẽ thấy một hiện tượng gọi là "rìa sáng". Đây là một dải sáng xanh hoặc đỏ xung quanh vùng bóng của Trái Đất, do ánh sáng mặt trời đi qua khí quyển Trái Đất và được gập lại vào Mặt Trăng.  - Khi Mặt Trăng đạt đến đỉnh của nguyệt thực, nó có thể có màu đỏ hoặc màu đồng. Điều này xảy ra do ánh sáng mặt trời được lọc qua khí quyển Trái Đất và chỉ có một phần ánh sáng màu đỏ được chiếu lên Mặt Trăng.  - Sau khi đi qua giai đoạn đỉnh, Mặt Trăng sẽ tiếp tục di chuyển ra khỏi vùng bóng của Trái Đất. Ánh sáng mặt trời trở lại và Mặt Trăng sẽ trở nên sáng dần cho đến khi hiện tượng nguyệt thực kết thúc hoàn toàn.  ***3. Nguyên nhân của hiện tượng***  - Nguyên nhân chính là sự xếp chồng giữa Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất trong một đường thẳng.  - Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời trong một quỹ đạo elip và Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất trong một quỹ đạo elip nhỏ hơn.  - Quỹ đạo của Mặt Trăng có một độ nghiêng so với quỹ đạo của Trái Đất xung quanh Mặt Trời.  => Mỗi tháng, khi Mặt Trăng ở vị trí trái đối diện với Mặt Trời (được gọi là trăng tròn), Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời. Khi Mặt Trăng đi qua phía sau Trái Đất, Trái Đất sẽ tạo ra một bóng (vùng không có ánh sáng mặt trời) trên Mặt Trăng. Khi Mặt Trăng hoàn toàn hoặc một phần đi qua vùng bóng này, nguyệt thực xảy ra.  ***4. Chuyên gia nhận định về hiện tượng***  - Chuyên gia đã nhận định tổng quát về hiện tượng nhật thực: "Nhật thực là một trong những hiện tượng thiên văn học hấp dẫn và đáng kinh ngạc. Nó không chỉ cung cấp cho chúng ta cơ hội khám phá và tìm hiểu về cấu trúc và quỹ đạo của hệ Mặt Trời - Trái Đất - Mặt Trăng, mà còn mang đến một trải nghiệm tuyệt vời cho con người. Hiện tượng này cho phép chúng ta tận hưởng vẻ đẹp và kỳ diệu của vũ trụ, cũng như nhìn thấy sự tương tác phức tạp giữa các hành tinh và vật thể trong hệ Mặt Trời."  ***5. Ý nghĩa của hiện tượng với con người***  - Nó khơi dậy sự tò mò và khám phá về vũ trụ, và có thể thúc đẩy con người tìm hiểu và nghiên cứu về các quy luật và hiện tượng tự nhiên.  - Trong nhiều văn hóa trên thế giới, nguyệt thực đã trở thành một nguồn cảm hứng cho các câu chuyện, truyền thuyết và quan niệm tâm linh.  - Nguyệt thực có thể trở thành một sự kiện đáng chú ý và thu hút sự quan tâm của công chúng. Việc theo dõi và trải nghiệm nguyệt thực có thể tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ và mang lại niềm vui cho những người tham gia.  **Kết bài:**  - *Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên:* Nguyệt thực không chỉ là một hiện tượng thiên văn học, mà còn mang theo những ý nghĩa tâm linh và văn hóa sâu sắc.  - *Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này*: Nguyệt thực không chỉ mang lại cho chúng ta niềm vui trong việc khám phá vũ trụ mênh mông, mà còn là nguồn cảm hứng cho sự tò mò và trí tưởng tượng về vẻ đẹp và sự kỳ diệu của tự nhiên. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Thiên nhiên luôn bí ẩn và chúng ta không thể nào hiểu hết được những hiện tượng tự nhiên kì diệu đó. Và một trong số đó là hiện tượng nguyệt thực. Đây là một hiện tượng tự nhiên đáng ngạc nhiên và đẹp mắt. Nó không chỉ mang lại niềm vui cho những người yêu thiên văn học mà còn gợi lên sự tò mò và trí tưởng tượng của con người về vũ trụ và vẻ đẹp của chúng ta có trong vũ trụ rộng lớn này.

Nguyệt thực xảy ra khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất nằm trên cùng một đường thẳng, Trái Đất nằm giữa khiến Mặt Trăng bị che phủ hoàn toàn hoặc một phần bởi bóng của Trái Đất. Trong suốt quá trình này, Mặt Trăng mất đi ánh sáng mặt trời trực tiếp và thay vào đó, nó nhận được ánh sáng mặt trời từ xung quanh Trái Đất. Nguyệt thực có thể được nhìn từ bất cứ nơi nào ở nửa tối của Trái Đất, nguyệt thực kéo dài trong vài giờ. Không giống như nhật thực, nguyệt thực có thể quan sát một cách an toàn bằng mắt thường vì hình ảnh nguyệt thực mờ hơn so với hình ảnh mặt trăng đầy đủ.

Khi nguyệt thực bắt đầu, chúng ta có thể thấy Mặt Trăng dần chạm vào vùng bóng của Trái Đất. Ban đầu, nó có thể chỉ là một vết nhạt nhòa hoặc một mảng xám trên Mặt Trăng. Khi Mặt Trăng tiếp tục di chuyển vào vùng bóng, ánh sáng mặt trời không còn chiếu trực tiếp lên nó, Mặt Trăng sẽ dần mất đi ánh sáng và trở nên tối hơn. Trong quá trình nguyệt thực, có thể ta sẽ thấy một hiện tượng gọi là "rìa sáng". Đây là một dải sáng xanh hoặc đỏ xung quanh vùng bóng của Trái Đất, do ánh sáng mặt trời đi qua khí quyển Trái Đất và được gập lại vào Mặt Trăng. Khi Mặt Trăng đạt đến đỉnh của nguyệt thực, nó có thể có màu đỏ hoặc màu đồng. Điều này xảy ra do ánh sáng mặt trời được lọc qua khí quyển Trái Đất và chỉ có một phần ánh sáng màu đỏ được chiếu lên Mặt Trăng. Sau khi đi qua giai đoạn đỉnh, Mặt Trăng sẽ tiếp tục di chuyển ra khỏi vùng bóng của Trái Đất. Ánh sáng mặt trời trở lại và Mặt Trăng sẽ trở nên sáng dần cho đến khi hiện tượng nguyệt thực kết thúc hoàn toàn.

Nguyên nhân chính của hiện tượng nguyệt thực là sự xếp chồng giữa Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất trong một đường thẳng. Trái Đất quay xung quanh Mặt Trời trong một quỹ đạo elip (hình dạng hơi dẹp của một vòng tròn) và Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất trong một quỹ đạo elip nhỏ hơn. Quỹ đạo của Mặt Trăng có một độ nghiêng so với quỹ đạo của Trái Đất xung quanh Mặt Trời. Do đó, mỗi tháng, khi Mặt Trăng ở vị trí trái đối diện với Mặt Trời (được gọi là trăng tròn), Trái Đất nằm giữa Mặt Trăng và Mặt Trời. Khi Mặt Trăng đi qua phía sau Trái Đất, Trái Đất sẽ tạo ra một bóng (vùng không có ánh sáng mặt trời) trên Mặt Trăng. Vùng bóng này được gọi là "vùng bóng Trái Đất" hoặc "vùng bóng umbral". Khi Mặt Trăng hoàn toàn hoặc một phần đi qua vùng bóng umbral này, nguyệt thực xảy ra.

Trong cộng đồng khoa học và thiên văn học, đã có rất nhiều chuyên gia đã nghiên cứu và đưa ra nhận định về hiện tượng nhật thực. Chuyên gia đã nhận định tổng quát về hiện tượng nhật thực: "Nhật thực là một trong những hiện tượng thiên văn học hấp dẫn và đáng kinh ngạc. Nó không chỉ cung cấp cho chúng ta cơ hội khám phá và tìm hiểu về cấu trúc và quỹ đạo của hệ Mặt Trời - Trái Đất - Mặt Trăng, mà còn mang đến một trải nghiệm tuyệt vời cho con người. Hiện tượng này cho phép chúng ta tận hưởng vẻ đẹp và kỳ diệu của vũ trụ, cũng như nhìn thấy sự tương tác phức tạp giữa các hành tinh và vật thể trong hệ Mặt Trời."

Nguyệt thực là một sự kiện thiên văn học đặc biệt và thu hút sự quan tâm của những người yêu thiên văn học và khoa học tự nhiên. Nó khơi dậy sự tò mò và khám phá về vũ trụ, và có thể thúc đẩy con người tìm hiểu và nghiên cứu về các quy luật và hiện tượng tự nhiên. Hơn nữa, trong nhiều văn hóa trên thế giới, nguyệt thực đã trở thành một nguồn cảm hứng cho các câu chuyện, truyền thuyết và quan niệm tâm linh. Nó có thể mang theo một ý nghĩa tâm linh, một thời khắc quan trọng trong việc kết nối con người với vũ trụ và các nguyên tắc vũ trụ. Bên cạnh đó, nguyệt thực có thể trở thành một sự kiện đáng chú ý và thu hút sự quan tâm của công chúng. Việc theo dõi và trải nghiệm nguyệt thực có thể tạo ra những kỷ niệm đáng nhớ và mang lại niềm vui cho những người tham gia.

Nguyệt thực không chỉ là một hiện tượng thiên văn học, mà còn mang theo những ý nghĩa tâm linh và văn hóa sâu sắc. Đó là một thước đo vô cùng đặc biệt cho sự liên kết giữa Mặt Trời, Trái Đất và Mặt Trăng. Nguyệt thực không chỉ mang lại cho chúng ta niềm vui trong việc khám phá vũ trụ mênh mông, mà còn là nguồn cảm hứng cho sự tò mò và trí tưởng tượng về vẻ đẹp và sự kỳ diệu của tự nhiên.

***ĐỀ SỐ 18: Thuyết minh về hiện tượng lốc xoáy***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Lốc xoáy là một trong những hiện tượng tự nhiên độc đáo và thú vị.  **- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Lốc xoáy có nhiều tác động đến cuộc sống của con người, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, những người yêu thích các hiện tượng tự nhiên.  **B. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Lốc xoáy (còn gọi là vòi rồng): là hiện tượng một luồng không khí xoáy tròn dữ dội, mở rộng ra từ một đám mây dông xuống tới mặt đất tạo thành hình phễu hoặc hình xoáy lủng lẳng từ một đám mây trông giống như cái vòi.  - Lốc xoáy có thể xảy ra bất kì lúc nào khi không khí nóng và lạnh xung đột, ngay cả trong đêm tối nhưng thường tập trung vào buổi chiều, thường diễn ra vào thời điểm giao mùa.  - Theo các chuyên gia, ở Việt Nam, hiện tượng lốc xoáy thường xảy ra trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 8. Trên thế giới, Mỹ là quốc gia chịu nhiều trận lốc xoáy nhất với trung bình 800 cơn mỗi năm.  **2. Biểu hiện/ Phân loại**  - Lốc xoáy phát triển từ một cơn giông, thường từ ổ giông rất mạnh, nên ở đâu có giông dữ dội là ở đó có thể có lốc xoáy. Lốc xoáy cũng có khi sinh ra từ một dải gió giật mạnh hay từ một cơn bão.  - Đặc điểm của lốc xoáy là tốc độ gió tăng mạnh đột ngột, khi đối lưu phát triển mạnh trong các đám mây dông, sự chênh lệch nhiệt độ theo chiều thẳng đứng lớn, làm cho áp suất thay đổi đột ngột, tạo nên những cột gió xoáy lớn và tạo ra khả năng phá hủy, hút, kéo rất lớn.  - Lốc xoáy có thể kéo dài từ vài giây cho đến hơn 1 giờ. Hầu hết trận lốc xoáy kéo dài chưa đến 10 phút.  - Khi xảy ra lốc xoáy, âm thanh thường nghe nhất là tiếng đùng đùng liên tục, giống như âm thanh khi tàu hỏa sắp đến. Đôi khi lốc xoáy tạo ra tiếng ồn lớn như tiếng thác nước đổ hoặc tiếng ồn mở cửa kính ô tô khi xe chạy cực nhanh.  **3. Nguyên nhân**  - Lốc xoáy gây ra bởi áp suất của những dòng khí được gia tăng trong lòng đất**.**  **-** Khiáp suất trong lòng đất gia tăng và vượt quá sức ép của lớp trên cùng, khí hoặc hơi được giữ lại trong lòng đất sẽ phun lên thông qua khe nứt và quay xung quanh một miệng phễu trung tâm với tốc độ đôi khi hơn 160 km/giờ và tạo thành lốc xoáy khi đám mây hình phễu này chạm mặt đất.  **4. Ý nghĩa (Tác động): lợi ích hoặc tác hại**  - Lốc xoáy rất nguy hại cho những nơi mà nó đi qua, gây hậu quả nghiêm trọng về người và cơ sở hạ tầng.  - Tác hại của lốc xoáy được xếp theo các thang độ khác nhau, từ F0 đến F5 tùy theo mức độ phá hoại mà nó gây ra:  + F0: Lốc xoáy có cường độ yếu, tốc độ gió khoảng 64 – 116 km/h, chỉ gây thiệt hại nhẹ như bẻ gãy cành cây, cần ăng-ten.  + F1: Lốc xoáy có cường độ trung bình, tốc độ gió khoảng 117 – 180 km/h, có thể giật tung mái nhà, bẻ gãy cột đèn đường, làm lật xe.  + F2: Lốc xoáy gây ra thiệt hại đáng kể, với tốc độ gió khoảng 181 – 253 km/h, có thể thổi bay các mái nhà, làm bật gốc các cây lớn, làm lật các toa chở hàng.  + F3: Lốc xoáy có cường độ mạnh và gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng, tốc độ gió 254-332 km/h, có thể làm lật mái nhà, gây đổ tường, nhấc xe ô tô lên khỏi mặt đất, làm các cây to bật gốc.  + F4: Lốc xoáy với tốc độ gió 333 – 418 km/h có sức mạnh hủy diệt, có thể phá hủy các ngôi nhà có nền móng yếu, cuốn bay ô tô.  + F5: Lốc xoáy với tốc độ gió từ 419 - 512 km/h có sức hủy diệt không thể tưởng tượng nổi, có thể thổi bay các ngôi nhà kiên cố, nhấc bổng và ném ô tô xa hàng trăm mét, làm các cây cổ thụ bật gốc.   1. **Giải pháp (nếu có) để phát huy lợi ích, khắc phục tác hại**   - Cần chú ý theo dõi các thông tin cảnh báo và quan sát các dấu hiệu báo hiệu.  - Cần lập tức tìm chỗ nấp an toàn ở trong nhà, nếu ở bên ngoài cần trú dưới vật nặng và giữ nó thật chặt.  - Tìm những chỗ an toàn của các công trình kiên cố: tầng hầm, tầng trệt.  - Không đứng trú hoặc đứng gần các cây to, cột điện hoặc nhà không vững chãi; không đứng gần cửa sổ, cửa ra vào và tường ngoài của căn nhà  - Tuyệt đối không chạy cùng hướng với đường đi của vòi rồng  **C. Kết bài**  **- Khẳng định lại về hiện tượng**: Lốc xoáy là một hiện tượng tự nhiên đặc biệt và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.  **- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Việc tìm hiểu và nghiên cứu về lốc xoáy cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình; giúp chúng ta có thể giảm thiểu rủi ro do hiện tượng này mang lại.  **A. Mở bài**  **- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Lốc xoáy là một trong những hiện tượng tự nhiên độc đáo và thú vị.  **- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Lốc xoáy có nhiều tác động đến cuộc sống của con người, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, những người yêu thích các hiện tượng tự nhiên.  **B. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Lốc xoáy (còn gọi là vòi rồng): là hiện tượng một luồng không khí xoáy tròn dữ dội, mở rộng ra từ một đám mây dông xuống tới mặt đất tạo thành hình phễu hoặc hình xoáy lủng lẳng từ một đám mây trông giống như cái vòi.  - Lốc xoáy có thể xảy ra bất kì lúc nào khi không khí nóng và lạnh xung đột, ngay cả trong đêm tối nhưng thường tập trung vào buổi chiều, thường diễn ra vào thời điểm giao mùa.  - Theo các chuyên gia, ở Việt Nam, hiện tượng lốc xoáy thường xảy ra trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 8. Trên thế giới, Mỹ là quốc gia chịu nhiều trận lốc xoáy nhất với trung bình 800 cơn mỗi năm.  **2. Biểu hiện/ Phân loại**  - Lốc xoáy phát triển từ một cơn giông, thường từ ổ giông rất mạnh, nên ở đâu có giông dữ dội là ở đó có thể có lốc xoáy. Lốc xoáy cũng có khi sinh ra từ một dải gió giật mạnh hay từ một cơn bão.  - Đặc điểm của lốc xoáy là tốc độ gió tăng mạnh đột ngột, khi đối lưu phát triển mạnh trong các đám mây dông, sự chênh lệch nhiệt độ theo chiều thẳng đứng lớn, làm cho áp suất thay đổi đột ngột, tạo nên những cột gió xoáy lớn và tạo ra khả năng phá hủy, hút, kéo rất lớn.  - Lốc xoáy có thể kéo dài từ vài giây cho đến hơn 1 giờ. Hầu hết trận lốc xoáy kéo dài chưa đến 10 phút.  - Khi xảy ra lốc xoáy, âm thanh thường nghe nhất là tiếng đùng đùng liên tục, giống như âm thanh khi tàu hỏa sắp đến. Đôi khi lốc xoáy tạo ra tiếng ồn lớn như tiếng thác nước đổ hoặc tiếng ồn mở cửa kính ô tô khi xe chạy cực nhanh.  **3. Nguyên nhân**  - Lốc xoáy gây ra bởi áp suất của những dòng khí được gia tăng trong lòng đất**.**  **-** Khiáp suất trong lòng đất gia tăng và vượt quá sức ép của lớp trên cùng, khí hoặc hơi được giữ lại trong lòng đất sẽ phun lên thông qua khe nứt và quay xung quanh một miệng phễu trung tâm với tốc độ đôi khi hơn 160 km/giờ và tạo thành lốc xoáy khi đám mây hình phễu này chạm mặt đất.  **4. Ý nghĩa (Tác động): lợi ích hoặc tác hại**  - Lốc xoáy rất nguy hại cho những nơi mà nó đi qua, gây hậu quả nghiêm trọng về người và cơ sở hạ tầng.  - Tác hại của lốc xoáy được xếp theo các thang độ khác nhau, từ F0 đến F5 tùy theo mức độ phá hoại mà nó gây ra:  + F0: Lốc xoáy có cường độ yếu, tốc độ gió khoảng 64 – 116 km/h, chỉ gây thiệt hại nhẹ như bẻ gãy cành cây, cần ăng-ten.  + F1: Lốc xoáy có cường độ trung bình, tốc độ gió khoảng 117 – 180 km/h, có thể giật tung mái nhà, bẻ gãy cột đèn đường, làm lật xe.  + F2: Lốc xoáy gây ra thiệt hại đáng kể, với tốc độ gió khoảng 181 – 253 km/h, có thể thổi bay các mái nhà, làm bật gốc các cây lớn, làm lật các toa chở hàng.  + F3: Lốc xoáy có cường độ mạnh và gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng, tốc độ gió 254-332 km/h, có thể làm lật mái nhà, gây đổ tường, nhấc xe ô tô lên khỏi mặt đất, làm các cây to bật gốc.  + F4: Lốc xoáy với tốc độ gió 333 – 418 km/h có sức mạnh hủy diệt, có thể phá hủy các ngôi nhà có nền móng yếu, cuốn bay ô tô.  + F5: Lốc xoáy với tốc độ gió từ 419 - 512 km/h có sức hủy diệt không thể tưởng tượng nổi, có thể thổi bay các ngôi nhà kiên cố, nhấc bổng và ném ô tô xa hàng trăm mét, làm các cây cổ thụ bật gốc.   1. **Giải pháp (nếu có) để phát huy lợi ích, khắc phục tác hại**   - Cần chú ý theo dõi các thông tin cảnh báo và quan sát các dấu hiệu báo hiệu.  - Cần lập tức tìm chỗ nấp an toàn ở trong nhà, nếu ở bên ngoài cần trú dưới vật nặng và giữ nó thật chặt.  - Tìm những chỗ an toàn của các công trình kiên cố: tầng hầm, tầng trệt.  - Không đứng trú hoặc đứng gần các cây to, cột điện hoặc nhà không vững chãi; không đứng gần cửa sổ, cửa ra vào và tường ngoài của căn nhà  - Tuyệt đối không chạy cùng hướng với đường đi của vòi rồng  **C. Kết bài**  **- Khẳng định lại về hiện tượng**: Lốc xoáy là một hiện tượng tự nhiên đặc biệt và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.  **- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Việc tìm hiểu và nghiên cứu về lốc xoáy cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình; giúp chúng ta có thể giảm thiểu rủi ro do hiện tượng này mang lại. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Mẹ thiên nhiên luôn mang đến cho con người những hiện tượng độc đáo và thú vị. Lốc xoáy là một trong những hiện tượng tự nhiên như thế. Lốc xoáy có nhiều tác động đến cuộc sống của con người, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, những người yêu thích các hiện tượng tự nhiên.

Lốc xoáy (còn gọi là vòi rồng) là hiện tượng một luồng không khí xoáy tròn dữ dội, mở rộng ra từ một đám mây dông xuống tới mặt đất tạo thành hình phễu hoặc hình xoáy lủng lẳng từ một đám mây trông giống như cái vòi. Lốc xoáy có thể xảy ra bất kì lúc nào khi không khí nóng và lạnh xung đột, ngay cả trong đêm tối nhưng thường tập trung vào buổi chiều, thường diễn ra vào thời điểm giao mùa. Theo các chuyên gia, ở Việt Nam, hiện tượng lốc xoáy thường xảy ra trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 8. Trên thế giới, Mỹ là quốc gia chịu nhiều trận lốc xoáy nhất với trung bình 800 cơn mỗi năm.

Lốc xoáy phát triển từ một cơn giông, thường từ ổ giông rất mạnh, nên ở đâu có giông dữ dội là ở đó có thể có lốc xoáy. Lốc xoáy cũng có khi sinh ra từ một dải gió giật mạnh hay từ một cơn bão. Đặc điểm của lốc xoáy là tốc độ gió tăng mạnh đột ngột, khi đối lưu phát triển mạnh trong các đám mây dông, sự chênh lệch nhiệt độ theo chiều thẳng đứng lớn, làm cho áp suất thay đổi đột ngột, tạo nên những cột gió xoáy lớn và tạo ra khả năng phá hủy, hút, kéo rất lớn. Theo các chuyên gia, lốc xoáy có thể kéo dài từ vài giây cho đến hơn 1 giờ; nhưng hầu hết chỉ kéo dài chưa đến 10 phút. Khi xảy ra lốc xoáy, âm thanh thường nghe nhất là tiếng đùng đùng liên tục, giống như âm thanh khi tàu hỏa sắp đến. Đôi khi lốc xoáy tạo ra tiếng ồn lớn như tiếng thác nước đổ hoặc tiếng ồn mở cửa kính ô tô khi xe chạy cực nhanh.

Nguyên nhân gây ra lốc xoáy là do sự thay đổi của áp suất những dòng khí trong lòng đất**.** Khi áp suất trong lòng đất gia tăng và vượt quá sức ép của lớp trên cùng, khí hoặc hơi được giữ lại trong lòng đất sẽ phun lên thông qua khe nứt và quay xung quanh một miệng phễu trung tâm với tốc độ đôi khi hơn 160km/giờ và tạo thành lốc xoáy khi đám mây hình phễu này chạm mặt đất.

Lốc xoáy rất nguy hại cho những nơi mà nó đi qua, gây hậu quả nghiêm trọng về người và cơ sở hạ tầng. Tác hại của lốc xoáy được xếp theo các thang độ khác nhau, từ F0 đến F5 tùy theo mức độ phá hoại mà nó gây ra. Mức độ thấp nhất chỉ gây thiệt hại nhẹ như gãy cành cây, cần ăng ten là thang F0, khi lốc xoáy có cường độ yếu, tốc độ gió khoảng 64 - 116km/h. Mức F1 là khi lốc xoáy có cường độ trung bình, tốc độ gió khoảng 117 - 180km/h, có thể giật tung mái nhà, bẻ gãy cột đèn đường, làm lật xe. F2 là mức khi lốc xoáy gây ra thiệt hại đáng kể, với tốc độ gió khoảng 181 - 253k/h, có thể thổi bay các mái nhà, làm bật gốc các cây lớn, làm lật các toa chở hàng. Mức F3 có cường độ mạnh và gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng, tốc độ gió 254-332km/h, có thể làm lật mái nhà, gây đổ tường, nhấc xe ô tô lên khỏi mặt đất, làm các cây to bật gốc. Mức F4 là khi lốc xoáy với tốc độ gió 333 - 418km/h có sức mạnh hủy diệt, có thể phá hủy các ngôi nhà có nền móng yếu, cuốn bay ô tô. Cấp độ mạnh nhất là F5, khi lốc xoáy với tốc độ gió từ 419 - 512 km/h có sức hủy diệt không thể tưởng tượng nổi, có thể thổi bay các ngôi nhà kiên cố, nhấc bổng và ném ô tô xa hàng trăm mét, làm các cây cổ thụ bật gốc.

Để có thể hạn chế tối đa tác hại của lốc xoáy, mỗi người dân và mỗi địa phương cần chú ý theo dõi các thông tin cảnh báo và quan sát các dấu hiệu báo hiệu. Khi xảy ra lốc xoáy, cần lập tức tìm chỗ nấp an toàn ở trong nhà; nếu ở bên ngoài cần trú dưới vật nặng và giữ nó thật chặt. Cần tìm những chỗ an toàn của các công trình kiên cố như tầng hầm, tầng trệt… để trú tránh. Cần ghi nhớ là không đứng trú hoặc đứng gần các cây to, cột điện hoặc nhà không vững chãi; không đứng gần cửa sổ, cửa ra vào và tường ngoài của căn nhà. Tuyệt đối không chạy cùng hướng với đường đi của vòi rồng.

Lốc xoáy là một hiện tượng tự nhiên đặc biệt và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người. Việc tìm hiểu và nghiên cứu về lốc xoáy cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình; giúp chúng ta có thể giảm thiểu rủi ro do hiện tượng này mang lại.

***ĐỀ SỐ 19***: ***Thuyết minh về hiện tượng mưa đá***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Mưa đá là một trong những hiện tượng tự nhiên thú vị, hấp dẫn trên Trái Đất.  **- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Mưa đá có nhiều tác động đến cuộc sống của con người.  **B. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Mưa đá là một hiện tượng mưa bất thường, trong đó những cục mưa đá dạng hạt hoặc cục băng kích thước khác nhau (từ 5 mm đến hàng chục mm) rơi từ trên trời xuống.  - Hạt mưa đá là kết tủa rắn hình thành trong điều kiện đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra. Mưa đá thường rơi xuống cùng với những cơn mưa rào.  - Trận mưa đá thường kết thúc nhanh trong vòng 5 -10 phút, lâu nhất khoảng 20 - 30 phút.  - Hiện tượng mưa đá hay xảy ra nhất ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi, kể cả mùa mưa hay mùa hè. Đồng bằng ít khi xảy ra hơn.  **2. Biểu hiện/ Phân loại**  - Mưa dạng hạt băng (mưa đá nhỏ): hạt thường có hình cầu, hình nón với đường kính khoảng 5mm.  - Mưa dạng hạt nước đá: có hình dạng không đều, hình nón và hình cầu với đường kính dao động khoảng 5 - 50mm, rơi xuống từ đám mây, có thể rơi rời rạc, hoặc kết thành màn.  3. **Nguyên nhân**  - Mưa đá xảy ra khi các dòng không khí đối lưu hay nói cách khác là dòng không khí lên xuống liên tục.  - Luồng không khí bốc lên cao đưa giọt nước lạnh lên tầng trên của đám mây, đông kết với các hạt dạng băng đang tồn tại và tạo thành các hạt băng có trọng lượng lớn hơn.  - Hạt băng có trọng lượng ở mức nhất định sẽ rơi xuống tạo thành mưa đá.  - Ở Việt Nam, mưa đá hình thành nhiều nhất trong các tháng chuyển mùa, khi đó, hàm lượng hơi nước trong không khí rất cao, các dòng không khí lên xuống mãnh liệt (đối lưu) là nguyên nhân chính gây nên hiện tượng mưa bất thường này.   1. **Ý nghĩa (Tác động): lợi ích hoặc tác hại**   **-** Gây thiệt hại về tài sản, cơ sở vật chất: nhẹ có thể làm vỡ cửa sổ, hỏng đồ đạc; nặng có thể gây hỏng mái nhà, ô tô hay các công trình khác.  - Gây thiệt hại về động vật, thực vật: làm bị thương hoặc gây chết hàng loạt cho động vật, vật nuôi. Làm cây cối dập gãy, không thể phát triển để cho thu hoạch, làm mất mùa, mất cân bằng thảm thực vật.  - Gây thiệt hại về con người: mưa đá mang theo độc tố, acid nếu đám mây hình thành từ những vùng nhiễm độc; nhẹ thì gây dị ứng, ngứa ngáy; nặng thì có thể gây thương tích hoặc khiến con người tử vong.   1. **Giải pháp (nếu có) để phát huy lợi ích, khắc phục tác hại**   - Theo dõi chặt chẽ dự báo thời tiết và có những biện pháp phòng tránh phù hợp với cây trồng, vật nuôi, nhà cửa…  + Với cây trồng, có thể tạo mái che dọc theo luống tránh va chạm trực tiếp.  + Với vật nuôi, hãy đưa vào những nơi an toàn.  + Với mái nhà, phải thường xuyên gia cố và sử dụng vật liệu chống chịu va đập tốt.  - Khi xảy ra mưa đá, hãy ở trong nhà đến khi mưa đá dừng, tránh xa cửa có kính để phòng tránh mảnh vỡ. Nếu đang đi đường, hãy dừng lại và tìm ngay chỗ trú ẩn có mái hiên chắc chắn.  **C. Kết bài**  **- Khẳng định lại về hiện tượng**: Mưa đá là một hiện tượng tự nhiên phức tạp và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.  **- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Việc tìm hiểu về mưa đá cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình và giúp chúng ta giảm thiểu được những rủi ro mà hiện tượng này mang lại. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Thiên nhiên ban tặng cho con người rất nhiều món quà, nhưng cũng chứa đựng nhiều nguy cơ, tiềm ẩn những rủi ro với cuộc sống của chúng ta. Mưa đá là một trong những “món quà” như vậy. Đây là một hiện tượng tự nhiên thú vị, hấp dẫn nhưng cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc sống của con người.

Chúng ta nên hiểu như thế nào về hiện tượng này? Nói một cách đơn giản, mưa đá là một hiện tượng mưa bất thường, trong đó những cục mưa đá dạng hạt hoặc cục băng kích thước khác nhau (từ 5 mm đến hàng chục mm) rơi từ trên trời xuống. Hạt mưa đá tồn tại ở hình thức kết tủa rắn, hình thành trong điều kiện đối lưu cực mạnh từ các đám mây dông gây ra. Mưa đá thường rơi xuống cùng với những cơn mưa rào, có thể kết thúc nhanh trong vòng 5 -10 phút hoặc lâu nhất khoảng 20 - 30 phút. Theo các chuyên gia về khí tượng, ở Việt Nam, hiện tượng mưa đá hay xảy ra nhất ở vùng núi hay khu vực giáp biển, giáp núi, kể cả mùa mưa hay mùa hè và ít xảy ra ở đồng bằng.

Theo nghiên cứu và thực tế các trận mưa đá đã xảy ra, có thể thấy mưa đá thường có hai dạng chính. Thứ nhất là mưa dạng hạt băng (hay còn gọi là mưa đá nhỏ) với hạt thường có hình cầu, hình nón với đường kính nhỏ khoảng 5mm.

Thứ hai là mưa dạng hạt nước đá, dạng này có hình dạng không đều, thường có hình nón và hình cầu với đường kính dao động khoảng 5 - 50mm, rơi xuống từ đám mây, có thể rơi rời rạc, hoặc kết thành màn rơi dồn dập.

Nguyên nhân chính gây nên hiện tượng mưa đá, đó là khi có các dòng không khí đối lưu hay nói cách khác là dòng không khí lên xuống liên tục. Luồng không khí từ dưới mặt đất bốc lên cao, đưa giọt nước lạnh lên tầng trên của đám mây, gặp hơi nước ở đây và đông kết với các hạt dạng băng đang tồn tại, tạo thành các hạt băng có trọng lượng lớn hơn. Những hạt băng này tiếp tục tích tụ hơi nước, và khi chúng có trọng lượng ở mức nhất định sẽ rơi xuống tạo thành mưa đá. Ở Việt Nam, mưa đá hình thành nhiều nhất trong các tháng chuyển mùa, vì khi đó, hàm lượng hơi nước trong không khí rất cao, các dòng không khí lên xuống liên tục nên dễ hình thành hạt băng.

Với những bạn yêu thích khám phá các hiện tượng tự nhiên, chắc hẳn sẽ thấy mưa đá là hiện tượng rất thú vị và đầy hấp dẫn. Tuy nhiên, hiện tượng này lại có những tác hại không nhỏ. Những trận mưa đá thường sẽ gây thiệt hại về tài sản, cơ sở vật chất; nhẹ có thể làm vỡ cửa sổ, hỏng đồ đạc trong gia đình hay các công trình công cộng; nặng có thể gây hỏng mái nhà, ô tô hay các công trình khác. Mưa đá cũng gây thiệt hại không nhỏ đối với động vật, thực vật: làm bị thương hoặc gây chết hàng loạt cho động vật, vật nuôi; làm cây cối dập gãy, không thể phát triển để cho thu hoạch đúng thời vụ, làm mất mùa, từ đó gây mất cân bằng thảm thực vật. Đặc biệt, mưa đá tạo nên những thiệt hại đối với con người. Thông thường nếu đám mây hình thành từ những vùng nhiễm độc thì sẽ mang theo độc tố, acid có thể gây dị ứng, ngứa ngáy cho làn da con người. Nghiêm trọng hơn, nếu trận mưa đá với hạt nặng, rơi dày thì có thể gây thương tích cho con người hoặc khiến con người tử vong.

Như vậy, chúng ta cần phải làm gì để hạn chế những tác hại của mưa đá? Trước hết, khi vào thời điểm giao mùa, ở các vùng có nguy cơ xảy ra mưa đá, cần phải theo dõi chặt chẽ dự báo thời tiết và có những biện pháp phòng tránh phù hợp với cây trồng, vật nuôi, nhà cửa… Với cây trồng và hoa màu, có thể tạo mái che dọc theo luống tránh va chạm trực tiếp của các hạt mưa đá. Với vật nuôi, hãy nhanh chóng đưa chúng vào những nơi an toàn khi có dấu hiệu xuất hiện mưa đá. Với mái nhà, phải thường xuyên gia cố và sử dụng vật liệu chống chịu va đập tốt để giảm thiểu khả năng rủi ro. Khi xảy ra mưa đá, nếu đang ở trong nhà, hãy ở trong nhà đến khi mưa dừng, tránh xa cửa có kính để phòng tránh mảnh vỡ. Nếu đang đi đường với bất cứ phương tiện nào, hãy dừng lại và tìm ngay chỗ trú ẩn có mái hiên chắc chắn để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Mưa đá là một hiện tượng tự nhiên phức tạp và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người. Việc tìm hiểu về mưa đá cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình và giúp chúng ta giảm thiểu được những rủi ro mà hiện tượng này mang lại.

***ĐỀ SỐ 20: Thuyết minh về hiện tượng tuyết rơi***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Tuyết rơi là một trong những hiện tượng tự nhiên rất đẹp, thường chỉ xảy ra ở các nước có khí hậu ôn đới.  **- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Tuyết rơi mang đến những quang cảnh thiên nhiên kì vĩ, những trải nghiệm thú vị và cũng có những tác động không nhỏ đến cuộc sống của con người.  **B. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Tuyết là tồn tại ở dạng kết tủa của các tinh thể nước đá, được hình thành dưới áp suất thấp của không khí trái đất.  - Tuyết hay hiện tượng tuyết rơi (còn gọi là mưa tuyết) là một hiện tượng của thiên nhiên, là sự rơi xuống của các hạt tinh thể nước đá từ trên bầu trời xuống mặt đất.  - Tuyết rơi thường xuất hiện ở các vùng ôn đới vào mùa đông, thường thấy ở địa hình đồi núi hơn là đồng bằng. Trên thực tế, hiện tượng tuyết rơi **thường xảy ra**khi nhiệt độ từ**0 – 2 độ C hoặc ở nhiệt độ âm.**  **2. Biểu hiện/ Phân loại**  **-** Bông tuyết được hình thành do sự kết hợp đơn giản giữa các phôi nước, chưa cố định hình dáng. Khi rơi, tuyết nhận thêm hơi nước, xoay quanh trục của chính nó nên bông tuyết luôn cân xứng và có hình lục giác trước khi rơi xuống đất.  - Hình dạng của tinh thể tuyết phụ thuộc vào các yếu tố như: cấu trúc phân tử của nước, độ ẩm, nhiệt độ của không khí: hình lăng trụ ở nhiệt độ thấp, hình ngôi sao ở nhiệt độ cao.  - Bông tuyết tồn tại ở nhiều hình dạng (khoảng hơn 6000 hình dạng khác nhau) trong đó hình ngôi sao, dạng lăng trụ, hỗn hợp là hình dạng phổ biến nhất của bông tuyết. Màu sắc phổ biến nhất là màu trắng sữa.  - Phân loại tuyết theo thời gian và theo độ ẩm. Theo thời gian có tuyết mới, tuyết cũ, băng và băng hà. Theo độ ẩm có tuyết bột, tuyết ẩm, tuyết ướt và tuyết hư.  **3. Nguyên nhân**  - Bông tuyết được hình thành ở nơi lạnh nhất của đám mây. Khi những hạt nước nhỏ li ti gặp lạnh và kết tủa thành hạt nước đá, tiếp tục bay trong không khí và kết hợp thêm hơi nước, đóng băng tạo thành các bông tuyết.  - Khi không khí trở nên nặng hơn và khó lưu thông hơn, các bông tuyết đã kết tủa và có đủ độ nặng thì sẽ rơi, tạo thành hiện tượng tuyết rơi.  **4. Ý nghĩa (Tác động): lợi ích hoặc tác hại**  **-** Lợi ích:  + Là hiện tượng tự nhiên, góp phần cân bằng hệ sinh thái. Khi tan vào mùa hè, tuyết góp phần cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất. Tuyết được mệnh danh là “tấm chăn ấm” cho Trái Đất, vì nó cung cấp sự bảo vệ cho môi trường.  + Giúp đời sống con người ở nơi có tuyết đa dạng, thú vị hơn với các trò chơi, thể thao với tuyết như trượt tuyết, trượt băng nghệ thuật…  + Là một hiện tượng tự nhiên thú vị, đặc biệt đối với các nước nhiệt đới ít có hiện tượng này xảy ra như Việt Nam. Vì thế, nếu tận dụng tốt, đây là một trong những yếu tốt thu hút và phát triển du lịch rất tốt.  - Tác hại:  + Tuyết rơi nhiều và dày đặc có thể cản trở giao thông, ảnh hưởng mùa màng và các hoạt động của con người.  + Các hiện tượng thời tiết cực đoan liên quan đến tuyết rơi có thể nguy hại với con người như tuyết lở, bão tuyết …  **5. Giải pháp (nếu có) để phát huy lợi ích, khắc phục tác hại**  **-** Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tránh di chuyển và tổ chức các hoạt động ngoài trời khi có tuyết rơi dày đặc, nhiệt độ quá thấp.  - Khai thác tối đa các tiềm năng về du lịch, thể thao… ở những vùng tuyết rơi thường xuyên.  - Ở Việt Nam, cần có các biện pháp tránh trú, phòng chống mưa tuyết cho cây trồng và vật nuôi để giảm thiểu thiệt hại.  **C. Kết bài**  **- Khẳng định lại về hiện tượng**: Tuyết rơi là một hiện tượng tự nhiên kì thú, hấp dẫn.  **- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Việc tìm hiểu về tuyết rơi cho chúng ta hiểu thêm về hiện tượng tự nhiên này. Em rất yêu thích hiện tượng này và mong muốn sẽ có những trải nghiệm thực tế với tuyết ở Việt Nam chúng ta. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Việt Nam chúng ta là đất nước có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nên việc xuất hiện các hiện tượng tự nhiên đặc trưng của mùa đông vùng ôn đới như hiện tượng tuyết rơi là điều không thường xuyên. Tuyết rơi là một trong những hiện tượng tự nhiên rất đẹp, mang đến những quang cảnh thiên nhiên kì vĩ, những trải nghiệm thú vị và cũng có những tác động không nhỏ đến cuộc sống của con người.

Tuyết là tồn tại ở dạng kết tủa của các tinh thể nước đá, được hình thành dưới áp suất thấp của không khí trái đất. Tuyết hay hiện tượng tuyết rơi (còn gọi là mưa tuyết) là một hiện tượng của thiên nhiên, là sự rơi xuống của các hạt tinh thể nước đá từ trên bầu trời xuống mặt đất. Tuyết rơi thường xuất hiện ở các vùng ôn đới vào mùa đông, thường thấy ở địa hình đồi núi hơn là đồng bằng. Trên thực tế, hiện tượng tuyết rơi **thường xảy ra**khi nhiệt độ từ**0 – 2 độ C hoặc ở nhiệt độ âm.**

Chúng ta thường thấy các bông tuyết có hình dạng rất đẹp, nhưng ít người biết rằng khi bắt đầu hình thành do sự kết hợp đơn giản giữa các phôi nước thì bông tuyết chưa cố định về hình dáng. Trong quá trình rơi xuống, tuyết nhận thêm hơi nước, xoay quanh trục của chính nó nên bông tuyết luôn cân xứng và có hình lục giác trước khi rơi xuống đất. Hình dạng của tinh thể tuyết phụ thuộc vào các yếu tố như: cấu trúc phân tử của nước, độ ẩm, nhiệt độ của không khí… Khi ở nhiệt độ thấp, các bông tuyết được hình thành chủ yếu có hình lăng trụ; và khi hình thành ở nhiệt độ cao hơn, bông tuyết thường có hình ngôi sao. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, bông tuyết tồn tại ở nhiều hình dạng (khoảng hơn 6000 hình dạng khác nhau) trong đó hình ngôi sao, dạng lăng trụ, hỗn hợp là hình dạng phổ biến nhất. Màu sắc phổ biến nhất là màu trắng sữa.

Người ta cũng tiến hành phân loại tuyết theo thời gian và theo độ ẩm. Theo thời gian có tuyết mới (tuyết non) – loại tuyết đã rơi chưa quá 03 ngày, tuyết cũ (tuyết già) là tuyết rơi hơn 03 ngày, băng là tuyết cũ đã đóng thành lớp băng mỏng và băng hà là tuyết cũ tồn tại hơn một năm. Theo độ ẩm, người ta phân chia tuyết thành tuyết bột (tuyết khô, không dính nhau dưới tác dụng của áp suất), tuyết ẩm (tuyết dính lại với nhau do áp suất), tuyết ướt (tuyết có thể bóp thành nước) và tuyết hư (hỗn hợp nước và mảnh tuyết vỡ).

Vậy bông tuyết được hình thành từ đâu? Vì sao lại có hiện tượng tự nhiên này? Chúng ta hãy cùng đi tìm hiểu sự hình thành của tinh thể tuyết nhé! Ta biết rằng, ánh sáng và mặt trời sẽ khiến nước bốc hơi, tạo thành những hạt nước nhỏ li ti. Khi gặp lạnh, những hạt nước này sẽ kết tủa thành hạt nước đá. Những hạt nước đá này tiếp tục bay trong không khí, kết hợp thêm hơi nước, đóng băng tạo thành các bông tuyết. Khi không khí trở nên nặng hơn và khó lưu thông hơn, các bông tuyết đã kết tủa và có đủ độ nặng thì sẽ rơi, tạo thành hiện tượng tuyết rơi. Như vậy, bông tuyết được hình thành ở nơi lạnh nhất của đám mây và sẽ rơi xuống khi đã đủ độ nặng.

Tuyết rơi là một trong những hiện tượng tự nhiên tạo nên vẻ đẹp mĩ lệ, tinh khiết với sắc trắng bao phủ. Cũng giống như các hiện tượng tự nhiên khác, với các vùng ôn đới thì tuyết rơi góp phần cân bằng hệ sinh thái. Khi tan vào mùa hè, tuyết góp phần cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất. Tuyết được mệnh danh là “tấm chăn ấm” cho Trái Đất, vì nó là chất dẫn nhiệt kém, lưu giữ lượng không khí nhất định để cung cấp sự bảo vệ cho môi trường. Ở những vùng thường xuyên có tuyết, cuộc sống con người nơi đây sẽ trở nên đa dạng, thú vị hơn với các trò chơi, thể thao với tuyết như trượt tuyết, trượt băng nghệ thuật… Đây là hiện tượng tự nhiên thú vị, đặc biệt đối với các nước nhiệt đới ít có hiện tượng này. Vì thế, nếu tận dụng tốt, đây là một trong những yếu tốt thu hút và phát triển du lịch rất tốt. Ở Việt Nam chúng ta, có rất ít địa phương có tuyết rơi, thường chỉ xuất hiện ở một số tỉnh vùng núi phía Bắc như Sa Pa, Lào Cai, Lạng Sơn. Những đợt tuyết rơi, nhiều người yêu khám phá đã đến các điểm như Fansipan, Hoàng Liên Sơn, Cổng Trời… để khám phá vẻ đẹp của hiện tượng thiên nhiên kì thú này.

Tuy thế, nếu tuyết rơi nhiều và dày đặc có thể cản trở giao thông, ảnh hưởng mùa màng và các hoạt động của con người, thậm chí gây nguy hại đến thân thể con người. Tuyết lạnh cũng dễ khiến các bệnh về đường hô hấp tăng nhanh. Các hiện tượng thời tiết cực đoan liên quan đến tuyết rơi có thể nguy hại với con người như tuyết lở, bão tuyết… Ngày nay, một số vùng không thường xuyên có tuyết rơi cũng đã xuất hiện hiện tượng này, điều đó do sự nóng lên của nhiệt độ Trái Đất và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Để có thể tận dụng tốt những lợi ích mà tuyết rơi mang lại, hạn chế những rủi ro; chúng ta cần theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tránh di chuyển và tổ chức các hoạt động ngoài trời khi có tuyết rơi dày đặc hoặc khi nhiệt độ quá thấp để có thể đảm bảo sức khỏe. Cần khai thác tối đa các tiềm năng về du lịch, thể thao… ở những vùng tuyết rơi thường xuyên để tạo nguồn thu, đẩy mạnh sự phát triển của ngành du lịch. Ở Việt Nam chúng ta, với những vùng có tuyết rơi nhiều; cần có các biện pháp tránh trú, phòng chống mưa tuyết cho cây trồng và vật nuôi để giảm thiểu thiệt hại.

Tuyết rơi là một hiện tượng tự nhiên kì thú, hấp dẫn. Việc tìm hiểu về tuyết rơi cho chúng ta hiểu thêm về hiện tượng tự nhiên này. Em rất yêu thích hiện tượng này và mong muốn sẽ có những trải nghiệm thực tế với tuyết ở Việt Nam chúng ta.

***ĐỀ SỐ 21: Thuyết minh về hiện tượng mưa sao băng***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Con người luôn bị thu hút bởi những hiện tượng kì diệu và mới lạ của thiên nhiên và hiện tượng mưa sao băng là một trong những điều thú vị của thiên nhiên.  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này (đây là một hiện tượng như thế nào: Đây là một sự kết hợp của vẻ đẹp thiên nhiên, hiện tượng vũ trụ hấp dẫn và những ý nghĩa văn hóa sâu sắc.  **Thân bài:**  **1. Giải thích về hiện tượng mưa sao băng**  - Mưa sao băng là một hiện tượng thiên văn khi có những vệt sáng sao băng xuất hiện trên bầu trời đêm.  - Thuật ngữ mô tả cách mà các vệt sao băng di chuyển trên bầu trời.  - Hiện tượng mưa sao băng xảy ra khi Trái Đất đi qua dãy mảnh vụn và bụi trong quỹ đạo của một sao băng.  - Khi các mảnh vụn này tiếp xúc với khí quyển Trái Đất, chúng bị nhiệt độ tăng lên đột ngột và tạo ra hiện tượng phát quang.  ***2. Biểu hiện của hiện tượng tự nhiên***  - Biểu hiện của mưa sao băng là sự xuất hiện và di chuyển của các vệt sáng sao băng trên bầu trời đêm.  - Khi mưa sao băng xảy ra, có thể thấy các vệt sáng sao băng di chuyển trên bầu trời. - Chúng di chuyển nhanh và kéo dài chỉ trong vài giây hoặc vài phút. Các vệt sáng sao băng thường có sự sáng lấp lánh đặc trưng, tạo ra một vẻ đẹp mờ ảo trên bầu trời đêm.  - Ánh sáng của chúng có thể thay đổi độ sáng và màu sắc, từ trắng tinh khiết đến màu vàng, xanh hoặc đỏ nhẹ.  - Mật độ và tần suất xuất hiện của mưa sao băng thay đổi tùy thuộc vào đợt sao băng cụ thể và điều kiện quan sát.  - Trong một đợt mưa sao băng, có thể có hàng trăm hoặc thậm chí hàng ngàn vệt sáng xuất hiện trong khoảng thời gian ngắn.  - Thời gian quan sát tốt nhất để thấy rõ mưa sao băng thường là trong vài giờ đêm hoặc rạng đông, khi Trái Đất di chuyển qua dãy mảnh vụn của sao băng.  ***3. Nguyên nhân của hiện tượng***  - Nguyên nhân của mưa sao băng là sự tương tác giữa Trái Đất và các mảnh vụn của sao băng khi chúng nhập vào khí quyển.  - Khi một sao băng tiếp xúc với ánh sáng và nhiệt từ Mặt Trời, nó có thể bị phá vỡ và tạo thành các mảnh vụn nhỏ.  - Khi Trái Đất đi qua dãy mảnh vụn này, chúng có thể nhập vào khí quyển Trái Đất, chúng di chuyển với tốc độ rất cao và va chạm với các phân tử khí trong khí quyển. Do va chạm này, các mảnh vụn bị nhiệt lên đáng kể, và đó là nguyên nhân chính tạo ra hiện tượng phát quang.  - Khi mảnh vụn sao băng bị nhiệt lên, chúng bắt đầu phát quang và tạo thành những vệt sáng trên bầu trời đêm.  - Ánh sáng này được tạo ra bởi quá trình phản ứng hóa học và ion hóa khi các phân tử trong mảnh vụn va chạm với khí quyển Trái Đất.  - Trên bầu trời, các vệt sáng sao băng xuất hiện từ một điểm nhất định, được gọi là "điểm phát xạ" hoặc "nguồn gốc".  ***4. Chuyên gia nhận định về hiện tượng***  - Nhà thiên văn học nổi tiếng đã nói rằng: “Mưa sao băng là một hiện tượng thiên văn tuyệt đẹp và kỳ diệu, nơi các vệt sáng sao băng đi qua bầu trời đêm, tạo nên một cảnh tượng thần tiên”.  - “Quan sát mưa sao băng là một cơ hội tuyệt vời để khám phá vũ trụ và tìm hiểu về nguồn gốc của các mảnh vụn sao băng. Việc nghiên cứu và ghi lại các vệt sáng sao băng có thể cung cấp thông tin quý giá về thành phần và tính chất của chúng”.  ***5. Ý nghĩa của hiện tượng với con người***  - Mưa sao băng tạo ra một cảnh tượng tuyệt đẹp trên bầu trời đêm, tạo nên một cảm giác kỳ diệu và mới mẻ. Sự xuất hiện của các vệt sáng sao băng mang lại niềm vui, sự ngưỡng mộ và cảm giác trân quý về vũ trụ.  - Quan sát mưa sao băng là một trải nghiệm đáng nhớ trong cuộc sống của con người, tạo dựng những khoảnh khắc đáng nhớ và chia sẻ với gia đình và bạn bè.  - Trong nhiều nền văn hóa, mưa sao băng được coi là điềm lành và may mắn. Người ta tin rằng việc thấy một sao băng và thực hiện một điều ước trong khi nó lướt qua có thể mang lại điều tốt lành và cầu mong những thành tựu tốt đẹp.  - Cung cấp cơ hội để nghiên cứu và khám phá về vũ trụ, tìm hiểu về nguồn gốc và thành phần của các mảnh vụn sao băng, cũng như để xây dựng mô hình về quỹ đạo và chu kỳ của chúng.  **Kết bài:**  - *Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên:* Mưa sao băng không chỉ là một hiện tượng thiên văn tuyệt đẹp, mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với con người. Đó là cơ hội để chúng ta kết nối với tự nhiên, để trầm mình trong những khoảnh khắc tĩnh lặng và sự phong phú của vũ trụ xanh thẳm.  - *Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này*: Đó là cơ hội để chúng ta kết nối với tự nhiên, để trầm mình trong những khoảnh khắc tĩnh lặng và sự phong phú của vũ trụ xanh thẳm. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Con người luôn bị thu hút bởi những hiện tượng kì diệu và mới lạ của thiên nhiên và hiện tượng mưa sao băng là một trong những điều thú vị của thiên nhiên. Đó là sự kết hợp của vẻ đẹp thiên nhiên, hiện tượng vũ trụ hấp dẫn và những ý nghĩa văn hóa sâu sắc. Nó gợi lên sự tò mò, sự ngưỡng mộ và cảm giác kỳ diệu về vũ trụ, và mang đến cho chúng ta một trải nghiệm đáng nhớ và ý nghĩa.

Mưa sao băng là một hiện tượng thiên văn khi có những vệt sáng sao băng xuất hiện trên bầu trời đêm. Tuy nhiên, mưa sao băng không có liên quan đến mưa nước hay bất kỳ hiện tượng mưa nào trên Trái Đất. Thực tế, nó chỉ là một thuật ngữ mô tả cách mà các vệt sao băng di chuyển trên bầu trời. Hiện tượng mưa sao băng xảy ra khi Trái Đất đi qua dãy mảnh vụn và bụi trong quỹ đạo của một sao băng. Khi các mảnh vụn này tiếp xúc với khí quyển Trái Đất, chúng bị nhiệt độ tăng lên đột ngột và tạo ra hiện tượng phát quang. Điều này khiến chúng trở nên sáng lên và xuất hiện như những vệt sáng mờ ảo trên bầu trời đêm.

Biểu hiện của mưa sao băng là sự xuất hiện và di chuyển của các vệt sáng sao băng trên bầu trời đêm. Khi mưa sao băng xảy ra, người quan sát có thể thấy các vệt sáng sao băng di chuyển trên bầu trời. Các vệt sáng này thường là mảnh vụn của sao băng nóng chảy khi tiếp xúc với khí quyển Trái Đất. Chúng di chuyển nhanh và kéo dài chỉ trong vài giây hoặc vài phút. Các vệt sáng sao băng thường có sự sáng lấp lánh đặc trưng, tạo ra một vẻ đẹp mờ ảo trên bầu trời đêm. Ánh sáng của chúng có thể thay đổi độ sáng và màu sắc, từ trắng tinh khiết đến màu vàng, xanh hoặc đỏ nhẹ. Mật độ và tần suất xuất hiện của mưa sao băng thay đổi tùy thuộc vào đợt sao băng cụ thể và điều kiện quan sát. Trong một đợt mưa sao băng, có thể có hàng trăm hoặc thậm chí hàng ngàn vệt sáng xuất hiện trong khoảng thời gian ngắn. Tuy nhiên, không phải lúc nào cũng có thể quan sát được mưa sao băng một cách rõ ràng, mà phụ thuộc vào ánh sáng xanh ít và bầu trời trong sạch. Mưa sao băng thường kéo dài trong một khoảng thời gian cụ thể. Thời gian quan sát tốt nhất để thấy rõ mưa sao băng thường là trong vài giờ đêm hoặc rạng đông, khi Trái Đất di chuyển qua dãy mảnh vụn của sao băng.

Nguyên nhân của mưa sao băng là sự tương tác giữa Trái Đất và các mảnh vụn của sao băng khi chúng nhập vào khí quyển. Khi một sao băng tiếp xúc với ánh sáng và nhiệt từ Mặt Trời, nó có thể bị phá vỡ và tạo thành các mảnh vụn nhỏ. Các mảnh vụn này có thể trải dài theo quỹ đạo của sao băng hoặc tạo thành một "dòng" trong không gian. Khi Trái Đất đi qua dãy mảnh vụn này trong quỹ đạo của nó, chúng có thể nhập vào khí quyển Trái Đất. Theo đó, khi các mảnh vụn sao băng nhập vào khí quyển Trái Đất, chúng di chuyển với tốc độ rất cao và va chạm với các phân tử khí trong khí quyển. Do va chạm này, các mảnh vụn bị nhiệt lên đáng kể, và đó là nguyên nhân chính tạo ra hiện tượng phát quang. Và khi mảnh vụn sao băng bị nhiệt lên, chúng bắt đầu phát quang và tạo thành những vệt sáng trên bầu trời đêm. Ánh sáng này được tạo ra bởi quá trình phản ứng hóa học và ion hóa khi các phân tử trong mảnh vụn va chạm với khí quyển Trái Đất. Điều này tạo ra hiện tượng mưa sao băng, trong đó các vệt sáng sao băng liên tiếp xuất hiện trên bầu trời. Trên bầu trời, các vệt sáng sao băng xuất hiện từ một điểm nhất định, được gọi là "điểm phát xạ" hoặc "nguồn gốc". Điểm này thường liên quan đến vị trí mà Trái Đất đi qua dãy mảnh vụn sao băng.

Các nhà khoa học cũng như các chuyên gia đã có những nghiên cứu và đưa ra những nhận xét của mình về hiện tượng thiên văn kì diệu này. Như một nhà thiên văn học nổi tiếng đã nói rằng: “Mưa sao băng là một hiện tượng thiên văn tuyệt đẹp và kỳ diệu, nơi các vệt sáng sao băng đi qua bầu trời đêm, tạo nên một cảnh tượng thần tiên”. Hay “quan sát mưa sao băng là một cơ hội tuyệt vời để khám phá vũ trụ và tìm hiểu về nguồn gốc của các mảnh vụn sao băng. Việc nghiên cứu và ghi lại các vệt sáng sao băng có thể cung cấp thông tin quý giá về thành phần và tính chất của chúng”.

Hiện tượng mưa sao băng có ý nghĩa đặc biệt với con người từ khía cạnh văn hóa, tâm linh và khoa học. Mưa sao băng tạo ra một cảnh tượng tuyệt đẹp trên bầu trời đêm, tạo nên một cảm giác kỳ diệu và mới mẻ. Sự xuất hiện của các vệt sáng sao băng mang lại niềm vui, sự ngưỡng mộ và cảm giác trân quý về vũ trụ. Hơn nữa, quan sát mưa sao băng là một trải nghiệm đáng nhớ trong cuộc sống của con người. Người ta thường tạo ra kỷ niệm và truyền thống quan sát mưa sao băng, tạo dựng những khoảnh khắc đáng nhớ và chia sẻ với gia đình và bạn bè. Hoặc trong nhiều nền văn hóa, mưa sao băng được coi là điềm lành và may mắn. Người ta tin rằng việc thấy một sao băng và thực hiện một điều ước trong khi nó lướt qua có thể mang lại điều tốt lành và cầu mong những thành tựu tốt đẹp. Ngoài ra, hiện tượng mưa sao băng cung cấp cơ hội để nghiên cứu và khám phá về vũ trụ. Các nhà khoa học sử dụng mưa sao băng để tìm hiểu về nguồn gốc và thành phần của các mảnh vụn sao băng, cũng như để xây dựng mô hình về quỹ đạo và chu kỳ của chúng.

Trên bầu trời đêm rực rỡ, hiện tượng mưa sao băng nổi lên như một cung điện thần tiên, mang đến cho chúng ta một cảm giác kỳ diệu và tráng lệ. Mưa sao băng không chỉ là một hiện tượng thiên văn tuyệt đẹp, mà còn có ý nghĩa sâu sắc đối với con người. Với mỗi vệt sáng sao băng lướt qua bầu trời, chúng ta được chứng kiến sự kỳ diệu của vũ trụ và khám phá vẻ đẹp vô tận của vũ trụ. Đó là cơ hội để chúng ta kết nối với tự nhiên, để trầm mình trong những khoảnh khắc tĩnh lặng và sự phong phú của vũ trụ xanh thẳm.

***ĐỀ SỐ 22: Thuyết minh về hiện tượng thủy triều***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Thiên nhiên luôn đầy sự bí ẩn và kì diệu. Hiện tượng thuỷ triều cũng là một trong số những hiện tượng kì diệu của tự nhiên.  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này (đây là một hiện tượng như thế nào: Hiện tượng này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường biển mà còn có tác động mạnh mẽ đến con người và hoạt động kinh tế, xã hội của chúng ta.  **Thân bài:**  **1. Giải thích về hiện tượng thuỷ triều**  - Hiện tượng thủy triều là sự biến đổi định kỳ của mực nước biển, từ việc tăng cao đến một mức đỉnh, sau đó giảm xuống một mức thấp, theo một chu kỳ nhất định.  - Hiện tượng này do sự tương tác của lực hấp dẫn giữa Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất.  - Hàng ngày chúng ta chứng kiến sự thay đổi của mực nước biển, từ thủy triều cao đến thủy triều thấp và ngược lại.  ***2. Biểu hiện của hiện tượng thuỷ triều***  - Hiện tượng thủy triều biểu hiện qua sự biến đổi đáng kể của mực nước biển theo chu kỳ nhất định.  + Thủy triều cao (thủy triều lên): giai đoạn mực nước biển tăng lên đạt đỉnh cao nhất trong chu kỳ thủy triều. Khi thủy triều cao, mực nước biển lấp đầy các bãi biển, cảng, kênh và lòng chảo trên bờ biển.  + Thủy triều thấp (thủy triều xuống): giai đoạn mực nước biển giảm xuống đạt mức thấp nhất trong chu kỳ thủy triều. Khi thủy triều thấp, bãi biển, kênh và lòng chảo trên bờ biển có thể trở nên khô cạn hoặc nổi lên nhờ sự giảm mực nước.  - Trên nhiều bờ biển, có hai thủy triều cao và hai thủy triều thấp trong một ngày.  - Thời gian và độ cao của thủy triều có thể được dự đoán và biểu diễn theo các chu kỳ đều đặn. Chu kỳ thủy triều thường là khoảng 24 giờ 50 phút, tương ứng với một ngày và một ít hơn một giờ.  ***3. Nguyên nhân của thuỷ triều***  - Nguyên nhân chính của hiện tượng thủy triều là sự tương tác giữa lực hấp dẫn của Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất.  - Mặt Trăng có khối lượng và lực hấp dẫn đối với Trái Đất: Mặt Trăng quay quanh Trái Đất trên một quỹ đạo elip, tạo ra một lực hấp dẫn ngược chiều với trọng lực trên Trái Đất. Lực hấp dẫn này kéo nước biển về phía Mặt Trăng, tạo thành một "gò" nước.  - Mặt Trời cũng có lực hấp dẫn đối với Trái Đất, mặc dù yếu hơn so với Mặt Trăng. Mặt Trời tạo ra một tác động phụ trên mực nước biển. Khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất thẳng hàng (trạng thái trăng tròn đầy), hiệu ứng kết hợp lại và tạo ra thủy triều cực đại.  - Bề mặt Trái Đất không đồng nhất và không đồng đều phân bố với các đại dương, lục địa và địa hình khác nhau. => các yếu tố này góp phần tạo ra những biến đổi thủy triều ở địa phương.  ***4. Chuyên gia nhận định về hiện tượng***  - Các nhà địa chất học và biển nghiên cứu về tác động của thủy triều đến địa hình và môi trường biển. Họ quan tâm đến cách mực nước biển thay đổi và ảnh hưởng đến cấu trúc và hình thành đá, cát và các hệ sinh thái ven biển.  - Những bổ sung về hiện tượng thuỷ triều: một số yếu tố khác cũng góp phần vào hiện tượng thủy triều như địa hình biển, mật độ nước và các công trình thuỷ lợi. Ngoài ra, các hoạt động như khai thác vàng, dầu mỏ, khai thác khoáng sản dưới biển hay tàu biển di chuyển trên biển cũng có thể góp phần tạo ra tác động nhất định lên môi trường biển và thủy triều.  ***5. Tác động của thuỷ triều tới cuộc sống con người***  - Thủy triều có vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế ven biển như ngư nghiệp, du lịch và giao thông biển. => cơ hội kinh tế và thuận lợi cho nhiều ngành công nghiệp.  - Thủy triều ảnh hưởng đến việc đi lại, các hoạt động giải trí và sinh hoạt hàng ngày của con người trên bờ biển.  - Thủy triều cũng có thể gây ra hiện tượng lũ lụt ven biển trong các vùng có mực nước biển cao.  - Thủy triều cũng ảnh hưởng đến môi trường sống và các hệ sinh thái nội địa gần các vùng ven biển, chẳng hạn như vùng cửa sông. Mực nước biển cao hay lũ lụt ven biển có thể tác động đến các khu định cư, nơi sinh sống và nông nghiệp ven biển, gây ra nguy cơ thiệt hại và sự thay đổi trong cộng đồng.  **Kết bài:**  - *Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên:* Hiện tượng thủy triều không chỉ ảnh hưởng đến môi trường biển và hệ sinh thái, mà còn có tác động trực tiếp đến đời sống và hoạt động kinh tế của con người.  - *Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này*: Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, theo dõi về hiện tượng thủy triều. Việc xây dựng các hệ thống dự báo, phòng ngừa lũ lụt và quản lý tài nguyên biển sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên biển của chúng ta. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Thiên nhiên luôn đầy sự bí ẩn và kì diệu. Hiện tượng thuỷ triều cũng là một trong số những hiện tượng kì diệu của tự nhiên. Mực nước biển lên cao, rồi lại xuống thấp theo những chu kỳ đều đặn. Hiện tượng này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường biển mà còn có tác động mạnh mẽ đến con người và hoạt động kinh tế, xã hội của chúng ta. Thủy triều là một câu chuyện hấp dẫn về sức mạnh của tự nhiên và tác động của nó lên cuộc sống hàng ngày của chúng ta.

Hiện tượng thủy triều là sự biến đổi định kỳ của mực nước biển, từ việc tăng cao đến một mức đỉnh, sau đó giảm xuống một mức thấp, theo một chu kỳ nhất định. Hiện tượng này do sự tương tác của lực hấp dẫn giữa Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất. Mặt Trăng, đặc biệt, có tác động lớn đến mực nước biển, vì sự hấp dẫn của nó kéo nước biển đi theo một quỹ đạo xung quanh Trái Đất. Kết quả là, hàng ngày chúng ta chứng kiến sự thay đổi của mực nước biển, từ thủy triều cao đến thủy triều thấp và ngược lại. (Sản phẩm thuộc bản quyền nhóm Hà An)

Hiện tượng thủy triều biểu hiện qua sự biến đổi đáng kể của mực nước biển theo chu kỳ nhất định. Thủy triều cao (thủy triều lên) là giai đoạn mực nước biển tăng lên đạt đỉnh cao nhất trong chu kỳ thủy triều. Khi thủy triều cao, mực nước biển lấp đầy các bãi biển, cảng, kênh và lòng chảo trên bờ biển. Và ngược lại, thủy triều thấp (thủy triều xuống) là giai đoạn mực nước biển giảm xuống đạt mức thấp nhất trong chu kỳ thủy triều. Khi thủy triều thấp, bãi biển, kênh và lòng chảo trên bờ biển có thể trở nên khô cạn hoặc nổi lên nhờ sự giảm mực nước. Trên nhiều bờ biển, có hai thủy triều cao và hai thủy triều thấp trong một ngày. Mỗi chu kỳ thủy triều kéo dài khoảng 12,5 giờ, do tương tác giữa Mặt Trăng và Trái Đất. Thời gian và độ cao của thủy triều có thể được dự đoán và biểu diễn theo các chu kỳ đều đặn. Chu kỳ thủy triều thường là khoảng 24 giờ 50 phút, tương ứng với một ngày và một ít hơn một giờ.

Nguyên nhân chính của hiện tượng thủy triều là sự tương tác giữa lực hấp dẫn của Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất. Mặt Trăng có khối lượng và lực hấp dẫn đối với Trái Đất. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất trên một quỹ đạo elip, tạo ra một lực hấp dẫn ngược chiều với trọng lực trên Trái Đất. Lực hấp dẫn này kéo nước biển về phía Mặt Trăng, tạo thành một "gò" nước. Mặt Trời cũng có lực hấp dẫn đối với Trái Đất, mặc dù yếu hơn so với Mặt Trăng. Trong khi Mặt Trăng góp phần tạo ra thủy triều chính, Mặt Trời tạo ra một tác động phụ trên mực nước biển. Khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất thẳng hàng (trạng thái trăng tròn đầy), hiệu ứng kết hợp lại và tạo ra thủy triều cực đại. Không những vậy, sự quay của Trái Đất cũng ảnh hưởng đến hiện tượng thủy triều. Bề mặt Trái Đất không đồng nhất và không đồng đều phân bố với các đại dương, lục địa và địa hình khác nhau. Do đó, các yếu tố này góp phần tạo ra những biến đổi thủy triều ở địa phương.

Các nhà địa chất học và biển nghiên cứu về tác động của thủy triều đến địa hình và môi trường biển. Họ quan tâm đến cách mực nước biển thay đổi và ảnh hưởng đến cấu trúc và hình thành đá, cát và các hệ sinh thái ven biển. Các nhà khoa học này đóng vai trò quan trọng trong việc giúp hiểu và bảo vệ môi trường biển. Các chuyên gia đã giải thích hiện tượng thủy triều dựa trên sự tương tác giữa lực hấp dẫn của Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất. Tuy nhiên, cần bổ sung rằng không chỉ có tác động của các hành tinh này, mà còn có một số yếu tố khác cũng góp phần vào hiện tượng thủy triều như địa hình biển, mật độ nước và các công trình thuỷ lợi. Ngoài ra, các hoạt động như khai thác vàng, dầu mỏ, khai thác khoáng sản dưới biển hay tàu biển di chuyển trên biển cũng có thể góp phần tạo ra tác động nhất định lên môi trường biển và thủy triều.

Hiện tượng thuỷ triều có tác động tích cực và tiêu cực tới cuộc sống. Thủy triều có vai trò quan trọng trong các hoạt động kinh tế ven biển như ngư nghiệp, du lịch và giao thông biển. Các hoạt động này phụ thuộc vào mực nước biển và thủy triều để xác định thời gian cập bến, khởi hành và hoạt động trên biển. Điều này có thể tạo ra cơ hội kinh tế và thuận lợi cho nhiều ngành công nghiệp. Hơn nữa, thủy triều ảnh hưởng đến việc đi lại, các hoạt động giải trí và sinh hoạt hàng ngày của con người trên bờ biển. Với thủy triều cao, bãi biển có thể thu hẹp hoặc mất đi, và các hoạt động như bơi, lướt sóng và chèo thuyền có thể bị ảnh hưởng. Ngược lại, thủy triều thấp có thể tạo điều kiện cho việc khám phá bãi biển và các hoạt động trên cạn. Tuy nhiên, thủy triều cũng có thể gây ra hiện tượng lũ lụt ven biển trong các vùng có mực nước biển cao. Thủy triều cũng ảnh hưởng đến môi trường sống và các hệ sinh thái nội địa gần các vùng ven biển, chẳng hạn như vùng cửa sông. Mực nước biển cao hay lũ lụt ven biển có thể tác động đến các khu định cư, nơi sinh sống và nông nghiệp ven biển, gây ra nguy cơ thiệt hại và sự thay đổi trong cộng đồng.

Hiện tượng thủy triều không chỉ ảnh hưởng đến môi trường biển và hệ sinh thái, mà còn có tác động trực tiếp đến đời sống và hoạt động kinh tế của con người. Do đó, việc hiểu và nắm vững hiện tượng thủy triều là cực kỳ quan trọng. Điều này không chỉ giúp chúng ta ứng phó với những tác động tiêu cực mà còn tạo ra cơ hội và lợi ích trong việc phát triển bền vững và bảo vệ môi trường biển. Chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, theo dõi về hiện tượng thủy triều. Việc xây dựng các hệ thống dự báo, phòng ngừa lũ lụt và quản lý tài nguyên biển sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và sử dụng bền vững tài nguyên biển của chúng ta.

***ĐỀ SỐ 23 : Thuyết minh về hiện tượng núi lửa***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Núi lửa là một trong những hiện tượng tự nhiên thú vị, hấp dẫn trên Trái Đất.  **- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Núi lửa có nhiều tác động đến cuộc sống của con người, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, những người yêu thích các hiện tượng tự nhiên.  **B. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Núi lửa: núi có miệng ở đỉnh, theo thời gian, các chất khoáng trong lòng đất nóng chảy với nhiệt độ và áp suất lớn sẽ bị phun ra ngoài.  - Hiện tượng núi lửa phun trào là một hiện tượng tự nhiên xảy ra ở nơi vẫn còn hoạt động địa chấn, các vỏ thạch quyển di chuyển trên lớp chất khoáng nóng chảy.  - Trong quá trình núi lửa phun trào, khí ga nóng và các chất thể rắn khác cũng bị hất tung lên không trung.  - Hiện nay, trên thế giới, Indonesia, Nhật Bản và Mỹ là ba nước có nhiều núi lửa còn hoạt động nhất.  **2. Biểu hiện/ Phân loại**  **-** Dựa vào hình dáng, có 2 loại: núi lửa hình chóp và núi lửa hình khiên.  - Dựa vào dạng thức hoạt động, có 3 loại: núi lửa thức, núi lửa ngủ, núi lửa chết.  **3. Nguyên nhân**  - Nhiệt độ bên dưới bề mặt Trái Đất rất nóng, càng xuống sâu trong lòng Trái Đất, nhiệt độ càng tăng lên cao, thậm chí lên đến 6000 độ C, có thể làm tan chảy hầu hết các loại đá cứng.  - Khi đá được đun nóng và tan chảy, chúng giãn nở ra, do đó cần nhiều không gian hơn, hình thành các dòng mắc ma.  - Khi áp lực của các dòng chảy mắc ma cao hơn áp lực tạo bởi lớp đá bên trên, dòng mắc ma phun trào lên trên qua miệng núi và tạo thành núi lửa.  **4. Ý nghĩa (Tác động): lợi ích hoặc tác hại**  **a. Lợi ích**  - Tạo ra mỏ khoáng sản phong phú  - Mang lại năng lượng địa nhiệt  *-* Giúp cho đất đai tơi xốp màu mỡ  *-* Phát triển hoạt động du lịch  **b. Tác hại**  - Đối với con người: có thể gây hủy diệt hoàn toàn các vật thể sống xung quanh miệng núi lửa; làm hư hại các công trình giao thông, thủy lợi...  **- Đối với môi trường tự nhiên: g**ây ra hiện tượng cháy rừng, thảm họa sóng thần… làm biến đổi hoàn toàn môi trường sinh thái, suy giảm tài nguyên sinh học của các vùng bị ảnh hưởng, tác động xấu đến khí hậu và tầng ozon   1. **Giải pháp (nếu có) để phát huy lợi ích, khắc phục tác hại**   - Những vùng có nguy cơ xảy ra núi lửa cần có sự chuẩn bị và kế hoạch ứng phó để giảm thiểu tác hại.  - Xây dựng hệ thống cảnh báo và di dời ngay dân cư khi có biểu hiện.  - Đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu và dự đoán chu kì hoạt động của núi lửa  **C. Kết bài**  **- Khẳng định lại về hiện tượng**: Núi lửa là một hiện tượng tự nhiên đặc biệt và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người.  **- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Việc tìm hiểu và nghiên cứu về núi lửa cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình; giúp chúng ta có thể tận dụng lợi ích và giảm thiểu rủi ro do núi lửa mang lại. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Núi lửa là một trong những hiện tượng tự nhiên thú vị, hấp dẫn trên Trái Đất. Núi lửa có nhiều tác động đến cuộc sống của con người, thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, những người yêu thích các hiện tượng tự nhiên.

Núi lửa là một dạng núi có miệng ở đỉnh, theo thời gian, các chất khoáng trong lòng đất nóng chảy với nhiệt độ và áp suất lớn sẽ bị phun ra ngoài. Hiện tượng núi lửa phun trào là một hiện tượng tự nhiên xảy ra ở nơi vẫn còn hoạt động địa chấn, các vỏ thạch quyển di chuyển trên lớp chất khoáng nóng chảy. Trong quá trình núi lửa phun trào, khí ga nóng và các chất thể rắn khác cũng bị hất tung lên không trung. Những chất được phun trào ra từ miệng núi lửa sẽ rơi xuống, tràn trên sườn núi và chân núi, hình thành một ngọn núi hình nón. Hiện nay, trên thế giới, Indonesia, Nhật Bản và Mỹ là ba nước có nhiều núi lửa còn hoạt động nhất.

Núi lửa được phân loại dựa vào các tiêu chí về hình dáng và dạng thức hoạt động. Dựa vào hình dáng, người ta phân ra 2 loại là núi lửa hình chóp và núi lửa hình khiên. Dựa vào dạng thức hoạt động, người ta chia núi lửa thành 3 loại: núi lửa thức, núi lửa ngủ, núi lửa chết. Núi lửa hoạt động là những ngọn núi lửa có thể phun trào bất cứ lúc nào, núi lửa không hoạt động là những ngọn núi lửa chỉ còn duy trì hoạt động tối thiểu và núi lửa đã tắt là ngọn núi lửa cuối cùng phun trào, có niên đại hơn 25.000 năm.

Vậy vì sao những ngọn núi lửa lại phun trào? Đó là do bình thường nhiệt độ bên dưới bề mặt Trái Đất rất nóng, càng xuống sâu trong lòng Trái Đất, nhiệt độ càng tăng lên cao, thậm chí lên đến 6000 độ C, có thể làm tan chảy hầu hết các loại đá cứng. Khi đá được đun nóng và tan chảy, chúng giãn nở ra, do đó cần nhiều không gian hơn, hình thành các dòng mắc ma. Khi áp lực của các dòng chảy mắc ma cao hơn áp lực tạo bởi lớp đá bên trên, dòng mắc ma phun trào lên trên qua miệng núi và tạo thành núi lửa.

Hiện tượng núi lửa phun trào mang lại cả lợi ích và tác hại. Ở những nơi có núi lửa phun trào sẽ mang lại nguồn năng lượng địa nhiệt, tạo ra các mỏ khoáng sản phong phú và giúp cho đất đai tơi xốp, màu mỡ. Đồng thời, hiện tượng tự nhiên hấp dẫn này cũng có sức thu hút rất lớn với những người yêu thích du lịch mạo hiểm và khám phá thiên nhiên, góp phần phát triển hoạt động du lịch. Tuy thế, núi lửa mang đến những tác hại không nhỏ đối với con người. Với những dòng dung nham nóng chảy ở nhiệt độ cao, tốc độ nhanh; núi lửa phun trào có thể gây hủy diệt hoàn toàn các vật thể sống xung quanh miệng núi lửa; làm hư hại các công trình giao thông, thủy lợi... mà con người xây dựng. **Đối với môi trường tự nhiên, núi lửa g**ây ra hiện tượng cháy rừng, thảm họa sóng thần… làm biến đổi hoàn toàn môi trường sinh thái, suy giảm tài nguyên sinh học của các vùng bị ảnh hưởng, tác động xấu đến khí hậu và tầng ozon.

Để có thể hạn chế tối đa những tác hại của núi lửa và khai thác được lợi ích từ hiện tượng thiên nhiên này thì những vùng có nguy cơ xảy ra núi lửa cần có sự chuẩn bị và kế hoạch ứng phó chu đáo. Cần có sự đầu tư thích đáng cho các hoạt động nghiên cứu và dự đoán chu kì hoạt động của núi lửa; đồng thời xây dựng hệ thống cảnh báo và di dời ngay dân cư khi có biểu hiện hoạt động của núi lửa.

Núi lửa là một hiện tượng tự nhiên đặc biệt và có ảnh hưởng đến cuộc sống của con người. Việc tìm hiểu và nghiên cứu về núi lửa cho chúng ta hiểu thêm về các hiện tượng tự nhiên, về cuộc sống xung quanh mình; giúp chúng ta có thể tận dụng lợi ích và giảm thiểu rủi ro do núi lửa mang lại.

***ĐỀ SỐ 24 : Thuyết minh về hiên tượng băng tan***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **A. Mở bài**  **- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng:** Băng tan là một trong những hiện tượng tự nhiên được quan tâm hiện nay.  **- Đánh giá, nhận định khái quát về hiện tượng:** Hiện tượng băng tan gây ảnh hưởng lớn đến môi trường tự nhiên và đời sống con người.  **B. Thân bài**  **1. Giải thích**  - Băng tan là hiện tượng những khối băng tách rời nhau thành những mảng nhỏ trôi nổi rồi sụt lún xuống bề mặt đại dương. Hiện tượng này xảy ra ở cả hai cực của Trái Đất: Bắc Cực và Nam Cực.  - Băng tan khiến sông băng trên thế giới ngày càng mất ổn định và mực nước biển dâng cao.  **2. Biểu hiện/ Phân loại**  **-** Khi băng tan xảy ra, những khối băng lớn ở hai cực bị nứt vỡ, tách rời khỏi nhau tạo thành các mảng nhỏ trôi nổi trên đại dương.  - Theo thời gian, những mảnh băng này sẽ chìm xuống mặt biển và tan ra, khiến các sông băng và núi băng mất đi tính ổn định, dễ bị tách rời và dịch chuyển hơn.  - Điều này tạo nên một vòng tuần hoàn: băng tan ở vùng này sẽ đẩy nhanh hiện tượng băng tan ở các vùng liền kề.  **3. Nguyên nhân**  **- Nguyên nhân tự nhiên:**  + Trái Đất nóng lên do việc phát thải lượng lớn khí metan quá mức cho phép ở Bắc Cực và các vùng đất ẩm ướt.  + Hiện tượng núi lửa phun trào là 1 trong những nguyên nhân làm cho khí hậu nóng lên toàn cầu, đẩy nhanh băng tan.  + Khi nhiệt độ trung bình của Trái Đất nóng lên thì sẽ làm cho lượng băng ở Nam Cực và Bắc Cực tan ra. Lượng băng tan làm đẩy nhanh quá trình nóng lên của Trái Đất. Trái Đất nóng lên thúc đẩy băng tan, tạo thành một chu kì tuần hoàn.  **- Nguyên nhân nhân tạo**  + Quá trình công nghiệp hóa: xả khí thải ra môi trường, nhiều nhà máy xả trực tiếp khí thải không qua xử lí dẫn đến ô nhiễm môi trường.  + Hoạt động giao thông: số lượng phương tiện giao thông quá nhiều, thải ra lượng lớn khí CO2 làm nhiệt độ Trái Đất tăng lên.  + Rừng bị tàn phá: cây xanh bị chặt phá, diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên không thể phân giải lượng khí CO2 trong môi trường, mùa mưa không có rừng để giữ nước, mùa khô xảy ra hạn hán… khiến Trái Đất ngày càng nóng lên.  **4. Ý nghĩa (Tác động): lợi ích hoặc tác hại**  **-** Băng tan sẽ tạo ra những tảng băng lớn và trôi dạt trên biển làm ảnh hưởng đến tàu thuyền đi lại, các con tàu sẽ bị hư hại nặng nề thậm chí có thể bị nhấn chìm nếu va chạm với tảng băng.  **-** Băng tan khiến mực nước biển dâng cao có thể dẫn đến hiện tượng “biển xâm thực” – nước biển xâm nhập sâu vào đất liền; dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn ở các vùng ven biển, ven sông ngày càng gia tăng gây thiếu nước ngọt phục vụ đời sống. Hoặc dẫn đến tình trạng các đảo và vùng ven biển bị nhấn chìm.  - Băng tan làm tăng nhiệt độ trung bình của trái đất, thay đổi môi trường sống của nhiều loại động vật dẫn đến sự biến mất hoặc nguy cơ tuyệt chủng của các loài. Khoảng 50% các loài động thực vật sẽ bị đe dọa tuyệt chủng vào năm 2050 nếu nhiệt độ trái đất tăng thêm 1,1 đến 6,4 độ C.  - Băng tan khiến nắng nóng kéo dài, làm Trái Đất nóng lên gây biến đổi khí hậu. Nắng nóng kéo dài khiến đất đai khô cằn, khan hiếm nước sạch, cháy rừng lan rộng, bão bụi và lũ quét… Nguồn nước thiếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của con người và động thực vật.  **5. Giải pháp (nếu có) để phát huy lợi ích, khắc phục tác hại**  - Không nên chặt phá rừng bừa bãi, phải trồng thêm nhiều cây xanh để đảm bảo an toàn cho hệ sinh thái.  - Không thải các khí độc hại, rác ra ngoài môi trường, đặc biệt sông, suối, hồ, biển,…  - Các nhà máy, xí nghiệp cần phải xử lý chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường để giảm thiểu các chất độc hại ra ngoài môi trường.  - Không xả rác bừa bãi, phân loại rác và xử lý đúng chỗ.  **C. Kết bài**  **- Khẳng định lại về hiện tượng**: Băng tan gây những hậu quả rất nghiêm trọng đến đời sống của con người trên toàn thế giới.  **- Đưa ra những đánh giá, liên hệ của bản thân về hiện tượng:** Mỗi người cần phải góp sức mình vào việc bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu nguyên nhân dẫn đến băng tan, tạo môi trường sống trong lành. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Băng tan là một trong những hiện tượng tự nhiên được quan tâm nhất hiện nay, vì nó gây hậu quả rất lớn đến môi trường tự nhiên và đời sống con người.

Chúng ta nên hiểu thế nào về hiện tượng này? Có thể nói một cách đơn giản, băng tan là hiện tượng những khối băng tách rời nhau thành những mảng nhỏ trôi nổi rồi sụt lún xuống bề mặt đại dương. Hiện tượng này xảy ra ở cả hai cực của Trái Đất: Bắc Cực và Nam Cực. Băng tan khiến sông băng trên thế giới ngày càng mất ổn định và mực nước biển dâng cao.

Khi băng tan xảy ra, những khối băng lớn ở hai cực bị nứt vỡ, tách rời khỏi nhau tạo thành các mảng nhỏ trôi nổi trên đại dương. Theo thời gian, những mảnh băng này sẽ chìm xuống mặt biển và tan ra, khiến các sông băng và núi băng mất đi tính ổn định, dễ bị tách rời và dịch chuyển hơn. Điều này tạo nên một vòng tuần hoàn: băng tan ở vùng này sẽ đẩy nhanh hiện tượng băng tan ở các vùng liền kề.

**Có rất nhiều nguyên nhân gây ra hiện tượng băng tan, có thể kể đến nguyên nhân tự nhiên và nguyên nhân nhân tạo. Về tự nhiên, khi** Trái Đất nóng lên do việc phát thải lượng lớn khí metan quá mức cho phép ở Bắc Cực và các vùng đất ẩm ướt sẽ dẫn đến băng tan. Hiện tượng núi lửa phun trào cũng là một trong những nguyên nhân làm cho khí hậu nóng lên toàn cầu, đẩy nhanh hiện tượng băng tan. Nhiệt độ Trái Đất nóng lên sẽ thúc đẩy băng tan, băng tan lại làm nhiệt độ tăng lên tạo thành một vòng tuần hoàn. Thế nhưng, nguyên nhân chính dẫn đến hiện tượng này là do con người. Quá trình công nghiệp hóa khắp nơi trên thế giới đã xả lượng khí thải khổng lồ ra môi trường; thậm chí nhiều nhà máy xả trực tiếp khí thải không qua xử lí dẫn đến ô nhiễm môi trường trầm trọng. Số lượng phương tiện giao thông quá nhiều làm thải ra lượng lớn khí CO2 làm nhiệt độ Trái Đất tăng lên. Bên cạnh đó, cây xanh bị chặt phá, diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên không thể phân giải lượng khí CO2 trong môi trường, mùa mưa không có rừng để giữ nước, mùa khô xảy ra hạn hán… khiến Trái Đất ngày càng nóng lên.

Hiện tượng băng tan gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng đối với con người. Ở những vùng liền kề hiện tượng này, khi băng tan sẽ tạo ra những tảng băng lớn và trôi dạt trên biển làm ảnh hưởng đến tàu thuyền đi lại, các con tàu sẽ bị hư hại nặng nề thậm chí có thể bị nhấn chìm nếu va chạm với tảng băng.Băng tan khiến mực nước biển dâng cao có thể dẫn đến hiện tượng “biển xâm thực” – nước biển xâm nhập sâu vào đất liền; dẫn đến tình trạng xâm nhập mặn ở các vùng ven biển, ven sông ngày càng gia tăng gây thiếu nước ngọt phục vụ đời sống. Hoặc dẫn đến tình trạng các đảo và vùng ven biển bị nhấn chìm. Ngoài ra, băng tan làm tăng nhiệt độ trung bình của trái đất, thay đổi môi trường sống của nhiều loại động vật dẫn đến sự biến mất hoặc nguy cơ tuyệt chủng của các loài. Theo thống kê, khoảng 50% các loài động thực vật sẽ bị đe dọa tuyệt chủng vào năm 2050 nếu nhiệt độ trái đất tăng thêm 1,1 đến 6,4 độ C. Băng tan khiến nắng nóng kéo dài, làm Trái Đất nóng lên gây biến đổi khí hậu. Nắng nóng kéo dài khiến đất đai khô cằn, khan hiếm nước sạch, cháy rừng lan rộng, bão bụi và lũ quét… Nguồn nước thiếu ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của con người và động thực vật…

Những hậu quả khi băng tan là vô cùng nghiêm trọng, vì thế mỗi người, mỗi quốc gia cần chung tay để hạn chế tối đa tình trạng này. Không nên chặt phá rừng bừa bãi, phải trồng thêm nhiều cây xanh để đảm bảo an toàn cho hệ sinh thái. Không thải các khí độc hại, rác ra ngoài môi trường, đặc biệt sông, suối, hồ, biển,… Các nhà máy, xí nghiệp cần phải xử lý chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường để giảm thiểu các chất độc hại ra ngoài môi trường. Mỗi người phải luôn tự ý thức để không xả rác bừa bãi, phải phân loại rác và xử lý đúng chỗ.

Có thể nói, hiện tượng băng tan gây những hậu quả rất nghiêm trọng đến đời sống của con người trên toàn thế giới. Mỗi người cần phải góp sức mình vào việc bảo vệ môi trường nhằm giảm thiểu nguyên nhân dẫn đến băng tan, bảo vệ môi trường sống trong lành cho chúng ta và những thế hệ sau.

***ĐỀ SỐ 25 :Thuyết minh về hiện tượng trái đất nóng lên cùng hệ quả của nó***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Cuộc sống của con người ngày càng hiện đại, sự phát triển của khoa học kỹ thuật cũng như đời sống xã hội, tuy nhiên đi ngược lại với sự phát triển đó là sự suy thoái của môi trường.  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng này: Trái Đất của chúng ta đang dần nóng lên và kéo theo đó là những hậu quả khôn lường, ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của con người cũng như các lĩnh vực về đời sống, văn hoá, xã hội.  **Thân bài:**  ***1. Giải thích về hiện tượng trái đất nóng lên***  - Hiện tượng trái đất nóng lên (biến đổi khí hậu toàn cầu): sự tăng nhiệt độ trung bình của hành tinh chúng ta trong một thời gian dài.  - Được cho là do sự gia tăng của hiệu ứng nhà kính, do khí nhà kính như CO2 và các khí thải công nghiệp khác gây ra.  - Biểu hiện: Nhiệt độ trung bình trên toàn cầu đang tăng lên theo thời gian. Các báo cáo khoa học cho thấy nhiệt độ trung bình của hành tinh đã tăng khoảng 1 độ Celsius so với thời kỳ tiền công nghiệp.  ***2. Nguyên nhân của hiện tượng***  - Nguyên nhân chính của hiện tượng trái đất nóng lên là sự gia tăng của hiệu ứng nhà kính: quá trình mà khí nhà kính giữ lại nhiệt từ mặt đất và không cho nhiệt thoát ra không gian, làm tăng nhiệt độ trung bình của hành tinh.  - Hoạt động của con người:Việc đốt cháy nhiên liệu hóa thạch như than, dầu mỏ và khí đốt dẫn đến khí CO2 được thải ra vào khí quyển; các hoạt động như công nghiệp, nông nghiệp, và phá rừng cũng tạo ra các khí thải như CH4 và N2O.  - Sự phá hủy rừng, mở rộng đất canh tác, và đô thị hóa gây ra sự thay đổi trong sự hấp thụ và phát thải của hệ sinh thái => ảnh hưởng đến luồng khí và carbon trong môi trường, tác động lớn đến hiệu ứng nhà kính và nhiệt độ toàn cầu.  - Sự gia tăng dân số và phát triển kinh tế của các quốc gia dẫn đến nhu cầu tăng cường sản xuất, tiêu thụ năng lượng, và sử dụng tài nguyên tự nhiên  ***3. Những hệ luỵ khi trái đất nóng lên***  - Sự tăng nhiệt độ làm tan chảy băng ở cả hai cực, góp phần làm tăng mực nước biển. => có thể gây nguy hiểm cho các khu vực ven biển, đồng cỏ, đồng bằng và các đảo quốc, khiến cho các khu vực này dễ bị ngập lụt và mất đi môi trường sống.  - Hiện tượng thời tiết cực đoan như cơn bão mạnh hơn, hạn hán kéo dài, mưa lớn và lũ lụt. => gây ra thiệt hại đáng kể cho hệ thống đường dẫn, nông nghiệp, nguồn nước và cuộc sống của con người.  - Gây ra sự suy thoái và mất môi trường sống tự nhiên như rừng, đại dương và vùng đầm lầy. => ảnh hưởng lớn đến sự đa dạng sinh học, góp phần vào tình trạng tuyệt chủng của nhiều loài động và thực vật quan trọng.  - Với con người: tác động tiêu cực đến sức khỏe con người, bao gồm việc gia tăng các bệnh nhiệt đới, các vấn đề về hô hấp do ô nhiễm không khí, và tác động tâm lý do tác động của môi trường thay đổi.  ***4. Giải pháp cho hiện tượng trái đất nóng lên***  - Hạn chế việc đốt cháy nhiên liệu hóa thạch và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và hạt nhân.  - Tăng cường năng suất năng lượng và hiệu quả sử dụng năng lượng trong các ngành công nghiệp và hộ gia đình.  - Cần thúc đẩy sử dụng phương tiện giao thông công cộng, xe điện và xe hơi chạy bằng năng lượng tái tạo.  - Thực hiện chính sách và chương trình khuyến khích tái chế, tái sử dụng và tiết kiệm tài nguyên là điều cần thiết.  **Kết bài:**  - *Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên:* Trái đất nóng lên là một vấn đề đang gây lo ngại cho toàn cầu. Hiện tượng này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của chúng ta.  - *Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này*: Trái đất là ngôi nhà chung của chúng ta, và chúng ta có trách nhiệm bảo vệ và bảo tồn nó cho thế hệ tương lai. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Cuộc sống của con người ngày càng hiện đại, sự phát triển của khoa học kỹ thuật cũng như đời sống xã hội, tuy nhiên đi ngược lại với sự phát triển đó là sự suy thoái của môi trường. Trái Đất của chúng ta đang dần nóng lên và kéo theo đó là những hậu quả khôn lường, ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống của con người cũng như các lĩnh vực về đời sống, văn hoá, xã hội.

Hiện tượng trái đất nóng lên, còn được gọi là biến đổi khí hậu toàn cầu, là sự tăng nhiệt độ trung bình của hành tinh chúng ta trong một thời gian dài. Hiện tượng này được cho là do sự gia tăng của hiệu ứng nhà kính, do khí nhà kính như CO2 và các khí thải công nghiệp khác gây ra. Nhiệt độ trung bình trên toàn cầu đang tăng lên theo thời gian. Đây là một biểu hiện rõ rệt của hiện tượng trái đất nóng lên. Các báo cáo khoa học cho thấy nhiệt độ trung bình của hành tinh đã tăng khoảng 1 độ Celsius so với thời kỳ tiền công nghiệp.

Nguyên nhân chính của hiện tượng trái đất nóng lên, hay biến đổi khí hậu toàn cầu, là sự gia tăng của hiệu ứng nhà kính. Đây là quá trình mà khí nhà kính, như carbon dioxide (CO2), methane (CH4) và nitrous oxide (N2O), giữ lại nhiệt từ mặt đất và không cho nhiệt thoát ra không gian, làm tăng nhiệt độ trung bình của hành tinh. Và có nhiều nguyên nhân dẫn đến hiệu ứng nhà kính. Trước hết phải kể đến hoạt động của con người. Việc đốt cháy nhiên liệu hóa thạch như than, dầu mỏ và khí đốt dẫn đến khí CO2 được thải ra vào khí quyển. Ngoài ra, các hoạt động như công nghiệp, nông nghiệp, và phá rừng cũng tạo ra các khí thải như CH4 và N2O. Sự phá hủy rừng, mở rộng đất canh tác, và đô thị hóa gây ra sự thay đổi trong sự hấp thụ và phát thải của hệ sinh thái. Điều này ảnh hưởng đến luồng khí và carbon trong môi trường, tác động lớn đến hiệu ứng nhà kính và nhiệt độ toàn cầu.Tổng hợp lại, hoạt động con người là nguyên nhân chính gây ra sự gia tăng của khí nhà kính và hiện tượng trái đất nóng lên. Hơn nữa, sự gia tăng dân số và phát triển kinh tế của các quốc gia dẫn đến nhu cầu tăng cường sản xuất, tiêu thụ năng lượng, và sử dụng tài nguyên tự nhiên. Điều này cũng góp phần vào việc thải ra lượng khí nhà kính lớn hơn vào khí quyển.

Hiện tượng trái đất nóng lên gây ra nhiều hậu quả đáng lo ngại đối với môi trường và cuộc sống của chúng ta. Sự tăng nhiệt độ làm tan chảy băng ở cả hai cực, góp phần làm tăng mực nước biển. Điều này có thể gây nguy hiểm cho các khu vực ven biển, đồng cỏ, đồng bằng và các đảo quốc, khiến cho các khu vực này dễ bị ngập lụt và mất đi môi trường sống. Nó còn có thể gây ra hiện tượng thời tiết cực đoan như cơn bão mạnh hơn, hạn hán kéo dài, mưa lớn và lũ lụt. Những hiện tượng này có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho hệ thống đường dẫn, nông nghiệp, nguồn nước và cuộc sống của con người. Hơn nữa, sự tăng nhiệt độ và biến đổi khí hậu gây ra sự suy thoái và mất môi trường sống tự nhiên như rừng, đại dương và vùng đầm lầy. Điều này ảnh hưởng lớn đến sự đa dạng sinh học, góp phần vào tình trạng tuyệt chủng của nhiều loài động và thực vật quan trọng. Với con người, nó gây ra tác động tiêu cực đến sức khỏe con người, bao gồm việc gia tăng các bệnh nhiệt đới, các vấn đề về hô hấp do ô nhiễm không khí, và tác động tâm lý do tác động của môi trường thay đổi.

Để giải quyết vấn đề trái đất nóng lên, chúng ta cần hạn chế việc đốt cháy nhiên liệu hóa thạch và tăng cường sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, thủy điện và hạt nhân. Đồng thời, cần tăng cường năng suất năng lượng và hiệu quả sử dụng năng lượng trong các ngành công nghiệp và hộ gia đình. Hơn nữa, cần thúc đẩy sử dụng phương tiện giao thông công cộng, xe điện và xe hơi chạy bằng năng lượng tái tạo. Đồng thời, khuyến khích việc đi bộ, xe đạp và chia sẻ giao thông để giảm lượng khí thải từ phương tiện cá nhân. Ngoài ra, thực hiện chính sách và chương trình khuyến khích tái chế, tái sử dụng và tiết kiệm tài nguyên là điều cần thiết. Việc này giúp giảm lượng rác thải, tiêu thụ năng lượng và tài nguyên tự nhiên.

Trái đất nóng lên là một vấn đề đang gây lo ngại cho toàn cầu. Hiện tượng này không chỉ ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên mà còn tác động mạnh mẽ đến cuộc sống của chúng ta. Trái đất là ngôi nhà chung của chúng ta, và chúng ta có trách nhiệm bảo vệ và bảo tồn nó cho thế hệ tương lai. Bằng việc đối mặt với thực tế và hành động từng bước, chúng ta có thể thay đổi tương lai và xây dựng một môi trường sống bền vững cho tất cả mọi người.

***ĐỀ SỐ 26 : Thuyết minh về hiện tượng động đất***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Dưới lớp vỏ nhỏ bé, Trái đất ẩn chứa một sức mạnh vô cùng lớn và không thể kiểm soát. Một trong những biểu hiện nổi bật của sức mạnh đó chính là hiện tượng động đất.  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng: Động đất không chỉ là một sự cản trở đối với cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà còn là một lời nhắc nhở mạnh mẽ về sự nhỏ bé và yếu đuối của con người trước sức mạnh tự nhiên.  **Thân bài:**  ***1. Giải thích về hiện tượng động đất***  - Hiện tượng động đất là một sự rung động của mặt đất do sự giãn nở và di chuyển của các tảng đá trong lòng Trái đất.  - Khi một trận động đất xảy ra, năng lượng từ tận sâu trong Trái đất được truyền ra theo hướng các sóng địa chấn. Những sóng này lan truyền qua môi trường và có thể gây ra các biến đổi mạnh mẽ trên mặt đất.  - Các động đất có thể xảy ra tại bất kỳ địa điểm nào trên Trái đất, nhưng một số khu vực có khả năng cao hơn để xảy ra động đất so với các vùng khác.  ***2. Biểu hiện của hiện tượng động đất***  - Biểu hiện chính của động đất là sự rung chuyển của mặt đất. Động đất có thể tạo ra các dao động nhỏ hoặc lớn trên mặt đất, làm cho các đối tượng và cấu trúc trên đất rung lên và chuyển động.  - Động đất thường đi kèm với âm thanh đáng sợ và độ rung.  - Trong các trận động đất mạnh, các đối tượng như cây cối, đèn hoặc xe cộ có thể chuyển động hoặc lắc lư theo nhịp động đất  - Gây ra biến dạng địa hình, bao gồm sạt lở đất, sụt lún, đứt gãy đá, hình thành rạn nứt hoặc xuất hiện các khe nứt trên bề mặt đất.  ***3. Nguyên nhân của động đất***  - Nguyên nhân chính là sự giãn nở và di chuyển của các tảng đá trong lòng Trái đất.  + Động đất xảy ra do sự tích tụ và giải phóng năng lượng trong vỏ Trái đất. Sự tạo áp lực từ tác động của các tấm kiến tạo khi chúng di chuyển và va chạm với nhau tạo ra sự căng thẳng và áp lực trong vỏ Trái đất.  + Sự chuyển động của các tảng kiến tạo có thể xảy ra theo hai hướng: dọc theo nhau (chuyển động song song) hoặc cắt ngang (chuyển động đảo chiều). Khi áp lực này vượt quá giới hạn chịu đựng, các tảng đá sẽ giãn nở và di chuyển, gây ra động đất.  - Hoạt động núi lửa cũng có thể tạo ra động đất: Khi macma từ lòng Trái đất đột ngột di chuyển hoặc thoát ra từ núi lửa, nó có thể tạo ra áp lực và rung chuyển mạnh mẽ, gây ra động đất đồng thời  - Một số hoạt động của con người có thể góp phần tạo ra hoặc gia tăng nguy cơ động đất.  ***4. Tác động của động đất tới cuộc sống con người***  - Tác động tích cực:  + Động đất có thể tạo ra các hiện tượng địa chất như núi lửa, sông suối mới hoặc tạo ra các tầng đất giàu chất dinh dưỡng => mang lại lợi ích cho việc khai thác tài nguyên tự nhiên và phát triển nông nghiệp.  + Cung cấp dữ liệu quý giá cho các nhà khoa học và chuyên gia về địa chất để nghiên cứu và hiểu sâu hơn về cấu trúc và hoạt động của Trái đất. => giúp nâng cao khả năng dự đoán và ứng phó với động đất trong tương lai.  - Tác động tiêu cực:  + Động đất có thể gây ra tổn thương, thương vong và mất mát con người. Nguy cơ mất mạng và thương tật là rất cao trong các trận động đất mạnh.  + Làm sập hoặc hư hại nặng các công trình xây dựng, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và cơ sở kinh tế. Thiệt hại về tài sản có thể làm mất đi nguồn sống của nhiều người và gây khó khăn trong việc phục hồi và tái thiết sau đó.  ***5. Thái độ của con người trước hiện tượng***  - Con người đã thực hiện những hành động nhằm đối phó và ứng phó với tác động của nó.  - Để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro:  + Xây dựng các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng an toàn để đảm bảo các công trình xây dựng có khả năng chịu đựng động đất, thực hiện việc đánh giá động đất và định vị các vùng địa chấn nguy hiểm  + Đầu tư vào hệ thống cảnh báo động đất để cung cấp thông tin sớm và giúp người dân và cơ quan chức năng chuẩn bị và ứng phó kịp thời.  - Nghiên cứu và quan sát động đất để hiểu rõ hơn về nguyên nhân và cơ chế hoạt động của nó, phát triển công nghệ và thiết bị giám sát động đất để cung cấp thông tin chính xác và nhanh chóng về hoạt động động đất.  **Kết bài:**  - *Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên:* Hiện tượng động đất là một hiện tượng tự nhiên đáng kinh ngạc và mạnh mẽ và nó cũng có thể mang lại những tác động to lớn tới đời sống của con người.  - *Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này*: Hiện tượng động đất cũng là một lời nhắc nhở rằng chúng ta, con người, là một phần của môi trường tự nhiên và phải tôn trọng và điều chỉnh hành vi của mình để sống hòa hợp với sự biến đổi của Trái đất. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta, vốn là một hành tinh đầy bí ẩn và hoạt động liên tục. Trên bề mặt, chúng ta có cảnh quan đẹp, nơi chúng ta sống và làm việc. Tuy nhiên, dưới lớp vỏ nhỏ bé đó, Trái đất ẩn chứa một sức mạnh vô cùng lớn và không thể kiểm soát. Một trong những biểu hiện nổi bật của sức mạnh đó chính là hiện tượng động đất. Động đất không chỉ là một sự cản trở đối với cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà còn là một lời nhắc nhở mạnh mẽ về sự nhỏ bé và yếu đuối của con người trước sức mạnh tự nhiên.

Hiện tượng động đất là một sự rung động của mặt đất do sự giãn nở và di chuyển của các tảng đá trong lòng Trái đất. Đây là một hiện tượng tự nhiên mạnh mẽ và không thể dự đoán trước được. Khi một trận động đất xảy ra, năng lượng từ tận sâu trong Trái đất được truyền ra theo hướng các sóng địa chấn. Những sóng này lan truyền qua môi trường và có thể gây ra các biến đổi mạnh mẽ trên mặt đất. Các động đất có thể xảy ra tại bất kỳ địa điểm nào trên Trái đất, nhưng một số khu vực có khả năng cao hơn để xảy ra động đất so với các vùng khác.

Một trong những biểu hiện chính của động đất là sự rung chuyển của mặt đất. Động đất có thể tạo ra các dao động nhỏ hoặc lớn trên mặt đất, làm cho các đối tượng và cấu trúc trên đất rung lên và chuyển động. Động đất thường đi kèm với âm thanh đáng sợ và độ rung. Người ta có thể cảm nhận được tiếng động lớn như tiếng rền, tiếng kẹt kẹt và độ rung trong đất và các cấu trúc xung quanh. Trong các trận động đất mạnh, các đối tượng như cây cối, đèn hoặc xe cộ có thể chuyển động hoặc lắc lư theo nhịp động đất kèm theo đó có thể gây ra biến dạng địa hình, bao gồm sạt lở đất, sụt lún, đứt gãy đá, hình thành rạn nứt hoặc xuất hiện các khe nứt trên bề mặt đất. Các biểu hiện này thường phụ thuộc vào cường độ, khoảng cách và độ sâu của trận động đất, và có thể tạo ra những tác động nghiêm trọng đến con người và môi trường sống xung quanh.

Hiện tượng động đất có nguyên nhân chính là sự giãn nở và di chuyển của các tảng đá trong lòng Trái đất. Động đất xảy ra do sự tích tụ và giải phóng năng lượng trong vỏ Trái đất. Sự tạo áp lực từ tác động của các tấm kiến tạo khi chúng di chuyển và va chạm với nhau tạo ra sự căng thẳng và áp lực trong vỏ Trái đất. Sự chuyển động của các tảng kiến tạo có thể xảy ra theo hai hướng: dọc theo nhau (chuyển động song song) hoặc cắt ngang (chuyển động đảo chiều). Khi áp lực này vượt quá giới hạn chịu đựng, các tảng đá sẽ giãn nở và di chuyển, gây ra động đất. Ngoài ra, hoạt động núi lửa cũng có thể tạo ra động đất. Khi magma từ lòng Trái đất đột ngột di chuyển hoặc thoát ra từ núi lửa, nó có thể tạo ra áp lực và rung chuyển mạnh mẽ, gây ra động đất đồng thời. Các nguyên nhân trên có thể gây ra các loại động đất khác nhau, bao gồm động đất kéo dài, động đất dạng sóng, động đất ngầm và động đất núi lửa. Bên cạnh đó, một số hoạt động của con người có thể góp phần tạo ra hoặc gia tăng nguy cơ động đất. Các hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên như khai thác dầu khí, mỏ quặng, và khai thác nước ngầm quá mức có thể làm thay đổi áp lực trong lòng đất và góp phần tạo ra động đất. Thêm vào đó, xây dựng cấu trúc lớn như đập, công trình thủy điện và đô thị hóa cũng có thể tác động đến động đất thông qua sự thay đổi áp lực và phân bố trọng lực.

Hiện tượng động đất có thể gây ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến đời sống của con người, tùy thuộc vào cường độ và vị trí xảy ra cũng như khả năng ứng phó và đáp ứng của các cộng đồng. Về tác động tích cực, động đất có thể tạo ra các hiện tượng địa chất như núi lửa, sông suối mới hoặc tạo ra các tầng đất giàu chất dinh dưỡng. Điều này có thể mang lại lợi ích cho việc khai thác tài nguyên tự nhiên và phát triển nông nghiệp. Các trận động đất cũng cung cấp dữ liệu quý giá cho các nhà khoa học và chuyên gia về địa chất để nghiên cứu và hiểu sâu hơn về cấu trúc và hoạt động của Trái đất. Điều này có thể giúp nâng cao khả năng dự đoán và ứng phó với động đất trong tương lai. Tuy nhiên những tác động tiêu cực cũng vô cùng to lớn. Động đất có thể gây ra tổn thương, thương vong và mất mát con người. Nguy cơ mất mạng và thương tật là rất cao trong các trận động đất mạnh. Đồng thời, nó cũng có thể gây ra tác động tâm lý và cảm xúc sâu sắc đối với những người sống sót. Hơn nữa, động đất có thể làm sập hoặc hư hại nặng các công trình xây dựng, nhà cửa, cơ sở hạ tầng và cơ sở kinh tế. Thiệt hại về tài sản có thể làm mất đi nguồn sống của nhiều người và gây khó khăn trong việc phục hồi và tái thiết sau đó.

Trước hiện tượng động đất, con người đã thực hiện những hành động nhằm đối phó và ứng phó với tác động của nó. Trước hết để phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, con người đã xây dựng các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng an toàn để đảm bảo các công trình xây dựng có khả năng chịu đựng động đất, thực hiện việc đánh giá động đất và định vị các vùng địa chấn nguy hiểm, từ đó xác định các khu vực cần tuân thủ quy định xây dựng và giảm thiểu rủi ro động đất. Con người cũng đầu tư vào hệ thống cảnh báo động đất để cung cấp thông tin sớm và giúp người dân và cơ quan chức năng chuẩn bị và ứng phó kịp thời. Không những vậy, họ cũng tiếp tục nghiên cứu và quan sát động đất để hiểu rõ hơn về nguyên nhân và cơ chế hoạt động của nó, phát triển công nghệ và thiết bị giám sát động đất để cung cấp thông tin chính xác và nhanh chóng về hoạt động động đất.

Hiện tượng động đất là một hiện tượng tự nhiên đáng kinh ngạc và mạnh mẽ và nó cũng có thể mang lại những tác động to lớn tới đời sống của con người. Hiện tượng động đất cũng là một lời nhắc nhở rằng chúng ta, con người, là một phần của môi trường tự nhiên và phải tôn trọng và điều chỉnh hành vi của mình để sống hòa hợp với sự biến đổi của Trái đất.

***ĐỀ SỐ 27 : Thuyết minh về hiện tượng sóng thần***

|  |
| --- |
| ***DÀN Ý CHI TIẾT***  **Mở bài:**  - Dẫn dắt, giới thiệu về hiện tượng tự nhiên: Hiện tượng sóng thần nổi bật như một biểu hiện vĩ đại của sức mạnh vô tận của trái đất chúng ta đang sống.  - Đánh giá, nhận định, đưa ra cái nhìn bao quát về hiện tượng: Sự tàn phá và sự kỳ diệu cùng tồn tại trong hiện tượng sóng thần. Nó có những tác động cũng như ảnh hưởng to lớn tới cuộc sống của con người.  **Thân bài:**  ***1. Giải thích về hiện tượng sóng thần + phân loại***  - Sóng thần là một loại sóng cơ học tự nhiên được tạo ra bởi các trận động đất hoặc các biến đổi mạnh mẽ xảy ra trong lòng địa cầu.  - Khi một trận động đất xảy ra, năng lượng được giải phóng và lan truyền thông qua đất đá, nước biển và không khí dưới dạng sóng thần.  - Sóng thần được chia thành ba loại chính: sóng thần đầu, sóng thần ngang và sóng thần bề mặt.  + Sóng thần đầu là loại sóng nhanh nhất và truyền qua chất rắn, chất lỏng và khí.  + Sóng thần ngang là loại sóng chậm hơn, chỉ truyền qua chất rắn, và gây ra các chuyển động ngang.  + Sóng thần bề mặt là loại sóng chậm nhất, lan truyền trên bề mặt đất và gây ra các chuyển động dọc và ngang mạnh mẽ.  ***2. Biểu hiện của hiện tượng sóng thần***  - Sóng thần gây ra những dao động mạnh mẽ trong đất đá, làm rung chuyển mặt đất và cấu trúc trên đó.  - Sóng thần có thể tạo ra âm thanh đặc biệt gọi là "tiếng động đất" do rung động mạnh mẽ của đất đá  - Sóng thần có thể tạo ra chuyển động mạnh mẽ trên mặt nước biển, gây ra các đợt sóng khổng lồ. Những đợt sóng thần có thể lan truyền xa và gây ra thiệt hại nghiêm trọng khi đổ bộ vào bờ.  ***3. Nguyên nhân của sóng thần***  - Nguyên nhân chính của sóng thần là các trận động đất hoặc biến đổi mạnh mẽ trong lòng địa cầu.  + Khi các lớp đá trong lòng đất không thể chịu nổi áp lực tích tụ, chúng sẽ phá vỡ và di chuyển. Quá trình này tạo ra sự giải phóng năng lượng lớn, gửi sóng chấn và sóng thần xuất phát từ tâm địa điểm động đất.  - Sóng thần cũng có thể được tạo ra bởi các biến đổi mạnh mẽ trong đáy biển như sự di chuyển đáy biển do động đất dưới biển, sự sụp đổ của dòng chảy bùn hay núi lửa dưới nước.  - Cường độ và tác động của sóng thần phụ thuộc vào sức mạnh và khoảng cách từ nguồn gốc sóng thần.  ***4. Tác động của sóng thần tới cuộc sống con người***  - Tác động tích cực:  + Mang lại cơ hội để nghiên cứu và hiểu rõ hơn về địa chấn, động đất và các hiện tượng liên quan. Nó cung cấp thông tin quan trọng để xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa động đất, từ đó giảm thiểu thiệt hại và bảo vệ tính mạng con người.  - Tác động tiêu cực:  + Sóng thần có thể làm đổ sập các cấu trúc xây dựng, như nhà cửa, cầu đường, nhà máy và cơ sở hạ tầng khác. => thương vong về người, thiệt hại về tài sản và mất mát kinh tế đáng kể.  + Gây nứt đất, sụp đổ đồi núi, làm thay đổi dòng sông và gây ô nhiễm môi trường. Nó cũng có thể tạo ra hiện tượng sóng bùn (tsunami) gây nhiều thiệt hại đến môi trường đất đai và đời sống biển.  ***5. Thái độ của con người trước hiện tượng***  - Tổ chức các hoạt động chuẩn bị và ứng phó: Xây dựng các cấu trúc chịu lực, đặt hệ thống cảnh báo, tổ chức diễn tập sơ tán và hướng dẫn cách ứng phó khi xảy ra sóng thần.  - Khi có cảnh báo sóng thần: người dân trong khu vực nguy hiểm đã được khuyến cáo sơ tán và tìm nơi an toàn, cao hơn và xa bờ biển để tránh bị ảnh hưởng bởi sóng thần.  - Sau khi sóng thần xảy ra: các hoạt động cứu trợ và hỗ trợ để giúp đỡ những người bị ảnh hưởng được diễn ra. Các tổ chức cứu hộ, quân đội, tổ chức phi chính phủ và các tình nguyện viên đã cung cấp nước uống, thực phẩm, chăm sóc y tế và các nhu yếu phẩm khác cho những người bị tác động.  **Kết bài:**  - *Khẳng định lại về hiện tượng tự nhiên:* Hiện tượng sóng thần là một hiện tượng tự nhiên có sức mạnh tuyệt đối và có thể gây ra những ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người.  - *Đưa ra những đánh giá/liên hệ cá nhân về hiện tượng tự nhiên này*: Để đối phó và giảm thiểu tác động của sóng thần, chúng ta cần hiểu rõ về hiện tượng này và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và ứng phó thích hợp. |

***BÀI VIẾT THAM KHẢO KHỚP DÀN Ý CHI TIẾT***

Trái đất, một hành tinh đáng kinh ngạc với sự phức tạp và đa dạng của nó, đang giữ trong lòng những bí ẩn không ngừng được khám phá. Và giữa những hiện tượng tự nhiên kỳ lạ, hiện tượng sóng thần nổi bật như một biểu hiện vĩ đại của sức mạnh vô tận của trái đất chúng ta đang sống. Sự tàn phá và sự kỳ diệu cùng tồn tại trong hiện tượng sóng thần. Nó có những tác động cũng như ảnh hưởng to lớn tới cuộc sống của con người.

Sóng thần là một loại sóng cơ học tự nhiên được tạo ra bởi các trận động đất hoặc các biến đổi mạnh mẽ xảy ra trong lòng địa cầu. Khi một trận động đất xảy ra, năng lượng được giải phóng và lan truyền thông qua đất đá, nước biển và không khí dưới dạng sóng thần. Sóng thần có thể lan truyền rất xa và ảnh hưởng đến một khu vực rộng lớn. Nó có thể gây ra những dao động mạnh mẽ trong đất đá, làm rung chuyển các cấu trúc và công trình xây dựng trên mặt đất, và gây ra tác động tiêu cực đến môi trường và cuộc sống của con người. Sóng thần được chia thành ba loại chính: sóng thần đầu, sóng thần ngang, và sóng thần bề mặt. Sóng thần đầu là loại sóng nhanh nhất và truyền qua chất rắn, chất lỏng và khí. Sóng thần ngang là loại sóng chậm hơn, chỉ truyền qua chất rắn, và gây ra các chuyển động ngang. Sóng thần bề mặt là loại sóng chậm nhất, lan truyền trên bề mặt đất và gây ra các chuyển động dọc và ngang mạnh mẽ.

Sóng thần có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, tùy thuộc vào loại sóng thần và môi trường nó truyền qua. Sóng thần gây ra những dao động mạnh mẽ trong đất đá, làm rung chuyển mặt đất và cấu trúc trên đó. Độ mạnh của rung động đất phụ thuộc vào lượng năng lượng và khoảng cách từ tâm địa điểm động đất. Sóng thần có thể tạo ra âm thanh đặc biệt gọi là "tiếng động đất" do rung động mạnh mẽ của đất đá. Tiếng ồn này có thể nghe rõ và gây sợ hãi. Không những vậy, sóng thần có thể tạo ra chuyển động mạnh mẽ trên mặt nước biển, gây ra các đợt sóng khổng lồ. Những đợt sóng thần có thể lan truyền xa và gây ra thiệt hại nghiêm trọng khi đổ bộ vào bờ. Nó có thể làm thay đổi địa hình bề mặt đất. Nó có thể gây ra sự sụp đổ của đồi núi, tạo ra vết nứt và chỗ sụp đất, và làm thay đổi toàn bộ cảnh quan của một vùng đất.

Nguyên nhân chính của sóng thần là các trận động đất hoặc biến đổi mạnh mẽ trong lòng địa cầu. Khi các lớp đá trong lòng đất không thể chịu nổi áp lực tích tụ, chúng sẽ phá vỡ và di chuyển. Quá trình này tạo ra sự giải phóng năng lượng lớn, gửi sóng chấn và sóng thần xuất phát từ tâm địa điểm động đất. Động đất có thể xảy ra do nhiều nguyên nhân, bao gồm sự di chuyển của các mảng kiến tạo địa chất, hoạt động núi lửa, va chạm đĩa kiến tạo và các hoạt động địa chấn khác. Bên cạnh đó, sóng thần cũng có thể được tạo ra bởi các biến đổi mạnh mẽ trong đáy biển, như sự di chuyển đáy biển do động đất dưới biển, sự sụp đổ của dòng chảy bùn hay núi lửa dưới nước. Khi có biến đổi mạnh xảy ra, năng lượng được truyền từ đáy biển vào nước biển, tạo thành sóng thần lan truyền xa xôi trên mặt biển. Cả hai nguyên nhân trên đều tạo ra những biến đổi mạnh mẽ trong vật liệu chất rắn, chất lỏng và khí, dẫn đến lan truyền của sóng thần trong các môi trường này. Cường độ và tác động của sóng thần phụ thuộc vào sức mạnh và khoảng cách từ nguồn gốc sóng thần.

Hiện tượng sóng thần có thể gây ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến đời sống của con người. Về tác động tích cực, sóng thần mang lại cơ hội để nghiên cứu và hiểu rõ hơn về địa chấn, động đất và các hiện tượng liên quan. Nó cung cấp thông tin quan trọng để xây dựng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa động đất, từ đó giảm thiểu thiệt hại và bảo vệ tính mạng con người. Tuy nhiên những tác động tiêu cực vẫn mạnh mẽ hơn cả. Sóng thần có thể làm đổ sập các cấu trúc xây dựng, như nhà cửa, cầu đường, nhà máy và cơ sở hạ tầng khác. Điều này gây ra thương vong về người, thiệt hại về tài sản và mất mát kinh tế đáng kể. Nó cũng có thể gây nứt đất, sụp đổ đồi núi, làm thay đổi dòng sông và gây ô nhiễm môi trường. Nó cũng có thể tạo ra hiện tượng sóng bùn (tsunami) gây nhiều thiệt hại đến môi trường đất đai và đời sống biển. (Sản phẩm thuộc bản quyền nhóm Hà An)

Trước dự báo sóng thần có thể xảy ra, con người đã tổ chức các hoạt động chuẩn bị và ứng phó. Các biện pháp bao gồm việc xây dựng các cấu trúc chịu lực, đặt hệ thống cảnh báo, tổ chức diễn tập sơ tán và hướng dẫn cách ứng phó khi xảy ra sóng thần. Khi có cảnh báo sóng thần, người dân trong khu vực nguy hiểm đã được khuyến cáo sơ tán và tìm nơi an toàn, cao hơn và xa bờ biển để tránh bị ảnh hưởng bởi sóng thần. Việc sơ tán được thực hiện thông qua hệ thống cảnh báo và chỉ dẫn của chính quyền địa phương. Sau khi sóng thần xảy ra, các hoạt động cứu trợ và hỗ trợ để giúp đỡ những người bị ảnh hưởng được diễn ra. Các tổ chức cứu hộ, quân đội, tổ chức phi chính phủ và các tình nguyện viên đã cung cấp nước uống, thực phẩm, chăm sóc y tế và các nhu yếu phẩm khác cho những người bị tác động.

Hiện tượng sóng thần là một hiện tượng tự nhiên có sức mạnh tuyệt đối và có thể gây ra những ảnh hưởng lớn đến đời sống của con người. Đây là một trong những sự kiện tự nhiên đáng sợ nhất và có khả năng tạo ra thiệt hại và thương vong hàng đầu trên trái đất. Để đối phó và giảm thiểu tác động của sóng thần, chúng ta cần hiểu rõ về hiện tượng này và đưa ra các biện pháp phòng ngừa và ứng phó thích hợp.

***BÀI 9: HÔM NAY VÀ NGÀY MAI***

***VIẾT VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG***

***ĐỀ SỐ 28 : Viết văn bản kiến nghị về vấn đề chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh.***

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2023*  **KIẾN NGHỊ**  ***Về vấn đề chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh.***  Kính gửi: - Thầy hiệu trưởng Trường THCS …..  - Cô giáo phụ trách thư viện: Đào Hồng Anh  Em tên là: Nguyễn Thành An  Học sinh lớp: 8A  Trường: THCS…..  Từ lâu, thư viện trường được biết đến là nơi phục vụ nhu cầu đọc sách và mượn sách của học sinh. Rất nhiều các đầu sách hay từ thư viện đã có giá trị hữu ích nâng cao tầm hiểu biết và bồi dưỡng niềm đam mê với sách của các bạn học sinh trong nhà trường. Chính bởi thế, việc đầu tư cho thư viện là một việc làm cấp thiết.  Tuy vậy, trước tình hình hiện nay, em nhận thấy một số hoạt động của thư viện đang có chiều hướng chưa đáp ứng được nhu cầu học sinh: Thời gian mở cửa thư viện từ 8h đến 10h30, nhưng nay nhiều hôm 9h thư viện mới mở cửa, để lỡ mất nhiều khoảng thời gian đọc sách vào giờ ra chơi (từ 8h45-9h). Một số các đầu sách phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 6,7,8 chưa được cập nhật thường xuyên, đa số chủ yếu là các đầu sách cũ. Một số sách trong tủ đọc sách trong thư viện chưa được sắp xếp đúng gây khó khăn trong việc tìm kiếm sách của học sinh  Vì nhu cầu đọc sách, mượn sách là rất cần thiết nhằm phục vụ cho quá trình học tập của học sinh, em kiến nghị: nhà trường cần có biện pháp nghiên cứu kế hoạch nhằm chấn chỉnh hoạt động của thư viện trường nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu đọc sách, tìm hiểu, nghiên cứu của học sinh trong thời gian sắp tới.  Rất mong nhà trường chấp nhận kiến nghị của em  Người làm đơn  An  Nguyễn Thành An |

***ĐỀ SỐ 29: Viết văn bản kiến nghị về vấn đề ngăn chặn các sự cố về an ninh xảy ra trong trường học***

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2023*  **KIẾN NGHỊ**  ***Về vấn đề ngăn chặn các sự cố về an ninh xảy ra trong trường học***  Kính gửi: - Thầy hiệu trưởng Trường THCS …..  - Cô giáo Tổng phụ trách đội: Nguyễn Hồng Ánh  Em tên là: Hà Thanh Trúc  Học sinh lớp: 8C  Trường: THCS…..  Trường học được biết đến môi trường học sinh được sống, học tập, vui chơi trong khoảng thời gian rất lớn trong ngày. Chính bởi vậy, việc đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường là điều cấp thiết để tạo ra môi trường lành mạnh, an toàn, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho nhu cầu học tập và rèn luyện của học sinh.  Trước tình hình hiện nay, chúng em nhận thấy trường học xảy ra một số những sự cố về an ninh như: mất trộm một số cánh cửa, mất máy bơm nước, một số đường dây điện của trường còn bị hở. Nhiều lớp có quạt trần lỏng lẻo, không đảm bảo vấn đề an toàn. Điều này khiến nhiều học sinh bất an, lo lắng khi phải thường xuyên sống và học tập trong môi trường thiếu an toàn như hiện nay  Vì việc đảm bảo an ninh trật tự trong trường học rất cần thiết nhằm tạo cho học sinh tâm thế yên tâm học tập, rèn luyện, em kiến nghị: nhà trường cần có biện pháp nghiên cứu, tìm kiếm nguyên nhân và đưa ra những kế hoạch, giải pháp nhằm nâng cao an ninh, trật tự, ngăn chặn các sự cố về an ninh xảy ra trong trường học.  Rất mong nhà trường chấp nhận kiến nghị của em  Người làm đơn  Trúc  Hà Thanh Trúc |

***ĐỀ SỐ 30 : Viết văn bản kiến nghị về vấn đề nâng cấp nhà vệ sinh để đảm bảo các yêu cầu về y tế, môi trường***

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nam, ngày 22 tháng 11 năm 2023*  **KIẾN NGHỊ**  ***Về vấn đề vấn đề nâng cấp nhà vệ sinh để đảm bảo các yêu cầu về y tế, môi trường***  Kính gửi: - Thầy hiệu trưởng Trường THCS …..  Em tên là: Hà Thanh Trúc  Học sinh lớp: 8C  Trường: THCS…..  Trường học được biết đến môi trường học sinh được sống, học tập, vui chơi trong khoảng thời gian rất lớn trong ngày. Chính bởi vậy, việc đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết, thoải mái, đảm bảo là một vấn đề quan trọng cần được quan tâm nhằm tạo ra môi trường tốt nhất cho sự phát triển của học sinh.  Trước tình hình hiện nay, em nhận thấy nhà vệ sinh của trường đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Nền nhà lâu năm nên rất trơn trượt, dễ ngã. Các thiết bị vệ sinh không đảm bảo. Không gian nhà vệ sinh chật hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu của học sinh trong trường cũng như chưa đảm bảo các yêu cầu về y tế, môi trường.  Vì việc đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của học sinh, em kiến nghị: nhà trường cần có biện pháp nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp nhà vệ sinh để đảm bảo các yêu cầu về y tế, môi trường.  Rất mong nhà trường chấp nhận kiến nghị của em  Người làm đơn  Trúc  Hà Thanh Trúc |